

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI
VIỆT NAM
VIETNAM MARITIME COMMERCIAL
JOINT STOCK BANK

Số/No.: 4419/2026/CV-TGD5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026
Hanoi, April 20th 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức / Organization name:** Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam/ Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank
 - Mã chứng khoán/ *Securities Symbol:* MSB
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* Số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Hanoi, Vietnam
 - Điện thoại/ *Telephone:* 024-37718989
 - Fax: 024-37718899

2. Nội dung công bố thông tin/ Content of Information disclosure:

Công bố Báo cáo thường niên 2025 /Information disclosure on 2025 Annual Report

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed)

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/04/2026 tại đường dẫn <https://www.msb.com.vn/vi/nha-dau-tu.html> This information was published on the company's website on 20/04/2026, as in the link <https://www.msb.com.vn/vi/nha-dau-tu.html>



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/
Attachment:
Annual Report 2025

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/Party authorized to disclose information

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HOÀNG LINH





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025
NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

KIẾN TẠO DI SẢN

“Trên cơ sở những nền tảng, di sản đã được kiến tạo trong năm 2025, hướng tới năm 2026, Hội đồng Quản trị xác định rõ yêu cầu không chỉ là tăng trưởng cao hơn, mà là tăng trưởng tốt hơn. Các mục tiêu tài chính trình Đại hội đồng Cổ đông phản ánh một định hướng nhất quán: mở rộng quy mô đi cùng củng cố năng lực tài chính; tăng trưởng tín dụng đi cùng kiểm soát chất lượng tài sản. Chúng tôi sẽ tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số theo chiều sâu, nâng cao năng lực khai thác dữ liệu và AI, cải thiện chất lượng dịch vụ, tối ưu hiệu quả sử dụng vốn, đồng thời gắn tăng trưởng kinh doanh với các chuẩn mực ngày càng cao hơn về quản trị rủi ro và phát triển bền vững. Đồng thời, Ngân hàng tiếp tục cụ thể hóa định hướng ESG bằng việc lồng ghép các tiêu chí môi trường – xã hội trong hoạt động cấp tín dụng và đầu tư, ưu tiên các lĩnh vực xanh và bền vững. MSB hướng tới giảm thiểu tác động môi trường, nâng cao trách nhiệm xã hội, đồng thời hài hòa lợi ích của Cổ đông, Khách hàng, Người lao động và Cộng đồng. Đây là nền tảng để Ngân hàng củng cố giá trị dài hạn và tăng trưởng bền vững trong tương lai”.

- Ông Trần Anh Tuấn, Chủ tịch Hội đồng Quản trị MSB -

MỤC LỤC

A. THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

- | | | |
|---|---|---|
| 1 | Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị | 1 |
| 2 | Thông điệp của Tổng Giám đốc | 4 |

B. THÔNG TIN CHUNG VỀ MSB

- | | | |
|---|---|----|
| 1 | Thông tin khái quát | 7 |
| 2 | Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, định hướng phát triển | 8 |
| 3 | Quá trình hình thành và phát triển | 13 |
| 4 | Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 17 |
| 5 | Thông tin về cổ đông và cổ phiếu MSB | 22 |

C. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- | | | |
|----|---|-----|
| 1 | Bối cảnh kinh tế vĩ mô | 26 |
| 2 | Những sự kiện nổi bật của năm 2025 | 32 |
| 3 | Hành trình vươn tới Top đầu các ngân hàng tư nhân | 56 |
| 4 | Tình hình hoạt động của các mảng kinh doanh cốt lõi | 83 |
| 5 | Quản trị rủi ro để kiến tạo giá trị bền vững | 86 |
| 6 | Tổ chức và nhân sự | 102 |
| 7 | Hoạt động phát triển văn hóa | 108 |
| 8 | Tình hình đầu tư, thực hiện dự án | 122 |
| 9 | Hoạt động của công ty con | 140 |
| 10 | Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của MSB | 145 |

D. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

1. Báo cáo đánh giá của HĐĐH
2. Mục tiêu và định hướng chiến lược năm 2026

E. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

- | | | |
|---|---|-----|
| 1 | Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Ngân hàng | 152 |
|---|---|-----|

- 2 Đánh giá về hoạt động của Hội đồng Điều hành 153
- 3 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị 154

F. QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

- 1 Tổng quan về quản trị Ngân hàng 156
- 2 Hoạt động quan hệ nhà đầu tư 156
- 3 Giới thiệu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Hội đồng Điều hành 160
- 4 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Hội đồng Điều hành và Ban Kiểm soát 183

G. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG 186

H. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2025

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

HDQT	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
ATM	Máy rút tiền tự động
CAGR	Tỉ lệ tăng trưởng kép
CAR	Hệ số an toàn vốn
CASA	Tiền gửi không kì hạn
CCTG	Chứng chỉ tiền gửi
CIR	Tỷ lệ chi phí trên thu nhập
Core Banking	Ngân hàng lõi
CRM	Máy giao dịch tự động thế hệ mới
DEG	Định chế tài chính phát triển thuộc Ngân hàng Tái thiết KFW của Đức
Digi-Lending	Vay vốn kĩ thuật số
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ECB	Ngân hàng Trung ương Châu Âu
ECM	Quản lý nội dung doanh nghiệp
ESG	Môi trường – Xã hội – Quản trị
ESMS	Hệ thống quản lý môi trường và xã hội
FD	Tiền gửi có kỳ hạn
Fed	Cục dự trữ Liên bang Mỹ

FI	Ngân hàng Định chế Tài chính
FMO	Ngân hàng Phát triển doanh nghiệp Hà Lan
GTCG	Giấy tờ có giá
HĐĐH	Hội đồng Điều hành
HOSE	Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HNX	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
IAM	Quản lý danh tính và truy cập
IFC	Tổ chức tài chính quốc tế
IMF	Quỹ Tiền tệ Quốc tế
Internet Banking	Ngân hàng điện tử
KHDN	Khách hàng doanh nghiệp
LC (Letter of Credit)	Hình thức thanh toán quốc tế tín dụng thư
LDR	Tỷ lệ cho vay trên huy động
Lowcode platform	Nền tảng phát triển mã nguồn thấp
Mobile Banking	Ngân hàng điện tử trên điện thoại
MTLT	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn
NIM	Biên lãi ròng
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
NHTM	Ngân hàng Thương mại
NSNN	Ngân sách Nhà nước
NPL	Tỷ lệ nợ xấu
PTBV	Phát triển bền vững
QLDTNH	Quản lý dự trữ ngoại hối
ROAA	Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản bình quân (trong 12 tháng)
ROAE	Tỷ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (trong 12 tháng)
RPA	Tự động hóa quy trình bằng robot
Single API Platform	Nền tảng giao diện lập trình ứng dụng đơn
SME/SMEs	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
STM	Máy giao dịch ngân hàng tự động thế hệ mới
TCTD	Tổ chức tín dụng
TFC	Công ty CP Tài chính Dệt may
TKTT	Tài khoản thanh toán
TOI	Tổng thu nhập hoạt động
TSDB	Tài sản đảm bảo

TTR (Telegraphic Transfer Reimbursement)	Chuyển tiền bằng điện có bồi hoàn
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VSDC	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

A. THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT



Kính thưa Quý vị Cổ đông,

Năm 2025 là năm chứng kiến nhiều biến động của kinh tế thế giới, đặc biệt dưới tác động của cuộc chiến thuế quan và các rủi ro liên quan đến bất ổn của địa chính trị, tạo ra những sức ép nhất định tới kinh tế trong nước nói chung và thị trường tiền tệ nói riêng. Trong bối cảnh đó, GDP Việt Nam vẫn giữ được đà tăng trưởng ấn tượng 8,02% - mức tăng cao thứ 2 trong giai đoạn 2011 - 2025. Đóng góp vào thành tựu này, ngành ngân hàng trong năm qua đã nỗ lực trong việc giữ cân bằng giữa tăng trưởng - ổn định - chuyển đổi, khi vừa điều chỉnh chính sách tiền tệ linh hoạt, vừa tái cấu trúc hệ thống, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, cũng như thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh của ngành ngân hàng.

Với vai trò là một mảnh ghép quan trọng của hệ thống, MSB đã linh hoạt để thích ứng trước sự điều tiết về mục tiêu tăng trưởng chung của kinh tế trong nước, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng tín dụng cũng như kế hoạch kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

Nhằm mục tiêu nâng cao vận hành và tạo nền tảng tăng trưởng bền vững, MSB đã hoàn thiện mô hình quản trị và tổ chức kinh doanh theo các chuẩn mực quản trị hiện đại, tích hợp định hướng ESG, hướng tới chuyển đổi số toàn diện. MSB đã triển khai tinh gọn bộ máy, qua đó số hóa quy trình làm việc, tối ưu chi phí vận hành và nâng cao hiệu quả công việc, giúp Ngân hàng phản ứng nhanh chóng với thay đổi của thị trường, đồng thời cải thiện chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.

Với MSB, năm 2025 là một năm tiếp nối đà phát triển tích cực, đồng thời cũng có thêm những nền móng quan trọng cho chặng đường phía trước. Ngân hàng tập trung vào tái định vị mô hình kinh doanh theo các định hướng phân khúc khách hàng chiến lược, chú trọng cá nhân hóa trải nghiệm, xây dựng hệ sinh thái phù hợp nhu cầu tiêu dùng của khách hàng. Trong đó, hiệu quả của công tác đầu tư cho chuyển đổi số đã thể hiện rõ nét. Chúng tôi không tiếp cận chuyển đổi số như một đích đến của công nghệ, mà là phương thức để tái định hình mô hình kinh doanh, nâng cao năng suất, cải thiện trải nghiệm khách hàng và mở ra những dư địa tăng trưởng mới. Sự đầu

tư vào dữ liệu, tự động hóa và AI trong thời gian qua đang từng bước chuyển hóa thành hiệu quả kinh doanh cụ thể và gia tăng sức cạnh tranh cho ngân hàng trong giai đoạn tới.

Tính đến cuối năm 2025, tổng tài sản hợp nhất của Ngân hàng đạt gần 408 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 27% so với cuối năm trước, tăng trưởng tín dụng đạt 15,8%, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 7.058 tỷ đồng. Những kết quả này cho thấy MSB không chỉ đang mở rộng về quy mô, mà còn duy trì được một quỹ đạo tăng trưởng ổn định, có kiểm soát và có định hướng rõ ràng. Việc hoàn thành tăng vốn điều lệ lên mức 31.200 tỷ đồng thông qua chính sách cổ tức 20% bằng cổ phiếu chính là việc hiện thực hóa cam kết của Hội đồng Quản trị về việc gia tăng giá trị thặng dư và bảo vệ lợi ích thiết thực cho mỗi Cổ đông.

MSB đặc biệt chú trọng nâng cao công tác quản trị rủi ro trong năm 2025, xem đây là yếu tố cốt lõi để đảm bảo sự phát triển an toàn và bền vững. Ngân hàng tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị theo các chuẩn mực quốc tế, tăng cường kiểm soát chất lượng tài sản và chủ động nhận diện, quản lý các rủi ro tiềm ẩn, bao gồm cả rủi ro môi trường - xã hội. Đặc biệt, năng lực quản trị rủi ro dựa trên dữ liệu đã giúp ngân hàng kiểm soát Chất lượng tín dụng tốt với tỷ lệ nợ xấu hợp nhất (NPL) ở mức 1,82% trong năm 2025 và duy trì hệ số an toàn vốn hợp nhất (CAR) ở mức 12,5% theo chuẩn mực Basel II.

Song hành cùng mục tiêu tài chính, MSB xác định ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) là trụ cột không thể tách rời trong chiến lược phát triển. MSB hiểu rằng một định chế tài chính vững mạnh phải gắn liền với sự thịnh vượng của cộng đồng và sự bền vững của môi trường. Tiếp nối thành quả của những năm trước, tháng 7/2025, MSB công bố Khung tài chính bền vững (Sustainable Finance Framework) với hỗ trợ kỹ thuật từ IFC và được S&P Global Ratings đưa ra đánh giá độc lập, khẳng định cam kết lâu dài của MSB đối với tăng trưởng xanh, sự cân bằng về các yếu tố Môi trường – Xã hội và lợi ích các bên liên quan. Bên cạnh đó, việc MSB trở thành thành viên đầu tiên trong những ngân hàng Việt Nam tham gia Liên minh Ngân hàng xanh (Alliance for Green Commercial Banks_ - một sáng kiến mang tính quy mô khu vực của IFC từ cuối năm 2024 và tích cực đóng góp hoạt động trong năm 2025) cũng cho thấy cam kết đó đang được đặt trong một bối cảnh rộng hơn, gắn với các chuẩn mực quốc tế và xu hướng chuyển dịch của ngành tài chính khu vực. Với MSB, phát triển bền vững không chỉ là đáp ứng xu hướng, mà là chuẩn bị cho tương lai của chính ngân hàng - tương lai của danh mục tín dụng, của chất lượng tài sản, của năng lực quản trị rủi ro và của niềm tin thị trường.

Trên cơ sở những nền tảng, di sản đã được kiến tạo trong năm 2025, hướng tới năm 2026, Hội đồng Quản trị xác định rõ yêu cầu không chỉ là tăng trưởng cao hơn, mà là tăng trưởng tốt hơn. Các mục tiêu tài chính trình Đại hội đồng Cổ đông phản ánh một định hướng nhất quán: Mở

rộng quy mô đi cùng củng cố năng lực tài chính; Tăng trưởng tín dụng đi cùng kiểm soát chất lượng tài sản. Chúng tôi sẽ tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số theo chiều sâu, nâng cao năng lực khai thác dữ liệu và AI, cải thiện chất lượng dịch vụ, tối ưu hiệu quả sử dụng vốn, đồng thời gắn tăng trưởng kinh doanh với các chuẩn mực ngày càng cao hơn về quản trị rủi ro và phát triển bền vững. Đồng thời, Ngân hàng tiếp tục cụ thể hóa định hướng ESG bằng việc lồng ghép các tiêu chí môi trường – xã hội trong hoạt động cấp tín dụng và đầu tư, ưu tiên các lĩnh vực xanh và bền vững. MSB hướng tới giảm thiểu tác động môi trường, nâng cao trách nhiệm xã hội, đồng thời hài hòa lợi ích của Cổ đông, Khách hàng, Người lao động và Cộng đồng. Đây là nền tảng để Ngân hàng củng cố giá trị dài hạn và tăng trưởng bền vững trong tương lai.

MSB đang bước vào chặng đường tiếp theo với niềm tin rằng, điều làm nên sức mạnh bền vững của một ngân hàng không chỉ là thành tựu trong ngắn hạn, mà là những giá trị có thể được bồi đắp lâu dài bằng chiến lược quản trị đúng đắn, tinh thần đổi mới và sáng tạo, các quyết định được đưa ra đều cân nhắc đủ tác động và lợi ích của các bên liên quan. Đó cũng là cam kết mà Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục theo đuổi, với trách nhiệm cao nhất đối với niềm tin mà Quý vị đã gửi gắm tại MSB.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông đã luôn tin tưởng và đồng hành; Cảm ơn Quý Khách hàng và Quý Đối tác đã lựa chọn MSB như một người bạn gần bó đáng tin cậy.

Trân trọng,

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Trần Anh Tuấn
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

2. Thông điệp của Tổng Giám đốc



Kính thưa Quý Khách hàng, Đối tác và Cổ đông,

Năm 2025 khép lại, đánh dấu một bước chuyển mình quan trọng của MSB khi Ngân hàng vượt qua những phép thử khắt khe của thị trường và tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định, đẩy nhanh chiến lược chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và cải thiện trải nghiệm khách hàng. Những nỗ lực trong việc nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tối ưu hóa hiệu quả vận hành và mang đến trải nghiệm khách hàng vượt trội đã giúp chúng tôi củng cố nền tảng tài chính vững chắc, gia tăng năng lực cạnh tranh, kiến tạo nên những điểm tựa vững chắc giúp Ngân hàng thích ứng linh hoạt trước những biến động của thị trường.

Những định hướng chiến lược đúng đắn đã được cụ thể hóa bằng các kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2025, thể hiện sự chuyên hóa rõ rệt trong hiệu quả hoạt động của Ngân hàng. Kết thúc năm, MSB ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 7.058 tỷ đồng. Tổng tài sản đạt gần 408 nghìn tỷ đồng, tăng 27,3% so với thời điểm đầu năm. Với mức tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cấp cho mảng ngân hàng là 15,8%, quy mô cho vay khách hàng của ngân hàng mẹ vượt trên 201 nghìn tỷ đồng, tập trung vào các phân khúc khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tiền gửi khách hàng đạt mức gần 197 nghìn tỷ đồng, tăng 27,2% so với đầu năm. Đáng chú ý, tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) được cải thiện đáng kể với mức tăng từ 26,4% lên 28,9%, tiếp tục đưa MSB nằm trong nhóm các ngân hàng có tỷ lệ CASA cao nhất trong hệ thống. Nhờ lợi thế về chi phí vốn, biên lãi ròng (NIM) đạt mức 3,22%, các chỉ số sinh lời ROA đạt 1,59% và ROE đạt 14,04%. Trong khi đó, chất lượng tín dụng tiếp tục được kiểm soát ở mức tốt với tỷ lệ nợ xấu hợp nhất đến cuối năm 2025 ở mức 1,82%. Hiệu quả hoạt động được cải thiện khi tỷ lệ chi phí trên doanh thu (CIR) trong năm giảm xuống 36,14%, phản ánh nỗ lực kiểm soát chi phí và tối ưu vận hành. Những kết quả này khẳng định hiệu quả quản trị và khả năng thích ứng linh hoạt của MSB trước biến động thị trường.

Chuyển đổi số tiếp tục là một trong những động lực chiến lược quan trọng nhất của MSB trong năm 2025, không chỉ để nâng cao hiệu quả vận hành mà còn để tái định hình cách chúng tôi tạo ra giá trị cho khách hàng và thị trường. Với MSB, trở thành một ngân hàng Digital-first không đơn thuần là số hóa giao dịch mà là chuyển đổi toàn diện từ tư duy, mô hình vận hành đến cách ra quyết định trên nền tảng dữ liệu. Hoạt động chuyển đổi số tiếp tục được hiện thực hóa thông qua việc tái cấu trúc toàn bộ mô hình vận hành theo hướng Platform-based Operating Model. Mọi hoạt động kinh doanh, vận hành và quản trị rủi ro đều được kết nối chặt chẽ xoay quanh các nền tảng số cốt lõi như cho vay, thanh toán và tiếp nhận khách hàng. Nhờ đó, các đơn vị trong ngân hàng liên thông hiệu quả, tạo nên trải nghiệm liền mạch và các quyết định kinh doanh phù hợp dựa trên dữ liệu thời gian thực. Ở mảng khách hàng cá nhân, kênh số đã trở thành động lực tăng trưởng nổi bật khi 96% tổng số khách hàng phát triển mới trong năm đến từ kênh số. Việc triển khai mô hình ngân hàng nhúng (Embedded Banking) qua Zalo Chatbanking hay hệ thống Martech với ba trụ cột quản trị dữ liệu... đã đóng góp đáng kể vào việc đưa ngân hàng đến gần hơn với khách hàng theo đúng triết lý “ngân hàng ngay nơi bạn cần, theo cách bạn muốn”. Đối với mảng khách hàng doanh nghiệp, chuyển đổi số cũng đang tạo ra những thay đổi rõ nét trong hành vi giao dịch và hiệu quả vận hành. Trong năm 2025, số lượng giao dịch giải ngân online chiếm 84% tổng số giao dịch giải ngân, giao dịch bảo lãnh phát hành qua kênh số chiếm 71% tổng số giao dịch, minh chứng rõ nét việc các nền tảng số không chỉ hỗ trợ mà đã trở thành kênh giao dịch chủ đạo của khách hàng doanh nghiệp. Qua đó cho thấy chuyển đổi số tại MSB đang trở thành năng lực cạnh tranh cốt lõi cho tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Ngân hàng xác định ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) là trụ cột không thể tách rời trong chiến lược phát triển và là một phần của năng lực cạnh tranh dài hạn. MSB đặt mục tiêu trở thành ngân hàng tiên phong trong chuyển đổi xanh và phát triển bền vững, đóng góp thiết thực vào mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 theo cam kết của Chính phủ Việt Nam. Trong năm 2025, MSB tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hoạt động huy động nguồn vốn xanh nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng tín dụng xanh và phát triển tài chính bền vững. Theo đó, MSB đã ký kết hợp đồng vay trung và dài hạn trị giá 80 triệu USD với FMO (Ngân hàng Phát triển Doanh nghiệp Hà Lan). Tháng 7/2025, MSB đã phát hành thành công 680 tỷ đồng trái phiếu bền vững kỳ hạn 5 năm, tuân thủ Khung Tài chính Bền vững (Sustainable Finance Framework – SFF) được ngân hàng ban hành trong năm. Thực thi ESG, năm qua, MSB đã thực hiện giải ngân cho tín dụng xanh 6.504 tỷ đồng, đưa tỷ trọng mảng tín dụng này trên tổng tín dụng của ngân hàng lên mức khoảng 4%, cho thấy năng lực đáp ứng vốn kịp thời và hỗ trợ hiệu quả định hướng chuyển đổi xanh của nền kinh tế. Cũng trong năm qua, MSB tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội (ESMS) khi ban hành hệ thống quản lý lĩnh vực này cho Tài trợ thương mại với sự hỗ trợ từ ADB, tích hợp đầy đủ các yếu tố môi trường, xã hội và phát triển bền vững vào quy trình cấp tín dụng theo thông lệ quốc tế.

Bước sang năm 2026, MSB xác lập mục tiêu tăng trưởng với tinh thần chủ động, kỷ luật và hướng đến giá trị bền vững. Ngân hàng đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 8.000 tỷ đồng, tổng tài sản 460.000 tỷ đồng, dư nợ tín dụng 244.000 tỷ đồng, huy động vốn thị trường 1 và trái phiếu huy động vốn 280.000 tỷ đồng, đồng thời tiếp tục kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 3%. Để hiện thực hóa các mục tiêu này, chúng tôi sẽ tập trung ưu tiên:

- Tăng trưởng có chọn lọc gắn với hiệu quả và chất lượng tài sản;
- Tiếp tục triển khai và mở rộng nền tảng ngân hàng số thế hệ mới, phát triển mô hình phân phối đa kênh tích hợp giữa kênh số và mạng lưới chi nhánh, đảm bảo trải nghiệm khách hàng liền mạch và nhất quán;
- Phát triển ngân hàng mở, mở rộng hợp tác với các đối tác;
- Thúc đẩy phát triển bền vững.

Thay mặt Ban Điều hành, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc nhất đến Quý Khách hàng, Đối tác và Cổ đông đã luôn tin tưởng, đồng hành và hỗ trợ MSB trong suốt năm qua. Chính sự gắn bó và niềm tin ấy chính là nguồn sức mạnh lớn lao nhất, di sản vững chắc nhất giúp chúng tôi tự tin trên hành trình kiến tạo giá trị bền vững, dẫn dắt xu hướng ngân hàng số và góp phần vào sự thịnh vượng của nền kinh tế Việt Nam. Với tinh thần trách nhiệm cao nhất, quyết tâm và khát vọng vươn xa, toàn thể cán bộ nhân viên MSB cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực không ngừng để năm 2026 trở thành một năm bứt phá mạnh mẽ, mang đến những giá trị tốt đẹp hơn nữa cho Quý vị và cộng đồng.

Trân trọng,



Nguyễn Hoàng Linh
Tổng Giám đốc

B. THÔNG TIN CHUNG VỀ MSB

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:
 - Tên tiếng Việt: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM
 - Tên tiếng Anh: VIETNAM MARITIME COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
 - Tên giao dịch: MSB
 - Tên viết tắt: MSB
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200124891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2005 (chuyển từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055501 do Trọng tài kinh tế (nay là Sở Kế hoạch và Đầu tư) thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/3/1992); đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 13/01/2023.
- Vốn điều lệ: 31.200.000.000.000 đồng
Bằng chữ: Ba mươi một nghìn hai trăm tỷ đồng.
Vốn điều lệ mới căn cứ trên Quyết định số 3436/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ngày 10/10/2025 v/v sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.
- Địa chỉ Hội sở chính: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: (024) 3771 8989
- Số fax: (024) 3771 8899
- Website: www.msb.com.vn
- Mã cổ phiếu: MSB
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh tiền tệ, tín dụng và các dịch vụ tài chính, tiền tệ, ngân hàng.
- Địa bàn kinh doanh: Tính đến 31/12/2025, MSB có 260 chi nhánh và phòng giao dịch trải dài trên 29 tỉnh/thành phố của cả nước. Các thị trường cốt lõi của Ngân hàng bao gồm Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh trong cả huy động tiền gửi và cho vay, chiếm 82% tổng doanh thu của toàn hàng. Thị trường Hà Nội chiếm 52% về tỷ lệ tiền gửi và 60% về tổng tín dụng, và địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có tỷ trọng lần lượt là 19% về tiền gửi và 21% tổng tín dụng ngân hàng.

2. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, định hướng phát triển

2.1. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

Trở thành ngân hàng ai cũng muốn tham gia và không ai muốn rời bỏ.

Sứ mệnh

Vì một cuộc sống thuận ích hơn

Giá trị cốt lõi

- **Trọng khách:** Người MSB đặt khách hàng làm trọng tâm trong mọi suy nghĩ và hành động.
- **Sáng tạo:** Người MSB liên tục cải tiến, cởi mở với sự thay đổi và thúc đẩy ý tưởng mới.
- **Trách nhiệm:** Người MSB cam kết làm đúng, làm đủ, làm đến cùng, vì mục tiêu chung.
- **Hiệu quả:** Người MSB chú trọng mục tiêu và quyết liệt tạo ra các giá trị.
- **Nhân văn:** Người MSB đề cao con người, nỗ lực xây dựng một môi trường hạnh phúc cho người MSB và cộng đồng.

2.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn, các mục tiêu phát triển bền vững

2.2.1. Định hướng phát triển

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn nhiều biến động, yêu cầu về quản trị rủi ro, tuân thủ và phát triển bền vững ngày càng được chú trọng và nâng cao. Cùng với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ chuyển đổi số trong ngành ngân hàng, MSB xác định giai đoạn 2025–2029 là giai đoạn bản lề nhằm củng cố nền tảng hoạt động và tạo động lực tăng trưởng dài hạn.

Ngân hàng kiên định theo định hướng phát triển theo mô hình ngân hàng lấy khách hàng làm trọng tâm, dẫn dắt bằng dữ liệu và số hóa quá trình vận hành, tăng trưởng hiệu quả và bền vững, từng bước khẳng định vị thế trong nhóm ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu tại Việt Nam.

Theo đó, các định hướng trọng tâm bao gồm:

- Tập trung tăng trưởng có chọn lọc, gắn với hiệu quả và chất lượng tài sản, ưu tiên các phân khúc khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) thuộc các lĩnh vực kinh tế trọng điểm.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, phát triển mô hình phân phối đa kênh tích hợp, kết hợp hài hòa giữa kênh số và mạng lưới vật lý, lấy dữ liệu và công nghệ, đặc biệt là AI, làm nền tảng để nâng cao trải nghiệm khách hàng, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Phát triển nền tảng ngân hàng mở (Open Banking), mở rộng hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực chứng khoán, bảo hiểm, quản lý tài sản và dịch vụ tiện ích, triển khai các mô hình tài chính nhúng (Embedded Finance) và các liên kết đối tác nhằm cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện, liền mạch cho khách hàng.
- Thúc đẩy phát triển bền vững, lồng ghép các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào hoạt động kinh doanh, đồng thời củng cố các nền tảng cốt lõi về dữ liệu, quản trị rủi

ro và tổ chức, hướng tới mục tiêu của Chính phủ về Net Zero (mức phát thải ròng bằng 0) vào năm 2050 và mở rộng tài chính xanh, tài chính toàn diện.

2.1.2. Các mục tiêu trọng yếu của Ngân hàng

Trong trung và dài hạn, MSB hướng tới:

- Đạt quy mô lợi nhuận trước thuế 1 tỷ USD.
- Cải thiện hiệu quả hoạt động, đưa tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) về ngưỡng 30%.
- Gia tăng vai trò của kênh số, với hơn 70% doanh thu đến từ các kênh số.
- Duy trì cơ cấu nguồn vốn bền vững, với tỷ lệ CASA ổn định trong khoảng 25–35%.
- Khẳng định vị thế ngân hàng số thế hệ mới, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị, công nghệ và phát triển bền vững.

Bên cạnh các chỉ tiêu tài chính, Ngân hàng tiếp tục ưu tiên:

- Mở rộng quy mô và chất lượng tập khách hàng cá nhân và SME; gia tăng tỷ trọng khách hàng mới đến từ các kênh số.
- Nâng cao mức độ cá nhân hóa sản phẩm, gia tăng giá trị vòng đời khách hàng và hiệu quả khai thác đa sản phẩm.
- Tiếp tục củng cố và đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro bao gồm cả rủi ro ESG tuân thủ các chuẩn mực Basel II/III và nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành.

2.1.3. Chiến lược phát triển

Về bối cảnh kinh tế vĩ mô, năm 2025 đánh dấu giai đoạn phục hồi và tăng trưởng tích cực hơn của nền kinh tế Việt Nam, song vẫn tiềm ẩn các yếu tố biến động từ môi trường tài chính toàn cầu, xu hướng điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, cùng với áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng trong ngành ngân hàng. Chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn và các mô hình ngân hàng nền tảng tiếp tục định hình lại cách thức cung cấp dịch vụ tài chính, trong khi yêu cầu về quản trị rủi ro, tuân thủ chuẩn mực quốc tế và phát triển bền vững ngày càng trở thành yếu tố cốt lõi để đảm bảo tăng trưởng dài hạn.

Trong bối cảnh đó, MSB bước vào giai đoạn bản lề của chiến lược 5 năm 2025–2029, chuyển dịch từ giai đoạn “xây nền” sang “tăng trưởng bứt phá”, tập trung triển khai đồng bộ các trụ cột chiến lược với định hướng khách hàng là trọng tâm, quyết định dựa trên dữ liệu và vận hành tối ưu nhờ công nghệ số và AI. Ngân hàng tiếp tục củng cố nền tảng số, mở rộng hệ sinh thái và nâng cao năng lực bán hàng, qua đó hướng tới hiện thực hóa tầm nhìn trở thành ngân hàng mà khách hàng luôn lựa chọn đồng hành lâu dài.

Việc hoạch định chiến lược của MSB trong giai đoạn này được triển khai theo lộ trình rõ ràng, đảm bảo cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng ngắn hạn, củng cố lợi thế cạnh tranh trong trung hạn và hiện thực hóa tầm nhìn phát triển bền vững trong dài hạn.

Mục tiêu ngắn hạn

Trong ngắn hạn, MSB tập trung củng cố nền tảng hoạt động, gia tăng quy mô khách hàng mục tiêu và nâng cao hiệu quả kinh doanh, tạo tiền đề triển khai chiến lược giai đoạn 2025–2029. Trọng tâm là khẳng định định vị giá trị khách hàng khác biệt, tối ưu mô hình phân phối đa kênh và tăng cường năng lực vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số. Cụ thể:

- Gia tăng quy mô khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) – các động lực tăng trưởng trọng tâm; triển khai các chương trình thu hút khách hàng mới, đồng thời đẩy mạnh cá nhân hóa nhằm gia tăng giá trị vòng đời và mức độ gắn kết của khách hàng hiện hữu.
- Phát triển và hoàn thiện các tính năng ngân hàng số; tích hợp sâu hơn với các nền tảng thanh toán, ví điện tử và đối tác trong hệ sinh thái, từng bước hiện thực hóa mô hình ngân hàng mở và tài chính nhúng.
- Đẩy mạnh số hóa và tự động hóa các quy trình trọng yếu; ứng dụng AI và phân tích dữ liệu nâng cao trong bán hàng, thẩm định tín dụng và chăm sóc khách hàng; tăng cường bảo mật thông tin và nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo định hướng Basel III, bảo đảm tăng trưởng an toàn và hiệu quả.

Mục tiêu trung hạn

Trong trung hạn, MSB tập trung mở rộng hệ sinh thái tài chính, số hóa toàn diện mô hình kinh doanh và tối ưu cấu trúc vận hành, hướng tới nâng cao lợi thế cạnh tranh và tăng trưởng lợi nhuận bền vững trên cơ sở:

- Thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận bền vững thông qua mở rộng hệ sinh thái tài chính; tăng cường hợp tác với các đối tác fintech, bảo hiểm, chứng khoán và dịch vụ thiết yếu nhằm cung cấp các giải pháp tích hợp, đa sản phẩm, đáp ứng trọn vẹn nhu cầu tài chính của khách hàng.
- Phát triển ứng dụng ngân hàng trên thiết bị di động theo định hướng siêu ứng dụng tài chính toàn diện (Super App), đóng vai trò kênh tương tác chủ đạo trong mô hình phân phối kết hợp giữa kênh số và kênh vật lý (Phygital); gia tăng mức độ gắn kết khách hàng thông qua các chương trình khách hàng thân thiết (Loyalty) và dịch vụ cá nhân hóa dựa trên dữ liệu.
- Ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến trong giao dịch tài chính và thanh toán quốc tế; nâng cao năng lực quản trị rủi ro dựa trên dữ liệu và cảnh báo sớm; tiếp tục hoàn thiện mô hình vận hành tinh gọn, linh hoạt theo phương pháp Agile nhằm nâng cao hiệu suất và khả năng thích ứng.

Mục tiêu dài hạn

Trong dài hạn, MSB định hướng củng cố vị thế cạnh tranh tại Việt Nam, từng bước mở rộng hiện diện ra thị trường quốc tế. Chiến lược tập trung phát triển ngân hàng số thế hệ mới, vận hành dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, đồng thời mở rộng hệ sinh thái tài chính theo tiêu chuẩn quốc tế. Trong trung và dài hạn, MSB sẽ triển khai kế hoạch kinh doanh chiến lược có tích hợp các yếu tố Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG), các tiêu chí PTBV được cân nhắc trong mọi quyết định kinh doanh, vận hành, quy trình... Các trụ cột của chiến lược phát triển bền vững được MSB xây dựng dựa trên tầm nhìn, sứ mệnh và định hướng kinh doanh của ngân hàng, bám sát các vấn đề trọng yếu mà MSB tập trung. Định hướng phát triển của ngân hàng được lựa chọn phù hợp với lợi ích của tất cả các bên liên quan, góp phần nâng cao uy tín và thương hiệu của MSB.

2.1.4. Các mục tiêu phát triển bền vững

Trên chặng đường theo đuổi tăng trưởng bền vững của MSB, với định hướng cân bằng hài hòa các mục tiêu kinh tế, môi trường và xã hội, MSB đã xác định ma trận trọng yếu với 12 vấn đề trong hành trình Phát triển bền vững mà ngân hàng cần đầu tư nguồn lực và hiện thực hóa. Các vấn đề trọng yếu làm nền tảng xây dựng chiến lược trong tiến trình Phát triển bền vững của MSB như sau:

MÔI TRƯỜNG	XÃ HỘI	QUẢN TRỊ
Thúc đẩy tài chính bền vững và Mở rộng hợp tác chiến lược	Đội ngũ nhân sự gắn kết và hạnh phúc	Gia tăng giá trị thương hiệu trên nền tảng tích hợp tiêu chí ESG
Quản lý tài nguyên và Kiểm soát phát thải	Đặt khách hàng là trọng tâm	Tăng trưởng kinh tế bền vững
Quản trị rủi ro ESG	Kiến tạo cộng đồng bền vững	Quản trị doanh nghiệp và Đạo đức kinh doanh
Tiêu dùng có trách nhiệm	Tài chính toàn diện	Chuyển đổi số và Bảo mật dữ liệu

Chúng tôi luôn hiểu rằng quản trị không chỉ là là nền móng vững chắc mà còn là cầu nối quan trọng giữa môi trường và xã hội để thúc đẩy Phát triển bền vững, theo đó các tiêu chuẩn và hành động theo tiêu chí Quản trị được triển khai theo nền tảng đảm bảo minh bạch và hiệu quả, liên tục đổi mới công nghệ, tiên phong trong chuyển đổi số và bảo mật dữ liệu, góp phần đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, mang lại giá trị gia tăng cho nhà đầu tư/cổ đông và các bên liên quan.

Hướng theo tiêu chí Xã hội, ngân hàng luôn đặt trọng tâm vào sự gắn kết hạnh phúc trong đội ngũ nhân sự, lấy khách hàng làm trung tâm, đồng thời kiến tạo cộng đồng bền vững thông qua tài chính toàn diện, tất cả vì mục tiêu xây dựng môi trường làm việc công bằng, nâng tầm trải nghiệm khách hàng, mở rộng tiếp cận dịch vụ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, có phụ nữ làm chủ và các nhóm khách hàng còn bị hạn chế trong tiếp cận dịch vụ ngân hàng.

Về các tác động tới môi trường, MSB định hướng trở thành kênh luân chuyển dòng vốn xanh hiệu quả, mở rộng các sản phẩm, giải pháp tài chính xanh, tài chính chuyển đổi hỗ trợ khách

hàng trong mục tiêu kinh doanh tạo phát thải thấp. Đồng thời, MSB liên tục cập nhật các tiêu chuẩn quản trị rủi ro ESG toàn diện không chỉ trong hoạt động tín dụng mà còn trong các hoạt động vận hành của Ngân hàng, kiểm soát phát thải, quản lý tài nguyên hiệu quả và tiêu dùng trách nhiệm.

Việc xây dựng và tập trung cho 12 vấn đề trọng yếu hướng tới phát triển bền vững này giúp MSB có kế hoạch đầu tư và phân bổ hợp lý nguồn lực vào các ưu tiên trong từng thời kỳ, đáp ứng kỳ vọng của bên liên quan và đóng góp thiết thực vào mục tiêu Net Zero quốc gia vào năm 2050.

a. Định hướng phát triển của MSB trong ngắn hạn

• **Về Môi trường**

- Gia tăng danh mục tín dụng xanh của ngân hàng
- Từng bước giảm phát thải carbon từ hoạt động thường nhật của ngân hàng
- Hướng tới giảm phát thải từ chuỗi cung ứng, bắt đầu với việc hoàn thiện chính sách mua sắm ESG và chấm điểm, thẩm định nhà cung cấp về môi trường – xã hội;
- Phổ cập kiến thức ESG, định hướng tới lối sống có trách nhiệm với môi trường và giảm phát thải

• **Về Xã hội**

- Mở rộng tệp khách hàng chiến lược SME và khách hàng cá nhân, có sản phẩm hỗ trợ riêng cho SME có phụ nữ làm chủ, tệp khách hàng còn bị nhiều hạn chế trong tiếp cận tín dụng, dịch vụ ngân hàng
- Nâng cao sự hài lòng của cán bộ nhân viên về môi trường làm việc, đảm bảo quyền con người và bình đẳng giới theo các tiêu chuẩn nâng cao
- Tiếp tục các dự án thiện nguyện hướng tới đào tạo thế hệ tương lai (xây trường, trao học bổng...)

• **Về Quản trị**

- Đẩy mạnh chuyển đổi số để gia tăng trải nghiệm khách hàng, đảm bảo an toàn về tài sản và các hoạt động giao dịch của khách hàng
- Đạt chuẩn ESG theo tiêu chí quốc tế;
- Thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận bền vững, đảm bảo lợi ích của cổ đông;

b. Định hướng phát triển của MSB trong trung – dài hạn (2028 – 2030)

Trong trung và dài hạn, MSB sẽ tích hợp các yếu tố Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) vào mọi quyết định kinh doanh, vận hành, quy trình... Khung chiến lược phát triển bền vững sẽ được MSB xây dựng và phát triển trong năm 2026 dựa trên tầm nhìn, sứ mệnh và định hướng kinh doanh của ngân hàng, bám sát các vấn đề trọng yếu mà ngân hàng tập trung. Định hướng phát triển của ngân hàng được lựa chọn phù hợp với lợi ích của tất cả các bên liên quan, góp phần nâng cao uy tín và thương hiệu của MSB.

Trong trung và dài hạn MSB sẽ tập trung cho 12 vấn đề trọng yếu bao phủ 3 nhóm mục tiêu chiến lược

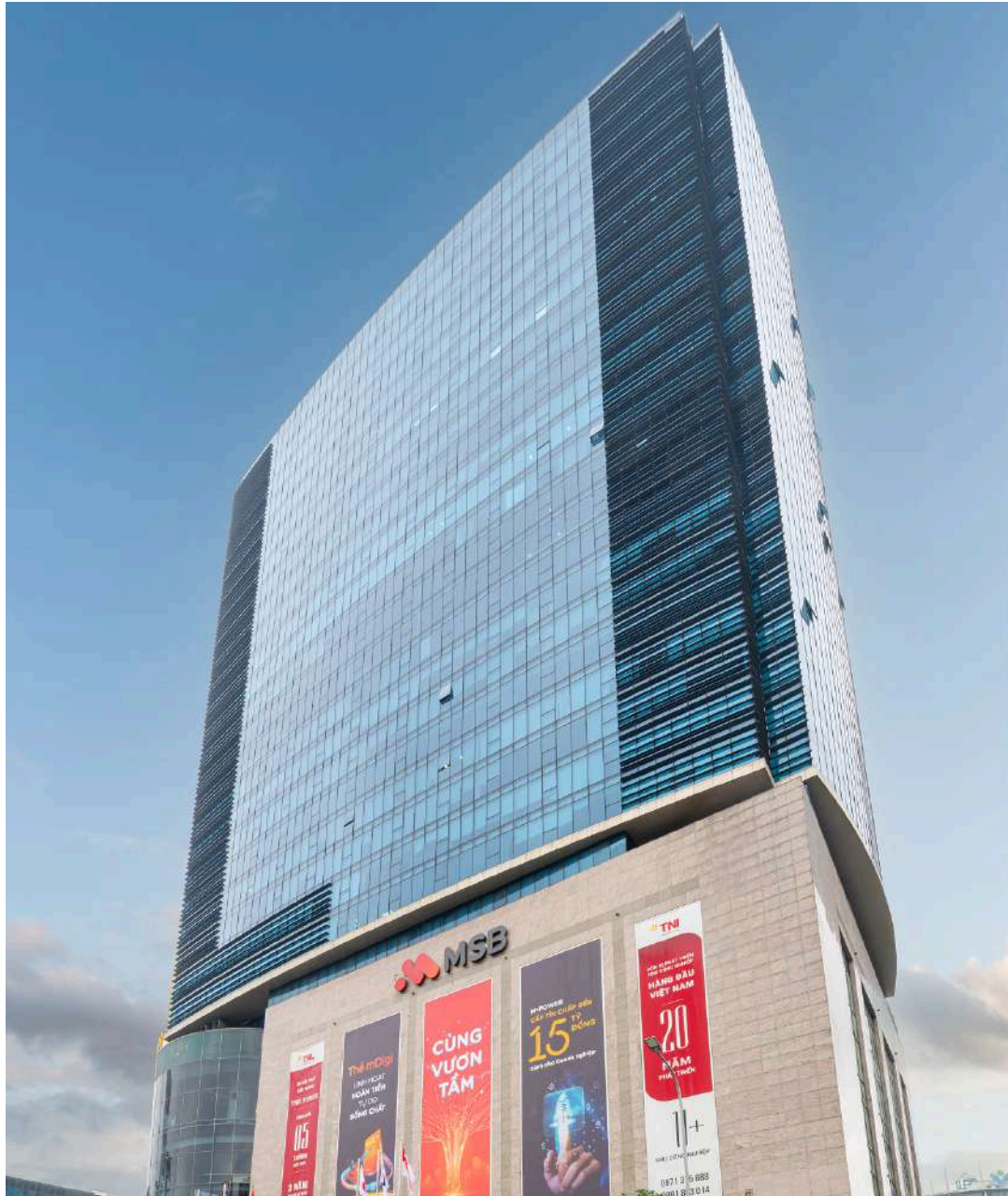
- *Nhóm vấn đề liên quan đến việc lồng ghép ESG vào hoạt động tài chính và vận hành: Các vấn đề liên quan đến việc xây dựng các sản phẩm tài chính bền vững, tăng cường hợp tác trong lĩnh vực ESG, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải và kiểm soát các rủi ro ESG trong toàn bộ quá trình vận hành và ra quyết định, trong đó bao gồm:*
 - + Thúc đẩy tài chính bền vững và mở rộng hợp tác chiến lược;
 - + Quản lý tài nguyên và Kiểm soát phát thải;
 - + Quản trị Rủi ro ESG;
 - + Tiêu dùng có trách nhiệm
- *Nhóm vấn đề liên quan đến các bên liên quan của MSB: Các vấn đề liên quan đến phát triển đội ngũ nhân sự gắn kết, nâng cao chất lượng phục vụ và trải nghiệm của khách hàng, mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính, và đóng góp tích cực vào sự phát triển của cộng đồng địa phương, trong đó bao gồm:*
 - + Đội ngũ nhân sự gắn kết và hạnh phúc
 - + Kiến tạo cộng đồng bền vững
 - + Đặt khách hàng là trọng tâm
 - + Tài chính toàn diện
- *Nhóm vấn đề liên quan đến năng lực quản trị cốt lõi và nền tảng vận hành để thúc đẩy tăng trưởng bền vững dài hạn: Các vấn đề liên quan đến quản trị doanh nghiệp và chuyển đổi số*
 - + Gia tăng giá trị thương hiệu trên nền tảng tích hợp tiêu chí ESG
 - + Quản trị doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh;
 - + Chuyển đổi số và bảo mật dữ liệu;
 - + Tăng trưởng kinh tế bền vững

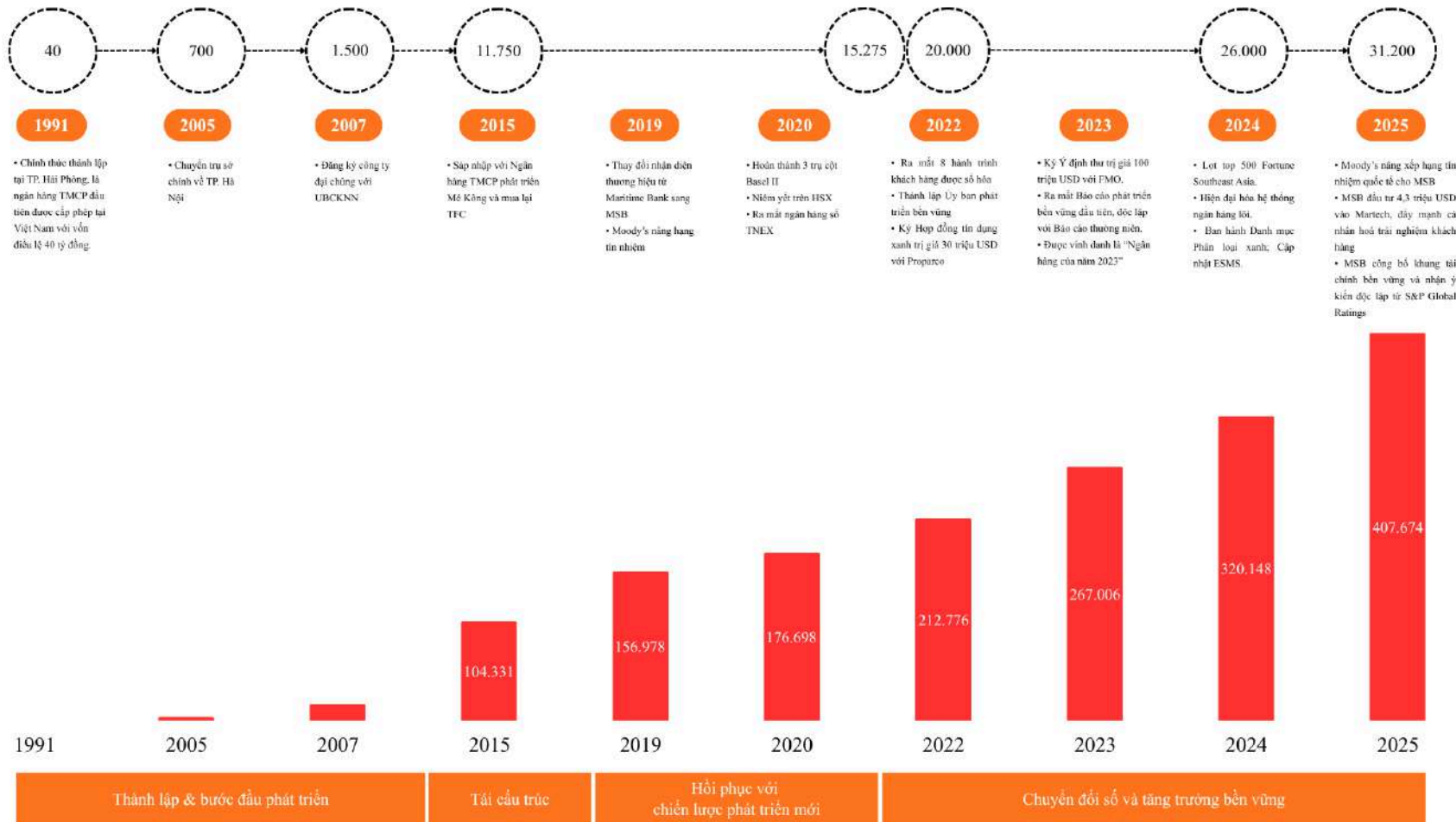
3. Quá trình hình thành và phát triển

Được thành lập năm 1991 tại Hải Phòng, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên tại Việt Nam, tiên phong trong việc hiện đại hóa hoạt động và ứng dụng công nghệ vào dịch vụ tài chính. Sau 35 năm phát triển, MSB đã không ngừng mở rộng quy mô với vốn điều lệ đạt 31.200 tỷ đồng, đội ngũ gần 7.000 cán bộ nhân viên và mạng lưới hoạt động phủ rộng trên toàn quốc. MSB đã vươn lên trở thành một trong những tổ chức tài chính uy tín, đóng vai trò trung gian vốn hiệu quả cho nền kinh tế và cung cấp giải pháp tài chính toàn diện cho hàng triệu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.

Trong giai đoạn gần đây, MSB ghi nhận sự tăng trưởng tích cực cả về quy mô tài sản, hiệu quả hoạt động và nền tảng khách hàng, đồng thời đẩy mạnh chiến lược chuyển đổi số như một động lực cốt lõi. Việc đầu tư vào công nghệ, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo đã góp phần nâng cao trải nghiệm khách hàng, tối ưu chi phí vận hành và cải thiện năng lực cạnh tranh. Song song với tăng

trường lợi nhuận, MSB cũng chú trọng quản trị rủi ro và tích hợp các yếu tố môi trường – xã hội trong hoạt động kinh doanh, hướng tới phát triển bền vững và gia tăng giá trị dài hạn cho các bên liên quan.



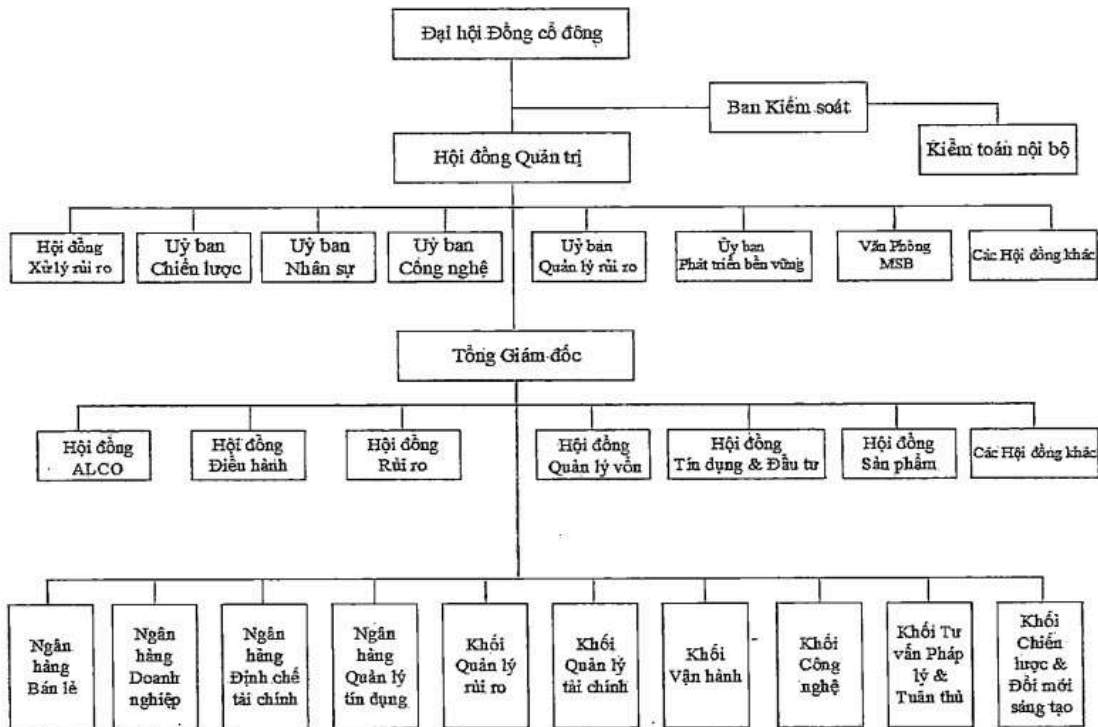


4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị của MSB

4.1.1. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần bao gồm: Đại hội đồng Cổ đông; Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát; Tổng Giám đốc.



□ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề quan trọng của MSB theo quy định của pháp luật và Điều lệ của MSB. ĐHCĐ hoạt động qua phiên họp thường niên, phiên họp bất thường và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

□ Hội đồng Quản trị (HĐQT)

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị của MSB, có toàn quyền nhân danh MSB quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của MSB, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

HĐQT thành lập các Ủy ban và đơn vị trực thuộc làm nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT trong việc quản trị ngân hàng, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả,

an toàn và đúng mục tiêu đã đề ra. Các Ủy ban và đơn vị trực thuộc HĐQT MSB bao gồm: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Công nghệ, Ủy ban Phát triển bền vững, Hội đồng Xử lý rủi ro, Văn phòng MSB và các Hội đồng khác.

HĐQT bổ nhiệm 01 (một) người phụ trách quản trị ngân hàng, kiêm nhiệm Thư ký Công ty để hỗ trợ công tác quản trị doanh nghiệp.

□ **Ban kiểm soát (BKS)**

Ban Kiểm soát (BKS) thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ ngân hàng và Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT. BKS có bộ phận giúp việc và bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của MSB, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

□ **Tổng Giám đốc/Hội đồng Điều hành:**

Tổng Giám đốc (TGD) là người đại diện theo pháp luật của MSB, đồng thời cũng là người điều hành cao nhất của MSB, chịu trách nhiệm công việc kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng. TGD chịu sự giám sát của HĐQT và Ban Kiểm soát, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ phù hợp với Điều lệ của MSB và quy định của pháp luật.

Nhân sự giúp việc cho TGD bao gồm các Phó TGD, các Giám đốc Khối/Ban và các Hội đồng chuyên môn. Các Hội đồng trực thuộc và làm nhiệm vụ tham mưu cho TGD bao gồm: Hội đồng Quản lý tài sản nợ - tài sản có (ALCO), Hội đồng Điều hành, Hội đồng Quản lý rủi ro, Hội đồng Quản lý vốn, Hội đồng Tín dụng và Đầu tư, Hội đồng Sản phẩm và các Hội đồng khác. Các đơn vị trực thuộc TGD gồm: Ngân hàng Bán lẻ, Ngân hàng Doanh nghiệp, Ngân hàng Định chế tài chính, Ngân hàng Quản lý tín dụng, Khối Quản lý rủi ro, Khối Quản lý tài chính, Khối Vận hành, Khối Công nghệ, Khối Tư vấn pháp lý và tuân thủ, Khối Chiến lược và Đổi mới sáng tạo.

MSB bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán, quy định tại Điều 54 Luật Kế toán 2015 và đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng 2024.

Cơ cấu tổ chức của MSB được thiết kế đảm bảo phân tách giữa hoạt động kinh doanh và hỗ trợ: Các Ngân hàng chuyên doanh tập trung vào hoạt động kinh doanh, phát triển, thúc đẩy khách hàng. Các đơn vị hỗ trợ đảm bảo vai trò chuyên môn hóa như vận hành, công nghệ, quản lý rủi ro.

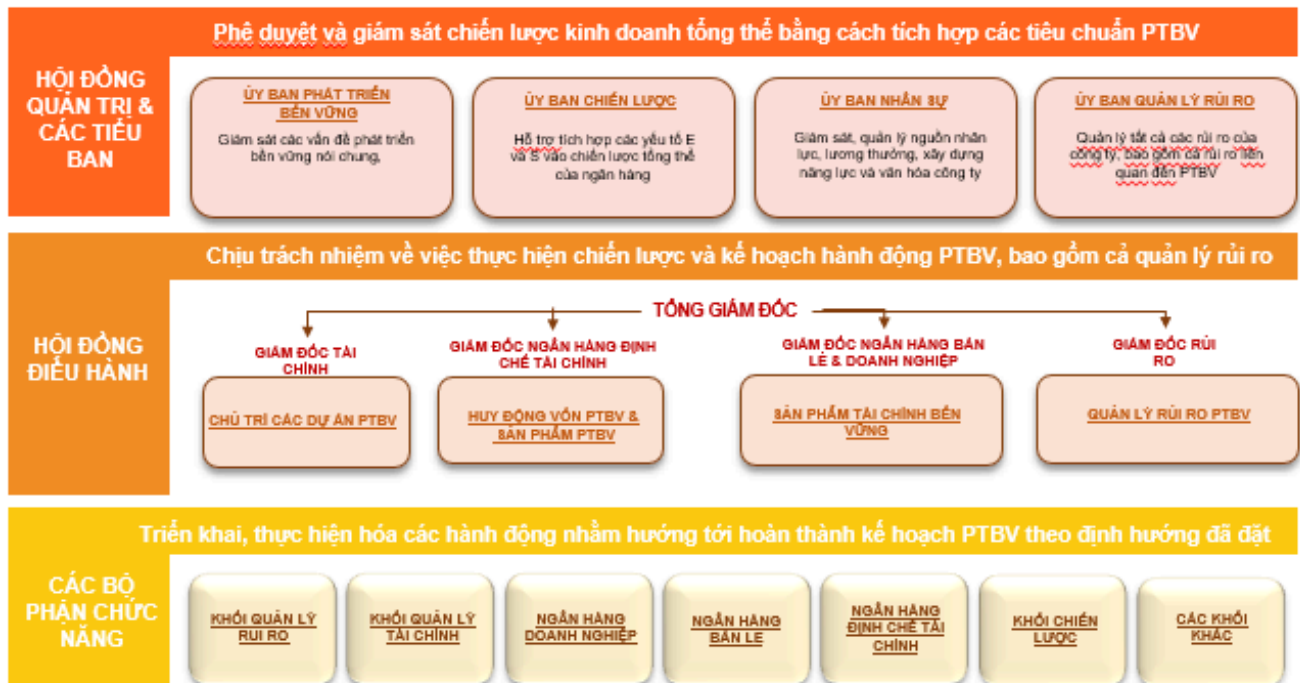
Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng của MSB trong việc hoàn thiện mô hình quản trị và tổ chức kinh doanh theo các chuẩn mực quản trị hiện đại, tích hợp định hướng ESG, qua đó nâng cao hiệu quả vận hành và tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững. Thực hiện định hướng phát triển trong giai đoạn 2025 – 2029, với mục tiêu chuyển đổi số toàn diện và hướng đến tinh gọn bộ máy nhằm tối ưu hóa quy trình làm việc, tối ưu chi phí vận hành và nâng cao hiệu quả công việc, giúp Ngân hàng phản ứng nhanh chóng với thay đổi của thị trường đồng thời cải thiện chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng, năm 2025 MSB đã tái cấu trúc và tinh

gọn bộ máy giảm từ 14 Khối/Ngân hàng Chuyên doanh còn 10 Khối/Ngân hàng Chuyên doanh so với năm 2024.

4.1.2. Mô hình quản trị về Phát triển bền vững và Thụ ký công ty

4.1.2.1. Mô hình quản trị về Phát triển bền vững

Với những hành động mang tính tiên phong trên thị trường ngân hàng tại Việt Nam, hướng tới hiện thực hóa các cam kết về PTBV, MSB xác định yếu tố Quản trị (G) không chỉ là nền tảng vận hành hiệu quả mà còn là cầu nối quan trọng giữa môi trường và xã hội, giúp ngân hàng hiện thực hóa các cam kết bảo vệ môi trường và gia tăng giá trị cho cộng đồng. Ngân hàng đã xây dựng mô hình quản trị về Phát triển bền vững theo thông lệ quốc tế. Cụ thể:



a) Cấp HĐQT

Chỉ đạo chung về chiến lược kinh doanh kết hợp các tiêu chuẩn PTBV. Phê duyệt mục tiêu và kế hoạch hành động phù hợp chiến lược và diễn biến thị trường trong ngắn, trung và dài hạn.

□ Ủy ban PTBV

UB PTBV có vai trò tham mưu chính cho HĐQT trong việc tích hợp các yếu tố bền vững (ESG) vào định hướng hoạt động kinh doanh của ngân hàng, thúc đẩy hoạt động PTBV theo chiến lược được HĐQT phê duyệt, báo cáo kết quả, tiến độ các dự án PTBV và đảm bảo cam kết của ngân hàng với đối tác và các bên liên quan trong thực thi các mục tiêu PTBV.

STT	Thành phần	Chức vụ trong Ủy ban
1	Ông Võ Tấn Long, Thành viên HĐQT	Chủ tịch
2	Ông Nguyễn Hoàng Linh, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc MSB	Phó Chủ tịch
3	Bà Nguyễn Hương Loan, Phó Tổng Giám đốc/Tổng Giám đốc Ngân hàng Định chế Tài chính	Thành viên
4	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Giám đốc Khối Quản lý Tài chính	Thành viên
5	Ông Vũ Ngọc Bông Lai, Giám đốc Khối Chiến lược và Đổi mới sáng tạo	Thành viên (<i>thay thế bà Đinh Thị Tố Uyên kể từ tháng 1/2025</i>)
6	Ông Nguyễn Tiến Đức, Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro	Thành viên
7	Tổng Giám đốc Ngân hàng Chuyên doanh hoặc Giám đốc Khối/Ban trực tiếp quản lý Khách hàng	Thành viên

Ủy ban Chiến lược

Ủy Ban Chiến lược chịu trách nhiệm về xây dựng, triển khai, báo cáo thực thi chiến lược tổng thể cho Ngân hàng, phối hợp với UBPTBV trong việc xây dựng, đánh giá và tích hợp chiến lược PTBV vào chiến lược tổng thể ngắn, trung và dài hạn của MSB.

Ủy ban Quản lý rủi ro

Ủy ban Quản lý Rủi ro chịu trách nhiệm quản lý, tính toán, giảm thiểu và giám sát đối với toàn bộ các rủi ro tiềm tàng của MSB, bao gồm cả các rủi ro tài chính, rủi ro hoạt động, rủi ro môi trường và xã hội, đồng thời đảm nhiệm trọng trách giảm thiểu tác động tiêu cực của ngân hàng đến môi trường và cộng đồng thông qua xây dựng, phát triển, cập nhật và triển khai áp dụng ESMS, Danh mục phân loại xanh áp dụng trong hoạt động cấp tín dụng tại MSB (Taxonomy). Ngoài ra, các rủi ro vật lý, rủi ro biến đổi khí hậu là mục tiêu thực thi trong thời gian tới của Ủy ban này.

Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự đóng vai trò quan trọng trong việc thực thi mục tiêu Xã hội trong chiến lược PTBV của MSB. Thông qua các cơ chế quản trị về Nhân sự, lương thưởng, chế độ đãi ngộ và các công cụ khác, Ủy ban Nhân sự sẽ thúc đẩy thực thi các mục tiêu của chiến lược PTBV.

b) Cấp Tổng giám đốc và HĐQT

Để hiện thực hóa các mục tiêu PTBV mà HĐQT đã đề ra, Tổng Giám đốc và HĐQT đã nhất trí theo các kế hoạch và hành động thực thi mà Ủy ban PTBV đã biểu quyết thông qua.

Lãnh đạo các khối chỉ đạo thành lập các tổ công tác, nhóm dự án để xây dựng, triển khai và báo cáo tiến độ hoạt động tới cấp Ủy ban PTBV và HĐQT. Theo đó:

- Tổng Giám đốc: đóng vai trò then chốt, chịu trách nhiệm giám sát chặt chẽ, đôn đốc và chủ động tháo gỡ mọi khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai kế hoạch PTBV của toàn ngân hàng. Với tầm nhìn chiến lược và sự chỉ đạo linh hoạt, Tổng Giám đốc đảm bảo mọi hoạt động đều được thực hiện đồng bộ, hiệu quả theo các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đã được HĐQT phê duyệt, góp phần thúc đẩy PTBV, nâng cao giá trị và uy tín của MSB trên thị trường.
- Giám đốc Khối Quản lý Tài chính: Quản lý toàn bộ hoạt động tài chính và đóng vai trò chiến lược trong việc thúc đẩy các chương trình PTBV và công bố thông tin ESG. Giám đốc Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì, điều phối các dự án, tổ công tác liên quan đến PTBV của MSB, đảm bảo các mục tiêu ESG được tích hợp vào các quyết định tài chính của ngân hàng bao gồm cả phân bổ nguồn vốn huy động và tín dụng giải ngân có mục tiêu ESG.
- Giám đốc Ngân hàng Định chế Tài chính: Phụ trách huy động vốn quốc tế có tiêu chí ESG, kết nối các đối tác là tổ chức tài chính hỗ trợ cả về nguồn vốn và kỹ thuật trong quá trình chuyển đổi ngân hàng xanh, đồng thời phát triển các sản phẩm tài chính bền vững trên thị trường liên ngân hàng và với các tổ chức tài chính, thúc đẩy các sáng kiến tài chính xanh, xã hội và quản trị theo thông lệ tốt.
- Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ & Doanh nghiệp: Phát triển các sản phẩm tài chính bền vững cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, tích hợp yếu tố ESG vào sản phẩm dịch vụ.
- Giám đốc Rủi ro: Quản lý rủi ro PTBV, đảm bảo các rủi ro ESG được nhận diện, đánh giá và kiểm soát hiệu quả, bao gồm cả rủi ro môi trường và xã hội. Triển khai và vận hành hệ thống ESMS.

HĐĐH là cầu nối giữa chiến lược ESG cấp cao (do HĐQT và các tiểu ban xây dựng) và việc triển khai thực tiễn tại các khối/phòng ban/bộ phận chức năng. Không những thế, cấp HĐĐH đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo các mục tiêu ESG được lồng ghép vào mọi hoạt động kinh doanh, từ quản lý tài chính, phát triển sản phẩm, đến kiểm soát rủi ro, vận hành thường nhật, qua đó góp phần thực hiện thành công chiến lược PTBV của MSB.

c) Cấp khối và các bộ phận chức năng

Triển khai, thực hiện hóa các hành động nhằm hướng tới hoàn thành kế hoạch PTBV theo định hướng của TGD và HĐĐH đặt ra:

- Khối Quản lý rủi ro

Khối Quản lý rủi ro có chuyên gia chuyên trách về quản trị rủi ro Môi trường – Xã hội, ngoài các loại rủi ro truyền thống các tổ chức tín dụng cần quản lý, phòng ngừa thì Khối quản lý rủi ro còn chịu trách nhiệm về việc thiết lập và triển khai quy trình đánh giá rủi ro môi trường và xã hội

(ESMS) và Danh mục Phân loại xanh (Green Taxonomy). Điều này giúp ngân hàng đảm bảo rằng các dự án tín dụng xanh được tài trợ đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường- xã hội và các khối kinh doanh có cơ sở để thiết kế các sản phẩm tín dụng xanh, dịch vụ xanh hỗ trợ nhu cầu thị trường, khách hàng.

Khối Quản lý tài chính

Khối Quản lý Tài chính giữ vai trò trung tâm trong việc điều phối, kiểm soát và công bố thông tin PTBV, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật đối với trách nhiệm công bố thông tin của tổ chức niêm yết, đồng thời chủ động xây dựng, nâng cao chất lượng các báo cáo PTBV, báo cáo tác động môi trường-xã hội theo chuẩn mực quốc tế. Vai trò này được triển khai bởi đội ngũ chuyên gia E&S chuyên trách, đảm bảo việc xây dựng, kiểm soát và công bố các thông tin minh bạch, chính xác và đảm bảo tuân thủ.

Thêm vào đó, Khối Quản lý Tài chính cũng đảm nhận vai trò Thư ký Ủy ban PTBV, chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu liên quan đến các dự án, chương trình PTBV của MSB. Thư ký Ủy ban PTBV phối hợp với các bộ phận chuyên môn và chuyên gia ESG để soạn thảo, đề xuất các nội dung chiến lược, chính sách PTBV phù hợp với định hướng của ngân hàng. Trên cơ sở phê duyệt của Ủy ban PTBV, theo dõi tiến độ triển khai các sáng kiến, chương trình PTBV, tổng hợp, báo cáo, lưu trữ và điều phối các hoạt động giữa các bộ phận chức năng, đảm bảo các hoạt động PTBV diễn ra đúng kế hoạch và đạt hiệu quả.

Khối Tư vấn pháp lý và Tuân thủ

Khối tư vấn pháp lý chịu trách nhiệm đảm bảo MSB tuân thủ các quy định pháp luật với vai trò là tổ chức tín dụng, công ty đại chúng quy mô lớn, công ty niêm yết, các cam kết, hợp đồng giao thương với khách hàng, đối tác, các bên liên quan... Ngoài ra, các quyền lợi và nghĩa vụ thực thi liên quan đến PTBV, phù hợp với các thông lệ quốc tế, các cam kết quốc tế... đều được đảm bảo nhằm bảo vệ quyền lợi của MSB và các bên liên quan.

Khối Chiến lược và đổi mới sáng tạo (SI)

Chịu trách nhiệm chính trong việc tích hợp Chiến lược PTBV vào chiến lược chung của MSB, đảm bảo lộ trình 5 năm PTBV phù hợp với lộ trình tăng trưởng, chuyển đổi và các mục tiêu dài hạn của MSB. Ngoài ra, các mục tiêu liên quan số hóa cũng được SI kiểm soát và triển khai đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

Khối Định chế tài chính

Là bên đảm nhiệm việc kết nối, huy động nguồn vốn xanh, nguồn vốn có tiêu chí PTBV từ các đối tác là các định chế tài chính trong và ngoài nước. Khối định chế tài chính cũng có trách nhiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ liên ngân hàng, dịch vụ cho khách hàng là Định chế tài chính có yếu tố xanh và bền vững. Các nghiệp vụ phát triển thị trường tín chỉ Carbon cũng đang là mục tiêu nghiên cứu hướng tới khai thác và phát triển của khối này.

Khối Ngân hàng Doanh nghiệp

Chịu trách nhiệm nghiên cứu, thiết kế và phát triển các sản phẩm tín dụng xanh, tín dụng bền vững dành cho khách hàng doanh nghiệp, đặc biệt là SME (SME). Đảm bảo các sản phẩm tín dụng doanh nghiệp tích hợp các tiêu chí ESG, góp phần hỗ trợ khách hàng trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, thúc đẩy giảm phát thải carbon và bảo vệ môi trường.

□ Khối Ngân hàng Bán lẻ

Phát triển các sản phẩm và dịch vụ tài chính cho khách hàng cá nhân hướng tới tài chính toàn diện và bền vững theo định hướng của Chính phủ. Theo đó, thiết kế các chương trình ưu đãi, sản phẩm tín dụng xanh dành cho khách hàng cá nhân nhằm khuyến khích sử dụng các sản phẩm, dịch vụ có tác động tích cực tới môi trường và xã hội. Đồng thời tích cực đẩy mạnh số hóa và gia tăng giá trị sản phẩm, tạo ra các giải pháp tài chính thuận tiện, minh bạch, đồng thời thúc đẩy nhận thức và hành động của khách hàng cá nhân về PTBV.

□ Các Khối/ Phòng ban khác

Thực hiện các công việc cụ thể liên quan đến các mục tiêu, dự án nhằm thực thi kế hoạch, chiến lược PTBV của Ngân hàng.

4.1.2.2. Thư ký Công ty

Thư ký Công ty của MSB là vị trí quan trọng trong cấu trúc quản trị, được Hội đồng Quản trị (HĐQT) bổ nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ MSB. Ngoài ra, MSB thiết kế vai trò Thư ký Công ty phù hợp với Bộ nguyên tắc Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng Việt Nam 2019 (CG Code), đồng thời hội tụ các chuẩn mực quốc tế như OECD Principles of Corporate Governance và thông lệ từ các thị trường tiên tiến. Cụ thể, người đảm nhận phải đáp ứng các tiêu chuẩn pháp lý nghiêm ngặt: có kiến thức chuyên sâu về pháp luật doanh nghiệp, quản trị công ty; không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang kiểm toán MSB; và phù hợp với các yêu cầu khác trong Quy chế Quản trị MSB cũng như Thông tư hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Chức năng và nhiệm vụ chính

Thư ký Công ty hỗ trợ toàn diện cho HĐQT và Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), bao gồm: tổ chức triệu tập và chuẩn bị tài liệu họp; ghi chép biên bản chính xác; tư vấn pháp lý về thủ tục họp hành và tuân thủ quy định; hỗ trợ thực hiện nguyên tắc quản trị công ty tốt; xây dựng quan hệ cổ đông minh bạch; đảm bảo công khai thông tin kịp thời theo Luật Chứng khoán. Ngoài ra, vị trí này còn đảm bảo tính độc lập trong tư vấn pháp lý, hỗ trợ HĐQT giám sát rủi ro quản trị, hỗ trợ các thành viên HĐQT thực thi quyền hạn, giám sát việc thực hiện nghị quyết, thúc đẩy minh bạch thông tin và phối hợp với các bộ phận liên quan để bảo vệ quyền lợi cổ đông thiểu số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ tại MSB.

4.2. Công ty con: Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX Finance)



Công ty Tài chính TNHH MTV TNEC (tiền thân là FCCOM) được thành lập với sứ mệnh mang tới giải pháp tài chính đáng tin cậy và thuận ích hơn cho khách hàng thông qua các sản phẩm dịch vụ có tính năng hiện đại, vượt trội. Dưới sự dẫn dắt của đội ngũ lãnh đạo dày dặn kinh nghiệm và tư vấn từ các chuyên gia hàng đầu thế giới, TNEC Finance xác định sứ mệnh của mình không chỉ đơn thuần là mang đến các sản phẩm tài chính tin cậy, nhanh chóng, mà còn là cầu nối chấp cánh cho những ước mơ và hy vọng của khách hàng về một tương lai bền vững và hưng thịnh.

- Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội
 - Vốn điều lệ: 1.500.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một nghìn năm trăm tỷ đồng)
 - Tỷ lệ sở hữu của MSB tại Công ty con: 100%.
 - Ngành nghề kinh doanh chính:
- Huy động vốn dưới các hình thức:
 - + Nhận tiền gửi của tổ chức;
 - + Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn của tổ chức;
 - + Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
 - + Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.
 - Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - + Cấp tín dụng tiêu dùng, bao gồm: Cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng; phát hành thẻ tín dụng;
 - + Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyên nhượng, các giấy tờ có giá khác.
 - Các hoạt động khác:
 - + Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì trên tài khoản tiền gửi này số dư bình quân không thấp hơn hạn mức dự trữ bắt buộc;
 - + Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
 - + Mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối;
 - + Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho khách hàng;
 - + Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
 - + Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước, trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định;
 - + Làm đại lý kinh doanh bảo hiểm;
 - + Cung ứng dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư;

- + Tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- + Tiếp nhận vốn ủy thác của Chính phủ, các tổ chức và cá nhân để cấp tín dụng tiêu dùng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- + Mua, bán trái phiếu Chính phủ;
- + Gửi tiền, nhận tiền gửi của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5. Thông tin về cổ đông và cổ phiếu MSB



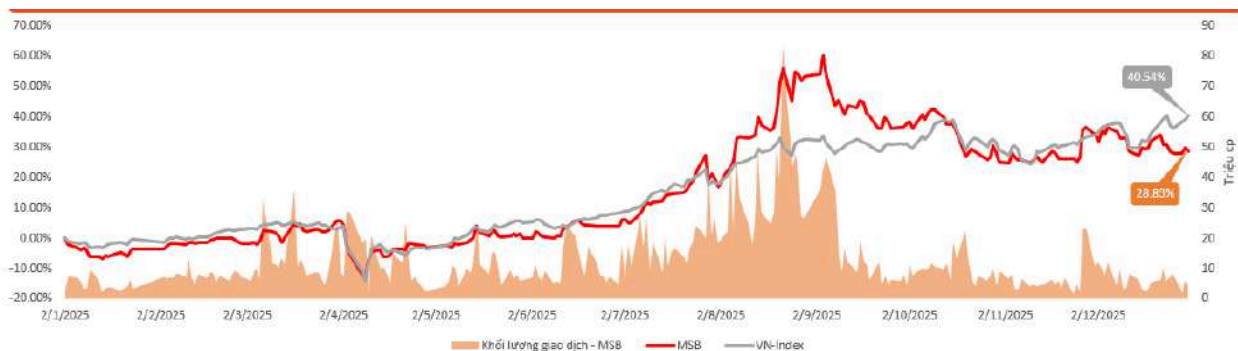
5.1. Tại thời điểm 31/12/2025, MSB có vốn điều lệ 31.200 tỷ đồng, tương ứng với tổng số cổ phần phổ thông là 3,12 tỷ cổ phần, cụ thể:

- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.120.000.000 cổ phiếu
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký: 3.120.000.000 cổ phiếu
- Tổng số lượng chứng khoán niêm yết: 3.120.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 3.074.348.466 cổ phiếu
- Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng^(*): 45.651.534 cổ phiếu

¹ Theo quy định tại khoản 1, Điều 64, Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/1/2024, cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp tại tổ chức tín dụng là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ. Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng này bao gồm cả cổ phiếu ESOP phát hành năm 2022 và số cổ phiếu được các cổ đông cầm cố.

Vốn hóa của Ngân hàng tại 31/12/2025 đạt 38.688 tỷ đồng, tăng trưởng 27,8 % so với mức 30.290 tỷ đồng cuối năm 2024. Giá cổ phiếu MSB chốt năm 2025 ở mức 12,400 đồng/cổ phiếu tăng 6,43% so với cuối năm 2024 nếu tính theo mức giá điều chỉnh do phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 20% thực hiện trong năm 2025, và tăng ~28% nếu tính giá trước điều chỉnh. Số lượng cổ phiếu giao dịch trung bình đạt 16.142.796 cổ phiếu/ phiên giao dịch, tăng hơn 70% so với mức trung bình 9.146.962 cổ phiếu/phiên giao dịch của năm 2024.

Biểu đồ giá cổ phiếu MSB biến động từ 2/1/2025 đến 31/12/2025, so sánh biến động với VN-Index:



5.2. Cơ cấu cổ đông

Tại thời điểm 31/12/2025, MSB có 48.950 cổ đông, tăng 15% so với mức 42.605 cổ đông tại cuối năm 2024, Cơ cấu cổ đông của Ngân hàng như sau:

Loại cổ đông	Tổng số cổ đông	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Cổ đông trong nước, trong đó:	48.775	70,71%
- Cá nhân	48.650	54,02%
- Tổ chức	125	16,69%
Cổ đông nước ngoài, trong đó:	175	29,29%
- Cá nhân	143	2,15%
- Tổ chức	32	27,14%
Tổng	48.950	100%

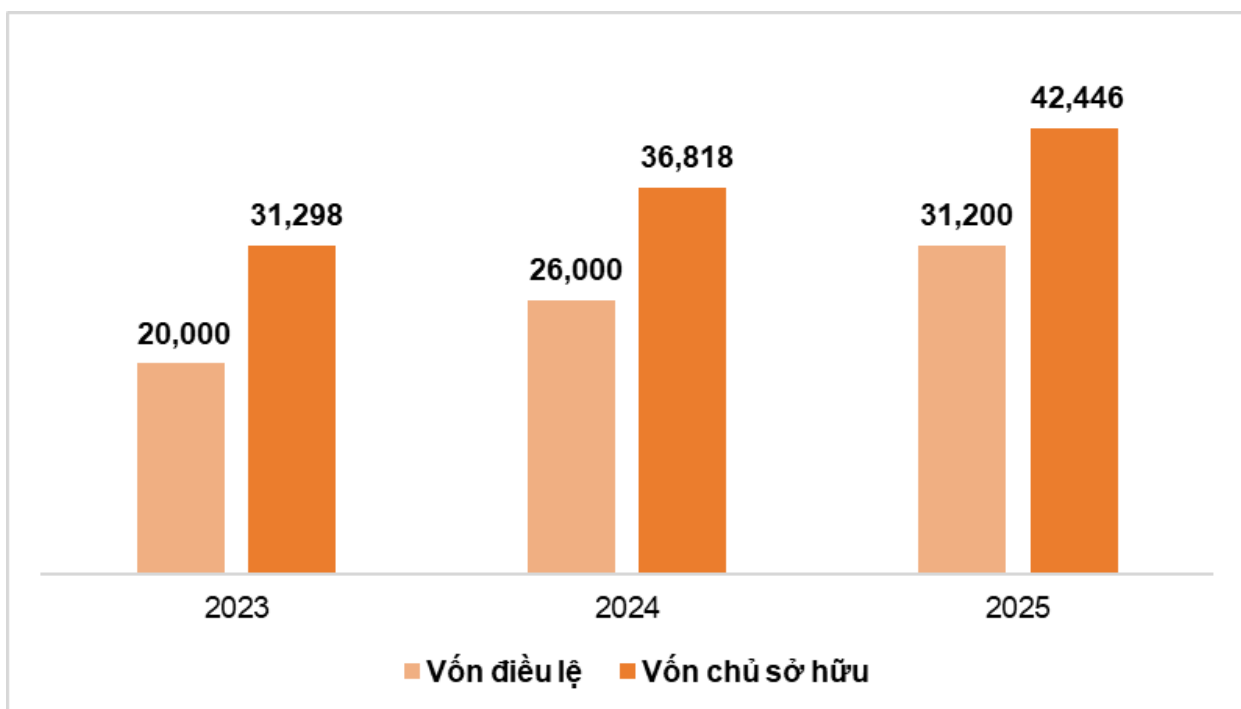
Trong đó, Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT) là cổ đông lớn của Ngân hàng, sở hữu 188.705.972 cổ phiếu tương ứng 6,048% vốn điều lệ. Năm 2025, VNPT đã thực hiện đấu giá cổ phiếu MSB để thực hiện thoái vốn theo Đề án Tài cơ cấu tuy nhiên việc đấu giá đã không thành công, nên VNPT hiện tại vẫn là cổ đông lớn của MSB.

Ngân hàng có 3 cổ đông nhà nước với tổng số lượng sở hữu là 191.997.237 cổ phiếu tương ứng 6,15% vốn điều lệ.

Tổng số lượng sở hữu nước ngoài của MSB luôn đảm bảo dưới 30% theo quy định luật với tổ chức tín dụng. Tại thời điểm 31/12/2025 Ngân hàng có 175 cổ đông nước ngoài, trong đó có 143 cổ đông là cá nhân và 32 tổ chức nước ngoài, tổng sở hữu 29,29% vốn điều lệ.

5.3. Thay đổi vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 (số 33/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 21/4/2025), Ngân hàng đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 26.000 tỷ đồng lên 31.200 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Quy trình xin tăng vốn điều lệ năm 2025 được MSB thực hiện kể từ tháng 7/2025, các văn bản xin tăng vốn đều được cơ quan quản lý phê duyệt và ngân hàng đã công bố thông tin đầy đủ, cụ thể như sau:



- Nghị quyết số 17/01/2025/NQ-HĐQT được HĐQT MSB ban hành ngày 07/07/2025 về việc phê duyệt triển khai tăng vốn điều lệ năm 2025
- Ngân hàng đã nhận được văn bản số 6779/NHNN-QLGS ban hành ngày 04/08/2025 của NHNN phê duyệt về việc tăng vốn điều lệ lên tối đa mức 31.200 tỷ
- MSB đã nhận được Công văn số 4575/UBCK-QLCB ngày 21/08/2025 của UBCKNN về việc đã nhận tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của MSB

- Ngày 21/8/2025, Hội đồng quản trị MSB đã ban hành Nghị quyết số 17.06/2025/NQ-HĐQT về việc phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2025: Là ngày 09/09/2025
- Ngày 16/09/2025, Hội đồng quản trị MSB đã ban hành Nghị quyết số 17.07/2025/NQ-HĐQT về việc Thông qua việc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB).
- Ngày 16/09/2025, Hội đồng quản trị MSB đã ban hành Nghị quyết số 17.08/2025/NQ-HĐQT về việc Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
- Ngày 17/09/2025, MSB đã ban hành Công văn số 10556/2025/CV-TGD5 gửi UBCKNN báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
- Ngày 22/09/2025, UBCKNN đã ban hành Công văn số 5518/UBCK-QLCB về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- Ngày 03/10/2025, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ban hành văn bản số 13195/VSDC-ĐKCP.NV về việc điều chỉnh thông tin số lượng cổ phiếu đăng ký của mã chứng khoán MSB với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký sau khi điều chỉnh là 3.120.000.000 cổ phiếu
- Ngày 07/10/2025, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 907/QĐ-SGDHCM về việc thay đổi đăng ký niêm yết, theo đó, Sở chấp thuận cho MSB có tổng số lượng chứng khoán sau khi thay đổi niêm yết là 3.120.000.000 cổ phiếu
- Ngày 10/10/2025, NHNN ban hành Quyết định số 3436/QĐ-NHNN về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của MSB. Theo đó, vốn điều lệ mới của MSB là 31.200 tỷ đồng

Việc tăng vốn cổ phần lên 31.200 tỷ đồng đã hoàn thiện trong tháng 10/2025 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Toàn bộ số cổ phiếu phát hành mới theo tỷ lệ 20% (so với vốn điều lệ 26.000 tỷ đồng vào cuối năm 2024) được đưa vào giao dịch ngay, không bị hạn chế chuyển nhượng (ngoại trừ với một số người nội bộ của Ngân hàng cần tuân thủ Luật Các tổ chức tín dụng trong nắm giữ cổ phiếu khi đương nhiệm).

MSB không có giao dịch liên quan cổ phiếu quỹ trong năm 2025, số lượng cổ phiếu quỹ của Ngân hàng là 0 cổ phiếu.

Với việc tăng vốn điều lệ trong năm 2025, MSB có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu như sau (theo báo cáo tài chính kiểm toán tại 31/12/2025):

<i>Đơn vị: triệu VND</i>		Riêng lẻ		Hợp nhất	
		2025	2024	2025	2024
	VỐN CHỦ SỞ HỮU	42.510.490	36.891.341	42.446.058	36.817.557
1	Vốn của Tổ chức tín dụng	31.234.068	26.034.068	31.234.068	26.034.068
	<i>i. Vốn điều lệ</i>	31.200.000	26.000.000	31.200.000	26.000.000
	<i>ii. Vốn đầu tư XDCB, mua sắm tài sản cố định</i>	608	608	608	608
	<i>iii. Thặng dư vốn cổ phần</i>	33.460	33.460	33.460	33.460
	<i>iv. Cổ phiếu quỹ</i>	-	-	-	-
	<i>v. Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-	-	-
2	Quỹ của Tổ chức tín dụng	4.390.301	3.285.169	4.393.879	3.288.026
3	Lợi nhuận chưa phân phối/Lỗ lũy kế	6.886.121	7.572.104	6.818.111	7.495.463

C. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Bối cảnh kinh tế vĩ mô

Kinh tế thế giới đã trải qua năm 2025 với nhiều biến động nhưng vẫn giữ được đà tăng trưởng khá bền bỉ. Cuộc chiến thuế quan bùng nổ, cùng với sự gia tăng đáng kể của những rủi ro địa chính trị, thiên tai và biến đổi khí hậu, đã đe dọa nghiêm trọng tới triển vọng tăng trưởng. Tuy nhiên, tác động tiêu cực thực tế của chính sách thuế quan Mỹ thấp hơn so dự tính; lạm phát tiếp tục xu hướng giảm ở nhiều quốc gia; các chính sách vĩ mô thúc đẩy tăng trưởng, bao gồm chính sách tiền tệ nới lỏng của các ngân hàng trung ương lớn, đã giúp kinh tế toàn cầu trụ vững. Bên cạnh đó, đầu tư trí tuệ nhân tạo (AI) mạnh mẽ đã trở thành xu thế mới và động lực quan trọng nâng cao sức cạnh tranh, năng suất lao động của các quốc gia và tạo thành cú “huých” tăng

trường mới. Hầu hết các tổ chức quốc tế điều chỉnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 khả quan hơn so với dự báo đưa ra trước đó: IMF điều chỉnh dự báo từ 3,1% lên 3,2%; Fitch Rating tăng dự báo từ 2,4% lên 2,5%...

Trong nước, năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với việc thực hiện cải cách thể chế toàn hệ thống chính trị: tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp lại tổ chức, đơn vị các cấp, xây dựng tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, chuẩn bị cho Đại hội Đảng khóa XIV. Quốc hội thông qua 89 Luật và 91 Nghị quyết - nhiều nhất từ trước tới nay, tạo đột phá về thể chế, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước và dần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho các mô hình kinh tế mới. Chính sách tài khóa mở rộng có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp hài hòa với chính sách tiền tệ linh hoạt, chủ động, đã góp phần quan trọng để đạt được các mục tiêu đề ra.

Theo đó, tăng trưởng GDP năm 2025 đạt mức 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025; lạm phát được kiểm soát tốt với chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2025 chỉ tăng 3,31% so năm trước; kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt kỷ lục trên 930 tỷ USD, tăng hơn 18% so cùng kỳ; FDI thực hiện ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9% - cao nhất trong vòng 5 năm qua; thu ngân sách nhà nước đạt 2,65 triệu tỷ đồng, vượt 34,7% dự toán và tăng gần 30% so năm trước ... Tuy nhiên, cầu tiêu dùng vẫn tăng khá chậm: tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng loại trừ yếu tố giá chỉ tăng 6,7% so với năm 2024, thấp hơn so với giai đoạn trước Covid-19 (khoảng 9,5%). Bên cạnh đó, giải ngân đầu tư công đến 31/12/2025 mới đạt 755 nghìn tỷ đồng, bằng 83% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, chưa đạt như kỳ vọng.

Trong bối cảnh đó, NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ theo hướng chủ động, linh hoạt, ưu tiên ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng, giữ nguyên các lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho tín dụng phục hồi. Tăng trưởng tín dụng năm 2025 là một điểm sáng khi đạt mức tăng cao nhất 5 năm (19,01%) với các gói tín dụng ưu đãi quy mô lớn và các chương trình tín dụng chiến lược được triển khai đồng loạt như Chương trình tín dụng đầu tư hạ tầng lãi suất ưu đãi; Chương trình Nhà ở xã hội; Chương trình tín dụng nông, lâm, thủy sản... Tuy nhiên, tăng trưởng huy động thấp hơn tín dụng đáng kể, đã tạo áp lực thanh khoản cho toàn hệ thống, đẩy mặt bằng lãi suất tiền gửi tăng, đặc biệt trong giai đoạn cuối năm. Bên cạnh đó, áp lực tỷ giá luôn thường trực, gia tăng thêm sức ép đối với lãi suất tiền tệ. Với những biện pháp can thiệp linh hoạt như bán ngoại tệ giao ngay, hoán đổi ngoại tệ, sử dụng linh hoạt các nghiệp vụ thị trường mở, ... tỷ giá đã hạ nhiệt vào cuối năm và ghi nhận mức tăng chỉ trên 3% trong năm 2025.

Ngoài ra, năm 2025, hệ thống ngân hàng đã có những bước tiến quan trọng trong một số vấn đề như: thông qua Luật TCTD sửa đổi trong đó khôi phục quyền thu giữ TSDB, mở rộng can thiệp với TCTD yếu kém; ban hành Thông tư 14/2025/TT-NHNN quy định lại tỷ lệ an toàn vốn đối với NHTM và chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo định hướng tiệm cận chuẩn mực Basel III;

hoàn tất xử lý ngân hàng 0 đồng; cải cách toàn diện thị trường vàng với việc ban hành Nghị định số 232/2025/NĐ-CP sửa đổi một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; ban hành Chiến lược giám sát các hệ thống thanh toán tại Việt Nam; ban hành Nghị định 94/2025/NĐ-CP quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát được áp dụng đối với các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên ứng dụng công nghệ tài chính (Fintech), ... Đây là những quy định mang tính định hướng toàn diện đối với hoạt động của ngành ngân hàng trong thời gian tới.

2. Những sự kiện nổi bật của năm 2025

1 Ngày 23/01/2025, MSB và Ngân hàng Phát triển Doanh nghiệp Hà Lan (FMO) đã ký hợp đồng cho vay trung và dài hạn trị giá 80 triệu USD, với thời hạn lên đến 9 năm. Khoản vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vừa, nhỏ, siêu nhỏ, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ tại khu vực nông thôn, và các lĩnh vực nông nghiệp bền vững liên quan đến khí hậu. tại khu vực nông thôn, và các lĩnh vực nông nghiệp bền vững liên quan đến khí hậu.

MSB ký thỏa thuận Ngân hàng Xác nhận với ADB, mở rộng hợp tác thương mại quốc tế trong khuôn khổ chương trình Tài trợ thương mại (TFP).

3 Triển khai Chương trình tích điểm đổi qua MSB Rewards và kết nối hợp tác với các đối tác lớn nhằm đem lại lợi ích cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ của MSB.

MSB tham gia chương trình tài trợ thương mại toàn cầu (GTFP) của IFC mở ra cơ hội hợp tác với các ngân hàng trong mạng lưới GTFP của IFC và các đối tác toàn cầu, qua đó mở rộng hoạt động tài trợ thương mại, thúc đẩy xuất nhập khẩu cho nhiều nhóm khách hàng

5 MSB cung cấp gói giải pháp hỗ trợ thuế toàn diện cho chủ hộ kinh doanh

Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm quốc tế cho MSB, cụ thể, về xếp hạng tiền gửi dài hạn và xếp hạng nhà phát hành dài hạn từ B1 lên Ba3, xếp hạng tín nhiệm cơ sở (Baseline Credit Assessment – BCA) từ b2 lên b1

7

FinRatings xếp hạng MSB ở mức “A” với triển vọng xếp hạng ổn định

MSB công bố khung tài chính bền vững với hỗ trợ kỹ thuật từ IFC và nhận ý kiến độc lập từ S&P Global Ratings, dựa trên khung này, ngân hàng lần đầu tiên phát hành 680 tỷ đồng trái phiếu bền vững thời hạn 5 năm

8

9

MSB đầu tư 4,3 triệu USD vào Martech nhằm đẩy mạnh cá nhân hoá trải nghiệm khách hàng ở quy mô lớn. MSB cũng đã ghi dấu ấn trên bản đồ martech Việt Nam với việc đạt giải "Excellence In Customer Engagement Governance" của Insider tại Martech Summit 2025, MSB được chọn là đơn vị tiêu biểu được trình bày tại sự kiện này

Một trong những ngân hàng thương mại đầu tiên của Việt Nam ra mắt Liên minh Ngân hàng xanh – sáng kiến của IFC phối hợp với các tổ chức lớn như HKMA, các ngân hàng lớn như HSBC, Standard Chartered Bank, Bank of China. Liên minh hỗ trợ các thành viên nâng cao năng lực triển khai chiến lược phát triển bền vững, mở rộng danh mục tài chính xanh và tăng cường quản trị rủi ro môi trường – xã hội, từ đó khẳng định vai trò tiên phong trong xu hướng ngân hàng xanh tại Việt Nam

10

11

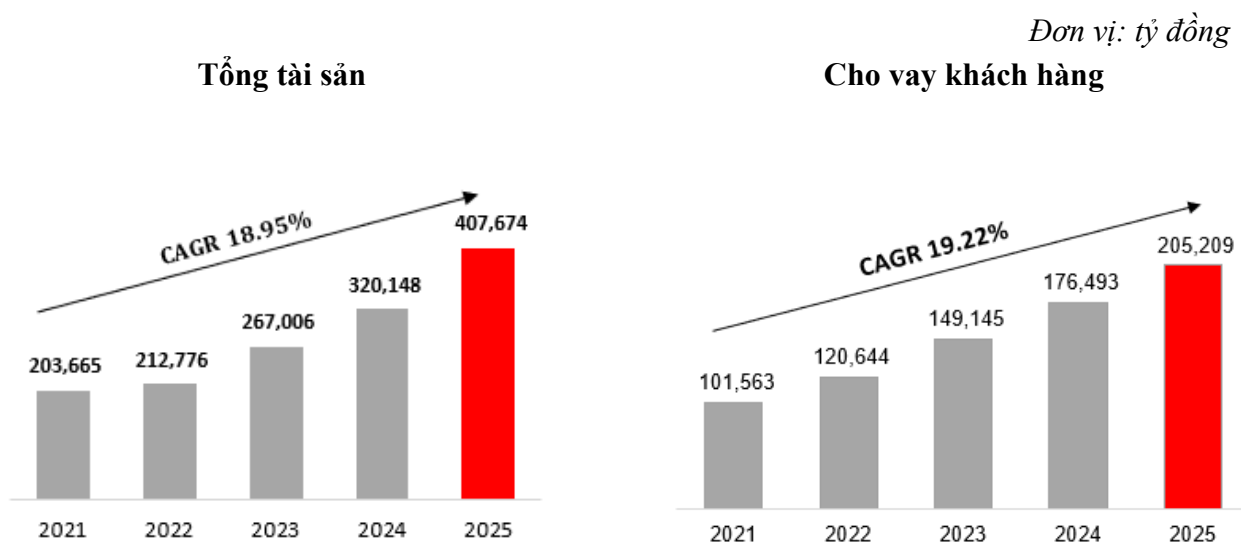
- "Sáng kiến công nghệ Ngân hàng lỗi tốt nhất khu vực Châu Á – Thái Bình Dương"
- Tạp chí uy tín hàng đầu Châu Á - The Asian Banker.
- "Ngân hàng bán lẻ chuyển đổi số tốt nhất Việt Nam năm 2025" - Global Banking & Finance Review.
- Cú đúp giải thưởng APEA 2025: Doanh nghiệp xuất sắc châu Á (Corporate Excellence Award) và Thương hiệu truyền cảm hứng (Inspirational Brand Award).
- Giải thưởng Sáng tạo Quốc tế với hạng mục "Giải pháp phát hành thẻ tín dụng số siêu tốc" - Enterprise Asia.
- "Ngân hàng doanh nghiệp sáng tạo nhất" (Most Innovative Corporate Bank - Vietnam 2025) với sản phẩm Easy Trade - Global Business Outlook.
- Cú đúp giải thưởng IDG 2025 ở hạng mục "Ngân hàng có Sản phẩm Dịch vụ Sáng tạo tiêu biểu" với 2 sản phẩm Hệ thống giao dịch ngoại tệ FX Dealing và Vay thế chấp linh hoạt online M-Flex.
- "Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2025" và "Chứng nhận Nguồn nhân lực Hạnh phúc 2025" (Anphabe).
- Chứng nhận quốc tế "ACCA Approved Employer" từ Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc (ACCA).

Các chỉ số tài chính nổi bật:

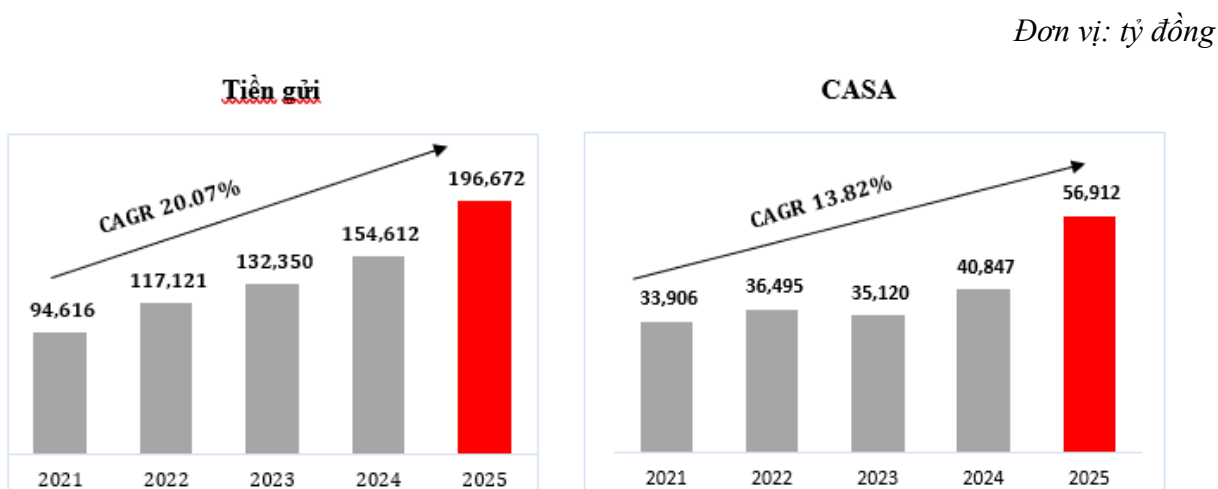
- Tổng tài sản: 407.674 tỷ đồng, tăng trưởng 27,34% so với năm 2024
- Dự nợ tín dụng: 207.170 tỷ đồng, tăng trưởng 16,8% so với năm 2024
- Huy động vốn: 226.306 tỷ đồng, tăng trưởng 28,71% so với năm 2024
- Tổng thu nhập lãi thuần và Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ lần lượt đạt gần 11 nghìn và hơn 1.750 tỷ đồng, tăng tương ứng gần 7% và 30% so với năm 2024
- Chi phí hoạt động: 5.068 tỷ, giảm 3,1%
- Lợi nhuận trước thuế: 7.058 tỷ đồng, tăng nhẹ 2% so với năm 2024
- Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) trên tổng huy động: 29%, tăng trưởng số dư tiền gửi không kỳ hạn đạt 39% so với năm 2024
- Tỷ lệ nợ xấu (NPL): 1,82%, kiểm soát tốt và thấp hơn mức 3% cam kết với ĐHCĐ
- Tổng dự nợ tín dụng xanh: 7.714 tỷ đồng, chiếm 3,8% tổng dự nợ tín dụng của MSB và tăng gần 50% so với cuối năm 2024 (5.165 tỷ đồng)

3. Hành trình vươn tới Top đầu các ngân hàng tư nhân

3.1 Thành quả hoạt động kinh doanh trong 5 năm gần đây:



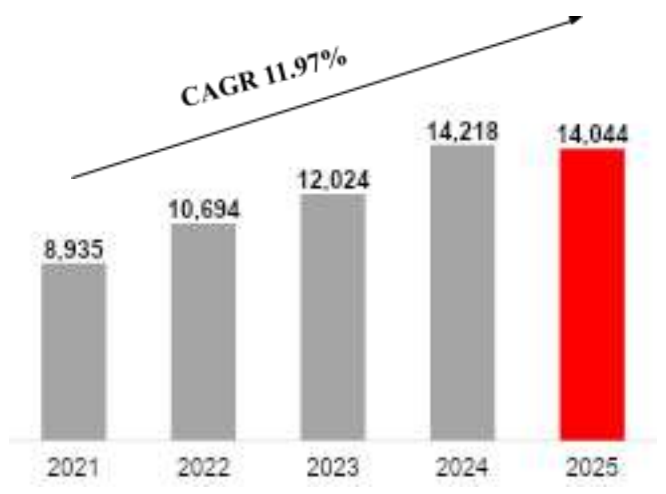
Trong giai đoạn 2021–2025, tổng tài sản ghi nhận xu hướng tăng trưởng ổn định qua các năm, tổng tài sản tăng từ 203.665 năm 2021 lên 407.674 năm 2025, tương đương CAGR 18,95%, quy mô bảng cân đối tài sản của MSB được mở rộng đáng kể. Cho vay khách hàng vẫn là nhân tố chính dẫn dắt tăng trưởng tổng tài sản, CAGR từ 2021-2025 đạt 19,22%, cho vay năm 2025 tăng gấp hơn 2 lần so với thời điểm 2021.



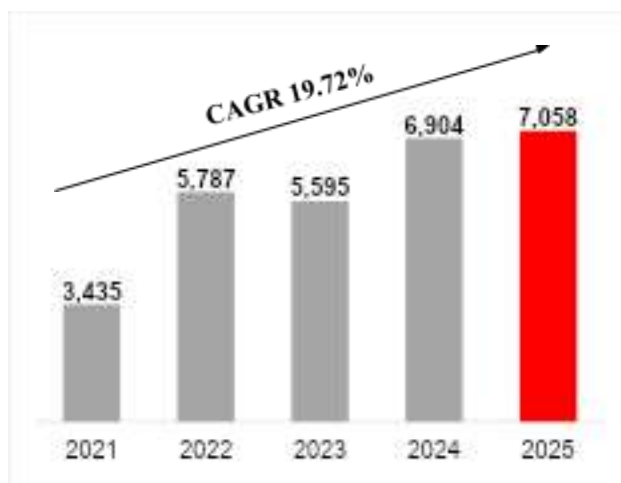
MSB quản lý tài sản với khẩu vị rủi ro khá chặt so với các ngân hàng trên thị trường, các chỉ số liên quan chất lượng tài sản hay rủi ro thanh khoản được ngân hàng điều phối nhịp nhàng, đảm bảo tối ưu hoạt động cho vay, kinh doanh đồng thời đảm bảo tính linh động, thanh khoản của hệ thống. Cân bằng với tổng cho vay khách hàng tăng trưởng kép 5 năm gần đây đạt mức 19,22%, huy động tiền gửi của MSB cũng có mức CAGR đạt 20,07% trong giai đoạn 2021-2025, huy động năm 2025 gấp gần 2,1 lần so với năm 2021. MSB đứng vị trí thứ 4 về tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) trên tổng tiền gửi so sánh trong toàn ngành ngân hàng, mức tăng trưởng kép đạt 13,82% cho giai đoạn 2021-2025 và số dư tại 31/12/2025 của tiền gửi không kỳ hạn ở mức gần 57 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ CASA cao mang lại lợi thế cạnh tranh cho MSB trong quản trị chi phí vốn, giúp giảm chi phí đầu vào, từ đó tăng biên lãi thuần (NIM) và giữ lợi nhuận kinh doanh vốn bền vững. Đạt được tỷ lệ CASA cao thể hiện uy tín thương hiệu của ngân hàng được khách hàng tin tưởng, các gói sản phẩm tiện ích, giải pháp mà ngân hàng cung cấp phù hợp nhu cầu thị trường, đồng thời thể hiện hiệu quả trong chuyển đổi số, công nghệ thanh toán mà MSB đã tập trung đầu tư khá lớn trong những năm gần đây.

Đơn vị: tỷ đồng

Tổng thu nhập hoạt động (TOI)
(loại bỏ khoản thu bất thường)



Lợi nhuận sau thuế (LNST)
(loại bỏ khoản thu bất thường)



Trong 5 năm vừa qua, với nhiều biến động khó đoán, chưa có tiền lệ... nhưng MSB tiếp tục kiên định với chiến lược tập trung vào tệp khách hàng SME và khách hàng cá nhân, đẩy mạnh phát triển sản phẩm và đầu tư số hóa, tối ưu quy trình và nâng cấp trải nghiệm khách hàng. Sự linh hoạt trong các quyết định kinh doanh đã hỗ trợ ngân hàng khẳng định vị thế trên thị trường thông qua việc gia tăng quy mô và đặc biệt là hiệu quả hoạt động. Tổng thu nhập hoạt động của ngân hàng tăng trưởng tốt với nguồn thu đa dạng từ kinh doanh nguồn vốn đến cách dịch vụ ngân hàng. Khoảng trên 70% tổng thu thuần hoạt động đến từ doanh thu ngoài lãi. Nếu loại bỏ các

khoản doanh thu bất thường (thu phí từ hợp đồng Banca...) thì TOI và LNST đạt mức tăng trưởng CAGR 11,97% và 19,72% trong 5 năm gần nhất, mức tăng trưởng rất ấn tượng trong thời kỳ khó khăn của kinh tế trong nước và thế giới giai đoạn này.

3.2 Tình hình tài chính thông qua các chỉ số tài chính cốt lõi

Quy mô (tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng tài sản	203.665	212.776	267.006	320.148	407.674
Cho vay khách hàng	101.563	120.644	149.145	176.493	205.209
Chứng khoán đầu tư	48.257	31.554	37.897	65.605	97.307
Tiền gửi khách hàng	94.616	117.121	132.350	154.612	196.672
CASA/Tổng tiền gửi (%)	35,84%	31,16%	26,54%	26,42%	28,94%
Vốn chủ sở hữu	22.038	26.654	31.298	36.818	42.446
Vốn điều lệ	15.275	19.858	20.000	26.000	31.200
Kết quả kinh doanh (tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024	2025
Thu nhập lãi thuần	6.216	8.322	9.189	10.243	10.947
Thu nhập ngoài lãi	4.372	2.371	3.070	3.975	3.097
Chi phí hoạt động	3.932	4.428	4.812	5.230	5.068
Chi phí dự phòng	1.568	479	1.617	2.084	1.918
Lợi nhuận trước thuế	5.088	5.787	5.830	6.904	7.058
Lợi nhuận sau thuế	4.035	4.616	4.644	5.519	5.629
Khả năng sinh lời (%)	2021	2022	2023	2024	2025
ROE	19,82%	18,44%	15,56%	15,97%	14,04%
ROA	2,10%	2,31%	1,88%	1,85%	1,59%
NIM	3,63%	4,50%	3,98%	3,57%	3,22%
Thu nhập phí/TOI	27,14%	10,40%	13,03%	9,52%	12,48%
Chi phí hoạt động/TOI (CIR)	37,14%	41,39%	39,26%	36,75%	36,14%
Hệ số an toàn vốn (%)	2021	2022	2023	2024	2025
CAR	11,52%	12,3%	12,76%	12,39%	12,49%
CAR cấp 1	11,89%	12,68%	12,98%	12,81%	11,87%
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	10,82%	12,53%	11,72%	11,50%	10,41%
Khả năng thanh khoản (%)	2021	2022	2023	2024	2025
Cho vay khách hàng/Tổng tài sản	49,87%	56,70%	55,86%	55,13%	50,34%
Tổng dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi khách hàng (LDR)	65,02%	68,77%	67,55%	72,24%	61,99%

Nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn - Mttt	21,42%	23,57%	24,87%	28,27%	26,74%
Chất lượng tài sản	2021	2022	2023	2024	2025
Tỷ lệ nợ xấu (NPL riêng lẻ)	1,15%	1,21%	1,94%	1,83%	1,70%

3.3 Những chuyển dịch chiến lược kinh doanh trọng yếu năm 2025

3.3.1. Chuyển dịch vị thế chiến lược: từ “Xây nền” sang “Tăng trưởng bút phá”

Năm 2025 đánh dấu bước ngoặt quan trọng khi MSB chính thức bước vào giai đoạn bản lề của Chiến lược 5 năm 2025–2029. Sau giai đoạn tập trung củng cố nội lực, hiện đại hóa hệ thống ngân hàng lõi và chuẩn hóa năng lực vận hành, Ngân hàng chuyển dịch trọng tâm chiến lược sang mục tiêu “Tăng trưởng bút phá” cả về quy mô và chất lượng.

Sự chuyển dịch này không chỉ phản ánh thay đổi về trọng tâm tăng trưởng mà còn đánh dấu bước chuyển căn bản trong bản sắc và mô hình phát triển của MSB: từ một ngân hàng truyền thống định hướng sản phẩm sang một nền tảng tài chính số toàn diện, đồng hành cùng khách hàng trên mọi hành trình số.

Nếu trong giai đoạn trước, MSB tập trung tháo gỡ các rào cản về hạ tầng công nghệ và dữ liệu, thì trọng tâm hiện nay là khai thác giá trị thương mại (monetization) trên nền tảng năng lực số đã được thiết lập. Với định hướng chiến lược “Lấy khách hàng làm trọng tâm, dẫn dắt bằng dữ liệu và vận hành tối ưu nhờ AI”, Ngân hàng ưu tiên nguồn lực cho hai phân khúc động lực chính là khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) trong các lĩnh vực kinh tế trọng tâm.

Thông qua sự chuyển dịch này, MSB hướng tới hiện thực hóa mục tiêu bút phá về hiệu quả và quy mô, với kỳ vọng đạt lợi nhuận 1 tỷ USD và vốn hóa 12 tỷ USD vào cuối lộ trình chiến lược 2025–2029.

3.3.2. Tái cấu trúc mô hình phân phối đa kênh tích hợp và mở rộng hệ sinh thái số

Năm 2025 ghi nhận bước chuyển mang tính cấu trúc trong mô hình phân phối của MSB theo hướng đa kênh tích hợp (integrated omnichannel), trong đó nền tảng số giữ vai trò trung tâm trong thu hút khách hàng mới và nâng cao trải nghiệm khách hàng hiện hữu.

Kênh số được nâng tầm trở thành phương thức tương tác chủ đạo và thực thể kinh doanh trọng yếu, cho phép triển khai các hành trình tài chính số hóa toàn trình (end-to-end) trên toàn bộ vòng đời khách hàng, từ tiếp cận, giao dịch và thanh toán đến tín dụng, đầu tư và các dịch vụ tài chính giá trị gia tăng. Hạ tầng ngân hàng tương tác thể hệ mới giúp đồng nhất trải nghiệm trên toàn bộ các nền tảng số của Ngân hàng.

Song song đó, mạng lưới chi nhánh tiếp tục được tối ưu theo hướng tinh gọn, hiện đại hóa và gắn kết chặt chẽ với nền tảng số, từng bước chuyển dịch vai trò từ kênh giao dịch truyền thống sang kênh tư vấn chuyên sâu và hỗ trợ hành trình số của khách hàng.

Trong lĩnh vực Ngân hàng mở (Open Banking) và Tài chính nhúng (Embedded Finance), thông qua hệ thống API mở, MSB chủ động kết nối sâu rộng với các nền tảng đối tác trong các lĩnh vực thiết yếu như thương mại điện tử, y tế và giáo dục, đưa dịch vụ tài chính hiện diện trực tiếp tại điểm phát sinh nhu cầu, qua đó mở rộng nhanh tệp khách hàng với chi phí thu hút tối ưu.

3.3.3. Thương mại hóa hiệu quả các nền tảng công nghệ và dữ liệu

Sau giai đoạn đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng công nghệ lõi, năm 2025 đánh dấu bước chuyển trọng tâm sang khai thác hiệu quả thương mại các nền tảng công nghệ và dữ liệu, qua đó trực tiếp nâng cao hiệu quả kinh doanh, năng suất lao động và trải nghiệm khách hàng.

Trong hoạt động kinh doanh, việc triển khai các chiến dịch tiếp thị số cá nhân hóa dựa trên năng lực phân tích dữ liệu giúp giảm 30% chi phí thu hút khách hàng và tăng trưởng 2,5 lần số lượng khách hàng mới qua kênh số cho mảng bán lẻ. Khai thác dữ liệu thời gian thực cho phép MSB phát triển các sản phẩm số hóa đột phá như giải pháp vay thế chấp trực tuyến M-Flex cho doanh nghiệp với thời gian phê duyệt chỉ 4 giờ, và quy trình phát hành thẻ tín dụng trực tuyến cho phép khách hàng giao dịch chỉ sau 10 phút xử lý.

Nền tảng gắn kết khách hàng MSB Rewards kết nối với hơn 100 đối tác và 2,1 triệu khách hàng được phân hạng, góp phần nâng cao mức độ gắn kết và giá trị vòng đời khách hàng.

Trong vận hành nội bộ, MSB tiếp tục đẩy mạnh số hóa các hành trình nghiệp vụ cốt lõi từ phê duyệt tín dụng đến tác nghiệp hậu kiểm. Việc tự động hóa các quy trình phức tạp thông qua các nền tảng quản trị vận hành giúp tăng năng suất lao động của các bộ phận tín dụng hơn 20% và rút ngắn thời gian hạch toán giao dịch tới 60% xuống còn vài phút. Đồng thời, số hóa quy trình xử lý yêu cầu và khiếu nại giúp giảm 30% thời gian xử lý, qua đó nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Song song với đó, các ứng dụng trí tuệ nhân tạo tiếp tục được tích hợp sâu vào hoạt động kinh doanh và vận hành. Các trợ lý ảo AI.Gamma và MIA hỗ trợ tra cứu chính sách và giải đáp nghiệp vụ với hơn 13.230 lượt tương tác mỗi tháng, trong khi hệ thống AI Voicebot tham gia tư vấn sản phẩm thẻ và nhắc nợ tự động, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng 24/7 và tối ưu nguồn lực vận hành.

3.3.4. Nâng tầm quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế trên nền tảng dữ liệu

Chiến lược quản trị rủi ro năm 2025 tiếp tục được triển khai theo định hướng chuẩn hóa theo thông lệ quốc tế và tự động hóa ra quyết định trên nền tảng dữ liệu, nhằm bảo đảm tăng trưởng an toàn và bền vững.

Nền tảng ra quyết định thế hệ mới New Decision Engine cho phép cấu hình chính sách linh hoạt và phê duyệt tín dụng theo thời gian thực, giúp giảm tới 90% mức độ tham gia thủ công, đồng thời nâng cao tính chính xác và khách quan trong thẩm định.

Song song đó, MSB tiếp tục triển khai lộ trình tuân thủ Basel III và IFRS, từng bước nâng cao năng lực quản trị vốn, thanh khoản và dự phòng theo chuẩn mực quốc tế, tăng cường khả năng chống chịu trước biến động của môi trường kinh doanh.

3.3.5. Tích hợp ESG và chuyển đổi xanh vào hoạt động kinh doanh cốt lõi

Trong năm 2025, chiến lược phát triển bền vững (ESG) được MSB tích hợp trực tiếp vào hoạt động kinh doanh thay vì triển khai theo cách tiếp cận bổ trợ như trước đây.

Ngân hàng áp dụng Danh mục phân loại xanh (Green Taxonomy) để định hướng cấp tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên như năng lượng tái tạo, giao thông bền vững và doanh nghiệp SME do phụ nữ làm chủ. Đồng thời, MSB tiếp tục hiện thực hóa cam kết đồng hành cùng Chính phủ trong lộ trình Net Zero vào năm 2050 thông qua triển khai kiểm kê khí nhà kính và phát triển các sản phẩm tài chính xanh.

Những chuyển dịch chiến lược trong năm 2025 đã đánh dấu bước chuyển quan trọng của MSB từ giai đoạn xây dựng nền tảng sang giai đoạn khai thác giá trị và tăng trưởng bứt phá, trong đó năng lực công nghệ và dữ liệu được chuyển hóa thành hiệu quả kinh doanh và giá trị thương mại thực tế.

Đây là nền tảng quan trọng để MSB hiện thực hóa tầm nhìn trở thành “Ngân hàng ai cũng muốn tham gia và không ai muốn rời bỏ”, hướng tới mục tiêu lợi nhuận 1 tỷ USD và vốn hóa 12 tỷ USD trong lộ trình chiến lược 2025–2029.

4. Tình hình hoạt động của các mảng kinh doanh cốt lõi

4.1. Hoạt động kinh doanh phục vụ khách hàng cá nhân của Ngân hàng Bán lẻ

Năm 2025 đã khép lại với nhiều dấu mốc đáng tự hào, ghi nhận những con số ấn tượng phản ánh tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ của Ngân hàng Bán lẻ. Tổng quy mô tiền gửi và tín dụng của Ngân hàng Bán lẻ tăng trưởng 22%, trong đó tổng dư nợ tăng 30% – mức tăng cao nhất trong vòng 3 năm gần đây. Tiền gửi không kỳ hạn tăng nhẹ 4%, trong khi tiền gửi có kỳ hạn tăng trưởng ấn tượng 19%. Doanh số giải ngân mảng bán lẻ lần đầu tiên chạm mốc 4.200 tỷ đồng/tháng, tăng trưởng 70% so với năm 2024 đưa số dư cuối kỳ tăng trưởng năm tới 30%. Trong đó nhóm sản phẩm có tỷ lệ tăng thuần giải ngân mới năm 2025 cao nhất gồm: Cho vay kinh doanh tăng 60%; Cho vay tiêu dùng tăng 41% và cho vay mua dự án tăng 30%. Đặc biệt, thu nhập ngoài lãi tiếp tục duy trì tăng trưởng 31%, giữ vững vị trí Top 2 trên thị trường, sản phẩm nổi bật bao gồm số lượng tài khoản số đẹp tăng gấp 2 lần so với năm 2024, thu phí ngoại tệ tiếp tục là điểm sáng khi MSB duy trì vị thế Top 2 các ngân hàng TMCP về doanh thu phí FX.

Năm qua cũng ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ về quy mô khách hàng khi mở mới 1,9 triệu khách hàng, gấp đôi so với năm 2024, minh chứng rõ nét cho sự tin tưởng ngày càng gia tăng của khách hàng đối với các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng của MSB cùng chiến lược phát triển khách hàng hiệu quả. Trong năm qua, Ngân hàng Bán lẻ đẩy mạnh ký kết và triển khai các thỏa thuận hợp tác chiến lược với nhiều đối tác lớn nhằm khai thác toàn diện hệ sinh thái của khách hàng, đưa sản phẩm – dịch vụ đến tay nhiều khách hàng cá nhân hơn. Các đối tác tiêu biểu thuộc

các lĩnh vực hàng không, công nghệ, viễn thông, giáo dục, y tế và công nghiệp, bất động sản: Vietnam Airlines, Tập đoàn VNG, VinFast, Ocean Edu, Medlatec, VNPT, MobiFone, Vinhomes, Sun Group, Gamuda ... Các hợp tác được thiết kế theo hướng tích hợp sản phẩm tài chính vào hệ sinh thái dịch vụ của đối tác, qua đó mở rộng điểm chạm khách hàng và tiếp cận hiệu quả các phân khúc có đặc điểm thu nhập, nghề nghiệp và hành vi tiêu dùng rõ ràng. Mô hình này không chỉ gia tăng số lượng khách hàng mới mà còn nâng cao tỷ lệ sử dụng đa sản phẩm, cải thiện mức độ gắn kết và giá trị vòng đời khách hàng. Phát triển hệ sinh thái đối tác được xác định là một trong những động lực tăng trưởng bền vững của Ngân hàng Bán lẻ, góp phần nâng cao chất lượng danh mục và tối ưu hiệu quả khai thác khách hàng trong trung và dài hạn.



Năm 2025 đánh dấu bước ngoặt chiến lược khi Ngân hàng Bán lẻ tái định vị toàn bộ mô hình kinh doanh theo định hướng “Phân khúc dẫn dắt – Khách hàng làm trung tâm”. Ngân hàng Bán

lẽ ra mắt phân khúc khách hàng AFF (Affluent – Phân khúc Khách hàng giàu có), và phân khúc khách hàng MAF (Mass Affluent – Phân khúc Khách hàng khá giả) với chiến lược, gia tăng cá nhân hóa trải nghiệm và xây dựng hệ sinh thái phù hợp với phong cách sống đặc thù. Định hướng này góp phần củng cố vị thế cạnh tranh và tạo nền tảng tăng trưởng bền vững.

Hoạt động chuyển đổi số tại Ngân hàng Bán lẻ tiếp tục khẳng định vai trò then chốt trong toàn bộ chuỗi hoạt động bán hàng. Không chỉ dừng lại ở việc tiếp cận và giữ chân khách hàng hiện hữu, kênh số đã tham gia trực tiếp vào hoạt động chăm sóc khách hàng, đóng góp tới 30% số lượng khách hàng mới, mở ra dư địa tăng trưởng mạnh mẽ cho kinh doanh số. Đồng thời, hoạt động vận hành và quản lý kênh bán tiếp tục được đầu tư mạnh mẽ thông qua các thiết bị và giải pháp số hóa, giúp nâng cao hiệu suất bán hàng và chất lượng dịch vụ trên toàn hệ thống Ngân hàng Bán lẻ.

Ngân hàng Bán lẻ còn ra mắt hàng loạt giải pháp ấn tượng về số hóa và tự động hóa quy trình, cá nhân hóa từng điểm chạm trong hành trình khách hàng như: Sinh lời 1.0 – giải pháp quản lý dòng tiền hiệu quả; Luồng thẻ siêu tốc với thời gian phê duyệt chỉ trong 10 phút; Zalo Banking và luồng mở tài khoản số... Nỗ lực chuyển đổi số đã mang lại trải nghiệm khách hàng vượt trội, đồng thời vẫn đảm bảo tính an toàn và độ tin cậy cao nhất.

Song song với quá trình chuyển đổi số, Ngân hàng Bán lẻ MSB cũng từng bước lồng ghép các yếu tố phát triển bền vững vào định hướng phát triển sản phẩm và dịch vụ. Trong năm 2025, đơn vị mở rộng hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực phát triển xanh, đồng thời phát triển các giải pháp tài chính khuyến khích lối sống bền vững trong cộng đồng. Các sản phẩm, dịch vụ này không chỉ góp phần mở rộng hệ sinh thái sản phẩm mà còn thể hiện cam kết của MSB trong việc tạo ra giá trị dài hạn cho khách hàng, xã hội và môi trường.

Với nền móng vững chắc được hoàn thiện trong năm 2025, Ngân hàng Bán lẻ MSB sẵn sàng bước vào giai đoạn tăng trưởng bứt phá năm 2026, với mô hình vận hành và bán hàng xoay quanh các phân khúc khách hàng, được dẫn dắt bởi dữ liệu, công nghệ số và AI. Phân khúc khách hàng trở thành trụ cột chiến lược cốt lõi, gắn chặt với quản trị vòng đời khách hàng. Dữ liệu trở thành lợi thế cạnh tranh mới của lực lượng bán hàng; Martech thúc đẩy tự động hóa bán và chăm sóc khách hàng; AI từng bước trở thành trợ lý đắc lực cho đội ngũ bán hàng trong hành trình chinh phục tăng trưởng bền vững.

4.1.1. Những sản phẩm - dịch vụ nổi bật của Ngân hàng Bán lẻ trong năm 2025

- a. Sản phẩm Thẻ và Tín dụng tín chấp

Tối đa hóa trải nghiệm – Mở rộng lựa chọn cho từng nhu cầu khách hàng

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mạnh mẽ của MSB trong chiến lược phát triển thẻ theo hướng hiện đại, số hóa và lấy khách hàng làm trung tâm, với nhiều đổi mới so với năm 2024. Ngân hàng tập trung đa dạng hóa tính năng, tích hợp linh hoạt các giải pháp tài chính và tiên phong triển khai các phương thức thanh toán số mới, qua đó nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Thẻ đa năng MSB Mastercard Hybrid ra mắt tháng 6/2025 thể hiện sự kết hợp linh hoạt giữa tính năng ghi nợ và tín dụng, giúp khách hàng chủ động quản lý tài chính một cách thông minh và liền mạch. Năm 2025 đánh dấu sự ra mắt thẻ MSB Mastercard Green World như người bạn đồng hành của thế hệ lãnh đạo mới, định hướng tăng trưởng bền vững, tiêu dùng xanh, thông minh. Thẻ có nhiều ưu đãi nổi bật: Hoàn tiền thông minh tới 24 triệu/năm, tặng voucher cho các dịch vụ di chuyển Xanh (Tàu điện Metro, Taxi Xanh SM, Hàng không), phí quản lý giao dịch ngoại tệ chỉ 1%, đáp ứng nhu cầu chi tiêu quốc tế ngày càng cao.

Bên cạnh hệ sinh thái Tap to Pay đã được hoàn thiện trên nhiều nền tảng, MSB tiên phong triển khai Click to Pay – giải pháp thanh toán Google Pay trực tuyến nhanh chóng, an toàn, không cần nhập thông tin thẻ, góp phần đơn giản hóa hành trình mua sắm và nâng tầm trải nghiệm số cho khách hàng.

Năm 2025 ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng trong hoạt động phát hành thẻ của MSB, với kết quả nổi bật đạt 20.000 thẻ chỉ trong vòng một tháng, phản ánh sức hút của các sản phẩm mới và hiệu quả triển khai chiến lược số hóa. Kết quả này cho thấy sự đón nhận tích cực từ thị trường cũng như mức độ phù hợp của các giải pháp thẻ đối với nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng. Đồng thời, những thành tựu đạt được trong năm, bao gồm các giải thưởng quốc tế uy tín, đã góp phần khẳng định vị thế và năng lực cạnh tranh của Ngân hàng trên thị trường thẻ. Trên cơ sở đó, MSB tiếp tục kiên định định hướng phát triển sản phẩm thẻ bền vững, không chỉ tập trung vào tăng trưởng mà còn hướng tới việc gia tăng giá trị lâu dài cho khách hàng và cộng đồng.

b. Sản phẩm kinh doanh bảo hiểm

Gia tăng trải nghiệm khách hàng trên toàn bộ hành trình tham gia bảo hiểm

Nhất quán với chiến lược phát triển bền vững và định hướng nâng cao chất lượng hoạt động bancassurance, trong năm 2025, MSB tiếp tục tập trung hoàn thiện danh mục sản phẩm bảo hiểm, nâng cao chất lượng tư vấn và gia tăng trải nghiệm khách hàng trên toàn bộ hành trình tham gia bảo hiểm.

Trong năm, MSB phối hợp cùng đối tác bảo hiểm Prudential Việt Nam ra mắt hai sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư mới, bao gồm Pru Bảo Vệ Tối Đa (ULP) và Pru Đầu Tư Vững Tiên (ILP). Các sản phẩm được xây dựng trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời được thiết kế theo hướng minh bạch, rõ ràng, cân bằng giữa yếu tố bảo vệ và đầu tư, giúp khách hàng an tâm lựa chọn giải pháp phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của mình. Bên cạnh đó, MSB tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc và gia tăng trải nghiệm khách hàng, thông qua hàng nghìn phần quà tặng khuyến mãi và nâng cao quyền lợi hội viên với hàng loạt chương trình chăm sóc sức khỏe tại các hệ thống lớn như Vinmec, CarePlus, Hoàn Mỹ... . Ngân hàng đồng thời thúc đẩy số hóa trải nghiệm bảo hiểm, nổi bật là việc triển khai thành công sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ trên kênh trực tuyến, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu và tham gia bảo hiểm một cách thuận tiện, nhanh chóng. Ngoài ra, MSB còn tổ chức nhiều

Chương trình chăm sóc khách hàng ưu tiên đặc biệt là các chuỗi chương trình hội thảo sức khỏe, tư vấn y khoa công nghệ cao như chương trình “Kỷ nguyên của những tế bào bền vững”, “Bí mật năng lượng tái sinh – Liệu pháp tế bào miễn dịch tự thân”, góp phần nâng cao nhận thức về bảo vệ sức khỏe và tài chính trong cộng đồng khách hàng.

Song song với các hoạt động dành cho khách hàng, MSB triển khai Chiến dịch Banca Phoenix – dự án trọng điểm nhằm nâng cao chất lượng tư vấn bảo hiểm, đặc biệt tập trung vào đội ngũ Giám đốc quan hệ khách hàng ưu tiên (SRM) – lực lượng tinh hoa phục vụ khách hàng ưu tiên. Chiến dịch được xây dựng trên nền tảng hiểu sâu khách hàng, tư vấn đúng nhu cầu và chuẩn hóa hành vi tư vấn theo định hướng “needs based selling – tư vấn dựa trên nhu cầu khách hàng”, qua đó góp phần nâng cao tính bền vững và chất lượng tăng trưởng của hoạt động phân phối sản phẩm bảo hiểm qua ngân hàng;

Trong năm 2025, MSB tiếp tục phối hợp chặt chẽ cùng Prudential Việt Nam trong công tác chi trả quyền lợi bảo hiểm cho hơn 2.700 khách hàng với tổng số tiền chi trả 24,8 tỷ đồng, đảm bảo quy trình minh bạch, kịp thời và đúng cam kết. Hoạt động chi trả quyền lợi không chỉ thể hiện giá trị cốt lõi của sản phẩm bảo hiểm, mà còn khẳng định vai trò đồng hành của MSB và đối tác trong việc trở thành điểm tựa tài chính tin cậy, hiện thực hóa cam kết lấy khách hàng làm trung tâm trong mọi hoạt động.

c. Sản phẩm huy động vốn của khách hàng cá nhân

Tăng trưởng tích cực cả hai dòng sản phẩm trọng tâm là CASA và FD

Trong năm tài chính 2025, mảng khách hàng cá nhân ghi nhận kết quả tăng trưởng tích cực ở cả hai dòng sản phẩm trọng tâm là tài khoản thanh toán không kỳ hạn (CASA) và tiền gửi có kỳ hạn (FD). Ngân hàng đã mở mới 1,92 triệu tài khoản CASA, tăng gấp 2 lần so với năm trước, trong đó tỷ lệ tài khoản phát sinh giao dịch (active) đạt 80%, phản ánh hiệu quả rõ nét của chiến lược số hóa hành trình khách hàng, mở tài khoản trực tuyến và gắn kết hệ sinh thái thanh toán. Số dư CASA & sinh lời bình quân tăng 26,4% so với năm 2024, góp phần nâng tỷ lệ CASA trên tổng huy động của ngân hàng bán lẻ lên mức 20,1%, qua đó cải thiện đáng kể chi phí vốn và năng lực cạnh tranh của Ngân hàng.

Song song đó, sản phẩm tiết kiệm có kỳ hạn (FD) tiếp tục đóng vai trò trụ cột trong tăng trưởng huy động bán lẻ, với tổng số dư FD khách hàng cá nhân tăng 19% so với năm trước, nhờ các chương trình lãi suất linh hoạt, đa dạng kỳ hạn và trải nghiệm gửi tiết kiệm số hóa hoàn toàn trên kênh ngân hàng số. Sự tăng trưởng đồng đều của CASA và FD không chỉ giúp Ngân hàng mở rộng quy mô huy động bền vững, mà còn củng cố nền tảng khách hàng cá nhân chất lượng cao, tạo dư địa cho tăng trưởng tín dụng và phát triển các sản phẩm dịch vụ giá trị gia tăng trong các năm tiếp theo.

d. Sản phẩm mua bán ngoại tệ và chuyển tiền quốc tế

Duy trì vị thế trong các ngân hàng đầu ngành về dịch vụ ngoại tệ và chuyển tiền quốc tế dành cho khách hàng cá nhân

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, nhu cầu kết nối tài chính xuyên biên giới giữa người Việt Nam ở trong nước, người Việt ở nước ngoài và gia đình tại Việt Nam tiếp tục duy trì ở mức cao. Do đó thị trường dịch vụ ngoại tệ và chuyển tiền quốc tế tiếp tục là một trong những lĩnh vực cạnh tranh mạnh mẽ giữa các tổ chức tín dụng và công ty công nghệ tài chính trong và ngoài nước.

Đối mặt với những thách thức lớn từ cạnh tranh ngày càng gay gắt, bao gồm sự gia tăng của các ngân hàng thương mại khác và các nền tảng chuyển tiền số, MSB đã đạt được những kết quả nổi bật trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ trong năm 2025 như sau:

- MSB ghi nhận khối lượng giao dịch mua bán ngoại tệ và chuyển tiền quốc tế tăng trưởng 36% so với năm 2024. Sự tăng trưởng này phản ánh sự tin tưởng ngày càng cao của khách hàng cá nhân đối với giải pháp tài chính quốc tế của MSB.
- Ổn định hoạt động trong bối cảnh cạnh tranh, trong mọi biến động của thị trường, MSB luôn nỗ lực đảm bảo cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng với những gói sản phẩm tối ưu, hướng tới đảm bảo lợi ích khách hàng cao nhất
- Dịch vụ chuyển tiền của MSB tiếp tục được khách hàng đánh giá cao nhờ tốc độ xử lý nhanh, phí cạnh tranh và mạng lưới đối tác rộng khắp.
- Các chương trình ưu đãi, hợp tác với các đối tác quốc tế, và cải tiến quy trình giúp giảm thiểu thời gian tiêu tốn của khách hàng đồng thời mang lại trải nghiệm tốt cho khách hàng.

MSB tiếp tục duy trì vị thế trong các ngân hàng đầu ngành về dịch vụ ngoại tệ và chuyển tiền quốc tế dành cho khách hàng cá nhân.

e. Sản phẩm “Sinh lời không ngừng” cùng tài khoản MSB

Tăng mạnh mẽ về quy mô sử dụng và mức độ gắn kết của khách hàng đối với sản phẩm

Xu hướng sử dụng các giải pháp tài chính giúp tối ưu dòng tiền nhàn rỗi ngay trên tài khoản thanh toán ngày càng được khách hàng cá nhân ưu tiên, đặc biệt khi yêu cầu về tính linh hoạt, khả năng sinh lời và trải nghiệm số hóa không ngừng gia tăng. Nhu cầu của nhóm khách hàng này ghi nhận sự tham gia đáp ứng ngày càng sâu rộng của các ngân hàng và nền tảng tài chính số, tạo nên mặt bằng cạnh tranh cao về sản phẩm và dịch vụ.

Trong năm 2025, sản phẩm Sinh lời trên tài khoản MSB tiếp tục ghi nhận kết quả tăng trưởng nổi bật, cho thấy mức độ phù hợp của sản phẩm với nhu cầu thực tế của khách hàng cá nhân. Số dư cuối kỳ tăng 353% so với năm 2024, phản ánh sự gia tăng mạnh mẽ về quy mô sử dụng và mức độ gắn kết của khách hàng đối với giải pháp quản lý dòng tiền linh hoạt của MSB.

Các điểm nổi bật của sản phẩm được khách hàng đánh giá tích cực bao gồm:

- **Kỳ hạn linh hoạt, lợi suất hấp dẫn:** Sản phẩm cho phép khách hàng chủ động lựa chọn kỳ hạn ngắn phù hợp với kế hoạch tài chính cá nhân, đồng thời hưởng lợi suất cao hơn so với tiền gửi không kỳ hạn thông thường.
- **Linh hoạt chuyển nhượng:** Khách hàng có thể chuyển nhượng trước kỳ hạn nắm giữ, phù hợp hơn với khả năng tài chính và nhu cầu chi tiêu, chủ động quản lý dòng tiền của nhiều khách hàng.
- **Trải nghiệm số hóa, thuận tiện:** Việc kích hoạt, theo dõi và quản lý khoản sinh lời được thực hiện trực tiếp trên ứng dụng ngân hàng số của MSB, mang lại trải nghiệm nhanh chóng, liền mạch và thuận tiện cho người dùng.

Thông qua sản phẩm này, MSB tiếp tục củng cố hình ảnh là ngân hàng cung cấp các giải pháp tài chính hiện đại, sản phẩm thích hợp nhu cầu và lấy trải nghiệm khách hàng cá nhân làm trọng tâm.

f. Các giải pháp mới được thiết kế theo phân khúc khách hàng

- **Phân khúc khách hàng ưu tiên**

Ghi nhận kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt bậc

Sau khoảng thời gian nghiên cứu và thiết kế, thử nghiệm sản phẩm, năm 2025, MSB đã có những thành tựu đáng kể trong phục vụ tệp khách hàng ưu tiên, cao cấp của ngân hàng. Những kết quả về tăng trưởng, phản hồi tích cực thể hiện qua hiệu quả tài chính đã định vị và khẳng định phân khúc Khách hàng ưu tiên (Mfirst) có vai trò là hạt nhân trong chiến lược phát triển dài hạn của MSB. Với định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm, MSB đã ghi nhận những kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt bậc với danh mục khách hàng ưu tiên tăng trưởng ấn tượng 30% so với cùng kỳ. Việc chào đón hàng chục nghìn khách hàng ưu tiên mới là minh chứng rõ nét cho sự thấu hiểu sâu sắc và khả năng xây dựng mối quan hệ bền chặt dựa trên sự tin cậy và tính chuyên nghiệp của đội ngũ chuyên gia chăm sóc khách hàng (SRM).

MSB đã tái khẳng định vị thế dẫn dắt thị trường trong phân khúc khách hàng này bằng những dịch vụ thuận ích tối ưu, nâng cấp các giải pháp tài chính truyền thống để hướng tới giá trị "Sống Xanh – Sống Khỏe" toàn diện. Thông qua 4 trụ cột chiến lược: Tinh hoa Tài chính, Tinh hoa Tâm thức, Tinh hoa Chất sống và Dịch vụ Chuyên biệt, MSB không chỉ giúp khách hàng gia tăng tài sản mà còn gia tăng giá trị sống/tiêu dùng cho khách hàng. Sự kiện ra mắt thẻ *MSB Mastercard Green World* là một dấu ấn tiêu biểu được đánh giá cao, định vị phong cách sống và tiêu dùng, đầu tư của tệp khách hàng M-first.



M^ofirst
 Dịch vụ Khách hàng Ưu tiên

TINH HOA TÀI CHÍNH	TINH HOA TÂM THỨC	TINH HOA CHẤT SỐNG	DỊCH VỤ CHUYÊN BIỆT
KIẾN TẠO GIA SẢN CÙNG BỘ GIẢI PHÁP ĐỘC QUYỀN VÀ SÁNG TẠO	NUÔI DƯỠNG TÂM HỒN, KẾT NỐI TRI THỨC, CẢM XÚC VÀ TINH THẦN	SỐNG TRỌN VẸN VỚI BỘ ĐẶC QUYỀN XANH - KHỎE BÉN VỮNG	TÒN VINH VỊ THẾ RIÊNG QUA DỊCH VỤ CÁ NHÂN HOÀ CHUYÊN BIỆT
			
HẠN MỨC TÍN DỤNG LÊN TỚI 150 TỶ	ĐẶC QUYỀN NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC HÀN LÂM	THẺ MASTERCARD GREEN WORLD HÀNH TRÌNH XANH	TRỢ LÝ CÁ NHÂN CAO CẤP
HẠN MỨC CHUYỂN TIẾN LÊN TỚI 50 TỶ	PRIVATE CONCERT TÂM THỨC TINH HOA	THẺ VISA SIGNATURE TRỌN VẸN GIA ĐÌNH	GIẢI PHÁP BẢO MẬT TỐI ĐA
THẺ MASTERCARD WORLD ELITE HOÀN TỚI 36 TRIỆU/NĂM	MSB REWARDS ĐẶC QUYỀN TỪ 1000+ ĐỐI TÁC	QUỸ TƯƠNG LAI XANH PRULINK	QUẦY GIAO DỊCH ƯU TIÊN & HOTLINE 24/7

Một trong những gói sản phẩm được tệp khách hàng M-first đánh giá cao là gói giải pháp vay chuyên biệt *M-Property*: hỗ trợ đầu tư vào các bất động sản cao cấp từ các chủ đầu tư uy tín và danh tiếng hay nâng cao trải nghiệm sống của khách hàng thông qua các chương trình nghệ thuật được đánh giá cao như “*Tâm thức tinh hoa*” hay chuỗi chương trình âm nhạc hàn lâm định kỳ.

- **Phân khúc Khách hàng khá giả**

Đặt nền móng cho việc xây dựng định vị phân khúc khách hàng

Trong năm 2025, Ngân hàng Bán lẻ đã có bước chuyển quan trọng trong cách tiếp cận và phát triển phân khúc Khách hàng Mass Affluent & Mass, từ mô hình phục vụ đại trà sang chiến lược phân khúc hóa rõ ràng theo đặc điểm kinh tế, hành vi tiêu dùng và phong cách sống của từng nhóm khách hàng. Đây là năm đầu tiên Ngân hàng đặt nền móng cho việc xây dựng định vị phân khúc dựa trên mô hình kinh tế, làm cơ sở triển khai các chiến dịch và giải pháp chuyên biệt cho từng nhóm khách hàng trọng tâm.

Trên nền tảng đó, Ngân hàng đã từng bước phát triển các chiến dịch giải pháp theo phân khúc, nổi bật là việc giới thiệu sản phẩm MSB Hybrid, hướng tới nhóm khách hàng trẻ, năng động, yêu thích công nghệ và có xu hướng tiêu dùng hiện đại (nhóm khách hàng Trẻ). Sản phẩm được thiết kế linh hoạt, kết hợp giữa nhu cầu chi tiêu hằng ngày, trải nghiệm số và các ưu đãi phù hợp với lối sống, qua đó giúp Ngân hàng tiếp cận hiệu quả nhóm khách hàng Mass Affluent & Mass trong giai đoạn đầu hình thành thói quen tài chính và xây dựng mối quan hệ lâu dài.

Đối với nhóm khách hàng hộ kinh doanh nhỏ – lực lượng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu của tệp khách hàng này, Ngân hàng đã triển khai gói giải pháp toàn diện nhằm hỗ trợ khách hàng tháo gỡ

các vướng mắc trong quá trình vận hành và từng bước chuyên nghiệp hóa hoạt động kinh doanh trong kỷ nguyên số. Trọng tâm của hệ sinh thái này là Merchant App – ứng dụng công cụ số hoàn toàn miễn phí, cho phép chủ hộ kinh doanh theo dõi doanh thu hằng ngày từ đa dạng nguồn thanh toán như QR, POS. Đặc biệt, tính năng tự động tổng hợp và phân loại doanh thu giúp giảm thiểu thao tác thủ công, hạn chế sai sót, hỗ trợ các nghĩa vụ báo cáo, nộp thuế và nâng cao hiệu quả quản lý tài chính cho khách hàng.

Song song với việc cung cấp công cụ số, Ngân hàng triển khai loạt chính sách ưu đãi hỗ trợ thiết thực nhằm khuyến khích khách hàng đại chúng và hộ kinh doanh tiếp cận và làm quen với các giải pháp số hóa. Các ưu đãi nổi bật bao gồm hỗ trợ hóa đơn điện tử, miễn phí thiết bị và phí duy trì loa thông báo biến động số dư cho các khách hàng đáp ứng điều kiện số dư tài khoản, cùng với mức phí thanh toán POS/SoftPOS cạnh tranh. Các giải pháp này không chỉ giúp giảm chi phí vận hành cho khách hàng mà còn góp phần thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong cộng đồng kinh doanh nhỏ lẻ.

Nhờ chiến lược phân khúc rõ ràng và các giải pháp được thiết kế bám sát hành trình khách hàng, trong năm 2025 MSB đã ghi nhận sự gia tăng mạnh mẽ về quy mô khách hàng mới, với tổng số khách hàng tăng thêm khoảng gần 2 triệu khách hàng, trong đó phân khúc Mass Affluent chiếm số lượng lớn với khoảng 1,7 triệu khách hàng mới. Kết quả này cho thấy hiệu quả của cách tiếp cận tập trung vào nhóm khách hàng có thu nhập từ lương và thu nhập từ kinh doanh, đồng thời khẳng định vai trò của các giải pháp số trong việc mở rộng độ phủ và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Sự gia tăng quy mô khách hàng và mức độ sử dụng dịch vụ đã đóng góp tích cực vào kết quả tài chính trong năm, với doanh thu (TOI) chiếm 9% TOI toàn hàng và số dư bình quân (SDBQ) chiếm 5% toàn hàng, tạo nền tảng ổn định cho tăng trưởng lợi nhuận và gia tăng năng lực cạnh tranh trong trung và dài hạn.

Các sản phẩm và giải pháp dành cho phân khúc Mass Affluent & Mass trong năm 2025 được phát triển dựa trên hành trình khách hàng xuyên suốt, đảm bảo tính liền mạch từ tiếp cận, sử dụng sản phẩm đến gắn kết dài hạn. Qua đó, Ngân hàng không chỉ mở rộng quy mô khách hàng mà còn tạo nền tảng vững chắc cho việc nâng cấp khách hàng Mass lên Mass Affluent trong các giai đoạn phát triển tiếp theo.

Những giá trị mà Ngân hàng Bán lẻ tạo ra không chỉ được khách hàng đánh giá cao mà còn được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước ghi nhận thông qua nhiều giải thưởng danh giá như: Best Priority Banking Service Vietnam 2025 - Tạp chí tài chính Global Banking & Finance Review; MSB Ultra – Fast Digital Card Issuance Solution - International Innovation Awards – IIA; Design Platinum tại London Design Awards 2025 dành cho thẻ MSB Mastercard Family; Fastest - Growing Cross-Border Travel Portfolio, Champion of Credit Card Issuance Growth, Wellness Pioneer Card, Green & Sustainable Prestige Car – Mastercard... Các giải thưởng này một lần

nữ khẳng định: đổi mới không còn là lựa chọn, mà đã trở thành năng lực cốt lõi và DNA vận hành của Ngân hàng Bán lẻ MSB.

Khép lại năm 2025 với những thành tựu tự hào, MSB đã tạo dựng một nền tảng vững chắc để mẫn phục vụ khách hàng cá nhân tiếp tục vươn mình, sẵn sàng cho những đột phá mới trong hành trình chinh phục năm 2026.

4.1.2. Định hướng 2026

Năm 2025, mặc dù nền kinh tế đối diện với nhiều biến động khó lường cả về kinh tế và chính trị, nhưng mẫn bán lẻ của ngân hàng MSB đã đạt được những kết quả khả quan và có sự tiến triển rõ rệt, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển trong năm 2026.

Dựa trên định hướng vĩ mô của Chính phủ và dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 10% trong 2026, Ngân hàng Bán lẻ MSB đã chủ động phân tích các yếu tố biến động của thị trường, đánh giá các kịch bản kinh tế và xây dựng chiến lược nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững, đặc biệt chú trọng đến các yếu tố môi trường và xã hội trong hoạt động của ngân hàng. Với việc tính toán nội lực và khả năng nắm bắt cơ hội của ngân hàng, mẫn bán lẻ MSB đã đưa ra kế hoạch 2026 đầy thách thức với các chỉ tiêu quan trọng được đề ra.

Cụ thể, tổng thu thuần dự kiến tăng trưởng 32% so với năm 2025, nhờ vào việc đẩy mạnh phát triển các sản phẩm trọng tâm và mở rộng các dịch vụ, sản phẩm đa dạng. Trong năm 2026, lợi nhuận cũng được kỳ vọng tăng trưởng 20%, đi kèm với chiến lược nâng cao tỷ trọng thu thuần từ lãi, phát triển khách hàng mới và thúc đẩy các sáng kiến bền vững; hoạt động tín dụng sẽ đi theo nguyên tắc chọn lọc, tập trung vào lĩnh vực có nhu cầu thực (sản xuất kinh doanh, tiêu dùng thiết yếu, lĩnh vực ưu tiên...). Đối với tiền gửi không kỳ hạn, mục tiêu của mẫn Ngân hàng bán lẻ dự kiến sẽ tăng 35%, đạt mức tăng trưởng tích cực góp phần duy trì sự ổn định và nâng cao khả năng huy động vốn. Bên cạnh đó, RB cũng hướng đến cột mốc tăng trưởng thêm 3 triệu khách hàng mới vào cuối năm 2026, không chỉ từ các sản phẩm huy động, sản phẩm sinh lời mà còn từ các dịch vụ cho vay và các sản phẩm số hóa khác. Tất cả các chỉ tiêu không chỉ giúp MSB củng cố vị thế tài chính mà còn thể hiện cam kết phát triển bền vững, gắn kết lợi ích kinh tế với trách nhiệm xã hội, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của RB trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

4.2. Hoạt động kinh doanh phục vụ khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng Doanh nghiệp

Năm 2025, trước bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với nhiều diễn biến khó lường: Lạm phát tăng cao, xung đột chính trị, sự tăng trưởng chậm lại của các nền kinh tế lớn, các doanh nghiệp trong nước một mặt phải đối phó với sự tác động của thị trường quốc tế, mặt khác cần sự thích ứng cao độ với sự thay đổi của thị trường trong nước. Ngành ngân hàng cũng chịu tác động lớn và đòi hỏi chiến lược linh hoạt để thích ứng.

Trước tình hình đó, MSB thể hiện sự chủ động ứng biến, linh hoạt thích ứng với mục tiêu không chỉ tăng trưởng kinh doanh, mà còn đồng hành cùng khách hàng thích nghi với biến động. Với vai trò là đơn vị đảm nhiệm trọng trách chính trong việc cung cấp dịch vụ tài chính cho khách hàng doanh nghiệp, đồng thời cũng là trụ cột tăng trưởng chính, sau một năm đầy nỗ lực, Ngân hàng Doanh nghiệp đã đóng góp kết quả hết sức khả quan:





4.2.1 Những sản phẩm, dịch vụ nổi bật của Ngân hàng Doanh nghiệp

Năm 2025, Ngân hàng Doanh nghiệp đã chủ động triển khai các giải pháp tài chính linh hoạt, phù hợp với từng phân khúc khách hàng, đồng hành cùng doanh nghiệp duy trì hoạt động ổn định và phục hồi tăng trưởng:

a. Giải pháp trên kênh số

MSB tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những tổ chức tín dụng tiên phong phát triển các sản phẩm, dịch vụ số chuyên biệt dành cho khách hàng doanh nghiệp

Chuyển đổi số không còn là xu hướng riêng lẻ của từng ngành hay từng tổ chức, mà đã trở thành yêu cầu mang tính hệ thống đối với toàn bộ nền kinh tế và cấu trúc vận hành của xã hội. Trong lĩnh vực ngân hàng, chuyển đổi số đóng vai trò là động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới quy trình vận hành và mô hình kinh doanh, gia tăng mức độ tự động hóa, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ tín dụng. Theo đó, năm 2025 số lượng giao dịch

của khách hàng giải ngân online chiếm 84% tổng số lượng giao dịch; số lượng giao dịch bảo lãnh phát hành qua kênh số chiếm 71% tổng số lượng giao dịch. Nhận thức rõ điều đó, MSB tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những tổ chức tín dụng tiên phong phát triển các sản phẩm, dịch vụ số chuyên biệt dành cho khách hàng doanh nghiệp. Các giải pháp này không chỉ nâng cao trải nghiệm khách hàng mà còn đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng cao, tiêu biểu như:

- **Giải pháp Tài khoản M-Smart:** Là gói tài khoản thanh toán dành cho KHDN tích hợp các tính năng thanh toán tự động, đa dạng đi kèm nhiều ưu đãi miễn phí, hoàn phí giao dịch, giao dịch càng nhiều hoàn phí càng lớn, giúp doanh nghiệp tối ưu chi phí, tiết kiệm thời gian và nguồn lực.

Gói sản phẩm M-Smart là 1 trong các sản phẩm trọng tâm được MSB tập trung phát triển và liên tục được nâng cấp, làm mới, đóng gói thêm nhiều ưu đãi cho khách hàng qua từng năm nhằm góp phần thu hút và đem lại trải nghiệm tích cực, gia tăng tính gắn kết với khách hàng thông qua những lợi ích thiết thực cho hoạt động kinh doanh của khách hàng. Nhờ vậy, năm 2025, số lượng doanh nghiệp sử dụng Gói sản phẩm M-Smart tăng khoảng 5% so với năm 2024. Với chủ trương luôn luôn đồng hành cùng doanh nghiệp trong mọi hoàn cảnh, điều kiện kinh doanh, MSB cam kết sẽ luôn luôn cải tiến, đem lại cho khách hàng nhiều thuận ích, ưu đãi và giá trị gia tăng.

- **Giải pháp quản lý tài khoản và thu chi hộ dòng tiền cho KHDN:** Là giải pháp ưu việt dành riêng cho tập khách hàng doanh nghiệp đặc thù, có nhu cầu quản lý tài khoản, quản lý dòng tiền thu chi giao dịch lớn. MSB tập trung đầu tư công nghệ, hạ tầng, nền tảng tích hợp tự động với hệ thống của khách hàng góp phần giúp các khách hàng có nhu cầu thu chi hộ tối ưu thời gian và nguồn lực xử lý quy trình kiểm soát nguồn thu, bảo đảm an toàn bảo mật dữ liệu toàn diện. Đồng thời, MSB dành nhiều chương trình ưu đãi chuyên biệt cho chính khách hàng và các đối tác là Người sử dụng dịch vụ (end user) nhằm thúc đẩy mở rộng phạm vi kinh doanh và hợp tác qui mô với MSB. Hiện tại, MSB là một trong các ngân hàng hợp tác cung cấp giải pháp thu chi hộ nhanh chóng, hiệu quả trên thị trường tài chính, đặc biệt với nhóm KHDN là các trung gian thanh toán trong nước, ví điện tử, tổ chức kinh hoạt dịch vụ logistics giao hàng nhận tiền, tổ chức kinh doanh ngành hàng phân phối bán buôn bán lẻ lớn trên thị trường....
- **Giải pháp chuyển tiền quốc tế xuyên biên giới qua các đối tác trung gian thanh toán nước ngoài**

Năm 2025, với xu thế bùng nổ mạnh mẽ về thương mại điện tử đi kèm với việc Bộ máy cơ quan Nhà nước, Chính phủ kiện toàn các quy định khung pháp lý rõ ràng, Ngân hàng Doanh nghiệp MSB đã mở rộng triển khai mạnh mẽ các giải pháp dành cho nhóm khách hàng là các Tổ chức trung gian thanh toán nước ngoài/Tổ chức hoạt động chuyển tiền quốc tế trong hoạt động thanh toán hàng hóa thương mại điện tử xuyên biên giới.

MSB không chỉ tập trung khai thác tập khách hàng trong nước, mà vươn mình đem các giải pháp tài chính, làm cầu nối hợp tác với các tổ chức, khách hàng trên khắp các vùng lãnh thổ, đặc biệt là các thị trường hoạt động mạnh mẽ về thương mại điện tử, phân phối, xuất nhập khẩu hàng hóa như Trung Quốc, Hồng Kông, Singapore... Kết quả, năm qua, MSB đã ký hợp tác và mở tài khoản hoạt động cho hơn 20 tổ chức trung gian thanh toán nước ngoài. Việc hợp tác trực tiếp/gián tiếp với các tổ chức trung gian thanh toán/tổ chức hoạt động chuyên tiền quốc tế góp phần không nhỏ gia tăng cả về số lượng và chất lượng hiệu quả triển khai các giải pháp thu chi hộ và quản lý dòng tiền cho khách hàng.

- **Chương trình Loyalty Khách hàng doanh nghiệp:** MSB triển khai chương trình Loyalty dành cho KHDN nhằm gia tăng giá trị hợp tác và thúc đẩy gắn kết dài hạn. Thông qua cơ chế tích lũy và quy đổi quyền lợi dựa trên mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ, chương trình mang đến những ưu đãi thiết thực và hiệu quả tài chính cho doanh nghiệp. Khách hàng Loyalty sẽ được hưởng các ưu đãi miễn/giảm phí dịch vụ, tích điểm quy đổi thành quà tặng voucher (du lịch, ăn uống, sức khỏe, dịch vụ phòng chờ thương gia...)
- **Gói giải pháp tín chấp M-Power:** Doanh nghiệp SME có thể dễ dàng tiếp cận nguồn vốn ngân hàng mà không cần tài sản thế chấp với hạn mức lên đến 15 tỷ đồng, hạn mức vay tối đa 5 tỷ đồng. Toàn bộ quy trình vay vốn gói M – Power được triển khai hoàn toàn trên nền tảng trực tuyến, từ xây dựng phương án kinh doanh, nộp hồ sơ, theo dõi tình trạng xử lý và phê duyệt hồ sơ, giải ngân cho đến thanh toán chuyển tiền quốc tế và bán ngoại tệ giúp quy trình vay vốn của doanh nghiệp diễn ra nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm nguồn lực và chi phí. Thời gian phê duyệt hồ sơ chỉ trong 3 ngày, giúp doanh nghiệp được hỗ trợ nguồn vốn kịp thời để nắm bắt các cơ hội kinh doanh sẵn có;
- **Gói giải pháp tín dụng toàn diện M-Supreme:** Cung cấp tín dụng online toàn diện đến 200 tỷ đồng, tối đa 280% giá trị tài sản bảo đảm, kỳ hạn lên tới 7 năm. Với đa dạng hình thức tài trợ như vay ngắn hạn, vay thấu chi, bảo lãnh, thư tín dụng (LC), sản phẩm tài trợ... giải pháp M-Supreme đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh của tất cả các loại hình doanh nghiệp;
- **Gói giải pháp tín dụng MFlex:** Vay thế chấp linh hoạt hạn mức lên đến 15 tỷ đồng, duyệt vay siêu tốc với công nghệ tự động, hồ sơ trực tuyến ký số nhanh chóng, đáp ứng đa dạng nhu cầu vay vốn, bảo lãnh, LC...thời gian phê duyệt trong vòng 4 giờ hỗ trợ doanh nghiệp mới đón đầu cơ hội kinh doanh. Năm 2025 MSB cũng được vinh danh là Ngân hàng có sản phẩm dịch vụ sáng tạo tại VN Outstanding Banking Awards cho sản phẩm M-Flex.
- **Thẻ tín dụng kết nối với đối tác:** Sản phẩm thẻ được thiết kế trong khuôn khổ hợp tác giữa MSB và đối tác, mang tới trải nghiệm tối ưu cho khách hàng dựa trên tích hợp các

tiện ích thanh toán và quản lý chi tiêu, hỗ trợ tối ưu hóa vận hành và quy trình quản lý; đồng thời khách hàng cũng được hưởng các ưu đãi đặc biệt từ đối tác và MSB nhằm xây dựng và phát triển các hệ sinh thái bền vững.

- **Số hóa hành trình Tài trợ thương mại:** Năm 2025, MSB đã đặt nền móng cho số hóa tài trợ thương mại thông qua việc triển khai các giao dịch online: Phát hành thư tín dụng, điều chỉnh thư tín dụng, mua bán ngoại tệ online, đồng thời phát triển tính năng AI kiểm tra bộ chứng từ xuất nhập khẩu, hành trình mang đến trải nghiệm giao dịch thực hiện nhanh chóng cho KH, tiết kiệm 40% thời gian xử lý giao dịch so với trước đây.
- b. MSB tiếp tục phát triển mới, cập nhật, điều chỉnh các giải pháp cấp tín dụng trên kênh truyền thống

Đảm bảo đáp ứng nhu cầu phục vụ đa kênh của khách hàng Doanh nghiệp

- **Các gói giải pháp, sản phẩm tín dụng phát triển mới và được khách hàng đánh giá cao trong năm 2025:**
 - Nhóm giải pháp theo các dự án/khách hàng liên kết:
 - + Giải pháp thấu chi cho khách hàng liên kết: Là sản phẩm tín dụng ngắn hạn, cho phép khách hàng chi vượt số dư tài khoản trong hạn mức được cấp dành cho khách hàng trong hệ sinh thái, đối tác của MSB. Giải pháp cho phép khách hàng được áp dụng các điều kiện ưu đãi về lãi suất và Gói tài khoản M-Smart, đồng thời dễ dàng thực hiện giao dịch trên nền tảng số, gia tăng tiện ích cho khách hàng và hệ sinh thái MSB.
 - + Giải pháp tài trợ theo dự án liên kết: Đây là sản phẩm tín dụng được MSB thiết kế riêng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của các khách hàng tham gia dự án trong hệ sinh thái liên kết. Sản phẩm được xây dựng trên cơ sở đánh giá tổng thể dự án, bao gồm chủ đầu tư, pháp lý, tiến độ triển khai và dòng tiền hình thành trong tương lai. Giải pháp cho phép MSB tài trợ cho khách hàng mua sản phẩm thuộc dự án liên kết, góp phần thúc đẩy tăng trưởng tín dụng có kiểm soát. Đây là một trong những sản phẩm trọng tâm trong chiến lược phát triển hệ sinh thái khách hàng liên kết của MSB.
 - Nhóm giải pháp chuyên sâu theo ngành, lĩnh vực:
 - + Giải pháp tài trợ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng: Là sản phẩm được thiết kế nhằm đáp ứng nhu cầu tín dụng của các Doanh nghiệp xây dựng nhằm thực hiện thi công các công trình. Giải pháp cho phép khách hàng chủ động lựa chọn hình thức tài trợ tín dụng với tỷ lệ cấp hạn mức tín dụng cao:

- ✓ Tài trợ đến 100% không tài sản bảo đảm dựa trên đánh giá năng lực thực hiện của khách hàng và uy tín của chủ đầu tư, trong đó có các chính sách ưu tiên dành cho nhóm chủ đầu tư vốn Ngân sách nhà nước. Giải pháp cho phép ngân hàng kiểm soát dòng tiền theo hợp đồng thi công, cấu trúc khoản vay được thiết kế linh hoạt theo từng giai đoạn thực hiện hợp đồng, điều kiện giải ngân, phát hành bảo lãnh, giải tỏa được điều chỉnh phù hợp với doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xây dựng.
 - ✓ Tài trợ đến 260% giá trị tài sản bảo đảm, phát hành bảo lãnh ký quỹ chỉ từ 0%, miễn phí bảo lãnh dự thầu và cam kết thu xếp tài chính, đa dạng hình thức sử dụng vốn.
- + Giải pháp tài trợ doanh nghiệp hoạt động trong ngành Điện: Giải pháp thiết kế chuyên biệt cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối thiết bị điện. Giải pháp được xây dựng dựa trên đặc thù về dòng tiền, chu kỳ đầu tư và kinh doanh của khách hàng. Khách hàng được chủ động lựa chọn hình thức tài trợ tín dụng với tỷ lệ cấp hạn mức tín dụng cao:
- ✓ Tài trợ đến 100% không tài sản bảo đảm dựa trên hợp đồng đầu ra, trong đó ưu tiên với các khách hàng thiết lập được giao dịch với nhóm chủ đầu tư ngành điện như EVN, TKV... hoặc nhóm chủ đầu tư là các doanh nghiệp sản xuất có hoạt động đầu tư nhà xưởng trong các khu công nghiệp để mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh.
 - ✓ Tài trợ đến 280% giá trị tài sản bảo đảm, trong đó áp dụng cơ chế chấp thuận cho khách hàng sử dụng hạn mức lên tới 20 tỷ đồng với lộ trình chuyển dịch tài sản bảo đảm về MSB trong 6 tháng; phát hành bảo lãnh ký quỹ chỉ từ 0%, miễn phí bảo lãnh dự thầu và cam kết thu xếp tài chính;
 - ✓ Đa dạng hình thức sử dụng vốn, giải tỏa bảo lãnh tạm ứng linh hoạt, bổ sung chứng từ sau, phát hành bảo lãnh, giải ngân trong 2 giờ.
- + Giải pháp tài trợ doanh nghiệp hoạt động trong ngành Dược, Vật tư và Thiết bị Y tế: Với chính sách đặc biệt ưu đãi cho các khách hàng hoạt động trong lĩnh vực dược, vật tư và thiết bị y tế; doanh nghiệp có giao dịch trực tiếp với nhà phân phối chính hãng, đại lý độc quyền của các hãng dược, vật tư, thiết bị y tế uy tín; doanh nghiệp có hoạt động nhập khẩu trực tiếp và/hoặc có hoạt động cung ứng thường xuyên và ổn định cho các bệnh viện, trung tâm y tế,... Theo đó, các khách hàng hoạt động trong lĩnh vực này có thể được cấp tín dụng với đa dạng các phương thức như sau:
- ✓ Tài trợ đến 100% không tài sản bảo đảm dựa trên quản lý dòng tiền từ các hợp đồng đầu ra của khách hàng hoặc tài trợ lên tới 280% giá trị tài sản bảo đảm.

- ✓ MSB cũng sẵn sàng phát hành bảo lãnh thanh toán không tài sản bảo đảm với giá trị lên tới 20 tỷ đồng để khách hàng mua hàng từ các hãng/đại lý phân phối uy tín trong ngành.
 - ✓ Ngoài ra, MSB có cơ chế tài trợ linh hoạt, tham gia tài trợ theo kế hoạch kinh doanh, trước khi khách hàng có thông báo trúng thầu và/hoặc ký hợp đồng chính thức; hoặc cơ chế tài trợ dựa trên quản lý dòng tiền thường xuyên chuyên trực tiếp từ các bệnh viện...
 - ✓ Đa dạng hình thức cấp tín dụng: Tài trợ vốn vay, phát hành bảo lãnh, L/C, miễn phí bảo lãnh dự thầu và cam kết tài chính, ưu đãi về tỷ giá lên đến 100 điểm tỷ giá so với giá niêm yết.
- **Giải pháp cho khách hàng thanh toán theo phương thức L/C:**
 - + Giải pháp mua hẻn miễn truy đòi Bộ chứng từ theo L/C do MSB phát hành: Với các quy định được chuẩn hóa của NHNN, MSB tiếp tục phát triển các sản phẩm tài trợ thương mại chuyên sâu như mua hẻn miễn truy đòi bộ chứng từ, giúp khách hàng doanh nghiệp cải thiện dòng tiền, giảm thiểu rủi ro thanh toán và từng bước tích hợp vào hành trình số hóa tài trợ thương mại.
 - **Nhóm gói giải pháp, sản phẩm tín dụng được cập nhật, điều chỉnh trong năm 2025**
 - Chương trình tín dụng: MSB tiếp tục cải tiến các chương trình tín dụng theo từng phân khúc và đối tượng khách hàng mục tiêu dựa trên am hiểu chuyên sâu về các nhu cầu của khách hàng với các chính sách tài trợ linh hoạt, đáp ứng kịp thời nhanh chóng nhu cầu tín dụng. Đồng thời, MSB cũng cung cấp các chính sách ưu đãi về lãi suất, phí và các chính sách ưu đãi riêng biệt cho các khách hàng ưu tiên, gắn kết và có uy tín trong quan hệ với MSB.
 - Sản phẩm tài trợ vốn lưu động trên cơ sở quản lý đầu ra: Sản phẩm được thiết kế nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho phương án dự kiến và hợp đồng, đơn hàng đã ký kết với đối tác. MSB mang đến các giải pháp linh hoạt và ưu việt với thủ tục đơn giản:
 - + Giá trị hạn mức có thể lên tới 200 tỷ đồng và tối đa 30% doanh thu, 100% không có tài sản bảo đảm, dựa trên cơ sở đánh giá uy tín năng lực của khách hàng và dòng tiền trong tương lai từ phương án và/hoặc từ các đối tác được MSB đánh giá khả thi.
 - + Tài trợ tối đa 100% chi phí thực hiện phương án và 80% giá trị hợp đồng đầu ra. Sẵn sàng tài trợ trước khi ký hợp đồng đầu ra chính thức;
 - + Ngoài ra, MSB cũng mang tới giải pháp vô cùng linh hoạt, thủ tục đơn giản dựa trên dòng tiền thanh toán cam kết dịch chuyển về MSB từ các đối tác uy tín, thường xuyên của khách hàng với giá trị hạn mức lên tới 03 lần số tiền cam kết hàng tháng.

- Sản phẩm tài trợ vốn trung, dài hạn: Mang tới các giải pháp tín dụng phù hợp, đáp ứng tối đa nhu cầu tài trợ trung, dài hạn của khách hàng doanh nghiệp để đầu tư mới/thay thế tài sản cố định hoặc đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh với tỷ lệ tài trợ tới 80% chi phí đầu tư của khách hàng; Thời gian cho vay tới 10 năm; Chấp thuận đa dạng loại tài sản và phương thức; Tham gia từ giai đoạn đầu (từ thời điểm ký kết các hợp đồng) với cơ chế rút vốn linh hoạt, thời gian ân hạn tới 24 tháng.
- Tín dụng xanh: MSB định hướng tăng tỷ trọng cho vay vào các lĩnh vực giao thông bền vững, lâm nghiệp bền vững, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, nông nghiệp xanh, tái chế, tái sử dụng các nguồn tài nguyên, xử lý chất thải, quản lý nước bền vững tại các khu vực đô thị và nông thôn...

Năm 2025, Ngân hàng Doanh nghiệp của MSB đã khẳng định vai trò đồng hành cùng khách hàng thông qua việc triển khai linh hoạt các giải pháp tài chính đa kênh, kết hợp hiệu quả giữa chuyển đổi số và các sản phẩm tín dụng truyền thống. Những nỗ lực đầy mạnh số hóa, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tối ưu hóa quy trình vận hành đã góp phần hỗ trợ doanh nghiệp duy trì ổn định và phục hồi tăng trưởng trong bối cảnh nhiều thách thức. Đặc biệt, việc sản phẩm M-Flex được vinh danh tại giải thưởng “Ngân hàng có sản phẩm dịch vụ sáng tạo tại Việt Nam” (Vietnam Outstanding Banking Awards 2025) là minh chứng rõ nét cho năng lực đổi mới và định hướng phát triển bền vững của MSB.

4.2.2. Mục tiêu, định hướng năm 2026

Dư nợ tín dụng doanh nghiệp tăng 8,6% so với năm 2025

Huy động vốn tăng 27,2% so với năm 2025, trong đó

CASA tăng 30,3% so với năm 2025

Doanh thu thuần tăng 12,8% so với năm 2025

Năm 2026, Ngân hàng Doanh nghiệp tiếp tục xác định chuyển đổi số là trụ cột then chốt thúc đẩy tăng trưởng, đồng thời đẩy mạnh việc gia tăng hàm lượng công nghệ trong quá trình phát triển sản phẩm và dịch vụ dành cho khách hàng doanh nghiệp. Song song với đó, Ngân hàng Doanh nghiệp sẽ tiếp tục tập trung nghiên cứu, hoàn thiện và nâng cấp các giải pháp tài chính nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, với các định hướng cụ thể như sau:

- a. Ra mắt nền tảng Digital Banking Platform với các hành trình sản phẩm số hóa ưu việt
 - Sau lộ trình 3 năm đầu tư mạnh mẽ cho hạ tầng công nghệ đến từ Backbase, 2026 là năm đánh dấu việc triển khai nền tảng mới sẽ giúp khách hàng có trải nghiệm tốt hơn, đồng nhất hơn và giúp MSB có thể triển khai thêm nhiều giải pháp đột phá;

- Trở thành ngân hàng đầu tiên cung cấp giải pháp tín dụng số hóa hoàn toàn (End to end) cho khách hàng (tất cả các bước từ đăng ký khoản vay, ký kết hợp đồng, giải ngân khoản vay) đem lại trải nghiệm số hóa khác biệt và vượt trội.
- b. Cung cấp các sản phẩm tín dụng linh hoạt, phê duyệt tự động nhanh chóng, hoàn toàn online với quy trình thủ tục đơn giản hướng đến mục tiêu 50% thu thuần mang lại từ kênh số; hành trình xuyên suốt và đảm bảo trải nghiệm đồng nhất trên đa kênh:
- Giải pháp tín dụng linh hoạt cho Khách hàng tín dụng mới, phê duyệt tự động với giá trị lên tới 15 tỷ đồng chỉ trong 4 giờ.
- Giải pháp gia hạn, tái cấp hạn mức tự động nhằm đảm bảo xuyên suốt nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và đáp ứng kịp thời nguồn vốn cho các kế hoạch kinh doanh của khách hàng
- Hành trình tài trợ theo đầu ra:
 - Kết nối Cổng thông tin Đấu thầu Quốc gia, phát triển tính năng phê duyệt và phát hành bảo lãnh điện tử tự động;
 - Cung cấp hành trình end-to-end cho khách hàng khi sử dụng các sản phẩm tài trợ theo đầu ra, từ giai đoạn thu thập hồ sơ, phê duyệt theo phương án, thực hiện giao dịch (giải ngân/giải tỏa/thu nợ...) và cập nhật tiến độ thực hiện phương án sau khi MSB tài trợ.
- Hành trình thẻ tín dụng và tài trợ theo chuỗi, gia tăng khả năng thu hút và khai thác khách hàng, tăng doanh số giao dịch; Nâng cao trải nghiệm
- c. MSB chuyển đổi mạnh mẽ chương trình tín dụng cho SMEs xuất phát từ các am hiểu chuyên sâu về nhu cầu và mong muốn của khách hàng. Chúng tôi hướng tới việc đáp ứng đúng, kịp thời nhu cầu, mang lại các trải nghiệm vượt trội dựa trên năng lực tư vấn và phục vụ từ lực lượng và kênh bán chuyên biệt, tối ưu hóa quy trình theo hướng đơn giản hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn, đảm bảo tính xuyên suốt hành trình và dựa trên ứng dụng các công nghệ cao trong việc thẩm định, nhận diện nhu cầu và phục vụ khách hàng.
- d. MSB tiếp tục cải tiến các giải pháp ngành đang triển khai nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả và sức cạnh tranh; Đồng thời, tiếp tục phát triển mới các giải pháp chuyên sâu cho các Khách hàng hoạt động trong các lĩnh vực: Công nghệ thông tin; Kim loại và sản phẩm từ kim loại, Thép, Thủy hải sản, máy móc thiết bị Công nghiệp, Logistic, Điện tử - Viễn thông, Hàng tiêu dùng nhanh, Vật liệu xây dựng khác.
- e. MSB tiếp tục phát triển theo định hướng phát triển bền vững của ngân hàng, ưu tiên nguồn lực và chính sách ưu đãi để triển khai gói giải pháp tín dụng xanh; Chính sách ưu tiên cho các dự án nhằm cải thiện môi trường và xã hội, phát triển bền vững, doanh nghiệp SME do phụ nữ làm chủ. Hiện nay MSB đang có gói lãi suất ưu đãi dành cho KH tín dụng xanh và phối hợp với IFC xây dựng tài liệu, đào tạo cho cán bộ bán hàng về các lĩnh vực ngành nghề tín dụng xanh: nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu, da giày dệt

- may, thép, chế biến thủy hải sản. Ngân hàng đang từng bước đánh giá và đưa ra chiến lược giảm phát thải carbon từ danh mục cho vay khách hàng doanh nghiệp hướng tới phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 như định hướng của Chính phủ.
- f. Cùng với đó MSB sẽ tiếp tục triển khai các chương trình ưu đãi cho các khách hàng ưu tiên và các hoạt động nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trong các giai đoạn khó khăn nhằm đồng hành và gắn kết.
 - g. MSB tiếp tục triển khai hoàn thiện gói ưu đãi dành cho KHDN theo phân hạng khách hàng thân thiết trên nền tảng Internet Banking, Mobile Banking mới đồng thời bổ sung thêm các sản phẩm tích điểm phi tín dụng khác như: LC, Nhờ thu, Bảo lãnh.
 - h. Năm 2026, MSB định hướng đẩy mạnh số hóa toàn diện tài trợ thương mại, nâng cao trải nghiệm khách hàng xuất nhập khẩu và mở rộng quy mô giao dịch với nước ngoài: ngoài hoàn thiện tính năng đã triển khai như AI kiểm tra tự động bộ chứng từ xuất nhập khẩu, MSB phát triển thêm các tính năng hỗ trợ khách hàng doanh nghiệp như: AI lập bộ chứng từ xuất khẩu, AI lập đơn mở L/C cho khách hàng, tư vấn tự động cho khách hàng xuất nhập khẩu.

4.3. Hoạt động liên ngân hàng - Ngân hàng Định chế tài chính

Năm 2025 ghi dấu một giai đoạn thị trường tài chính vận động trong trạng thái thận trọng và phân hóa mạnh. Biên lợi nhuận trên thị trường liên ngân hàng thu hẹp, các tiêu chuẩn quản trị rủi ro và an toàn vốn ngày càng khắt khe, trong khi biến động địa chính trị và xu hướng tái cấu trúc dòng vốn toàn cầu tiếp tục tạo áp lực lên hoạt động ngân hàng. Trong bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra đối với các ngân hàng không chỉ là tăng trưởng, mà còn là năng lực thích ứng, quản trị rủi ro và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn.

Với vai trò là đầu mối quản lý và phát triển quan hệ với các định chế tài chính trong và ngoài nước, Khối Định chế Tài chính (FI) tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những trụ cột quan trọng của MSB trên thị trường liên ngân hàng. FI đảm nhiệm phát triển và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ chuyên biệt cho các ngân hàng, tổ chức tài chính công, công ty quản lý quỹ, công ty bảo hiểm và công ty chứng khoán; đồng thời triển khai hoạt động kinh doanh ngoại tệ, chứng khoán, công cụ phái sinh và giao dịch trái phiếu Chính phủ trên thị trường liên ngân hàng.

Trong môi trường cạnh tranh ngày càng cao và chuẩn mực hợp tác quốc tế ngày càng khắt khe, FI không chỉ duy trì ổn định mạng lưới quan hệ đối tác mà còn chủ động tái cấu trúc danh mục hợp tác. Việc tăng cường hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế, mở rộng tiếp cận nguồn vốn trung và dài hạn, cũng như thúc đẩy các chương trình tài chính bền vững đã góp phần củng cố nền tảng tăng trưởng dài hạn cho Ngân hàng.

Dù đối mặt với điều kiện thị trường chưa thực sự thuận lợi, hầu hết các mảng kinh doanh cốt lõi của FI vẫn đạt kết quả tích cực, bảo đảm an toàn hệ thống và đóng góp hiệu quả vào lợi nhuận chung của MSB. Sự ghi nhận từ các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế thông qua nhiều giải

thường chuyên môn tiếp tục khẳng định năng lực điều hành, uy tín thương hiệu và vị thế ngày càng vững chắc của FI nói riêng và MSB nói chung trên thị trường tài chính.



4.3.1. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và phái sinh

Duy trì vai trò là ngân hàng tạo lập thị trường với doanh số giao dịch tăng trưởng ấn tượng trong 6 năm liên tiếp

Năm 2025, bối cảnh thị trường tài chính quốc tế tiềm ẩn nhiều rủi ro từ bất ổn chính sách tiền tệ toàn cầu, căng thẳng địa chính trị, chính sách thuế quan mới của Mỹ đã gây áp lực đáng kể lên thị trường ngoại hối trong nước. Tỷ giá USD/VND ghi nhận xu hướng tăng, có thời điểm USD tăng giá 4% so với VND và cuối năm đóng cửa tăng giá 3,2% tại tỷ giá 26.300VND/1USD,

trong khi tỷ giá trên thị trường tự do diễn biến phức tạp, cho thấy sự nhạy cảm của thị trường trước các yếu tố bên ngoài.

Trong bối cảnh đó, với chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm, MSB tiếp tục giữ vững vị thế trên thị trường liên ngân hàng, duy trì vai trò là ngân hàng tạo lập thị trường với doanh số giao dịch tăng trưởng ấn tượng trong 6 năm liên tiếp kể từ năm 2020, khẳng định vị thế là ngân hàng năng động và có doanh số giao dịch hàng đầu.

Đặc biệt, trong năm 2025, MSB đã chủ động triển khai và vận hành hệ thống giao dịch ngoại hối FX Dealing do MSB tự xây dựng để chào giá trên thị trường liên ngân hàng. Việc làm chủ nền tảng công nghệ cốt lõi không chỉ giúp MSB nâng cao tính linh hoạt, tốc độ và an toàn trong giao dịch, mà còn tăng cường năng lực quản trị rủi ro và tạo lợi thế cạnh tranh bền vững trong tương lai. Đồng thời, việc mở rộng và củng cố quan hệ với các ngân hàng uy tín lớn trên thế giới tiếp tục hỗ trợ MSB nâng cao hiệu quả giao dịch và giá trị mang lại cho khách hàng.

Trong cung ứng dịch vụ ngân quỹ ngoại tệ, MSB tiếp tục giữ vững vị thế là nhà tạo lập thị trường hàng đầu, với doanh số giao dịch lớn trong hoạt động xuất nhập khẩu ngoại tệ. Quy mô và hiệu quả giao dịch giúp MSB tối đa hóa lợi nhuận, đồng thời đáp ứng kịp thời và hiệu quả nhu cầu ngoại tệ tiền mặt của các đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và giá trị mang lại cho khách hàng.

Năm 2025, doanh số giao dịch phái sinh của Ngân hàng MSB ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ, tăng khoảng 65% so với năm trước, phản ánh định hướng kinh doanh lấy khách hàng làm trọng tâm và chú trọng cung cấp các giải pháp quản trị rủi ro tỷ giá, lãi suất cho khách hàng doanh nghiệp. Hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh tiếp tục được MSB xác định là một trụ cột kinh doanh quan trọng, với danh mục sản phẩm đa dạng như ngoại tệ giao ngay, ngoại tệ kỳ hạn, hoán đổi tiền tệ chéo (CCS), hoán đổi lãi suất một đồng tiền (IRS),...đồng thời được từng bước chuẩn hóa và số hóa quy trình giao dịch nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng. Trên thị trường, MSB luôn tham gia tích cực, duy trì hoạt động tạo lập thị trường đối với các sản phẩm hoán đổi tiền tệ, góp phần nâng cao tính thanh khoản và chất lượng chào giá. Qua đó, trong 4 năm liên tiếp, MSB liên tục được nằm trong Top 3 ngân hàng chào giá cạnh tranh nhất thị trường theo ghi nhận của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA).

4.3.2. Hoạt động quản lý thanh khoản và kinh doanh tiền tệ

Củng cố vị thế của MSB như một định chế tài chính năng động, uy tín trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam chịu tác động mạnh từ bối cảnh bất ổn đến từ thị trường quốc tế với những chính sách thuế quan căng thẳng từ chính quyền tổng thống Mỹ và lộ trình cắt giảm lãi suất khó lường đoán từ Cục dự trữ Liên bang Mỹ khiến hoạt động điều hành chính sách tiền

tệ từ phía Ngân hàng Nhà Nước chịu nhiều áp lực. Thị trường tiền tệ liên tục đối mặt với những phiên tăng giảm lãi suất đột ngột và biên độ giao động lớn. Tuy nhiên, để đảm bảo mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng đồng thời giữ vững ổn định mặt bằng tỷ giá và lãi suất, NHNN đã thực hiện rất nhiều các chính sách tiền tệ linh hoạt và kịp thời để can thiệp và bình ổn thị trường.

Đối diện với những khó khăn đó, MSB vẫn thể hiện bản lĩnh ứng phó linh hoạt với chiến lược kinh doanh nhạy bén để không chỉ đảm bảo được nguồn vốn cho thanh khoản, đảm bảo tuân thủ tốt các chỉ tiêu hệ số theo yêu cầu của NHNN mà vẫn phát huy được hiệu quả lợi nhuận tối ưu. Bằng việc tích cực mở rộng mạng lưới đối tác, hoạt động kinh doanh tiền tệ năm 2025 đã ghi nhận những kết quả bứt phá. Quy mô giao dịch đạt 156% kế hoạch đề ra, tương ứng mức tăng trưởng 161% so với năm 2024 đồng thời lợi nhuận ghi nhận tăng trưởng gấp 1,5 lần so với năm trước đó. Kết quả ấn tượng này không chỉ giúp đóng góp quan trọng vào tổng lợi nhuận của ngân hàng mà còn tiếp tục củng cố vị thế của MSB như một định chế tài chính năng động, uy tín trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, MSB còn không ngừng đẩy mạnh các hoạt động điện tử hóa và số hóa trong các báo cáo về quản trị thanh khoản, nâng cấp hệ thống giao dịch cân nguồn, đấu thầu thị trường mở tích hợp với hệ thống ngân hàng lõi mới. Năm 2025, với tình hình thị trường biến động khó lường trong khi quy mô giao dịch ngân hàng ngày càng tăng trưởng mạnh, MSB đã tăng cường thêm các hoạt động dự báo dòng tiền thanh khoản cho các đơn vị kinh doanh có thể chủ động kịp thời ứng phó với những biến động lãi suất từ thị trường. Với mục tiêu tối ưu hóa chi phí cho hoạt động kinh doanh, MSB luôn tích cực gia tăng các sản phẩm kết hợp cả thị trường 1 và thị trường 2 nhằm đa dạng hóa nguồn vốn hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản trị thanh khoản của Ngân hàng. Nhờ đó, dù trong các giai đoạn thị trường căng thẳng, MSB luôn luôn đáp ứng quy định về ngưỡng an toàn thanh khoản của Ngân hàng Nhà nước và tuân thủ các quy định nội bộ khắt khe về chênh lệch kỳ hạn theo yêu cầu.

4.3.3. Về hoạt động kinh doanh Trái phiếu Chính phủ (TPCP)

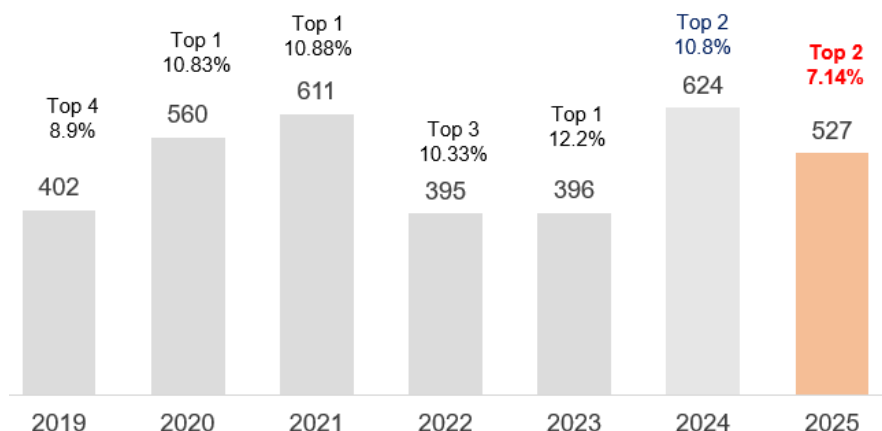
Tiếp tục duy trì vai trò là một trong những thành viên chủ lực trên

thị trường Trái phiếu Chính phủ (TPCP)

Trong bối cảnh thị trường trái phiếu năm 2025 vận động thận trọng với biên lợi suất thu hẹp và nhu cầu thanh khoản linh hoạt gia tăng, MSB tiếp tục duy trì vai trò là một trong những thành viên chủ lực trên thị trường Trái phiếu Chính phủ (TPCP). Với tổng doanh số giao dịch đạt 527.000 tỷ đồng, tương đương 7,14% thị phần toàn thị trường, MSB xếp thứ hai về quy mô giao dịch, qua đó khẳng định năng lực tạo lập thị trường và quản trị danh mục hiệu quả.

Hoạt động kinh doanh TPCP không chỉ đóng góp tích cực vào kết quả lợi nhuận chung mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc tối ưu cấu trúc tài sản có, tăng cường dự trữ thanh khoản và

bảo đảm nền tảng an toàn, bền vững cho Ngân hàng trong môi trường kinh doanh nhiều thách thức.



Thị phần và giá trị giao dịch trái phiếu Chính phủ (ĐVT: Nghìn tỷ đồng)

MSB chú trọng tối ưu hóa danh mục TPCP để vừa đáp ứng các yêu cầu thanh khoản, vừa đảm bảo lợi nhuận tối ưu trong bối cảnh thị trường biến động. Các giao dịch TPCP được thực hiện theo nguyên tắc minh bạch, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Ngân hàng Nhà nước và cơ quan quản lý, góp phần vào sự phát triển lành mạnh của thị trường tài chính Việt Nam.

Tiếp nối những giải thưởng đã đạt được trong nhiều năm qua, trong năm 2025, hoạt động kinh doanh TPCP của MSB tiếp tục được các cơ quan quản lý ghi nhận dựa trên những thành tích nổi bật, cụ thể như sau:

- Xếp hạng của Bộ Tài chính:
 - Top 2 nhà tạo lập thị trường công cụ nợ của Chính phủ năm 2025
 - Top 4 nhà tạo lập thị trường công cụ nợ của Chính phủ năm 2025
- Xếp hạng của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội:
 - Top 2 thị phần giao dịch công cụ nợ
 - Top 2 thành viên giao dịch tự doanh công cụ nợ
- Giải thưởng từ Hiệp hội Thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA):
 - Nhà tạo lập thị trường chào giá repo tốt nhất
 - Top 2 nhà tạo lập thị trường chào giá Outright TPCP tốt nhất
 - Top 2 nhà tạo lập thị trường chào nhiều kỳ hạn Outright TPCP nhất
 - Top 2 nhà tạo lập thị trường giao dịch Repo nhiều nhất

4.3.4. Hoạt động phát hành và đầu tư giấy tờ có giá (GTCG) do tổ chức tín dụng phát hành

Hoạt động phát hành giấy tờ có giá (GTCG) trong năm 2025 của MSB đã tăng trưởng vượt bậc. Trong năm MSB đã triển khai thành công nhiều đợt phát hành chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu với các kỳ hạn đa dạng từ 1 đến 7 năm. Doanh số phát hành mới năm 2025 tăng gấp 1,4 lần so với năm trước, trong đó có cả Trái phiếu tăng vốn cấp 2, giúp Ngân hàng cải thiện các hệ số an toàn hoạt động và huy động được nguồn vốn trung và dài hạn với chi phí tối ưu. Đặc biệt, trong năm 2025 lần đầu tiên MSB đã phát hành thành công 680 tỷ đồng Trái phiếu bền vững theo Khung Tài chính bền vững năm 2025 của MSB, đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược cam kết giảm phát thải khí nhà kính (Net Zero) vào năm 2050. Tính đến 31/12/2025, số dư phát hành GTCG của MSB tăng 1,3 lần so với cuối năm 2024; trong đó, khoảng 53% là Trái phiếu kỳ hạn từ 3 năm đến 7 năm.

Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư, kinh doanh GTCG do các tổ chức tín dụng (TCTD) phát hành năm 2025 cũng phát triển mạnh mẽ. Tổng giá trị danh mục đầu tư GTCG TCTD cuối năm 2025 tăng trưởng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước với kỳ hạn chủ yếu từ 1 năm trở xuống. Giữa năm 2025, lần đầu tiên MSB đã vinh dự nhận danh hiệu Top 1 nhà tạo lập thị trường chào giá tốt nhất năm 2024 và dự kiến tiếp tục giữ vững danh hiệu này cho năm 2025 bằng việc tích cực tham gia hoạt động trên thị trường GTCG TCTD.

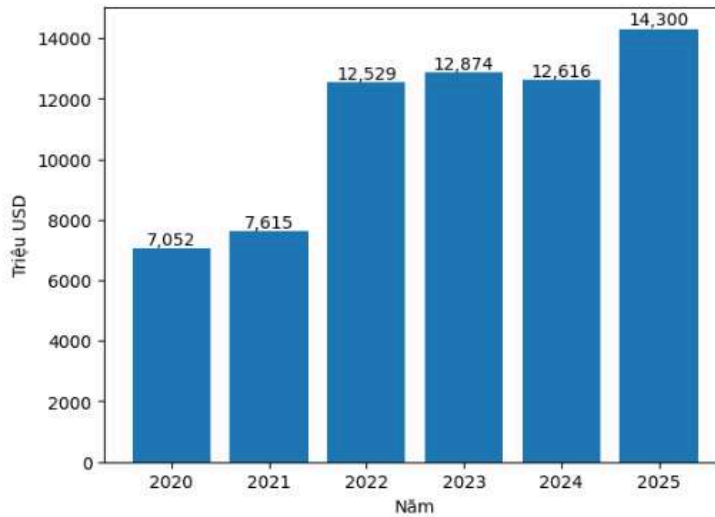
4.3.5. Phát triển sản phẩm và dịch vụ Giấy tờ có giá

Tiên phong trong ứng dụng số hóa vào phát triển sản phẩm và dịch vụ Giấy tờ có giá

Trong năm 2025, MSB tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ số vào phát triển và hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ Giấy tờ có giá. Ngân hàng không ngừng nâng cấp các sản phẩm hiện hữu như Dịch vụ Ngân hàng Lưu ký và Giám sát, Quản trị Quỹ, đồng thời tối ưu quy trình vận hành theo hướng tự động hóa, nâng cao năng lực xử lý giao dịch và quản lý tài sản cho khách hàng tổ chức.

Song song đó, các sản phẩm huy động và đầu tư trên nền tảng công cụ nợ tiếp tục được cải tiến theo hướng linh hoạt, cá nhân hóa và gia tăng trải nghiệm số. Nổi bật là việc phát triển và mở rộng sản phẩm Chứng chỉ tiền gửi “Sinh lời linh hoạt” với nhiều tính năng ưu việt, cho phép khách hàng chủ động dòng tiền nhưng vẫn tối ưu hiệu quả đầu tư. Sản phẩm được vận hành trên hạ tầng công nghệ hiện đại, đảm bảo tính an toàn, minh bạch và thuận tiện trong toàn bộ vòng đời giao dịch.

Việc đẩy mạnh số hóa trong phát triển sản phẩm không chỉ giúp MSB nâng cao chất lượng dịch vụ mà còn gia tăng hiệu quả quản trị rủi ro, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ và tăng khả năng kết nối với các định chế tài chính trên thị trường. Nhờ đó, nguồn thu từ hoạt động dịch vụ Giấy tờ có



giá tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, đồng thời tệp khách hàng tổ chức và nhà đầu tư chuyên nghiệp được mở rộng đáng kể.

4.3.6. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ thị trường 1

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường tài chính – tiền tệ tiếp tục biến động và cạnh tranh ngày càng gia tăng, MSB đẩy mạnh khai thác chiều sâu hoạt động kinh doanh ngoại tệ với khách hàng. Đây tiếp tục là một trong những mảng kinh doanh trọng tâm của MSB, không chỉ góp phần gia tăng nguồn thu dịch vụ mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh thông qua chất lượng sản phẩm, tốc độ xử lý giao dịch và trải nghiệm khách hàng ngày càng được nâng cao.

Doanh số giao dịch ngoại hối của MSB giai đoạn 2020 – 2025 (ĐVT: triệu USD)

Trong năm 2025, MSB tiếp tục phát triển các sản phẩm và giải pháp ngoại hối theo hướng linh hoạt và phù hợp hơn với nhu cầu thực tế của từng nhóm khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, đặc biệt là các khách hàng có hoạt động thanh toán, đầu tư và giao dịch quốc tế thường xuyên. Song song với việc hoàn thiện sản phẩm, Ngân hàng chú trọng tối ưu quy trình giao dịch, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao mức độ thuận tiện cho khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ.

Cùng với đó, MSB tăng tốc ứng dụng công nghệ trong hoạt động giao dịch ngoại tệ, mở rộng và nâng cấp các kênh giao dịch số. Các nền tảng ngân hàng số và internet banking được hoàn thiện theo hướng thuận tiện, an toàn và bảo mật hơn, giúp khách hàng thực hiện giao dịch nhanh chóng, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả vận hành và năng lực kiểm soát rủi ro của Ngân hàng.

Những nỗ lực không ngừng trong đổi mới sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ đã được thị trường và các tổ chức uy tín ghi nhận.

Trong năm 2025, MSB vinh dự được trao Giải thưởng “Ngân hàng có sản phẩm/dịch vụ sáng tạo tiêu biểu 2025” trong khuôn khổ Vietnam Outstanding Banking Awards với Hệ thống giao dịch ngoại tệ – FX Dealing, do IDG Vietnam phối hợp cùng Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam tổ chức.

Giải thưởng là minh chứng cho định hướng phát triển đúng đắn của MSB trong việc đầu tư vào công nghệ và sáng tạo giải pháp ngoại hối hiện đại, lấy khách hàng làm trọng tâm. Bên cạnh đó, MSB cũng được ghi nhận là Top 2 Ngân hàng có doanh thu FX cao nhất trên toàn thị trường ở phân khúc khách hàng cá nhân, khẳng định vị thế và sức cạnh tranh của Ngân hàng trong mảng kinh doanh ngoại tệ bán lẻ. Kết quả này phản ánh hiệu quả của chiến lược mở rộng tệp khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao năng lực bán hàng tại các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống.

Cùng với sản phẩm và công nghệ, MSB tiếp tục chú trọng phát triển đội ngũ nhân sự ngoại hối chuyên sâu, thông qua các chương trình đào tạo bài bản và cập nhật thường xuyên kiến thức thị trường. Đội ngũ cán bộ được nâng cao năng lực tư vấn, từ đó giúp khách hàng xây dựng chiến lược tài chính phù hợp, quản trị rủi ro tỷ giá hiệu quả và tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh.

Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp về sản phẩm, công nghệ, nhân sự và mạng lưới đối tác, trong năm 2025, MSB tiếp tục củng cố vị thế trong lĩnh vực kinh doanh ngoại tệ, từng bước khẳng định hình ảnh ngân hàng có năng lực cung cấp giải pháp ngoại hối toàn diện, hiện đại và hiệu quả trên thị trường Việt Nam.

4.3.7. Hoạt động củng cố, mở rộng cơ sở khách hàng định chế tài chính

Trong bối cảnh hệ thống tài chính toàn cầu ngày càng đề cao các chuẩn mực an toàn vốn, quản trị rủi ro và tuân thủ quốc tế, MSB tiếp tục kiên định định hướng phát triển bền vững, đặt an toàn hệ thống và uy tín đối tác làm trọng tâm trong chiến lược mở rộng quan hệ định chế tài chính. Chính nền tảng quản trị minh bạch và hiệu quả đã giúp Ngân hàng duy trì mức độ tin nhiệm cao từ các tổ chức trong và ngoài nước. Tính đến 31/12/2025, số lượng ngân hàng đại lý của MSB đã đạt hơn 400 ngân hàng tại Việt Nam và 45 quốc gia trên toàn thế giới và tổng hạn mức tài trợ thương mại được cấp lên tới gần 2 tỷ Đô la Mỹ (quy đổi).

Quy mô hợp tác không chỉ phản ánh niềm tin của đối tác quốc tế mà còn tạo dư địa quan trọng để MSB chủ động đáp ứng nhu cầu thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại, giao dịch ngoại tệ và sản phẩm phái sinh của khách hàng doanh nghiệp trong mọi điều kiện thị trường. Năm 2025, MSB tiếp tục mở rộng và nâng tầm quan hệ hợp tác với các định chế tài chính phát triển lớn trên thế giới thông qua các hoạt động như: Ký kết thỏa thuận ngân hàng xác nhận (Confirming bank agreement - CBA) với Ngân hàng phát triển Châu Á - ADB vào tháng 02 năm 2025, 14 năm sau khi ký kết Thỏa thuận Ngân hàng Phát hành (Issuing bank agreement – IBA); Ký kết Hợp đồng Ngân hàng Phát hành với Tổ chức tài chính quốc tế- IFC trong Chương trình tài trợ thương mại toàn cầu (GTFP). Việc góp mặt trong danh sách ngân hàng xác nhận của ADB và danh sách ngân hàng phát hành của IFC là bước tiến quan trọng giúp MSB nâng cao vị thế và khẳng định thương hiệu MSB trên thị trường toàn cầu.

Bên cạnh đó, để đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững, MSB đã chủ động tiếp cận, trao đổi nhằm tìm kiếm các nguồn vốn trung dài hạn cũng như tận dụng các nguồn hỗ trợ kỹ thuật/đào tạo, hội thảo... để nâng cao năng lực của MSB trong lĩnh vực ESG và nhận được sự quan tâm, thiện chí

hợp tác của nhiều ngân hàng toàn cầu (như Standard Chartered Bank, Commerz Bank, MUFG, ANZ, JPMC...) và các Định chế tài chính phát triển uy tín trên thế giới như World Bank (dự án VSUEE), ADB (hỗ trợ xây dựng hệ thống ESMS trong Tài trợ Thương mại), IFC, FMO, DEG, Norfund... Tháng 1 năm 2025, MSB Ký kết thành công hợp đồng vay vốn dài hạn với kỳ hạn lên đến 9 năm từ Ngân hàng phát triển Hà Lan (FMO/DFCD) và nhận giải ngân 60 triệu USD vào tháng 4/2025. Nguồn vốn này sẽ được sử dụng để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ ở các khu vực nông thôn, nông nghiệp thông minh bền vững..., góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội bền vững tại Việt Nam.

4.3.8. Hoạt động đại lý sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ

Tăng trưởng ổn định và chất lượng dịch vụ được nâng cao rõ rệt

Năm 2025 ghi nhận một giai đoạn phát triển ổn định và chất lượng dịch vụ của mảng bảo hiểm phi nhân thọ được nâng cao rõ rệt trong bối cảnh thị trường tài chính – bảo hiểm còn nhiều biến động, cạnh tranh ngày càng gay gắt và yêu cầu tuân thủ pháp lý ngày càng cao.

Với định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm, MSB đã phối hợp với các công ty bảo hiểm để nâng cấp phiên bản mới hệ thống sản phẩm phù hợp với nhu cầu thực tế của từng đối tượng khách hàng, mở rộng phạm vi bảo hiểm, gia tăng quyền lợi, bổ sung các điểm chạm để khách hàng có thể chủ động tham khảo, tiếp cận, lựa chọn và sử dụng các sản phẩm bảo hiểm cho tài sản, sức khỏe của khách hàng trên các nền tảng online nhanh chóng, đầy đủ, rõ ràng. Các sản phẩm bảo hiểm tài sản, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm hàng hóa, sức khỏe tiếp tục đóng vai trò chủ lực, góp phần gia tăng doanh thu và đóng góp vào tỷ trọng doanh thu phí của hoạt động ngân hàng, vừa hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản trị rủi ro cho khách hàng và tổ chức.

Song song với hoạt động kinh doanh, công tác quản lý rủi ro, kiểm soát tuân thủ và nâng cao chất lượng dịch vụ cũng được chú trọng triển khai. Quy trình cấp đơn, khai thác, quản lý hợp đồng và giải quyết bồi thường tiếp tục được chuẩn hóa minh bạch hơn, giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng, đồng thời hạn chế các rủi ro vận hành và pháp lý. Việc hợp tác với các đối tác bảo hiểm được tăng cường theo hướng chọn lọc, dài hạn, đảm bảo năng lực tài chính, chất lượng dịch vụ và khả năng đồng hành bền vững.

Bên cạnh đó hoạt động đào tạo truyền thông nội bộ và hỗ trợ năng lực kinh doanh được đẩy mạnh, các Bản tin Banca được ban hành hàng tháng, các Bản tin truyền thông về sản phẩm mới, chính sách mới, các quy định pháp lý cần tuân thủ, các bản tin bồi thường cho khách hàng...giúp nâng cao nhận thức về vai trò của bảo hiểm phi nhân thọ trong hệ sinh thái sản

phẩm – dịch vụ để từng bước chuyển đổi từ duy bán đơn bán lẻ sang cung cấp giải pháp tài chính – bảo hiểm tổng thể cho khách hàng

5. Quản trị rủi ro - Động lực tăng trưởng bền vững

Phương pháp quản trị rủi ro tại MSB



Xác định rủi ro

- ✓ Nghiên cứu và đánh giá bối cảnh bền vững.
- ✓ Xác định các rủi ro tiềm ẩn



Đánh giá rủi ro

- ✓ Đánh giá, phân tích và xem xét mức độ trọng yếu của các rủi ro



Quản lý rủi ro

- ✓ Xác định chiến lược, mục tiêu và hướng dẫn quản lý rủi ro
- ✓ Thiết lập các giới hạn rủi ro, quy trình, quy định và xây dựng hệ thống quản lý rủi ro phù hợp.



Giám sát và báo cáo

- ✓ Liên tục theo dõi, báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm theo yêu cầu của từng loại rủi ro.
- ✓ Đưa ra cảnh báo sớm và các biện pháp ứng phó phù hợp



Tuyến phòng thủ đầu tiên

Các đơn vị kinh doanh và hỗ trợ

Trách nhiệm

- ✓ Xác định, đánh giá, ngăn ngừa, báo cáo và theo dõi các rủi ro phát sinh trong



Tuyến phòng thủ thứ hai

Khối Quản lý rủi ro, Khối Tư vấn pháp lý và tuân thủ

Trách nhiệm

- ✓ Độc lập đánh giá và kiểm soát (kiểm tra và cân đối) tính hiệu quả của hệ thống



Tuyến phòng thủ thứ ba

Kiểm toán nội bộ

Trách nhiệm

- ✓ Đánh giá độc lập và khách quan 2 tuyến phòng thủ

hoạt động kinh doanh (cho vay, tài trợ thương mại...) và các quy trình vận hành khác; bảo vệ lợi ích của đơn vị thông qua việc tự đánh giá rủi ro và kiểm soát tính hiệu quả của từng đơn vị.

ở tuyến phòng thủ thứ nhất; quản lý rủi ro chính thông qua việc thiết lập khẩu vị rủi ro/chính sách cho vay, xây dựng quy trình/hướng dẫn tín dụng và cho vay, theo dõi, cảnh báo sớm, quản trị danh mục...; giám sát các chương trình kiểm soát nội bộ, tuân thủ...

trước và các rủi ro có thể xảy ra.

5.1. Rủi ro hoạt động

MSB tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong trên thị trường trong việc tuân thủ và áp dụng các chuẩn mực quốc tế về quản lý rủi ro hoạt động với việc chủ động triển khai hoàn toàn bằng nguồn lực nội bộ.

5.1.1. Rủi ro hoạt động và an ninh thông tin

Năm 2025, Ngân hàng tiếp tục vận hành và hoàn thiện Khung Quản lý Rủi ro doanh nghiệp (ERM) theo thông lệ quốc tế, dựa trên mô hình Ba tuyến phòng thủ, nhằm đảm bảo sự rõ ràng về vai trò, trách nhiệm và tính độc lập trong toàn hệ thống.

MSB đã triển khai thành công dự án xác thực qua VNeID, nâng cấp phần mềm quản lý rủi ro hoạt động kết nối theo thời gian thực với hệ thống SIMO của Ngân hàng Nhà nước, xác thực Căn cước Công dân chip phase 2 với C06 Bộ Công An cả kênh số và kênh quầy, lưu trữ hồ sơ điện tử tự động trên ECM 5.5, triển khai dự án Bshield tăng cường bảo vệ New Mobile App, xác thực đa nhân tố đối với các hệ thống giao dịch tài chính và hệ thống email,... giúp phòng ngừa đáng kể rủi ro hoạt động và an ninh thông tin. MSB cũng chú trọng phòng ngừa gian lận tín dụng, chủ động triển khai diễn tập ứng phó gián đoạn với 20 hệ thống trọng yếu, diễn tập khôi phục dữ liệu với 42 hệ thống quan trọng,...), diễn tập phòng chống email phishing, diễn tập làm việc tại văn phòng thay thế Hội sở chính trong các tình huống thảm họa (cháy, dịch bệnh, mất điện). Bên cạnh đó, MSB chủ động chống tấn công mạng, chủ động rà quét trên không gian mạng phát hiện và gỡ các website giả mạo, chủ động xử lý các tài khoản và giao dịch có dấu hiệu bất thường, tự động hóa việc giám sát và cảnh báo gian lận.

Trên cơ sở nền tảng vốn, sinh lời và quản trị rủi ro ngày càng vững chắc, MSB được Moody's Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm cơ sở (Baseline Credit Assessment – BCA) từ b2 lên b1; đồng thời, lần đầu tiên được FiiRatings xếp hạng tín nhiệm ở mức “A” với triển vọng ổn định. Những ghi nhận này là minh chứng cho chiến lược phát triển thận trọng, nhất quán và định hướng dài hạn trong hành trình kiến tạo di sản với đóng góp quan trọng của hoạt động quản trị rủi ro.

Trong năm 2026, MSB sẽ tập trung nâng cao và triển khai hiệu quả trong việc quản lý gian lận tín dụng, tự động hóa các chốt kiểm soát phòng chống gian lận và tuân thủ nội bộ, chủ động phòng ngừa gián đoạn hệ thống trọng yếu và đảm bảo an ninh mạng, chủ động diễn tập các kịch bản dự phòng đối với các tình huống xấu có thể xảy ra.

5.1.2. Quản lý rủi ro tín dụng

Năm 2025, MSB đạt tăng trưởng tín dụng 15,8%, cao hơn mức trung bình ngành, trong khi tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,7%, thuộc nhóm thấp của khối ngân hàng tư nhân. Thành quả này đến từ việc ngân hàng tiếp tục tái cấu trúc danh mục tín dụng, trong đó hơn 75% dư nợ tập trung vào phân khúc bán lẻ và SME, là các phân khúc có biên lợi nhuận tốt và khả năng phân tán rủi ro cao hơn so với cho vay doanh nghiệp lớn và bất động sản quy mô lớn. Song song với đó, hệ thống chính sách tín dụng của MSB tiếp tục được rà soát, hoàn thiện theo hướng chuẩn hóa tiêu chí cấp tín dụng theo từng phân khúc; nâng cao yêu cầu đánh giá dòng tiền, khả năng trả nợ và mức độ chống chịu trước biến động; siết chặt quản lý giới hạn, ngành nghề và nhóm khách hàng.

Bên cạnh hệ thống chính sách và quy trình, MSB xác định năng lực công nghệ là yếu tố then chốt trong việc quản lý rủi ro. Theo đó, MSB tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ và mô hình đo lường rủi ro, tăng cường ứng dụng dữ liệu và tự động hóa trong quản lý rủi ro tín dụng.

Ngân hàng cũng tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng phân tích dữ liệu nâng cao và các kỹ thuật AI/ML, hướng tới xây dựng năng lực đánh giá rủi ro chủ động, chính xác và nhất quán trên toàn bộ vòng đời tín dụng. Hoạt động phân tích nâng cao tập trung theo dõi sự thay đổi hành vi khách hàng theo thời gian, phát hiện sớm các dấu hiệu suy giảm chất lượng tín dụng.

Bước sang năm 2026, MSB hoàn thiện Khung Quản trị rủi ro tích hợp (IRM), hướng tới quản lý rủi ro đồng bộ, theo chuỗi liên quan với nhau, thay vì quản lý rủi ro theo từng mảng chức năng riêng lẻ. Các loại rủi ro được kết nối trong một khung chung, hỗ trợ việc nhận diện rủi ro tổng thể và đánh giá các tác động chéo. MSB đồng thời nâng cao năng lực nhận diện và quản lý rủi ro mới nổi như rủi ro dữ liệu, AI/ML... hướng tới quản trị rủi ro chủ động và mang tính tương lai.

MSB chú trọng hoàn thiện đo lường rủi ro tín dụng theo phương pháp xếp hạng tín dụng nội bộ (IRB) theo chuẩn Basel III/Thông tư 14 của NHNN.

Tiếp tục gắn kết chặt chẽ quản trị rủi ro với kế hoạch vốn, ICAAP và định hướng tăng trưởng bền vững. Việc nâng cao vai trò của quản trị rủi ro trong hoạch định vốn, đánh giá kịch bản và điều tiết tăng trưởng giúp Ngân hàng củng cố khả năng chống chịu, bảo vệ chất lượng tài sản và tạo lập nền móng phát triển ổn định cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.

5.1.3. Quản trị rủi ro thị trường và thanh khoản

Năm 2025 đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong hành trình nâng tầm năng lực quản trị rủi ro của MSB – từ vai trò kiểm soát truyền thống sang một trụ cột chiến lược đồng hành cùng tăng

trường bền vững. Trong bối cảnh thị trường tài chính toàn cầu tiếp tục biến động phức tạp và khó lường, Ngân hàng kiên định với triết lý quản trị rủi ro chủ động, thận trọng nhưng không làm triệt tiêu cơ hội, qua đó vừa bảo vệ giá trị hiện hữu, vừa kiến tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn.

Trên nền tảng đã được xây dựng và kiểm chứng qua các giai đoạn biến động mạnh của thị trường, trong năm 2025, MSB tiếp tục kiên toàn toàn diện khung quản trị rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất số ngân hàng theo định hướng tiệm cận đầy đủ các chuẩn mực Basel III. Các chỉ tiêu an toàn trọng yếu được duy trì ở mức tốt, vượt xa yêu cầu của cơ quan quản lý, thể hiện năng lực kiểm soát rủi ro hiệu quả song hành với mục tiêu tăng trưởng. Cụ thể, các tỷ lệ về dự trữ thanh khoản, khả năng chi trả trong 30 ngày, tỷ lệ cho vay trên tổng tiền gửi (LDR) và tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn đều được kiểm soát trong giới hạn an toàn, tạo dư địa linh hoạt cho điều hành bằng cân đối và ứng phó với các cú sốc thị trường.

Các tỷ lệ an toàn thanh khoản	Hạn mức 31/12/2025	Tỷ lệ 31/12/2025	Hạn mức 31/12/2024	Tỷ lệ 31/12/2024
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	≥ 10%	21,42%	≥ 10%	20,42%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày VND	≥ 50%	63,13%	≥ 50%	76,22%
Tỷ lệ cho vay so với tổng tiền gửi	≤ 85%	61,99%	≤ 85%	72,24%
Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn	≤ 30%	26,74%	≤ 30%	28,27%

Không dừng lại ở việc tuân thủ, MSB tiếp tục nâng cấp năng lực quản trị theo hướng chủ động và mang tính dự báo thông qua việc:

- Hoàn thiện hệ thống kịch bản rủi ro đa chiều đối với các yếu tố thị trường trọng yếu (lãi suất, tỷ giá, lợi suất trái phiếu);
- Tăng cường công tác stress testing và ILAAP với nhiều cấp độ căng thẳng;
- Chủ động xây dựng và duy trì danh mục tài sản thanh khoản chất lượng cao (HQLA) phù hợp với các kịch bản bất lợi;
- Thúc đẩy sự phối hợp chặt chẽ giữa Tuyến 1 và Tuyến 2, qua đó kiểm soát rủi ro ngay từ khâu lập kế hoạch kinh doanh.

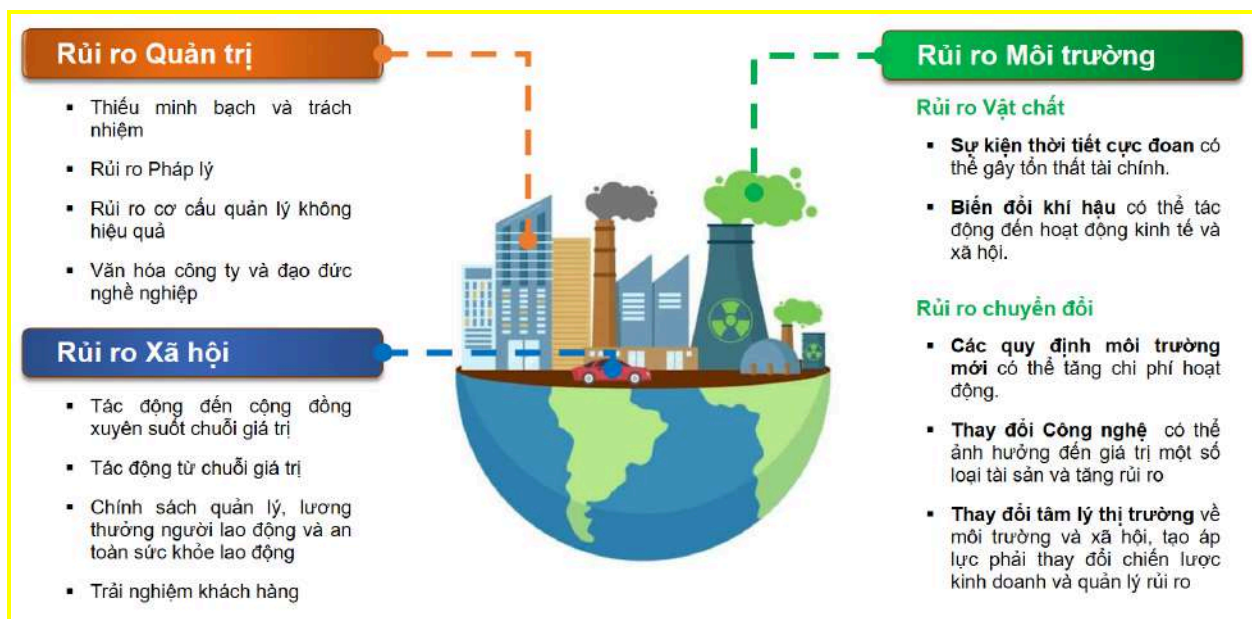
Quan trọng hơn, Ngân hàng đã từng bước chuyển dịch từ tư duy “phản ứng với rủi ro” sang “dẫn dắt bằng rủi ro”, nơi các quyết định kinh doanh được soi chiếu trên cơ sở khẩu vị rủi ro và giá trị dài hạn, góp phần đưa quản trị rủi ro trở thành một cấu phần thiết yếu trong quá trình tạo lập giá trị.

Ngân hàng tin tưởng rằng, trong một thế giới ngày càng bất định, năng lực quản trị rủi ro vượt trội chính là “di sản” quan trọng nhất mà một tổ chức tài chính có thể xây dựng – không chỉ để

bảo vệ hôm nay, mà còn để dẫn dắt và để lại giá trị cho những giai đoạn phát triển tiếp theo. Với nền tảng đã được thiết lập, MSB không chỉ hướng tới tuân thủ, mà chủ động định hình chuẩn mực, đưa quản trị rủi ro trở thành động lực cốt lõi cho tăng trưởng an toàn, bền vững và khác biệt.

5.2. Rủi ro liên quan đến ESG

5.2.1. Các yếu tố rủi ro ESG của MSB



Rủi ro ESG không được xác định là một nhóm rủi ro độc lập mà được tích hợp xuyên suốt trong các loại rủi ro tài chính và phi tài chính của Ngân hàng. Rủi ro ESG bao gồm rủi ro môi trường, rủi ro xã hội và rủi ro quản trị, với khả năng tác động đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của MSB. Các rủi ro này có thể phát sinh trực tiếp tại Ngân hàng, chẳng hạn như thiệt hại tài sản do các hiện tượng thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến trụ sở và cơ sở hạ tầng vận hành, hoặc gián tiếp thông qua khách hàng, bao gồm suy giảm cơ hội kinh doanh, gián đoạn hoạt động sản xuất – kinh doanh, từ đó làm gia tăng rủi ro tín dụng và tỷ lệ nợ xấu. Bên cạnh các tác động tài chính, rủi ro ESG còn tiềm ẩn nguy cơ gây tổn hại uy tín, được đánh giá là một trong những rủi ro trọng yếu, ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững dài hạn của MSB.

5.2.2. Rủi ro Môi trường – Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng

Trên nền tảng cơ cấu tổ chức và khuôn khổ quản trị rủi ro đã cơ bản được định hình trong các năm trước, trong năm 2025, MSB tập trung nâng cao và hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội (Environmental and Social Management System – ESMS) hiện hữu.

MSB tiếp tục hoàn thiện và triển khai Hệ thống Quản lý rủi ro Môi trường – Xã hội (Environmental & Social Management System – ESMS) đối với các khoản vay của khách hàng doanh nghiệp. Trong năm 2025, các văn bản thuộc hệ thống ESMS đã được rà soát, cập nhật với sự hỗ trợ của đối tác tư vấn quốc tế IBIS và ERM, chính thức ban hành vào tháng 10/2025. Đồng thời, Ngân hàng đã xây dựng và ban hành Hệ thống ESMS cùng Sổ tay Quy trình Quản lý rủi ro Môi trường – Xã hội dành riêng cho nghiệp vụ tài trợ thương mại, qua đó tăng cường kiểm soát rủi ro E&S trong các giao dịch quốc tế. Việc ban hành hệ thống ESMS đặc thù này vào đầu quý 4 năm 2025 đã góp phần hoàn thiện bộ công cụ quản trị rủi ro môi trường – xã hội của MSB, đồng thời nâng cao mức độ tuân thủ các thông lệ quốc tế.

Song song với đó, MSB đã và đang triển khai phân loại khách hàng theo tiêu chuẩn xanh dựa trên Bộ phân loại ban hành từ tháng 01/2024, được cập nhật theo Danh mục xanh quốc gia vào tháng 10/2025. Công tác phân loại được tích hợp trực tiếp vào quy trình tín dụng nhằm ưu tiên phân bổ nguồn vốn cho các dự án xanh, có tác động tích cực tới môi trường và xã hội. Trong quý III/2025, MSB chính thức ban hành và đưa vào áp dụng Khung Tài chính Bền vững, làm cơ sở để phát hành thành công lô trái phiếu bền vững đầu tiên của Ngân hàng với giá trị 680 tỷ đồng, với sự hỗ trợ của Ngân hàng BNP Paribas. Danh mục Phân loại xanh và Khung Tài chính Bền vững là nền tảng quan trọng trong công tác quản trị rủi ro môi trường – xã hội của MSB.

Trong hoạt động thẩm định tín dụng, MSB áp dụng đầy đủ quy trình đánh giá rủi ro Môi trường – Xã hội bao gồm sàng lọc, thẩm định chuyên sâu và giám sát sau giải ngân, đảm bảo các khoản cấp tín dụng mới đều được xem xét toàn diện dưới góc độ ESG theo chuẩn mực quốc tế. Các tiêu chí và chuẩn đánh giá được xây dựng dựa trên kết quả hợp tác chuyên môn với các tổ chức uy tín như IFC, FMO, S&P Global và PwC Việt Nam.

Trong năm 2025, MSB đã tiến hành đánh giá rủi ro môi trường và xã hội cho 116.724 khoản vay trên tổng số 230.038 hồ sơ vay (bao gồm khoản vay ngắn, trung và dài hạn), với dư nợ đã được đánh giá rủi ro môi trường xã hội là 136.268 tỷ đồng. Trong số các khoản vay được MSB đánh giá rủi ro Môi trường – Xã hội có 305 khoản vay liên quan tới 42 khách hàng vay vốn thực hiện dự án hoặc có các khoản vay chạm ngưỡng giới hạn về giá trị và thời hạn đã được Bộ phận quản lý rủi ro môi trường và xã hội của Ngân hàng thực hiện Báo cáo soát xét về môi trường – xã hội (ESDD) đầy đủ. Tổng dư nợ đối với 305 khoản vay này đạt 41.338 tỷ đồng, trong đó có hơn 2.397 tỷ đồng thuộc danh mục tín dụng xanh.

Với sự hỗ trợ kỹ thuật từ IFC và đối tác Ngân hàng BNP Paribas, MSB đã xây dựng và ban hành Khung tài chính bền vững, tạo nền tảng quan trọng cho việc phát triển và thúc đẩy các sản phẩm tài chính bền vững, góp phần xanh hóa danh mục tài sản của Ngân hàng. Khung tài chính

bền vững của MSB đã được S&P Global Ratings đánh giá tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn của Hiệp hội Thị trường Vốn Quốc tế (ICMA) và Hiệp hội Thị trường Cho vay (LMA), ghi nhận “không có điểm yếu nào”.

Nhằm đảm bảo các quy trình và quy định được triển khai một cách hiệu quả và nhất quán, MSB đã tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu dành cho các cán bộ liên quan. Nổi bật trong số đó là Khóa đào tạo Quản lý rủi ro môi trường và xã hội do chuyên gia từ Công ty Tư vấn IBIS giảng dạy, cùng với Khóa đào tạo về Tài chính xanh do các chuyên gia của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) thực hiện. Bên cạnh đó, trong năm 2025, MSB vinh dự là một trong những ngân hàng tiên phong tham gia chương trình đào tạo về Tài chính bền vững do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA), Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Tổng cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO) phối hợp tổ chức, nhằm thúc đẩy việc áp dụng các thông lệ tài chính bền vững tại Việt Nam. Tổng số cán bộ tham gia các chương trình đào tạo nêu trên đạt hơn 500 người, bao gồm cả các cán bộ quản lý cấp cao như Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc các Khối nghiệp vụ của Ngân hàng.

Bên cạnh công tác quản lý rủi ro MTXH theo thông lệ truyền thống, năm 2025 được xác định là năm cơ sở để MSB từng bước đánh giá và xem xét tác động của rủi ro biến đổi khí hậu, bao gồm rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi, đối với hoạt động của Ngân hàng và danh mục cấp tín dụng. Từ đó, MSB từng bước nâng cao năng lực nhận diện, đo lường và quản lý các rủi ro liên quan đến khí hậu theo thông lệ quốc tế. MSB là ngân hàng đầu tiên công bố số liệu phát thải khí nhà kính Scope 3 (phát thải tài chính) cho danh mục cấp tín dụng, qua đó tạo nền tảng cho việc xây dựng lộ trình quản lý rủi ro khí hậu, thiết lập các mục tiêu giảm phát thải và hỗ trợ quá trình chuyển dịch sang nền kinh tế các-bon thấp.

5.2.3. Rủi ro vật lý (Physical risks) đối với hệ thống cơ sở hạ tầng và mạng lưới hoạt động của MSB

Trong những năm gần đây, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp và có tác động rõ rệt đến đời sống kinh tế – xã hội tại Việt Nam. Tần suất và mức độ nghiêm trọng của các hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng kéo dài, mưa bão bất thường, lũ lụt và hạn hán gia tăng đáng kể. Trong năm 2025, biến đổi khí hậu tiếp tục gây ra những tác động nghiêm trọng tới Việt Nam, cả về mặt kinh tế và xã hội. Theo thống kê chính thức, các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, mưa lớn gây lũ lụt, sạt lở đất và nắng nóng kéo dài đã dẫn tới tổng thiệt hại kinh tế ước tính gần 98.700 tỷ đồng, tương đương khoảng 4 tỷ USD. Những tác động này không chỉ tạo gánh nặng kinh tế, mà còn làm gia tăng rủi ro đối với các hệ thống hạ tầng trọng yếu và chuỗi cung ứng của doanh nghiệp.

Với định hướng phát triển bền vững, MSB nhận thức rõ rằng các rủi ro vật lý do biến đổi khí hậu không chỉ ảnh hưởng đến khách hàng mà còn có thể tác động trực tiếp đến tài sản, mạng lưới

hoạt động và khả năng vận hành liên tục của Ngân hàng. Do đó, việc chủ động nhận diện, đo lường và quản lý các rủi ro này là yêu cầu quan trọng trong công tác quản trị rủi ro tổng thể.

Năm 2024, MSB đã hợp tác với S&P Global – tổ chức hàng đầu thế giới trong lĩnh vực dữ liệu và phân tích rủi ro – để thực hiện đánh giá toàn diện rủi ro vật lý đối với hệ thống cơ sở hạ tầng và mạng lưới hoạt động của Ngân hàng trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Báo cáo đánh giá tập trung phân tích mức độ ảnh hưởng của 9 nhóm hiện tượng khí hậu chính, bao gồm: nắng nóng và lạnh cực đoan, hạn hán, cháy rừng, căng thẳng nguồn nước, bão nhiệt đới, ngập lụt ven biển, ngập lụt sông ngòi và ngập lụt do mưa lớn.

Việc đánh giá được thực hiện dựa trên các kịch bản khí hậu quốc tế phổ biến (Shared Socioeconomic Pathways – SSP), phản ánh các mức độ phát thải khí nhà kính khác nhau trong tương lai. Để đảm bảo tính thực tiễn và thận trọng, MSB lựa chọn hai kịch bản đại diện gồm: kịch bản SSP2 – phản ánh xu hướng phát triển và phát thải hiện nay, và kịch bản SSP5 – đại diện cho trường hợp phát thải cao nhất. Các kịch bản này được sử dụng để đánh giá rủi ro trong trung hạn, với tầm nhìn dự phóng đến những năm 2030.

Thông qua hoạt động đánh giá này, MSB có được cái nhìn tổng thể về mức độ rủi ro vật lý hiện tại cũng như các kịch bản rủi ro tiềm ẩn trong điều kiện khí hậu bất lợi, từ đó làm cơ sở để xây dựng các biện pháp thích ứng, tăng cường khả năng chống chịu và đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn trong dài hạn.

Trong giai đoạn 2026–2027, sau khi hoàn thiện xây dựng Chiến lược phát triển bền vững tổng thể của Ngân hàng, MSB sẽ tiếp tục nâng cấp hệ thống quản lý rủi ro ESG theo hướng chuyên sâu hơn, bao gồm việc mô hình hóa và lượng hóa các rủi ro MTXH, rủi ro vật lý và rủi ro biến đổi khí hậu. Qua đó, MSB từng bước chuyển đổi công tác quản lý rủi ro ESG theo hướng chủ động, định lượng và tích hợp, góp phần nâng cao chất lượng quản trị rủi ro và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

6. Tổ chức và nhân sự



6.1. Thông tin về nhân sự và người lao động

Tổng số lượng cán bộ nhân viên bình quân năm 2025: **7.049**

Cơ cấu lao động phân theo:





Thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên MSB năm 2023 – 2024 (ĐVT: triệu đồng)

Tỷ lệ phần trăm người lao động được đóng các loại bảo hiểm bắt buộc tính trên tổng số lao động thuộc diện phải đóng: 100%

6.2. Hoạt động quản trị nguồn nhân lực

Với quan điểm “Một môi trường làm việc tốt không chỉ giúp nhân viên phát triển nghề nghiệp, mà còn mang lại niềm vui, sự gắn kết và cảm giác hạnh phúc”, MSB đã không ngừng đầu tư để

kiến tạo nơi làm việc tích cực – nơi mỗi cá nhân đều được ghi nhận, lắng nghe và truyền cảm hứng. MSB luôn đảm bảo chế độ đãi ngộ đa dạng hướng tới tối ưu lợi ích giữa ngân hàng và người lao động.

6.2.1. Chính sách phát triển đội ngũ “tinh và chất”

Nhằm hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược đầy thách thức giai đoạn 2025 - 2027, MSB chủ động sàng lọc nguồn nhân lực “tinh và chất” đáp ứng yêu cầu cao về năng lực chuyên môn, kinh nghiệm triển khai và khả năng dẫn dắt để sẵn sàng tham gia thực hiện các dự án chiến lược và các mảng hoạt động cốt lõi của Ngân hàng.

Bám sát mục tiêu “Đưa chuyển đổi số trở thành DNA của MSB”, đưa văn hóa số lan tỏa nhanh chóng, mạnh mẽ tới từng cán bộ nhân viên, MSB xây dựng các năng lực số (Agile Me, Digital Mindset, ...) và đưa vào Khung năng lực áp dụng cho toàn hàng MSB. Đặc biệt, hành trình Leading the Way hợp tác cùng McKinsey - công ty tư vấn quản trị hàng đầu thế giới đã triển khai xây dựng Khung năng lực, đánh giá và thiết kế lộ trình cá nhân hóa cho 35 lãnh đạo cấp cao giàu tiềm năng được giúp các lãnh đạo tăng tốc cho những thay đổi then chốt, định hình mẫu hình phát triển lãnh đạo tương lai của MSB.

6.2.2 Môi trường làm việc Bình đẳng – Dân chủ – Minh bạch

MSB cam kết mang lại một môi trường làm việc lành mạnh, bình đẳng và an toàn. MSB đảm bảo rằng Ngân hàng hoàn thành đầy đủ trách nhiệm về an toàn lao động và giảm thiểu nguy cơ gây tổn hại cho người lao động do các hoạt động của Ngân hàng. MSB vinh dự được nhận danh hiệu Top 100 Nơi Làm Việc Tốt Nhất Việt Nam và Doanh nghiệp tiêu biểu có Nguồn Nhân Lực Hạnh Phúc từ Anphabe. Tại MSB, chúng tôi tuân thủ các quy định của Bộ luật Lao động 2019, Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015; đồng thời, thường xuyên lập kế hoạch bảo trì, cải tiến cơ sở hạ tầng và đào tạo về an toàn vệ sinh lao động.

Môi trường làm việc của MSB được xây dựng dựa theo tiêu chí: Bình đẳng – Dân chủ - Minh bạch. Toàn bộ cán bộ nhân viên ngân hàng được chi trả thù lao theo Quy chế Tiền lương, tiền thưởng và nhận được các phúc lợi theo Thỏa ước lao động tập thể. Tiền lương và phúc lợi được chi trả tuân thủ quy định của Luật và quy định lao động tại các quốc gia và khu vực; được cung cấp bằng chi tiết thông tin lương và không cắt giảm lương như một hình thức kỷ luật.

Đồng thời, Ngân hàng không phân biệt đối xử với nhân viên dựa trên giới tính, chủng tộc, quốc tịch, dân tộc, khuyết tật, tôn giáo, hoạt động công đoàn, tình trạng mang thai hoặc hôn nhân,... khi tuyển dụng và làm việc. Ngân hàng cam kết và thực thi việc không sử dụng lao động trẻ em. MSB luôn thực hiện khảo sát, tiếp nhận ý kiến của nhân viên về môi trường làm việc, chế độ phúc lợi, việc làm và các chính sách khác thông qua các kênh trực tiếp, gián tiếp để đảm bảo tính dân chủ tại cơ sở.

Các quy định nội bộ để xử lý khiếu nại được xây dựng để tiếp nhận các khiếu nại của người lao động liên quan đến các mối quan ngại, không hài lòng, không phù hợp hoặc bất kỳ sự bất mãn nào mà Người lao động có thể gặp phải ở nơi làm việc. Báo cáo, khiếu nại được gửi dưới dạng đơn thư, gửi email, hoặc gặp trực tiếp đến Bộ phận Kiểm soát tuân thủ hoặc qua tổ chức đại diện người lao động - Công đoàn. Những phản ánh này được giải quyết theo một trình tự thích hợp và MSB cam kết đảm bảo bí mật, danh tính của cán bộ nhân viên báo cáo hành vi/dấu hiệu sai phạm và nghiêm cấm các hành vi trả đũa đối với người báo cáo hành vi/dấu hiệu sai phạm. Việc giải quyết khiếu nại tuân thủ các nguyên tắc chung: Khách quan, cẩn trọng, kịp thời, phân tích vấn đề, tìm hiểu nguyên nhân, xác định giải pháp, bảo mật thông tin.

6.2.3 Hệ thống đãi ngộ toàn diện

Trong năm 2025, MSB tiếp tục triển khai các chính sách đãi ngộ phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của CBNV. Các chính sách về lương, thưởng được cập nhật và cải tiến để đảm bảo công bằng nội bộ và cạnh tranh với thị trường.

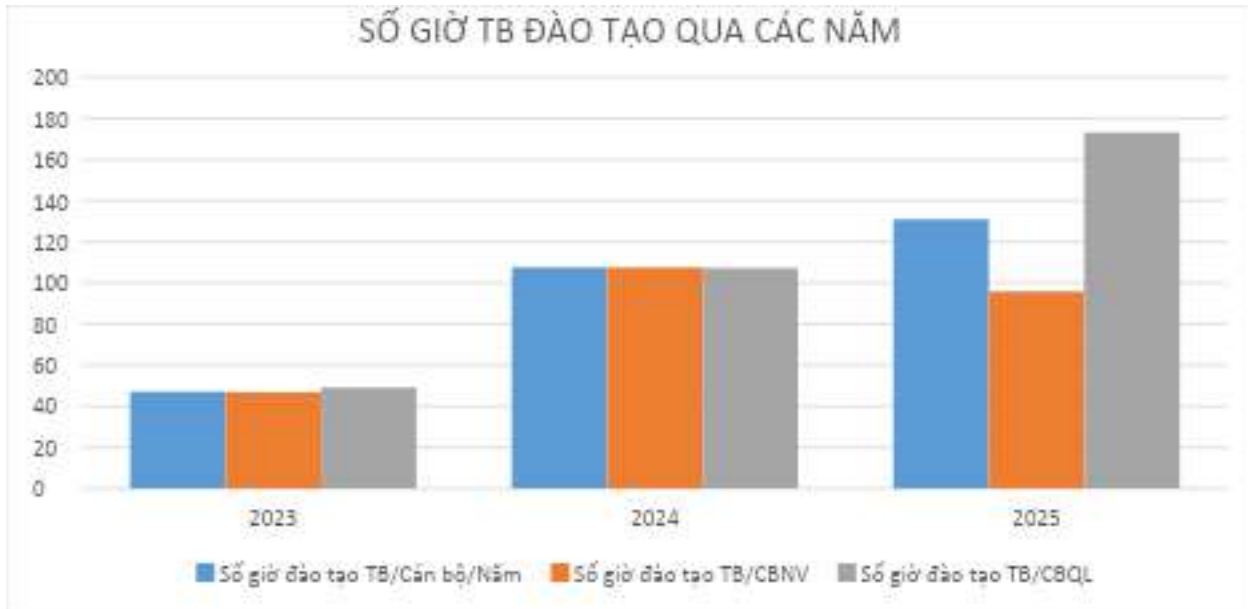
Một số chính sách đãi ngộ nổi bật như CBNV được nghỉ hưởng nguyên lương trong ngày sinh nhật, nghỉ phép thâm niên tăng 1 ngày so với quy định của Bộ Luật Lao động, ngày nghỉ phép tăng thêm vào năm liền kề tiếp theo nếu trong năm đánh giá đạt xếp loại E (xếp loại cao nhất), lựa chọn ca làm việc linh hoạt (3 khung giờ) giúp sắp xếp thuận tiện giữa cuộc sống cá nhân và kế hoạch công việc, ưu tiên mở rộng các chính sách cho người lao động nữ (trợ cấp thai sản, ngày nghỉ khám thai tăng thêm so với quy định của Luật Bảo hiểm), áp dụng cơ chế làm việc linh hoạt trong thời gian ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lụt (làm việc từ xa, nghỉ/ ngừng việc hưởng nguyên lương) đảm bảo an toàn và quyền lợi của CBNV, hỗ trợ CBNV và gia đình bị tổn thất, thiệt hại do ảnh hưởng của thiên tai, bão lụt, các hoạt động, phúc lợi dành cho người thân CBNV (quà tặng cho con CBNV nhân dịp 01/06, Trung thu, con CBNV có thành tích học tập tốt và đạt các giải thưởng, ngày hội khai trường).

Hiện nay, MSB đang tập trung triển khai xây dựng môi trường làm việc và các chính sách, cơ chế theo các mục tiêu ESG để đảm bảo mang đến cho CBNV môi trường làm việc xanh, lành mạnh, công bằng, các cơ hội về phát triển nghề nghiệp và chế độ đãi ngộ nâng cao.

6.3 Hoạt động đào tạo

Hành trình kiến tạo môi trường làm việc hạnh phúc, nuôi dưỡng con người phát triển bền vững

Tại MSB, con người không chỉ là trung tâm của chiến lược phát triển, mà còn là nguồn năng lượng tạo nên sự khác biệt. Văn hóa “phát triển cùng nhau” được hiện thực hóa qua hàng trăm chương trình đào tạo, huấn luyện và chia sẻ tri thức nội bộ, giúp mỗi CBNV đều có cơ hội tỏa sáng và tiến bước trên hành trình nghề nghiệp của mình.



Trong năm 2025, MSB đã triển khai thành công hơn 1.187 lớp học. Trong đó, các lớp eLearning chiếm gần 59%, tương đương với gần 695 lớp học, thể hiện tinh thần học tập linh hoạt và chủ động dành cho CBNV.

Số giờ đào tạo trung bình/năm: 131 giờ/năm/CBNV

Số giờ đào tạo cho nhân viên: 96 giờ/năm

Số giờ đào tạo cho Cán bộ quản lý, lãnh đạo: 173 giờ/năm

Hướng đến mục tiêu cùng phát triển, 638 lớp đào tạo nội bộ được tổ chức với 699.373 giờ học và hơn 114.000 lượt học viên tham gia đã minh chứng cho cam kết mạnh mẽ của MSB trong việc phát triển năng lực nội tại của từng nhân viên. Đặc biệt, đội ngũ Giảng viên nội bộ – những “người truyền lửa thầm lặng” luôn khẳng định chất lượng và tâm huyết trong từng giờ giảng.

Trong hành trình kiến tạo môi trường làm việc tích cực, MSB đặc biệt chú trọng phát triển năng lực lãnh đạo ở mọi cấp độ. Nổi bật là hành trình The Leadership Ascent – khóa học đặc biệt dành cho các Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Bán lẻ. Trải qua hơn 40 giờ học tập, 85 học viên từ hai miền Nam – Bắc đã cùng nhau rèn luyện bản lĩnh, khai phá tiềm năng và truyền cảm hứng thay đổi – minh chứng cho một thế hệ lãnh đạo trẻ trung, bản lĩnh và sẵn sàng dẫn dắt tương lai.

Tiên phong phát triển năng lực tương lai

Song song với các chương trình lãnh đạo, MSB không ngừng mở rộng các năng lực tương lai để sẵn sàng cho kỷ nguyên chuyển đổi số.

Với chương trình “Hướng dẫn AI cơ bản”, hơn 6.000 cán bộ toàn hệ thống đã được tiếp cận và ứng dụng kiến thức trí tuệ nhân tạo vào công việc, biến AI trở thành năng lực mới trong vận hành và ra quyết định.

Chương trình Tiếng Anh dành cho Cán bộ Lãnh đạo phối hợp cùng Language Link Vietnam, giúp các lãnh đạo tự tin làm việc trực tiếp với chuyên gia quốc tế, sử dụng tiếng Anh chuyên

ngành một cách tự nhiên và hiệu quả. Bên cạnh đó, MSB cũng tổ chức các khóa kỹ năng nhằm nâng cao năng lực toàn vẹn trong thời đại mới như kỹ năng Power BI, quản lý thời gian, mentoring, quản trị và dẫn dắt đội nhóm, v.v...

Năm 2026 đánh dấu 35 năm hình thành và phát triển của MSB. Trong năm này, việc chia sẻ và phát triển tri thức sẽ được thúc đẩy mạnh mẽ ở tất cả các cấp: từ lãnh đạo cấp cao, đội ngũ kế cận (Great Leaders), lãnh đạo và quản lý cấp trung, Management Trainee, đến toàn thể cán bộ nhân viên. Các thế hệ cùng học hỏi, đóng góp và lan tỏa tri thức, tạo nên nền tảng cho chặng đường 35 năm và những bước phát triển tiếp theo. Các chương trình đào tạo trọng tâm năm 2026 sẽ đóng vai trò hỗ trợ, giúp MSB tiếp tục phát triển và “Cùng vươn tầm”.

7. Hoạt động phát triển văn hóa

Trong những năm qua, MSB luôn xác định văn hóa doanh nghiệp là nền tảng cốt lõi, giữ vai trò dẫn dắt sự chuyển dịch tư duy, hành vi và hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống. Phát huy thành quả của những năm trước đó, hành trình phát triển văn hóa MSB năm 2025 đã thực sự “ngấm” vào tổ chức khi các giá trị cốt lõi không chỉ được phổ cập sâu rộng mà còn được tích hợp mạnh mẽ vào hoạt động kinh doanh, đổi mới và trải nghiệm của cán bộ nhân viên.

Tiếp nối nền tảng đã được xây dựng và ra mắt trong giai đoạn trước, MSB tập trung triển khai đồng bộ các hoạt động phát triển văn hóa theo định hướng “Con người – Đổi mới”, lấy giá trị cốt lõi “Trọng khách” và chuẩn hành vi “Vượt mong đợi” làm trọng tâm xuyên suốt. Văn hóa không còn chỉ dừng lại ở nhận thức, mà còn được hiện thực hóa thông qua những chương trình hành động cụ thể, được đo lường, và tác động rõ nét tới con người, tổ chức cũng như kết quả kinh doanh.

Phổ cập văn hóa sâu rộng – Thống nhất nhận thức toàn hệ thống

Năm 2025, MSB tiếp tục triển khai các chương trình phổ cập văn hóa trên quy mô toàn hàng với cách tiếp cận sáng tạo và thực tiễn hơn. Tỷ lệ cán bộ nhân viên tham gia học tập và hoàn thành các nội dung phổ cập văn hóa đạt gần 100%, cho thấy sự thống nhất cao về nhận thức và niềm tự hào đối với văn hóa MSB.

Song song với đó, MSB đẩy mạnh các hoạt động đối thoại, tương tác văn hóa tại các đơn vị và khu vực, tăng cường vai trò dẫn dắt của đội ngũ lãnh đạo và mạng lưới Đại sứ văn hóa. Các giá trị “Trọng khách – Trách nhiệm – Sáng tạo – Hiệu quả – Nhân văn” từng bước được chuyển hóa thành hành vi cụ thể trong công việc hằng ngày, trở thành kim chỉ nam cho mọi quyết định và hành động của người MSB.

Văn hóa gắn với hành động – Chương trình Liên minh 2025

Điểm nhấn nổi bật trong năm 2025 là việc triển khai Chương trình Liên minh MSB – Hành trình Vượt mong đợi, một mô hình tích hợp văn hóa – con người – kinh doanh trên quy mô toàn hệ

thống. Chương trình thu hút sự tham gia của gần 100% cán bộ nhân viên, thể hiện tinh thần “Chung mục tiêu” và sự đồng lòng của toàn MSB.

Thông qua 7 chương trình tiêu biểu như Account Mountain, Dòng sông Tri thức, Đồng Run, Cao nguyên Hạnh phúc, Thung lũng AI, Rừng Avatar, Xứ sở 34, văn hóa MSB được kích hoạt bằng trải nghiệm thực tế. Các hoạt động không chỉ thúc đẩy tinh thần gắn kết, rèn luyện thể chất, lan tỏa giá trị nhân văn mà còn góp phần trực tiếp hỗ trợ hoạt động kinh doanh và chuyển đổi số. Hơn 700.000 tài khoản khách hàng mới được kích hoạt thành công; gần 356.000 km được tạo nên bởi hơn 6.600 cán bộ nhân viên tham gia chạy bộ; 97,3% cán bộ nhân viên hoàn thành chương trình phổ cập AI – tất cả phản ánh sự kết nối chặt chẽ giữa văn hóa, hiệu quả và đổi mới.

Lan tỏa niềm tự hào – Xây dựng môi trường hạnh phúc

Trong năm 2025, MSB tiếp tục nuôi dưỡng môi trường làm việc hạnh phúc và giàu tính nhân văn thông qua hàng loạt hoạt động gắn kết nội bộ và hướng tới cộng đồng. 35 chương trình M-Happy được tổ chức trên toàn hệ thống, thu hút hàng nghìn lượt cán bộ nhân viên tham gia, lan tỏa tinh thần sẻ chia và trách nhiệm xã hội của người MSB.

Các hoạt động truyền thông nội bộ sáng tạo áp dụng AI như thay Avatar, Livestream Sinh nhật MSB, thi AI Arena, cùng các chương trình văn nghệ và thể thao đã góp phần lan tỏa niềm tự hào thương hiệu. Khoảng 94% cán bộ nhân viên tham gia thay đổi hình ảnh đại diện trên mạng xã hội; 84% theo dõi và tương tác trong các sự kiện trực tuyến, tạo nên sự cộng hưởng mạnh mẽ về tinh thần gắn kết và bản sắc MSB trên toàn hệ thống.

Văn hóa – Động lực cho phát triển bền vững

Với cách tiếp cận liên tục, toàn diện và có chiều sâu, các hoạt động phát triển văn hóa trong năm 2025 đã góp phần củng cố bản sắc MSB với kết quả ấn tượng theo Đơn vị đánh giá độc lập:

Nâng cao mức độ trưởng thành văn hóa đạt 62/84 điểm, mức 5/6 cấp độ Thẩm nhàn, cao hơn 1 cấp độ so với trung bình Ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm tại Việt Nam. (Nguồn: Báo cáo đo lường mức độ trưởng thành VHDN 2025 và xu hướng 2026 của VCCI)

Chuyển dịch thành công và rõ nét từ Văn hóa Con người - Kết quả sang Con người - Đổi mới, hướng tới xây dựng văn hóa sáng tạo, linh hoạt, thích ứng để toàn thể CBNV sẵn sàng cho Chiến lược chuyển đổi số của MSB.

Định hướng và kế hoạch phát triển văn hóa năm 2026

Bước sang năm 2026 – cột mốc kỷ niệm 35 năm hình thành và phát triển, nền tảng văn hóa chiến lược mở ra một giai đoạn phát triển mới với chủ đề “Viết tiếp Hành trình Di sản”. Trên cơ sở những giá trị đã được hun đúc và lan tỏa trong suốt hơn ba thập kỷ, MSB xác định Di sản quý giá nhất chính là Niềm tin của Khách hàng và Con người MSB với DNA tiên phong đổi mới, tinh thần dân thân vươn tầm và tính nhân văn gắn kết.

Trong năm 2026, MSB tập trung đẩy mạnh thực hành chuẩn hành vi, nâng cao mức độ trưởng thành văn hóa và tiếp tục cải thiện các chỉ số văn hóa doanh nghiệp. Các hoạt động văn hóa không chỉ dừng ở lan tỏa giá trị mà được tích hợp sâu vào các điểm chạm quan trọng của hành trình nhân sự như tuyển dụng, onboarding, đào tạo, đánh giá và ghi nhận, hướng tới một tổ chức vận hành hiệu quả, linh hoạt và bền vững.

Trọng tâm triển khai văn hóa năm 2026 được cụ thể hóa thông qua chuỗi hoạt động M35 – Missions và M-Legacy, trải dài theo “hành trình di sản” cả về không gian và thời gian, kết nối các điểm cầu Bắc – Trung – Nam. Các chương trình được thiết kế xoay quanh ba trục lớn: Ghi nhận và tri ân con người MSB, lan tỏa niềm tự hào Di sản và thúc đẩy tư duy “Nghĩ – Làm mới”. Với thông điệp năm 2026 “Viết tiếp Hành trình Di sản”, các hoạt động văn hóa năm 2026 không chỉ tôn vinh những giá trị đã làm nên MSB hôm nay, mà còn khẳng định cam kết của Ngân hàng trong việc đồng hành cùng cán bộ nhân viên, khách hàng và cộng đồng, hướng tới mục tiêu phát triển dài hạn – nơi văn hóa thực sự trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng, đổi mới và hạnh phúc.

8. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

8.1. Các dự án công nghệ

Tiếp nối những kết quả tích cực đạt được trong năm 2024, năm 2025 đánh dấu bước phát triển quan trọng của Khối Công nghệ MSB trong lộ trình hiện thực hóa Chiến lược công nghệ giai đoạn 2025–2029. Với định hướng lấy công nghệ làm nền tảng cho tăng trưởng bền vững, Khối Công nghệ đã tập trung củng cố hệ thống lõi, hiện đại hóa hạ tầng, tăng cường an toàn bảo mật thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, qua đó đóng góp trực tiếp vào hiệu quả kinh doanh và trải nghiệm khách hàng của ngân hàng.

Bám sát tầm nhìn công nghệ giai đoạn 2025–2029, MSB tiếp tục đầu tư mạnh mẽ cho các dự án trọng điểm nhằm hiện đại hóa nền tảng công nghệ, hướng tới mục tiêu đưa ngân hàng trở lại nhóm dẫn đầu thị trường.

Năm 2025 ghi dấu ấn với việc triển khai đồng bộ các dự án như: EDT (Enterprise data transformation), BPM Ops (Business process management operation), BPM Risk (Business process management risk) và Magnet, tạo nền tảng vững chắc cho việc tái thiết các quy trình vận hành cốt lõi của ngân hàng. Với năng lực dữ liệu sẵn sàng từ nền tảng EDT, toàn bộ các luồng công việc trọng yếu – từ quy trình phê duyệt, giải ngân đến vận hành – đã được chuẩn hóa, tự động hóa và liên thông xuyên suốt, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát, rút ngắn thời gian xử lý và tăng tính minh bạch trong hoạt động.

Song song đó, nền tảng **Magnet** tiếp tục phát huy hiệu quả rõ nét trong hành trình kinh doanh số, đặc biệt trên kênh online, giúp MSB cải thiện năng lực thu hút khách hàng mới (acquisition), tăng cường khả năng kết nối với khách hàng trong suốt vòng đời. Bên cạnh các dự án nền tảng, sự đồng hành và đóng góp tích cực của đội ngũ công nghệ thông tin còn góp phần hoàn thiện

diện mạo mới của Mobile App MSB, từng bước tự động hóa toàn bộ hành trình giao dịch của khách hàng, qua đó, mang lại hiệu quả kinh doanh thiết thực và nâng cao trải nghiệm người dùng trên kênh số.

Hiện thực hóa chiến lược chuyển đổi số tổng thể, MSB hướng tới:



Dự án MSBPay là sáng kiến trọng điểm trong chiến lược số hóa hành trình thanh toán dành cho hộ kinh doanh và gia đình (merchant), do MSB trực tiếp dẫn dắt và triển khai. Thông qua ứng dụng Merchant App MSB, dự án cung cấp hệ sinh thái quản lý tài chính – bán hàng toàn diện, tích hợp thanh toán QR, POS, Voicebox và hóa đơn điện tử theo đúng quy định pháp luật. MSBPay giúp hộ kinh doanh quản lý dòng tiền minh bạch, theo dõi doanh thu theo thời gian thực, tối ưu vận hành nhiều điểm bán và phân quyền nhân sự hiệu quả. Việc số hóa quy trình thanh toán không chỉ nâng cao trải nghiệm khách hàng, giảm phụ thuộc tiền mặt mà còn góp phần thúc đẩy chuyển đổi số bền vững cho khu vực kinh tế hộ kinh doanh.

Năm 2025, MSB tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong chuyển đổi số thông qua việc mở rộng Hệ thống giao dịch tự động CRM, góp phần nâng cao năng lực phục vụ, tối ưu vận hành và mang đến trải nghiệm ngân hàng hiện đại, thuận tiện 24/7 cho khách hàng. Giai đoạn đầu tư này đặt nền móng quan trọng cho hệ sinh thái giao dịch tự động phát triển bền vững trên toàn hệ thống. Ngoài ra, các nền tảng số trọng yếu như ký số tập trung, quản trị hồ sơ – dữ liệu và phòng chống rửa tiền thế hệ mới được triển khai đồng bộ, giúp số hóa toàn diện quy trình nghiệp vụ, tăng cường tuân thủ, kiểm soát rủi ro và hướng tới mục tiêu ngân hàng không giấy tờ. Bên cạnh các dự án cốt lõi, việc hoàn thành chuyển đổi các nền tảng công nghệ nền tảng như ERP, Low-code và hệ thống hỗ trợ đã tạo động lực quan trọng cho đổi mới sản phẩm, phát triển kinh doanh số và nâng cao hiệu quả vận hành của MSB.

Song song với chuyển đổi số, MSB tiếp tục đầu tư mạnh mẽ cho an toàn thông tin và hạ tầng công nghệ. Trong năm, ngân hàng đã hoàn thành đánh giá bảo mật định kỳ, triển khai giám sát an toàn thông tin 24/7... Đặc biệt, Khối Công nghệ đã triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm nhằm nâng cao hiệu năng hệ thống và chuẩn bị cho kiến trúc Active-Active, bao gồm: Hạ tầng máy chủ New Mobile App, Hoàn thành nâng cấp dung lượng lưu trữ Core Banking T24, Hoàn thành thay thế Firewall tại Trung tâm dữ liệu dự phòng (Datacenter Recovery), Hạ tầng máy chủ New Mobile App, Hoàn thành nâng cấp dung lượng lưu trữ Core Banking T24. Các dự án này giúp đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, an toàn, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu tăng trưởng và đổi mới trong dài hạn.

Với những kết quả đạt được trong năm 2025, Khối Công nghệ tiếp tục khẳng định vai trò là trụ cột chiến lược trong hành trình chuyển đổi số của MSB, đóng góp quan trọng vào việc nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hiệu quả vận hành và hiện thực hóa mục tiêu trở thành ngân hàng số hiện đại, an toàn và lấy khách hàng làm trung tâm.

Năm 2026, Khối Công nghệ hướng tới các mục tiêu trọng điểm:

Hoàn thiện và ra mắt diện mạo mới Mobile App – Digital Channel 2026, khai thác tối đa nền tảng công nghệ đã sẵn sàng, nâng cao mức độ tự động hóa các hành trình giao dịch và đáp ứng hiệu quả yêu cầu kinh doanh.

Định hướng phát triển ngân hàng dựa trên dữ liệu (Data-driven Bank), tập trung làm giàu, làm sạch và khai thác dữ liệu từ nguồn dữ liệu gốc (raw data) nhằm tạo ra các insight giá trị về khách hàng, phục vụ công tác quản trị, kinh doanh và cá nhân hóa trải nghiệm trên toàn ngân hàng

Tiên phong ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) vào các điểm chạm số trọng yếu, đẩy mạnh ứng dụng AI thực chiến, phát triển các mô hình trợ lý ảo chuyên sâu giúp phân tích dữ liệu nhanh chóng, hỗ trợ ra quyết định kinh doanh và cá nhân hóa tối đa hành trình khách hàng.

MSBPay trở thành nền tảng thanh toán số linh hoạt, phục vụ toàn diện hoạt động thu – chi không tiền mặt. MSBPAY mở rộng điểm chấp nhận qua SoftPOS, xây dựng hệ thống xử lý giao dịch thanh toán tập trung, kết nối đa kênh POS, QR, Kiosk, E-commerce; Phát triển các giải pháp thanh toán theo ngành, hệ sinh thái dịch vụ giá trị gia tăng, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số và Agent Banking.

8.2. Các dự án số hóa

8.2.1. Use Case EB (Ngân hàng Doanh nghiệp - Enterprise Banking)

Đây là dự án trọng điểm mang tính chiến lược, hợp nhất giữa hai cấu phần EB MoA và EB Lending với mục tiêu hoàn thiện và mở rộng các hành trình số eKYC/CTB, số hóa toàn diện chuỗi tín dụng doanh nghiệp. Dự án hướng tới việc nâng cao hiệu suất phê duyệt, thúc đẩy sự dịch chuyển giao dịch doanh nghiệp lên kênh số và mở rộng hợp tác hệ sinh thái đa dạng. Theo đó, các khoản đầu tư cho UC EB đã nhanh chóng chuyển hóa thành năng lực vận hành tín dụng số hoàn chỉnh, giúp rút ngắn thời gian xử lý và gia tăng tỷ lệ hoạt động (active) của khách hàng. Cùng với đó, dự án đã đạt được những kết quả đầu tư và triển khai nổi bật:

- **Về nền tảng và tuân thủ:** Hoàn thành kiểm thử chấp nhận người dùng (UAT) cho luồng eKYC CTB và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tuân thủ theo Thông tư 17, Thông tư 50.
- **Về phát triển sản phẩm và hành trình số:** Hoàn tất thiết kế các hành trình trọng yếu như NEOPAY (mở tài khoản qua eKYC), thanh toán quốc tế Visa Cross Border Payment cho khách hàng FDI, ra mắt M.FLEX (MVP1) và phiên bản nâng cấp M.FLASH.

8.2.2. Use Case RB (Ngân hàng Bán lẻ - Retail Banking)

Dự án là sự hợp nhất chiến lược của ba cấu phần quan trọng (UC CASA, UC SB và UC Thẻ chấp) với mục tiêu gia tăng mạnh mẽ quy mô khách hàng qua kênh số, thúc đẩy tăng trưởng số dư CASA và doanh thu dịch vụ. Đồng thời, dự án tập trung tự động hóa công tác quản trị khách hàng tiềm năng (lead), bám đuổi hành trình trải nghiệm và mở rộng hệ sinh thái đối tác.

Các khoản đầu tư cho UC RB đã hình thành nên một chuỗi giá trị tăng trưởng bền vững từ khâu Thu hút – Kích hoạt – Bám đuổi đến Phê duyệt và Quản trị rủi ro. Đây là nền tảng vững chắc giúp Ngân hàng Bán lẻ mở rộng quy mô lớn, đảm bảo doanh thu dịch vụ và sẵn sàng cho các chiến lược tăng trưởng đột phá trong các kỳ tiếp theo. Trong đó:

- **Về thu hút khách hàng và tăng trưởng CASA:** Dự án đã số hóa hàng loạt hành trình thiết yếu như: Mua tài khoản số đẹp (TKSD) bằng QR, mở tài khoản thanh toán online trên Chat Banking và các tiện ích quản lý giao dịch nâng cao. Đầu tư vào kênh số đã mang lại quy mô tăng trưởng ấn tượng với tổng số tài khoản mở mới đạt khoảng 400 nghìn tài khoản.
- **Về phát triển Thẻ và Tín dụng:** Quy mô triển khai thẻ đạt kết quả tích cực với luồng phát hành siêu tốc, hàng chục nghìn thẻ được phát hành thành công qua luồng này.
- **Về Hệ sinh thái và Quản trị khách hàng tiềm năng:** Dự án đã thiết lập thành công cơ chế phân bổ khách hàng tiềm năng tự động từ các đối tác lớn về MSB kèm theo công cụ đo lường hiệu quả. Các chính sách cho khách hàng hiện hữu (ETB) cũng được điều chỉnh linh hoạt theo chân dung khách hàng, giúp giảm thời gian xử lý (TAT) và gia tăng dư nợ.

8.2.3. Dự án Quản trị rủi ro luồng phê duyệt (BPM Risk Program)

Dự án tiếp tục tập trung vào việc duy trì sự ổn định, tối ưu hóa hiệu năng và mở rộng các tính năng nâng cao cho hệ thống phê duyệt tín dụng tập trung. Mục tiêu trọng tâm là hoàn thiện trải nghiệm người dùng, tăng cường tích hợp dữ liệu tự động và đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực quản trị rủi ro mới.

Dự án đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt, kiến tạo nên một nền tảng phê duyệt tín dụng hiện đại, nơi các quyết định dựa trên dữ liệu (Data-driven) và quy trình tự động hóa (Automation) đóng vai trò chủ đạo trong việc rút ngắn thời gian cung cấp dịch vụ ra thị trường. Cụ thể:

- **Phân hệ Doanh nghiệp (EB):** Tối ưu hóa vận hành, phát triển luồng phê duyệt linh hoạt, đa dạng hóa sản phẩm. Hiệu quả mang lại là mức độ hài lòng của người dùng đạt 81%.
- **Phân hệ Bán lẻ (RB):** Tập trung vào trải nghiệm di động và quản trị rủi ro thông minh khi ra mắt Mobile App Digi Quickcheck, quản trị rủi ro nâng cao, cải tiến quy trình. Đặc biệt, với phân hệ RB, mức độ hài lòng của người dùng (CSAT) đạt mức ấn tượng 93%.
- **Nền tảng chung và Tích hợp hệ thống (Common/Foundation):** Đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng tích hợp và tuân thủ như số hóa giấy tờ, tích hợp chữ ký số và bảo mật, quản trị dữ liệu và SLA.

8.2.4. Dự án Số hóa hành trình sau phê duyệt (BPM Ops Program)

Dự án BPM Ops đóng vai trò then chốt trong việc khép kín hành trình số hóa, tập trung vào các nghiệp vụ soạn thảo, giải ngân, quản lý tài sản và tài trợ thương mại. Năm 2025, dự án đã đạt được những bước tiến lớn trong việc kết nối hệ thống vệ tinh với Core Banking T24 mang lại nhiều kết quả nổi bật:

- **Nghiệp vụ Soạn thảo và Quản lý Tài sản bảo đảm:** Chuẩn hóa và tự động hóa soạn thảo, tích hợp Core T24 trong quản lý tài sản đảm bảo.
- **Nghiệp vụ Tài trợ thương mại (Trade Finance):** Số hóa toàn diện khi tích hợp thành công 65% luồng nghiệp vụ Tài trợ thương mại vào Core T24. Đồng thời, dự án phát triển các tính năng nâng cao như: Luồng ghi nhận khoản tài trợ theo LC Upas, thanh toán bộ chứng từ nhờ thu nhập khẩu (NT NK) và tính năng xác thực hóa đơn tự động (VBA/FDA).
- **Nghiệp vụ Giải ngân và Quản lý sau vay:** Quản trị dòng tiền và tối ưu hóa vận hành khi nâng cấp các tính năng tính toán thu nợ, thấu chi và tích hợp tự động và Core T24.

8.2.5 Dự án Nền tảng bán hàng số (Digital Sale Platform - DIP)

Năm 2025, dự án DIP tập trung mạnh mẽ vào việc hợp nhất nền tảng công cụ cho lực lượng bán hàng (RB & EB), mở rộng hệ sinh thái đối tác (Eco-CTV) và đặc biệt là ứng dụng sâu rộng Trí tuệ nhân tạo (AI) để gia tăng năng suất tư vấn. Dự án đã mang lại các kết quả nổi bật sau:

- **Nâng cấp công cụ và Hiệu suất bán hàng (RB-DIP & EB-DIP)** khi hoàn thiện và ra mắt các tính năng cốt lõi phục vụ quản trị từ lập kết hoạch bán hàng, quản trị người dùng và hệ thống tính KPI tự động. Đồng thời, dự án cũng giúp nâng cấp toàn diện Module Khách hàng 360 (Customer 360), giúp cán bộ bán hàng có cái nhìn toàn cảnh về chân dung và nhu cầu khách hàng. Năm 2025, dự án chính thức phát triển và ra mắt ứng dụng EB Digisale App, thay thế hoàn toàn hệ thống cũ (Mobio v1), tích hợp các module quản lý khách hàng tháng chuyên sâu cho khối Doanh nghiệp.
- **Mở rộng Hệ sinh thái Đối tác (Eco - CTV):** Triển khai hàng loạt chương trình hợp tác bán chéo và tiện ích với các đối tác lớn như Family Mart, Poplife, CAS, Rox Key, Pharmacy và các đơn vị cung cấp dịch vụ nước; Đa dạng hóa giỏ hàng của cộng tác viên; Tự động hóa vận hành

8.2.6 Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI.Gamma)

Năm 2025, MSB đã sử dụng trợ lý ảo thông minh trong hoạt động hỗ trợ tư vấn, tra cứu sản phẩm, giải đáp thắc mắc. Đồng thời, Ngân hàng cũng triển khai tự động hóa quy trình bán sản phẩm thẻ. Dự án DIP trong năm qua không chỉ hiện đại hóa công cụ bán hàng mà còn tạo ra một "cánh tay nối dài" đắc lực thông qua mạng lưới đối tác và trợ lý ảo AI. Việc tự động hóa các quy trình tính toán KPI và hoa hồng đã giải phóng nguồn lực vận hành, cho phép ngân hàng tập trung tối đa vào hoạt động kinh doanh cốt lõi.

8.2.7 Dự án Chuyển đổi vận hành (Operations Transformation)

Dự án hướng tới việc hiện đại hóa hạ tầng dịch vụ khách hàng, hệ thống thanh toán và số hóa các điểm chạm tại quầy giao dịch. Cùng với dự án BPM, dự án Ops Trans đã tạo nên một hệ sinh thái vận hành số hóa khép kín từ khâu phê duyệt rủi ro nhanh chóng, đến xử lý tác nghiệp sau vay tự động và cuối cùng là nâng cao trải nghiệm dịch vụ khách hàng qua hạ tầng thanh toán và sinh trắc học hiện đại. Cụ thể:

- **Nâng cao chất lượng dịch vụ (Service Quality) khi ra mắt** các tính năng gán người xử lý theo lô, bổ sung dấu hiệu nhận biết quá hạn SLA và thu thập ý kiến khách hàng; Bổ sung các luồng kịch bản hỗ trợ nhân viên tư vấn cho khách hàng doanh nghiệp (KHDN), đảm bảo sự chuyên nghiệp và đồng nhất trong giao tiếp; Nâng cấp hệ thống tổng đài 3CX.
 - **Nâng cao năng lực Hạ tầng thanh toán (Payment Infrastructure)**
 - **Số hóa chi nhánh (eBranch & Biometrics):** Triển khai trang bị thiết bị sinh trắc học (STH) đồng bộ đến các Chi nhánh/Phòng giao dịch ngay từ đầu năm và ứng dụng vào các hành trình cốt lõi.

8.2.8 Dự án Quản trị rủi ro luồng phê duyệt thẳng (Risk STP – Straight Through Processing)

Dự án Risk STP là "trái tim" của chiến lược số hóa quy trình tín dụng, chịu trách nhiệm xây dựng bộ não ra quyết định tự động (Decision Engine) và các mô hình chấm điểm tín dụng tiên tiến. Năm 2025 đánh dấu bước ngoặt lịch sử khi dự án thực hiện song song hai nhiệm vụ: Duy trì sự ổn định tuyệt đối của hệ thống hiện tại (Run The Bank) và Chuyển đổi toàn diện sang nền tảng kiến trúc mới (Change The Bank).

- **Tối ưu hóa vận hành và Quản trị rủi ro (Run The Bank)** qua việc nâng cao hàng rào phòng vệ rủi ro và tinh chỉnh mô hình phê duyệt
 - **Chiến lược Chuyển đổi nền tảng (Change The Bank):** Đây là hạng mục đầu tư trọng điểm và ấn tượng nhất trong năm, với mục tiêu thay thế các hệ thống cũ bằng các giải pháp công nghệ hiện đại, linh hoạt. Khởi động và ra mắt nền tảng **New DE** (Decision Engine). Đây là bước tiến lớn về công nghệ, cho phép cấu hình chính sách và mô hình chấm điểm linh hoạt mà không phụ thuộc cứng vào code. Đồng thời, hệ thống **Model App MVP1** được triển khai giúp trực quan hóa luồng quy trình và các màn hình chấm điểm xếp hạng tín dụng (XHTD) chi tiết từng bước.
- Các kết quả triển khai "thần tốc" giai đoạn cuối năm (Quý 4/2025) - Giai đoạn nước rút cuối năm đã ghi nhận những cột mốc hoàn thành ấn tượng, tạo tiền đề vững chắc cho năm 2026: Toàn bộ các quy tắc, luồng hành trình và chính sách đã được di trú an toàn và vận hành ổn định; Hoàn thiện thiết kế và triển khai luồng Phê duyệt giao dịch linh hoạt

cho khách hàng SME nhỏ trên nền tảng thời gian thực; Theo dõi sức khỏe hệ thống tín dụng tức thì qua Hệ thống giám sát thông minh (CSP & DMS); Phân bổ khách hàng tự động và xử lý dữ liệu quy mô lớn cho cả sản phẩm vay có tài sản và tín chấp.

8.2.9 Dự án Số hóa hành trình định giá và quản lý tài sản bảo đảm (Asset 360)

Dự án nhằm xây dựng một nền tảng duy nhất quản trị vòng đời của Tài sản bảo đảm (TSBĐ) từ khâu định giá, quản lý hồ sơ kho, đến kiểm kê và xử lý tài sản. Dự án hướng tới việc minh bạch hóa dữ liệu giá, tự động hóa quy trình luân chuyển hồ sơ và giảm thiểu rủi ro vận hành kho quỹ. Việc triển khai thành công Asset 360 trong năm 2025 đã giúp MSB sở hữu một hệ thống quản trị tài sản hiện đại. Từ việc chuẩn hóa dữ liệu đầu vào đến tự động hóa quy trình kho, dự án không chỉ giúp tiết kiệm chi phí vận hành mà còn tăng cường đáng kể năng lực quản trị rủi ro tài sản đảm bảo của Ngân hàng.

8.2.10 Dự án Hệ thống Quản lý và Thu hồi nợ (DigiLenO)

Dự án xây dựng nền tảng công nghệ tập trung để quản trị vòng đời nợ, tự động hóa các luồng tác nghiệp thu hồi nợ, và tối ưu hóa hiệu quả xử lý nợ cho cả khối Khách hàng Bán lẻ (RB), Doanh nghiệp (EB) và Trung tâm Quản lý nợ (CMB).

Dự án DigiLenO đang triển khai theo đúng lộ trình "Change The Bank", chuyển dịch quy trình thu hồi nợ từ phân tán, thủ công sang quản trị tập trung trên nền tảng số. Việc triển khai MVP1 vào cuối năm đã đặt nền tảng đầu tiên cho hệ sinh thái xử lý nợ thông minh, giúp ngân hàng kiểm soát rủi ro tín dụng chặt chẽ hơn trong giai đoạn tới.

8.2.11 Dự án Hệ sinh thái số (Digital Ecosystem)

Dự án kiến tạo một hệ sinh thái số toàn diện, kết nối các dịch vụ tài chính của MSB với các nền tảng đối tác chiến lược. Trọng tâm của dự án là xây dựng mô hình kinh doanh B2B2C, tận dụng dữ liệu để thấu hiểu khách hàng và cung cấp các sản phẩm tài chính (Thanh toán, Tín dụng) ngay trên nền tảng của đối tác.

Dự án Digital Ecosystem năm 2025 đã đặt nền móng vững chắc cho việc đưa ngân hàng tiếp cận gần hơn tới đời sống số của khách hàng. Việc kết nối thành công với Zalo và chuỗi Bệnh viện, cùng với sự ra đời của T-score, hứa hẹn sẽ mở ra kênh thu hút khách hàng hiệu quả và chi phí thấp trong các năm tiếp theo.

8.2.12 Dự án Magnet

Dự án Magnet được định vị là "bộ não số" trong chiến lược kinh doanh, tập trung xây dựng hạ tầng dữ liệu khách hàng toàn diện (CDP) và nền tảng quản trị trải nghiệm (CXM). Năm 2025, Magnet không chỉ dừng lại ở việc hoàn thiện công nghệ mà đã trực tiếp chuyển hóa dữ liệu thành doanh thu, tạo ra các chiến dịch tiếp thị cá nhân hóa theo thời gian thực (Real-time Marketing) với hiệu suất chuyển đổi vượt trội.

Magnet đã chứng minh vai trò then chốt trong việc chuyển đổi mô hình kinh doanh từ "Bán sản phẩm" sang "Bán trải nghiệm dựa trên dữ liệu" khi số hóa toàn diện trải nghiệm khách hàng và mở rộng hệ sinh thái, tích hợp. Dự án thiết lập hệ thống đo lường trải nghiệm đa kênh: Từ luồng

giao dịch tại quầy (Tài khoản, Tiết kiệm) đến định giá khách hàng doanh nghiệp; Chuyển dịch phương thức tương tác từ các kênh truyền thống (Email/Call Center) sang các kênh số hiện đại, chi phí thấp và tỷ lệ tiếp cận cao như Notification App và Zalo, đảm bảo tuân thủ chặt chẽ quy định mới của NHNN. Đồng thời, Magnet hoàn tất tích hợp với đối tác chiến lược Mmenu, mở rộng kênh thu hút tài khoản thanh toán mới từ bên ngoài; Tự động hóa chương trình khách hàng thân thiết, gia tăng sự gắn kết người dùng.

8.2.13 Dự án Hệ sinh thái Khách hàng thân thiết (Loyalty)

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ của chiến lược "Khách hàng là trọng tâm" thông qua việc hiện thực hóa **Chương trình MSB Rewards toàn diện**. Dự án không chỉ dừng lại ở việc tích điểm, mà hướng tới xây dựng một hệ sinh thái gắn kết đa chiều, cá nhân hóa trải nghiệm ưu đãi cho Khách hàng Cá nhân (RB) và Khách hàng Doanh nghiệp (EB), từ đó gia tăng tỷ lệ duy trì và tối đa hóa giá trị vòng đời khách hàng.

Bằng việc kiến tạo một hành trình trải nghiệm liền mạch từ "Mở mới – Giao dịch – Tích lũy – Đổi quà", dự án đã đóng vai trò đặc lực trong việc giảm chi phí thu hút khách hàng mới (CAC) và tạo đà cho các hoạt động bán chéo (Cross-sell) hiệu quả trong hệ sinh thái đối tác đa dạng. Cụ thể:

- **Hoàn thiện Nền tảng & Phủ sóng Đa phân khúc (Change The Bank):** khi ra mắt Hệ thống MSB Rewards đồng nhất và
- tự động hóa Phân hạng & Tích điểm: Mở rộng Hệ sinh thái & Kết nối Đối tác Chiến lược khi hợp tác chiến lược với Vietnam Airlines nhằm nâng cao vị thế của chương trình Loyalty MSB trên thị trường tài chính; Tích hợp thông tin Loyalty trực tiếp lên DigiSales App và kết nối sâu rộng với dự án Magnet nhằm mang lại dịch vụ tiện ích và trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.
- **Tối ưu hóa Vận hành & Dữ liệu** thông qua việc đồng bộ hóa sản phẩm thẻ, làm chủ dữ liệu và nền tảng

8.2.14 Chương trình Trí tuệ Nhân tạo (Artificial Intelligence Program)

Xác định Trí tuệ nhân tạo (AI) là "trái tim" trong chiến lược chuyển đổi số giai đoạn mới, năm 2025 được chọn là năm bản lề để xây dựng nền móng hạ tầng và năng lực cốt lõi. Chương trình không chỉ dừng lại ở các thử nghiệm công nghệ mà đã chính thức đi vào vận hành thực tế, giải quyết các bài toán hóc búa về năng suất lao động và trải nghiệm khách hàng, tạo tiền đề vững chắc cho sự bùng nổ các ứng dụng AI trên toàn hàng vào năm 2026.

- **Trợ lý số & Tối ưu hóa Vận hành Nội bộ (Operational Excellence):** Sử dụng trợ lý ảo Chatbot AI.Gamma (phiên bản web) và Chatbot MIA trên Mconnect để trao quyền chủ động cho đơn vị kinh doanh cũng như CBNV. Đồng thời, với việc thử nghiệm thành công công nghệ OCR để số hóa dữ liệu ngân hàng, biến kho dữ liệu giấy thành tài sản số; Hệ thống báo cáo thông minh (Dashboard) ứng dụng Copilot & Voice Sentiment đã được đưa vào vận hành mang lại cái nhìn sâu sắc và đa chiều về chất lượng dịch vụ.

- **Tiên phong Kinh doanh & Trải nghiệm Khách hàng (Business Growth & CX):**
 - **Tự động hóa Tương tác (Voicebot):** Ngân hàng đã tạo nên bước đột phá trong việc tư vấn, giao tiếp với khách hàng với Robot giọng nói (AI Voicebot).
 - **Quản trị Rủi ro thông minh: Ứng dụng Voice AI nhắc nợ giúp tối ưu nguồn lực con người cho các hồ sơ phức tạp hơn.**
- **Làm chủ Hạ tầng Công nghệ (AI Infrastructure):** Năm 2025 cũng là năm hoàn thiện "xương sống" cho chiến lược AI với việc cho ra mắt thành công MVP1 của nền tảng AIEP (AI Enterprise Platform) và AI Agent Platform. Đây là các bộ phận quan trọng cho phép Ngân hàng triển khai nhanh chóng các mô hình AI mới trong tương lai.

Định hướng Chiến lược 2026: Những thành quả của năm 2025 là minh chứng rõ nét cho tính khả thi và hiệu quả của chiến lược "AI-First". Đây chính là nền tảng để Ngân hàng tiến tới năm 2026 với mục tiêu phổ cập AI vào mọi góc ngách của hoạt động ngân hàng, từ siêu cá nhân hóa trải nghiệm người dùng đến tự động hóa quy trình ra quyết định, khẳng định vị thế dẫn đầu trong cuộc đua công nghệ tài chính.

9. Hoạt động của công ty con – TNEX Finance

Là công ty con 100% vốn của MSB, TNEX Finance được định vị là nền tảng tài chính tiêu dùng số thế hệ mới, tận dụng sức mạnh của công nghệ, dữ liệu và hệ sinh thái ngân hàng số để mở rộng nhanh quy mô thị trường, tối ưu hiệu quả vận hành và tạo ra giá trị dài hạn cho cổ đông.

Năm 2025 đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong hành trình phát triển của TNEX Finance khi công ty đạt được tốc độ tăng trưởng vượt trội về quy mô tài sản, dư nợ tín dụng và doanh thu, đồng thời hoàn thiện nền tảng công nghệ, dữ liệu và quản trị rủi ro – những yếu tố cốt lõi cho giai đoạn tăng trưởng quy mô lớn hơn.

Bước sang năm 2026, TNEX Finance bước vào giai đoạn tăng tốc phát triển, với trọng tâm là mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao hiệu quả sinh lời và gia tăng giá trị doanh nghiệp. Với nền tảng công nghệ vững chắc và mô hình vận hành có khả năng mở rộng cao, TNEX Finance hướng tới trở thành một trong những nền tảng tài chính tiêu dùng số tăng trưởng nhanh và hiệu quả nhất tại Việt Nam.

Động lực tăng trưởng mới trong hệ sinh thái MSB

Năm 2025 ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ của TNEX Finance, khi các chỉ số tài chính đạt mức tăng trưởng cao, phản ánh hiệu quả của mô hình tài chính tiêu dùng số được xây dựng trên nền tảng công nghệ và dữ liệu.

Các chỉ số nổi bật:

- Tổng tài sản đạt 7.016 tỷ đồng, tăng 84% so với năm 2024
- Dư nợ tín dụng đạt 3.804 tỷ đồng, tăng 114%
- Tổng doanh thu đạt 698 tỷ đồng, tăng 95%

- Lợi nhuận trước thuế đạt 24,3 tỷ đồng

Những kết quả trên khẳng định khả năng mở rộng nhanh của mô hình kinh doanh số, đồng thời tạo nền tảng quan trọng cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.

Bước sang năm 2026, TNEX Finance đặt mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ hơn:

- Tổng tài sản dự kiến tăng trên 20%
- Dự nợ tín dụng dự kiến tăng trên 100%
- Doanh thu dự kiến tăng gần 200%
- Lợi nhuận trước thuế dự kiến tăng trên 700%

Song song với tăng trưởng quy mô, hiệu quả hoạt động cũng sẽ được cải thiện đáng kể:

- ROAA: từ 0,3% (2025) lên 2,8% (2026)
- ROAE: từ 1,3% lên 12,3%
- CAR: duy trì trên 10%, đảm bảo nền tảng vốn vững chắc cho tăng trưởng dài hạn.

Các chỉ số trên cho thấy TNEX Finance đang chuyển dịch từ giai đoạn xây dựng nền tảng sang giai đoạn tăng trưởng hiệu quả và sinh lời, đóng vai trò ngày càng quan trọng trong chiến lược mở rộng hệ sinh thái tài chính số của MSB.

Lợi thế cạnh tranh từ nền tảng công nghệ thuần số

TNEX Finance được thiết kế và phát triển trên nền tảng công nghệ thuần số, nơi công nghệ đóng vai trò là động lực cốt lõi cho tăng trưởng và đổi mới.

Toàn bộ hành trình khách hàng được số hóa hoàn toàn:

- 100% khách hàng xác thực sinh trắc học trực tuyến (eKYC)
- 98% khoản vay được phê duyệt tự động
- Xử lý tín dụng 24/7 với thời gian phê duyệt chỉ khoảng 4 giây

Hạ tầng công nghệ được xây dựng theo mô hình bản địa số (digital-native), cho phép TNEX Finance mở rộng nhanh quy mô hoạt động với chi phí vận hành tối ưu, đồng thời mang lại trải nghiệm khách hàng nhanh chóng, thuận tiện và cá nhân hóa.

Thông qua nền tảng Giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API), TNEX Finance có khả năng kết nối linh hoạt với hệ sinh thái đối tác như Fiza, ZaloPay, VNPT, Misa, KiotViet và 9Pay, mở rộng nhanh mạng lưới phân phối và tạo ra các nguồn tăng trưởng mới.

Sự kết hợp giữa công nghệ, hệ sinh thái đối tác và dữ liệu giúp TNEX Finance xây dựng một lợi thế cạnh tranh bền vững trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng số.

Mô hình tài chính số có khả năng mở rộng quy mô lớn

Một trong những lợi thế chiến lược của TNEX Finance là mô hình vận hành dựa trên dữ liệu và tự động hóa, cho phép mở rộng nhanh quy mô hoạt động trong khi vẫn duy trì hiệu quả vận hành và kiểm soát rủi ro.

Trong năm 2025, công ty đã hoàn thiện các nền tảng dữ liệu cốt lõi:

- Hệ thống chấm điểm tín dụng thời gian thực ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) và Học máy (Machine Learning), cho phép ra quyết định tức thời với độ chính xác cao
- Nền tảng Hồ dữ liệu (Lakehouse) tập trung, đóng vai trò “single source of truth”, sẵn sàng cho phân tích nâng cao và ứng dụng AI
- Hơn 90% báo cáo vận hành được tự động hóa và cập nhật theo thời gian thực, giúp tổ chức chuyển từ mô hình báo cáo truyền thống sang ra quyết định dựa trên dữ liệu

Song song với đó, hệ thống quản trị rủi ro được xây dựng theo hướng chủ động và linh hoạt:

- Tích hợp dữ liệu CIC và dữ liệu hành vi khách hàng trong đánh giá tín dụng
- Mô hình xếp hạng tín dụng A, B, C Score ứng dụng Machine Learning
- Khả năng điều chỉnh chính sách tín dụng trong vòng 24 giờ khi thị trường thay đổi
- Tự động hóa thu hồi nợ bằng AI, đạt tỷ lệ thu hồi tự động 82% danh mục nợ sớm

Nhờ nền tảng công nghệ và dữ liệu này, TNEX Finance có thể mở rộng nhanh quy mô tín dụng trong khi vẫn duy trì kỷ luật rủi ro và hiệu quả vận hành, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững.

Nền tảng tăng trưởng dài hạn trong kỷ nguyên tài chính số

Với chiến lược rõ ràng và tầm nhìn dài hạn, TNEX Finance không ngừng mở rộng quy mô hoạt động, gia tăng giá trị cho khách hàng và củng cố vị thế trong thị trường tài chính số Việt Nam.

Đến cuối năm 2025, nền tảng TNEX by MSB ghi nhận 2,6 triệu khách hàng hoàn tất eKYC, tăng thêm khoảng 600.000 khách hàng mới so với năm trước, cho thấy sức hút ngày càng lớn của mô hình ngân hàng số và chiến lược tiếp cận khách hàng hoàn toàn trực tuyến.

Trong năm 2026, nền tảng TNEX by MSB đặt mục tiêu tăng trưởng trên 20% khách hàng hoàn tất eKYC, tiếp tục mở rộng hệ sinh thái người dùng số và tạo nguồn khách hàng lớn cho các sản phẩm tài chính tiêu dùng.

Trong năm 2025, TNEX Finance cũng được ghi nhận với nhiều giải thưởng uy tín quốc tế:

- “Ngân hàng số tốt nhất Việt Nam 2025” bởi Global Banking and Finance Review Awards
- “Trải nghiệm ngân hàng số an toàn nhất Việt Nam 2025” bởi Tạp chí Global Economics
- “Đột phá sáng tạo công nghệ vay” bởi Asia Banking & Finance Fintech Awards

Những ghi nhận này phản ánh năng lực công nghệ, chất lượng trải nghiệm khách hàng và vị thế ngày càng rõ nét của TNEX Finance trên thị trường tài chính số.

Với nền tảng công nghệ vững chắc, hệ sinh thái khách hàng tăng trưởng nhanh và mô hình vận hành có khả năng mở rộng cao, TNEX Finance đang bước vào giai đoạn tăng trưởng mới với quy mô lớn hơn, hiệu quả cao hơn và giá trị doanh nghiệp ngày càng gia tăng, qua đó tiếp tục đóng góp tích cực vào chiến lược phát triển dài hạn chung của MSB.

10. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của MSB

Năm 2025 là một năm nhiều thách thức đối với nhân loại. Các sự kiện chính trị và kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Năm 2025 cũng đồng thời đặt ra yêu cầu cấp bách về bảo vệ

môi trường và xanh hóa trái đất. Chính trong bối cảnh đó, MSB xác định là năm bản lề để xây dựng Chiến lược Phát triển bền vững, tạo nền móng vững chắc cho lộ trình ESG của ngân hàng trong trung và dài hạn. Chiến lược này được xây dựng với cách tiếp cận toàn diện, gắn kết chặt chẽ với chiến lược kinh doanh và định hướng phát triển tổng thể của MSB, nhằm bảo đảm rằng các mục tiêu môi trường, xã hội và quản trị được tích hợp đồng bộ vào mọi mặt hoạt động – từ vận hành nội bộ, quản trị rủi ro, phát triển sản phẩm đến phân bổ vốn và chuyển đổi số.

MSB tin rằng việc xây dựng chiến lược ESG không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu tuân thủ hay kỳ vọng của thị trường, mà quan trọng hơn là tạo ra một khuôn khổ hành động rõ ràng, có lộ trình và các sáng kiến cụ thể, giúp ngân hàng chuyển đổi một cách đồng đều và bền vững. Trên nền tảng đó, ngân hàng có thể chủ động đồng hành cùng khách hàng trong quá trình chuyển đổi xanh, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực thích ứng với các tiêu chuẩn mới của thị trường và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tham vọng của chúng tôi là trở thành ngân hàng tiên phong trong chuyển đổi xanh và phát triển bền vững, đóng góp thiết thực vào mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 theo cam kết của Chính phủ Việt Nam. Tính đến cuối năm 2025, tổng dư nợ tín dụng xanh của MSB đạt 7.714 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 3,79% trên tổng dư nợ tín dụng. MSB cung cấp 2 gói tín dụng xanh tới khách hàng doanh nghiệp và cá nhân tổng giá trị 3.500 tỷ đồng từ năm 2024 và tiếp tục kéo dài trong năm 2025, gói tín dụng xanh này đang được triển khai và đã cấp cho 14 khách hàng trong tổng số 114 khách hàng đạt tiêu chí xanh của ngân hàng (chủ yếu là các khách hàng hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp xanh, sản xuất xanh, cũng như các doanh nghiệp đã và đang sở hữu các chứng chỉ bền vững quốc tế). Ngân hàng đã tiến hành đánh giá rủi ro Môi trường và Xã hội (E&S) với tổng giá trị các khoản vay lên đến 136.260 tỷ đồng, trong đó có 81.063 tỷ đồng dư nợ trung và dài hạn.

MSB là ngân hàng cổ phần đầu tiên của Việt Nam công bố Báo cáo Phát triển bền vững độc lập với Báo cáo thường niên kể từ năm 2022 và báo cáo này sẽ trở thành báo cáo bắt buộc của ngân hàng, qua đó khẳng định cam kết nâng cao chất lượng quản trị, minh bạch trong công bố thông tin và tạo ra những giá trị tích cực cho nền kinh tế, khách hàng và cổ đông, qua đó, ngân hàng thể hiện tâm huyết và cam kết cao cho công tác đánh giá kỹ lưỡng các ảnh hưởng từ hoạt động kinh doanh đến môi trường và xã hội. Báo cáo này không chỉ ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng trong năm vừa qua mà còn làm nổi bật những tác động về kinh tế, môi trường và xã hội mà MSB mang lại, cũng như những đóng góp cho cộng đồng và những cải tiến trong quản trị ngân hàng.








Báo cáo Phát triển bền vững của MSB được thực hiện định kỳ hàng năm, theo niên độ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025. Nội dung báo cáo được xây dựng dựa trên việc tham chiếu các tiêu chuẩn của Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI), do Hội đồng Tiêu chuẩn Bền vững






Toàn cầu (GSSB) ban hành năm 2016 và cập nhật vào năm 2021. Đồng thời, báo cáo cũng đối chiếu với 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc nhằm thể hiện rõ những đóng góp của MSB cho sự phát triển bền vững trong năm 2025.

Năm 2025, Hội đồng quản trị ngân hàng và Hội đồng điều hành với những thông tin tham mưu từ Ủy ban Phát triển bền vững, đã có nhiều quyết sách mang tính chiến lược, từ đó, MSB đã tiến thêm một bước dài trong tiến trình phát triển bền vững và chuyển đổi xanh của mình, tiêu biểu như một số thành tựu nổi bật sau:

- Ký hợp đồng cho vay trung và dài hạn với Ngân hàng Phát triển Doanh nghiệp Hà Lan (FMO) trị giá 80 triệu USD, với thời hạn lên đến 9 năm. Khoản vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vừa, nhỏ, siêu nhỏ, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ tại khu vực nông thôn, và các lĩnh vực nông nghiệp bền vững liên quan đến khí hậu.
- Ban hành Khung tài chính bền vững với hỗ trợ kỹ thuật từ IFC (được S&P Global Ratings cấp Ý kiến bên thứ hai (SPO) vào tháng 7).
- Phát hành 680 tỷ VNĐ Trái phiếu bền vững thời hạn 5 năm lần đầu tiên.
- Ban hành hệ thống quản lý rủi ro môi trường – xã hội (ESMS) cho Tài trợ thương mại với sự hỗ trợ từ ADB
- Hợp tác với PwC tích hợp ESG vào chiến lược kinh doanh tổng thể.
- Ký thỏa thuận với ADB về Đánh giá khoảng cách hoạt động xanh và kế hoạch hỗ trợ kỹ thuật về giới trong tài chính xanh.
- Công bố Báo cáo Phát triển bền vững lần 3 (năm 2024), trong đó, ngân hàng công bố lượng phát thải carbon từ danh mục cho vay và kết quả đánh giá rủi ro vật lý cho mạng lưới hoạt động của MSB.
- Nhận giải thưởng Ngân hàng tích hợp ESG vào Chiến lược Phát triển dài hạn trong Diễn đàn ESG Việt Nam do báo Dân trí tổ chức.

10.1. Tác động liên quan đến môi trường - xã hội

Thành tựu đạt được năm 2025	Mục tiêu PTBV (Sustainable Development Goals – SDGs)
Kinh tế	
Tạo ra giá trị kinh tế <ul style="list-style-type: none"> Tổng thu thuần hoạt động (TOI): 14.044 tỷ đồng Lợi nhuận trước thuế: 7.058 tỷ đồng Lợi nhuận sau thuế: 5.629 tỷ đồng Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ: 1.753 tỷ đồng 	 
Phân bổ giá trị kinh tế <ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ chia cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối tính đến 31/12/2024 (thực hiện trong năm 2025): 20% Tỷ suất sinh lời ROAE: 14,04%% Chi phí vận hành: 5.068 tỷ đồng Lương và phúc lợi nhân viên: 2.322 tỷ đồng 	
Tác động kinh tế gián tiếp <ul style="list-style-type: none"> Nộp 1.429 tỷ đồng vào Ngân sách Nhà nước Tài trợ 14 tỷ đồng cho các hoạt động vì phát triển cộng đồng Tạo việc làm cho 7.049 lao động 	
Tài chính bền vững <ul style="list-style-type: none"> Tổng dư nợ tín dụng: 207.170 tỷ đồng, trong đó cho lĩnh vực tín dụng xanh là 7.714 tỷ đồng cho 114 khách hàng Nhận giải ngân nguồn vốn bền vững từ FMO: 60 triệu USD trên tổng giá trị cam kết 80 triệu USD Phát hành 680 tỷ đồng trái phiếu bền vững Phát hành thẻ tín dụng xanh MSB Mastercard Green World, thẻ có nhiều ưu đãi hỗ trợ tiêu dùng và định hướng lối sống xanh 	 
Môi trường	
Tuân thủ pháp luật về môi trường <ul style="list-style-type: none"> Không vi phạm pháp luật về chất thải, nước thải Không phát sinh sự cố hay vụ việc tranh chấp về môi trường 	
Quản lý phát thải <ul style="list-style-type: none"> Lượng điện tiêu thụ: 9.274.032 kWh/năm Lượng nước tiêu thụ: 157.305 m³/năm Tổng lượng chất thải rắn: 126,8 tấn/năm 	 

Thành tựu đạt được năm 2025	Mục tiêu PTBV (Sustainable Development Goals – SDGs)
<p>Sử dụng hiệu quả tài nguyên</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tiếp tục duy trì thói quen tiết kiệm giấy của CBNV trên toàn hàng • Nâng cấp các hành trình trải nghiệm khách hàng, quy trình số nội bộ 	
<p>Phát thải CO₂</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tổng lượng phát thải CO₂: 9.322,17 tấn CO₂e/năm • Lượng phát thải CO₂ phạm vi 1 : 1.099,01 tấn CO₂e/năm • Lượng phát thải CO₂ phạm vi 2 : 6.696,78 tấn CO₂e/năm • Lượng phát thải CO₂ phạm vi 3 : 1.526,38 tấn CO₂e/năm 	
<p>Xã hội</p>	
<p>Lương thưởng và phúc lợi:</p> <ul style="list-style-type: none"> • 100% nhân viên thỏa mãn về lương thưởng và phúc lợi • Thu nhập bình quân đối với CBNV là: 32,94 triệu đồng/tháng • Gần 14 tỷ đồng được sử dụng cho các hoạt động hỗ trợ cộng đồng của MSB trong năm 2025 • Đối với hoạt động bảo hiểm, MSB phối hợp với Prudential chi trả quyền lợi bảo hiểm cho 2.700 khách hàng với tổng tiền chi trả là 24,8 tỷ đồng. 	    
<ul style="list-style-type: none"> • Đào tạo và phát triển: <ul style="list-style-type: none"> □ Triển khai thành công hơn 1.187 lớp học, trong đó có 638 lớp đào tạo nội bộ. □ Số giờ đào tạo trung bình/năm: 131 giờ/năm/CBNV □ Số giờ đào tạo cho nhân viên: 96 giờ/năm □ Số giờ đào tạo cho Cán bộ quản lý, lãnh đạo: 173 giờ/năm □ Nội dung các khóa đào tạo được đổi mới tập trung vào nâng cao năng lực số, trí tuệ nhân tạo bên cạnh các khóa đào tạo hàng năm của ngân hàng về nghiệp vụ, bảo mật thông tin, phòng chống rửa tiền,... chi tiết xem tại mục 6.3. 	
<ul style="list-style-type: none"> • Đa dạng, bình đẳng <ul style="list-style-type: none"> □ 46,63% tỷ lệ nữ trong cấp quản lý □ 62% tỷ lệ nhân viên nữ 	

Thành tựu đạt được năm 2025	Mục tiêu PTBV (Sustainable Development Goals – SDGs)
<input type="checkbox"/> 66,46% nhân viên trong độ tuổi từ 30 – 50, gần 32% nhân viên trong độ tuổi dưới 30.	
<ul style="list-style-type: none"> • Quan hệ lao động: 100% nhân viên tham gia vào thỏa ước lao động tập thể 	

10.2. Tình hình hoạt động liên quan đến thị trường vốn xanh

10.2.1. Huy động vốn xanh

Trong năm 2025, MSB tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hoạt động huy động nguồn vốn xanh và bền vững nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng tín dụng xanh và phát triển tài chính bền vững. Trên cơ sở các nguồn vốn trung và dài hạn đã huy động từ các định chế tài chính quốc tế trong các quý trước, Ngân hàng tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đồng thời chủ động làm việc với các đối tác phát triển để tìm kiếm và chuẩn bị các nguồn tài trợ xanh mới, phù hợp với định hướng phát triển danh mục tín dụng xanh trong trung và dài hạn.

MSB tăng cường các hoạt động trao đổi, làm việc với các định chế tài chính và nhà đầu tư quốc tế như International Finance Corporation (IFC) và Innovest X Private Fund nhằm chia sẻ định hướng phát triển danh mục tín dụng xanh, giới thiệu các sáng kiến tài chính bền vững, đồng thời chuẩn bị nền tảng cho kế hoạch huy động vốn xanh trong các năm tiếp theo. Nội dung trao đổi tập trung vào nhu cầu tài trợ vốn dài hạn, tiêu chí lựa chọn dự án xanh, yêu cầu báo cáo và các thông lệ quốc tế liên quan đến phát hành trái phiếu xanh/bền vững cũng như các khoản vay xanh song phương.

Trong năm, MSB đã ký kết hợp đồng vay trung và dài hạn trị giá 80 triệu USD với FMO (Ngân hàng Phát triển Doanh nghiệp Hà Lan), với kỳ hạn lên đến 9 năm. Khoản vay này nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ tại khu vực nông thôn, cũng như các lĩnh vực nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu.

Bên cạnh đó, vào tháng 7/2025, MSB đã phát hành thành công 680 tỷ đồng trái phiếu bền vững kỳ hạn 5 năm, tuân thủ Khung Tài chính Bền vững (Sustainable Finance Framework – SFF) năm 2025 của Ngân hàng. Khung này được xây dựng với sự hỗ trợ kỹ thuật từ International Finance Corporation và sự tư vấn từ BNP Paribas. Nội dung khung phù hợp với các nguyên tắc do International Capital Market Association (ICMA), Loan Market Association (LMA), Asia Pacific Loan Market Association (APLMA) và Loan Syndications and Trading Association (LSTA) ban hành.

Đặc biệt, Khung Tài chính Bền vững của MSB đã nhận được đánh giá độc lập (Second Party Opinion – SPO) từ S&P Global Ratings, với nhận định không có điểm yếu, qua đó khẳng định mức độ tuân thủ cao và tính minh bạch trong quy trình lựa chọn dự án, quản lý nguồn vốn và công bố thông tin.

Nhằm phát huy vai trò là kênh lưu chuyển nguồn vốn xanh hiệu quả của nền kinh tế: MSB tiếp tục thúc đẩy hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế uy tín, ngân hàng nhận được các khóa đào tạo chuyên sâu về các tiêu chuẩn tín dụng xanh theo thông lệ quốc tế, phương pháp quản trị rủi ro Môi trường – xã hội, phát triển sản phẩm tín dụng xanh, thẩm định các dự án xanh với từng ngành nghề chuyên biệt, qua đó nâng cao chất lượng triển khai các chương trình chuyển đổi xanh. MSB đã tích cực tham gia nhiều chương trình đào tạo do Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức quốc tế uy tín (IFC, ADB, Proparco, AFD,...) triển khai, giúp đội ngũ cán bộ cập nhật kiến thức mới nhất về tài chính xanh, ESG và quản lý rủi ro môi trường – xã hội. MSB cũng là ngân hàng đầu tiên của Việt Nam chính thức gia nhập Liên minh Ngân hàng Thương mại Xanh (Alliance for Green Commercial Banks) do Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) khởi xướng, trở thành một trong những thành viên tiên phong của Việt Nam, thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với tài chính xanh, phát triển bền vững và tích hợp các tiêu chuẩn quốc tế vào hoạt động, nhằm thúc đẩy chuyển đổi xanh tại Việt Nam và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Các chương trình đào tạo quốc tế này đã giúp MSB tiếp cận nguồn tri thức chuyên sâu, cập nhật thông lệ tốt nhất trên thế giới, đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho việc vận hành hiệu quả Khung Tài chính Bền vững, hệ thống Quản lý Môi trường – Xã hội và kế hoạch triển khai tín dụng xanh trong toàn bộ ngân hàng.

10.2.2 Giải ngân vốn xanh

Xác định tín dụng xanh là một trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững, MSB không ngừng mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng danh mục. Giai đoạn 2021–2025 ghi nhận sự tăng trưởng tích cực, với tổng dư nợ tín dụng xanh đạt 7.714 tỷ đồng vào năm 2025, tương đương 3,79% tổng dư nợ. Cơ cấu danh mục cho thấy sự tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực có khả năng hấp thụ vốn lớn, trong đó năng lượng xanh chiếm khoảng 46,8%, giao thông vận tải xanh chiếm 27,2% và các lĩnh vực xanh khác chiếm 22,2%, tổng cộng khoảng 96% danh mục. Các lĩnh vực như dịch vụ môi trường, tài nguyên nước và nông nghiệp bền vững hiện chiếm tỷ trọng nhỏ, trong khi xây dựng xanh và công nghiệp chế biến, chế tạo xanh chưa phát sinh dư nợ, cho thấy còn nhiều dư địa để phát triển trong thời gian tới.

Năng lượng xanh	46,8%
Giao thông vận tải xanh	27,2%
Lĩnh vực xanh khác	22,2%
Dịch vụ môi trường	1,9%
Tài nguyên nước	1,9%
NN & đa dạng SH	0,04%
Xây dựng xanh	0%
Chế biến, chế tạo xanh	0%

Từ năm 2024, MSB đã triển khai 02 gói tín dụng xanh dành cho khách hàng doanh nghiệp và cá nhân với tổng quy mô 3.500 tỷ đồng và tiếp tục duy trì hiệu lực trong năm 2025. Các gói tín dụng này hiện đang được triển khai và đã giải ngân cho 14 khách hàng trên tổng số 114 khách hàng đáp ứng tiêu chí xanh của Ngân hàng, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực như nông nghiệp xanh, sản xuất xanh và các doanh nghiệp sở hữu hoặc đang hướng tới các chứng chỉ bền vững quốc tế.

Trong năm 2025, MSB đã thực hiện giải ngân tổng cộng 5.020 tỷ đồng từ các gói tín dụng xanh nêu trên, qua đó phản ánh nhu cầu vốn ngày càng gia tăng của doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi theo hướng bền vững, đồng thời cho thấy năng lực đáp ứng vốn kịp thời và hiệu quả của Ngân hàng.

10.2.3. Quản lý rủi ro Môi trường – Xã hội

Song song với việc mở rộng tín dụng, MSB tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội (ESMS), tích hợp đầy đủ các yếu tố môi trường, xã hội và phát triển bền vững vào quy trình cấp tín dụng theo thông lệ quốc tế. Ngân hàng đã xây dựng khung ESMS với quy trình đánh giá, phân loại và giám sát rủi ro xuyên suốt vòng đời khoản vay, đặc biệt đối với các dự án quy mô lớn hoặc thuộc lĩnh vực nhạy cảm, đồng thời lồng ghép các yếu tố như lao động, an toàn – sức khỏe nghề nghiệp, tác động cộng đồng và hòa nhập xã hội ngay từ giai đoạn thẩm định. Bên cạnh đó, Danh sách loại trừ môi trường – xã hội được áp dụng như công cụ sàng lọc ban đầu, trong khi Bộ tiêu chí phân loại ngành nghề xanh (Green Taxonomy) được xây dựng và cập nhật theo quy định của Chính phủ nhằm phục vụ phân loại, đánh giá và theo dõi hiệu quả tín dụng xanh. Toàn bộ hệ thống chính sách này được rà soát, cập nhật định kỳ để phù hợp với quy mô hoạt động và các yêu cầu mới về quản trị rủi ro khí hậu.

Năm 2025, MSB tiếp tục duy trì việc thực hiện nghiêm túc, nhất quán công tác quản trị rủi ro Môi trường – Xã hội (E&S) trong hoạt động cấp tín dụng. Ngân hàng đã tiến hành đánh giá rủi ro E&S đối với tổng dư nợ đạt 136.260 tỷ đồng, bao gồm 81.063 tỷ đồng dư nợ trung và dài hạn. Đáng chú ý, MSB không ghi nhận bất kỳ khoản vay nào bị từ chối hoặc tạm dừng giải ngân do rủi ro E&S, cho thấy các dự án đề xuất cấp tín dụng đều đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền

vững và an toàn môi trường. Tỷ lệ các khoản vay được đánh giá rủi ro E&S trên tổng dư nợ đạt 100%, thể hiện rõ cam kết mạnh mẽ và cách tiếp cận chủ động của MSB trong việc tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước cũng như các tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững.

Trong quá trình triển khai, MSB tham chiếu và áp dụng các chuẩn mực quốc tế như IFC Performance Standards, hướng dẫn của ADB cùng các thông lệ tốt về tài chính bền vững. Đồng thời, Ngân hàng chú trọng thúc đẩy tài chính có trách nhiệm và tài chính toàn diện, đặc biệt hướng tới nhóm doanh nghiệp SME và WSME trong các chương trình tài chính xanh và tài chính khí hậu. Tổng thể, các nỗ lực này góp phần nâng cao chất lượng quản trị rủi ro, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của MSB trong dài hạn.

10.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Với định hướng phát triển bền vững là nền tảng trong chiến lược hoạt động dài hạn, MSB luôn nhất quán trong việc gắn tăng trưởng kinh doanh với trách nhiệm xã hội. Trong suốt quá trình phát triển, MSB không ngừng triển khai các chương trình an sinh xã hội thiết thực, hướng tới việc tạo ra giá trị tích cực và lâu dài cho cộng đồng, đồng thời, đóng góp vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia.

Trên cơ sở đó, trong năm 2025, MSB tiếp tục triển khai nhiều hoạt động trách nhiệm xã hội có chiều sâu, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm gồm: Giáo dục, an sinh xã hội, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, chăm sóc sức khỏe và bảo vệ môi trường... Các chương trình được triển khai tại nhiều địa phương trên cả nước với tổng ngân sách dành cho hoạt động xã hội lên tới hàng chục tỷ đồng, thể hiện cam kết đồng hành bền bỉ, lâu dài của Ngân hàng đối với cộng đồng và xã hội.

Đầu tư cho giáo dục – Kiến tạo nền tảng phát triển bền vững

Giáo dục tiếp tục là một trong những trụ cột trọng tâm trong các hoạt động trách nhiệm xã hội của MSB. Kế thừa và phát huy các chương trình đã triển khai trong những năm trước, năm 2025, Ngân hàng tiếp tục dành nguồn lực cho việc đầu tư, cải thiện cơ sở vật chất trường học tại các khu vực còn nhiều khó khăn, hướng tới mục tiêu góp phần thu hẹp khoảng cách tiếp cận giáo dục giữa các vùng miền.

Trong năm, MSB đã triển khai các dự án xây dựng mới và nâng cấp cơ sở vật chất tại một số trường học khu vực miền Trung. Các hạng mục đầu tư bao gồm xây dựng và cải tạo phòng học, khu vệ sinh, bếp ăn bán trú; đồng thời trang bị bổ sung các thiết bị dạy học và sinh hoạt thiết yếu. Các công trình này không chỉ góp phần nâng cao điều kiện học tập và sinh hoạt cho học sinh, mà còn tạo môi trường giảng dạy an toàn, thuận lợi hơn cho đội ngũ giáo viên, qua đó hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương.

Tiêu biểu, tháng 3/2025, MSB đã tài trợ 2,5 tỷ đồng để xây dựng khu nhà vệ sinh dành cho học sinh và giáo viên, đồng thời sửa chữa 8 phòng học tại Trường Tiểu học Đông Sơn, xã A Lưới 4,

tỉnh Thừa Thiên Huế. Công trình có ý nghĩa thiết thực trong việc cải thiện điều kiện học tập, đảm bảo an toàn và vệ sinh học đường cho nhà trường.



Bên cạnh đó, MSB tiếp tục đồng hành cùng các Quỹ khuyến học của một số đơn vị với mức tài trợ 100 triệu đồng cho mỗi quỹ, nhằm hỗ trợ học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Thông qua các hoạt động này, MSB góp phần lan tỏa tinh thần hiếu học, đồng thời thể hiện sự quan tâm tới đời sống người lao động và gia đình tại các đơn vị này.

Đồng hành cùng cộng đồng – Chung tay bảo đảm an sinh xã hội

Song song với lĩnh vực giáo dục, MSB tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội tại nhiều địa phương, tập trung vào việc hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, góp phần cải thiện điều kiện sống và tạo sinh kế bền vững cho người dân. Tháng 3/2025, MSB đã hỗ trợ 10 tỷ đồng cho chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát tại tỉnh Quảng Bình. Nguồn hỗ trợ được sử dụng để xây dựng và sửa chữa nhà ở cho các hộ gia đình nghèo và cận nghèo trên địa bàn. Việc ổn định chỗ ở không chỉ giúp người dân an tâm sinh hoạt, đặc biệt trong mùa mưa bão, mà còn tạo tiền đề để các hộ gia đình yên tâm lao động sản xuất, từng bước cải thiện đời sống. Đây là một trong những hoạt động an sinh xã hội có quy mô ngân sách lớn trong năm, thể hiện rõ cam kết đồng hành lâu dài của MSB với các địa phương còn nhiều khó khăn.



Chia sẻ kịp thời trước thiên tai, biến đổi khí hậu

Trước những đợt hạn nghiêm trọng do ảnh hưởng tại nhiều địa phương trong năm 2025, đặc biệt tại khu vực miền Bắc với tình trạng mưa lớn, bão, ngập lụt và sạt lở đất, MSB đã kịp thời chung tay hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả.

Tháng 10/2025, Ngân hàng đã ủng hộ 400 triệu đồng thông qua chương trình nghệ thuật “Thắp sáng yêu thương”, hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Hoạt động thể hiện tinh thần trách nhiệm xã hội và sự sẻ chia của MSB trước những khó khăn, mất mát mà người dân tại các vùng bị ảnh hưởng phải đối mặt, đồng thời khẳng định vai trò của Ngân hàng trong việc đồng hành cùng cộng đồng ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu.



Cùng với đó, năm qua, MSB tiếp tục triển khai nhiều hoạt động vì cộng đồng tại các địa phương trên cả nước. Trong khuôn khổ chương trình M-Bền vững, Ngân hàng tổ chức các hoạt động hiến máu nhân đạo, nấu ăn thiện nguyện tại 2 bệnh viện, chung tay dọn dẹp vệ sinh bảo vệ môi trường tại bãi biển, tri ân tại các nghĩa trang liệt sĩ, góp phần lan tỏa tinh thần trách nhiệm với môi trường sống và gìn giữ các giá trị lịch sử, văn hóa, đồng thời thúc đẩy sự tham gia của cán bộ nhân viên trong các hoạt động hướng tới cộng đồng.



Năm 2025 cũng tiếp tục ghi dấu những hoạt động ý nghĩa của câu lạc bộ M-Happy – nơi kết nối tinh thần sẻ chia của cán bộ nhân viên MSB với các hoạt động hướng tới cộng đồng. Với sứ mệnh lan tỏa giá trị nhân văn và nuôi dưỡng văn hóa doanh nghiệp gắn với trách nhiệm xã hội, chương trình “Hạnh phúc trao em” tiếp tục nhận được sự hưởng ứng và chung tay đóng góp của hơn 6000 cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống. Hành trình thiện nguyện được triển khai tại 11 điểm trường ở các địa phương còn nhiều khó khăn, tập trung vào khu vực vùng sâu, vùng xa và miền núi như Lào Cai, Huế, Phú Thọ, Vĩnh Long... với các hoạt động trao học bổng, tặng xe đạp, đồ dùng học tập, nhu yếu phẩm và hỗ trợ cải thiện điều kiện sinh hoạt, học tập cho học sinh và nhà trường. Thông qua chương trình, MSB mong muốn tiếp thêm động lực để các em học sinh và thầy cô vượt qua khó khăn, giữ vững niềm tin và tiếp tục nỗ lực trong hành trình dạy và học.

D BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

1. Báo cáo và đánh giá của Hội đồng Điều hành

Với tinh thần làm việc linh hoạt, cởi mở đón nhận những xu thế mới và cả những biến động khó đoán từ thị trường quốc tế lẫn trong nước, Hội đồng điều hành MSB khá tự tin với những kết quả đạt được của năm 2025, đặc biệt là những thay đổi tích cực về “chất” trong nội bộ hoạt động, vận hành, kinh doanh của ngân hàng bên cạnh sự đảm bảo hiệu quả theo các tiêu chí về “lượng” thể hiện qua các con số tài chính.

MSB tiếp tục theo đuổi mô hình kinh doanh chiến lược được xây dựng theo ngành dọc: “ngân hàng trong ngân hàng” – “Bank in bank model” đã được đối tác quốc tế McKinsey tư vấn từ năm 2010 với bốn ngân hàng chuyên doanh được quản lý độc lập trong ngân hàng lớn (Ngân hàng Bán lẻ, Ngân hàng Doanh nghiệp, Ngân hàng Định chế tài chính, Ngân hàng Quản lý tín dụng). Trong năm 2025, ban lãnh đạo MSB hỗ trợ thúc đẩy phát triển các ngân hàng chuyên doanh này theo chủ trương: tập trung nâng cấp quy trình vận hành, đa dạng hóa sản phẩm và chuyển đổi phương thức kinh doanh theo hướng số hóa nhằm hướng tới tối đa hóa lợi nhuận, thích ứng nhanh với biến động thị trường đồng thời thắt chặt hơn trong công tác quản trị rủi ro.

Tập khách hàng chiến lược của ngân hàng được định vị là khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), hai phân khúc khách hàng này có quy mô tín dụng lớn nhất và đạt mức tăng trưởng tín dụng tốt trong giai đoạn vừa qua. Tại thời điểm cuối năm 2025, tổng tín dụng MSB cấp cho hai tập khách hàng này chiếm khoảng 75% tổng cho vay khách hàng. Đối với khách hàng là các doanh nghiệp lớn, MSB xác định ưu tiên thiết lập quan hệ tín dụng với các doanh nghiệp đầu ngành/lĩnh vực hoạt động và là điểm nổi để ngân hàng bán lẻ của MSB khai thác tập khách hàng cá nhân thuộc hệ sinh thái của các doanh nghiệp này. Khoảng 25% tổng giá

trị cho vay khách hàng là tỷ trọng cấp tín dụng của MSB cho tệp khách hàng này. Tính chung cho 5 năm gần đây, tỷ lệ tăng trưởng kép của tệp khách hàng cá nhân, SME và khách hàng lớn của MSB đạt lần lượt là: 23,7%; 34,6% và 1,8%.

Các dự án trọng điểm được ngân hàng chú trọng trong các năm qua và đặc biệt trong năm 2025 đã thể hiện hiệu quả ngày một rõ rệt, tiêu biểu là các dự án số hóa, đầu tư nền tảng công nghệ, hệ thống trên quy mô toàn hàng và tại từng ngân hàng chuyên doanh, các dự án nâng cao công tác quản trị rủi ro khi các hành trình khách hàng được số hóa hoàn toàn hoặc một phần, các công tác đầu tư cho phát triển bền vững, giảm tác động tới môi trường thông qua cấp tín dụng, hành trình phát triển nhân lực, văn hóa doanh nghiệp, hỗ trợ cộng đồng...

1.1 Tiếp tục đà tăng trưởng thể hiện qua các chỉ tiêu tài chính

Ngân hàng tiếp tục đà tăng trưởng khi Tổng tài sản đạt mức tăng trưởng kép 5 năm gần 19% với quy mô gần 408 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2025, tăng trưởng năm 2025 khoảng 27,3%, tổng cho vay khách hàng và huy động vốn khách hàng lần lượt tiến đến mốc hơn 205 tỷ đồng (tăng trưởng năm 16,3%) và 196 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng năm 27,2%), đưa mức tăng trưởng kép 5 năm của hai chỉ tiêu này đạt khoảng 20%, hoàn thành tốt nhiệm vụ luân chuyển vốn của tổ chức tín dụng đồng thời đảm bảo thanh khoản hoạt động. Ngoài ra, chỉ tiêu tài chính Tổng thu thuần hoạt động của ngân hàng (loại bỏ các khoản doanh thu không thường xuyên) cũng có tăng trưởng kép 5 năm đạt gần 12% với hơn 14 nghìn tỷ đồng tại cuối năm 2025, từ đó, lợi nhuận trước thuế của năm ghi nhận mức 7.058 tỷ đồng, tăng trưởng kép 5 năm gần 20%, khẳng định hiệu quả hoạt động vẫn được giữ nhịp trong suốt 5 năm có rất nhiều sự kiện và diễn biến chính trị, xã hội và trong ngành tài chính chưa từng có tiền lệ xảy ra.

Các thành tựu thể hiện qua con số này cũng đến từ nỗ lực của MSB trong việc phát triển sản phẩm, gia tăng tệp khách hàng qua kênh số, phương thức bán hàng và chất lượng đội ngũ bán hàng được đào tạo tốt, từ đó MSB nâng tổng số lượng khách hàng tăng gần 30% từ 6,2 triệu khách hàng thời điểm cuối năm 2024 lên khoảng 8 triệu khách hàng tại 31/12/2025, đặc biệt khách hàng cá nhân tăng ~ 30% và khách hàng doanh nghiệp tăng 10%, minh chứng rõ nét cho sự tin tưởng ngày càng gia tăng của khách hàng đối với các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng của MSB cùng chiến lược phát triển khách hàng hiệu quả của các ngân hàng chuyên doanh.

Năm 2025, các ngân hàng chuyên doanh của MSB tập trung vào tái định vị mô hình kinh doanh theo các định hướng phân khúc khách hàng chiến lược, chú trọng cá nhân hóa trải nghiệm, xây dựng hệ sinh thái phù hợp nhu cầu tiêu dùng và đầu tư của khách hàng, trong đó hiệu quả của công tác đầu tư cho chuyển đổi số đã thể hiện rõ nét.

Tình hình thực hiện kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh TH2025/KH2025
1	Tổng tài sản	350.000	407.674	116%
2	Vốn huy động tại thị trường I và trái phiếu huy động vốn	202.000	226.306	112%
3	Dư nợ tín dụng (bao gồm dư nợ cho vay TCKT và cá nhân, đầu tư trái phiếu DN)	212.000	207.170	98%
4	Nợ xấu hợp nhất (nhóm 3-5)	<3%	1,82%	Đạt kế hoạch
5	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	8.000	7.058	88%
6	Vốn điều lệ	31.200	31.200	100%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/mệnh giá) từ nguồn lợi nhuận để lại tại cuối năm 2024 sau khi trích lập các quỹ theo luật định (thực hiện trong năm 2025)	20%	20%	100%

1.1.1 Củng cố vị thế và mở rộng quy mô kinh doanh hoạt động

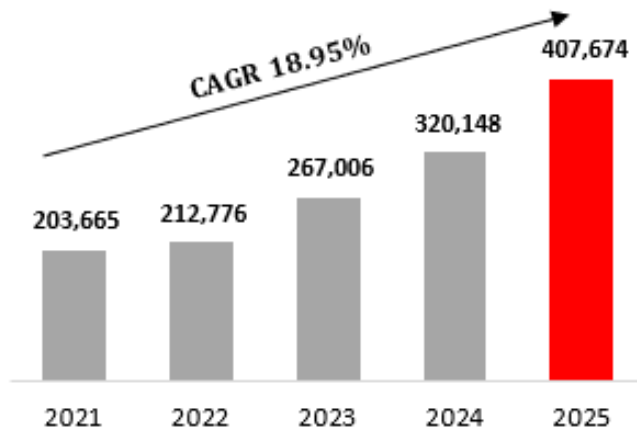
Tại 31/12/2025, MSB có vốn điều lệ là 31.200 tỷ đồng, tăng 20% so với cuối năm 2024, ngân hàng đã trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2025 để tăng lên mức vốn điều lệ hiện tại. Tổng vốn chủ sở hữu của ngân hàng đạt mức 42.446 tỷ đồng, tăng 15,3% so với cuối năm 2024, quy mô vốn chủ sở hữu tăng hỗ trợ định vị MSB trong ngành ngân hàng và củng cố bộ đệm vốn trong các trường hợp thị trường nhiều biến động.

Mạng lưới hoạt động của MSB không thay đổi trong năm 2025, ngân hàng có 1 Hội sở chính, 62 chi nhánh và 198 phòng giao dịch tại 29 tỉnh thành phố tại Việt Nam theo bản đồ địa chính mới. Ngân hàng có 1 công ty con với mức sở hữu 100% là Công ty tài chính TNHH MTV Tnex (Tnex Finance), công ty này có vốn điều lệ 1.500 tỷ đồng tại cuối năm 2025.

Hoạt động kinh doanh của ngân hàng được góp sức bởi 6.843 cán bộ nhân viên (tại 31/12/2025), tăng 165 người trong năm 2025. Mạng kinh doanh qua kênh số đạt hiệu quả khá tích cực trong năm qua, đây là một trong các nhân tố chính giúp MSB gia tăng số lượng khách hàng mạnh mẽ, tại cuối năm 2025, ngân hàng phục vụ 8 triệu khách hàng cá nhân và hơn 102 nghìn khách hàng tổ chức, tăng trưởng gần 30% đối với khách hàng cá nhân và 10% với khách hàng tổ chức.

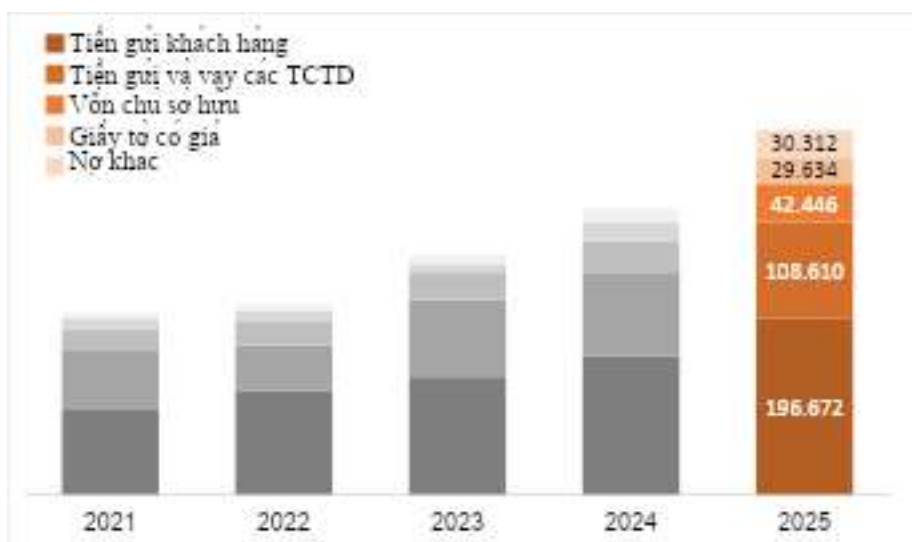
a. Cơ cấu tổng tài sản và Nguồn vốn

Tổng tài sản (tại 31/12/2025) (Đơn vị: Tỷ đồng)



Tổng tài sản của MSB tại 31/12/2025 đạt gần 408 nghìn tỷ đồng, tăng 27,3% so với 2024, động lực chính cho mức gia tăng này đến từ phần Cho vay khách hàng – với tăng trưởng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng Nhà nước thuộc nhóm có mức cao trên thị trường, số dư Cho vay khách hàng đạt trên 205 nghìn tỷ, tăng trưởng 16,3% so với năm 2024. Với mức tăng trưởng tín dụng thực tế được NHNN cấp cho riêng mảng ngân hàng đạt mức gần 16%, ngân hàng cũng đã mở rộng quy mô tổng tài sản dựa vào hoạt động liên ngân hàng, hỗ trợ doanh thu, lợi nhuận và thanh khoản cho ngân hàng khi tăng trưởng tín dụng bị hạn chế. Trên cơ sở đó, mảng đầu tư trái phiếu cũng đóng góp tích cực vào quy mô tổng tài sản với giá trị danh mục đầu tư đạt trên 97,3 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 48% so với cùng kỳ, trong đó khoảng 49% danh mục trái phiếu này là Trái phiếu Chính phủ - đặc tính của nhà tạo lập thị trường – 49% danh mục trái phiếu đầu tư là các trái phiếu tổ chức tín dụng và chỉ có 2% là trái phiếu doanh nghiệp.

Nguồn vốn (tại 31/12/2025)

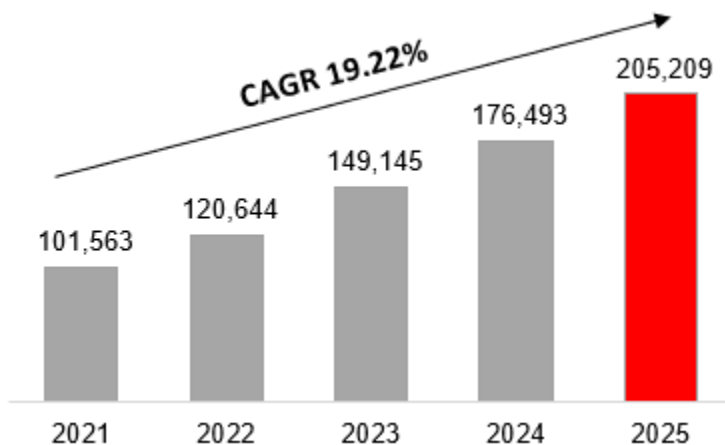


MSB có nguồn vốn phân bổ đa dạng với mục tiêu tối ưu chi phí vốn, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn hoạt động và thanh khoản theo đặc thù mùa vụ. Tính đến 31/12/2025, tiền gửi khách hàng tăng trưởng 27,2% so với năm 2024, đạt gần 197 nghìn tỷ đồng, tạo lập mốc tăng trưởng kép 5 năm gần nhất - CAGR - hơn 20%. MSB hoạt động khá tích cực trên thị trường liên ngân hàng, là nhà tạo lập thị trường trong mảng giao dịch trái phiếu Chính phủ, các sản phẩm phái sinh và ngoại hối, do đó tỷ trọng huy động thông qua thị trường liên ngân hàng cũng đạt quy mô tương xứng – gần 109 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng gần 18% so với cuối năm 2024. Trong cơ cấu nguồn vốn, MSB cũng đã huy động gần 30 nghìn tỷ đồng thông qua phát hành giấy tờ có giá, tăng gần 40% so với tổng giá trị phát hành giấy tờ có giá của năm 2024. Vốn chủ sở hữu của ngân hàng đạt gần 42,5 nghìn tỷ đồng – tăng 15,3%/năm, đây là bộ đệm vốn khá vững chắc và là nguồn vốn để ngân hàng trả cổ tức/phát hành cổ phiếu cho cổ đông hàng năm.

Để đảm bảo khả năng huy động vốn hiệu quả, MSB luôn đa dạng hóa nguồn huy động, mở rộng huy động từ tệp khách hàng cá nhân thông qua phát triển các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường và duy trì mức lãi suất cạnh tranh, đồng thời chú trọng vào việc tối ưu cơ cấu chi phí vốn trong bảng cân đối tài sản của ngân hàng.

c. Cho vay và tiền gửi khách hàng

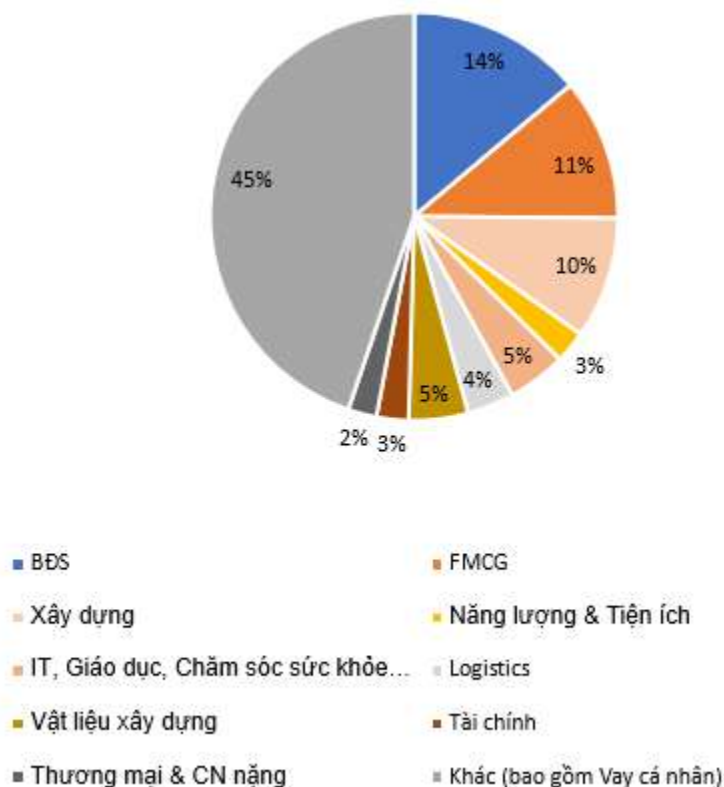
Tăng trưởng cho vay khách hàng (tại 31/12/2025)



MSB được cấp hạn mức tăng trưởng tín dụng cho mảng ngân hàng riêng lẻ ở mức 15,8% cho năm 2025, theo đó ngân hàng ghi nhận tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt hơn 205 nghìn tỷ đồng, đưa mức tăng trưởng kép 5 năm gần nhất đạt 19,2%. Với chiến lược tập trung phát triển phân khúc khách hàng cá nhân và Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), tổng tín dụng MSB cấp cho

2 phân khúc khách hàng này chiếm hơn 75% danh mục cho vay, năm 2025 tín dụng cá nhân tăng gần 35% và tín dụng SME tăng 22% so với năm 2024. Về kỳ hạn các khoản vay, ngân hàng phân bổ danh mục khá cân bằng khi ghi nhận trên 36% danh mục cho vay có thời hạn ngắn, 29% là các khoản vay trung hạn và trên 34% là cho vay dài hạn.

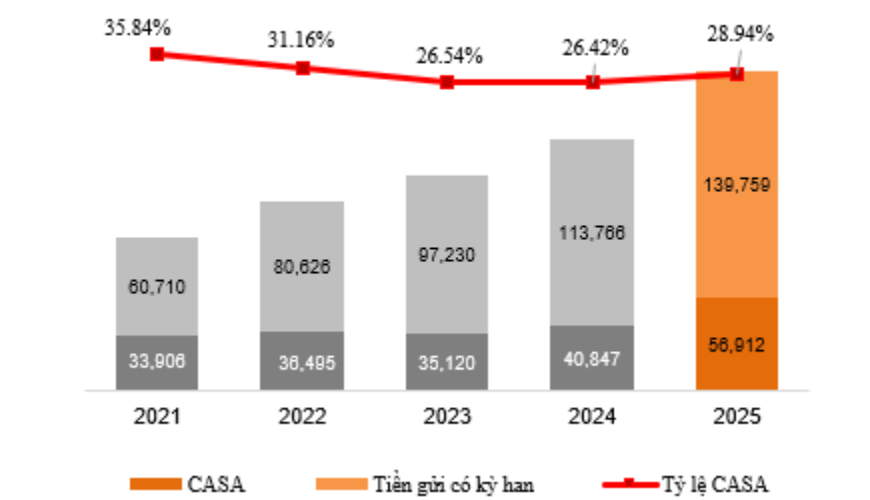
Danh mục cho vay MSB (31/12/2025)



Phân bổ tín dụng theo ngành tại cuối năm 2025 của MSB khá tương đồng với các năm trước, Ngân hàng tiếp tục giải ngân cho các khách hàng trong mọi lĩnh vực và danh mục cho vay có tỷ trọng cao nhất vào một số ngành như Bất động sản, xây dựng và Sản xuất- hàng tiêu dùng nhanh. Năm 2025, MSB mở rộng khá thành công tệp khách hàng hoạt động trong ngành y tế, giáo dục thông qua các giải pháp thanh toán và số hóa, qua đó tín dụng được cấp với lĩnh vực này đang có tiến triển tích cực, hứa hẹn tiềm năng mở rộng tệp khách hàng cá nhân thông qua kênh này. Với danh mục cho vay khách hàng cá nhân, các sản phẩm cho vay mua nhà, cho vay kinh doanh và vay tiêu dùng chiếm tỷ trọng lớn, tới gần 80% tổng tín dụng cá nhân. Với khẩu vị rủi ro chặt, MSB đẩy mạnh việc cấp tín dụng cho các khoản vay có tài sản đảm bảo, trên 87% danh mục cho vay của ngân hàng là các khoản vay có tài sản đảm bảo. Các khách hàng được MSB cấp tín dụng là khách hàng truyền thống, lịch sử quan hệ tín dụng tốt, thực hiện quy trình thẩm định chặt chẽ và ngân hàng ứng dụng nhiều công cụ quản trị rủi ro, giám sát sau giải ngân.

Trong 3 năm gần đây, MSB đẩy mạnh tín dụng xanh, tín dụng mang yếu tố xã hội, tập trung cho các ngành giáo dục, y tế, công nghệ, hỗ trợ các mục tiêu phát triển bền vững, xã hội hóa dịch vụ ngân hàng, tài chính toàn diện. Tại thời điểm cuối năm 2025, tổng dư nợ cho lĩnh vực tín dụng xanh của MSB là 7.714 tỷ đồng, chiếm gần 4% tổng dư nợ của ngân hàng, cấp cho 114 dự án xanh và quy mô tín dụng này tăng trưởng gần gấp 1,5 lần so với số cùng kỳ.

Tăng trưởng tiền gửi khách hàng và tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA)/Tổng tiền gửi (31/12/2025)



Về mảng tiền gửi khách hàng, năm 2025, MSB ghi nhận sự tăng trưởng tiền gửi tăng trưởng hơn 27% so với năm 2024, đạt mức gần 197 nghìn tỷ, ghi nhận tỷ lệ tăng trưởng kép CAGR 20% trong 5 năm từ 2021-2025. Số dư tiền gửi không kỳ hạn – CASA – đạt mức gần 57 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng hơn 39%, đưa tỷ lệ CASA/Tổng tiền gửi của MSB lên mức gần 29%, xếp thứ 4 trên thị trường ngân hàng Việt Nam, hỗ trợ ngân hàng tối ưu chi phí vốn trong bối cảnh biến động lãi suất năm 2025. Tiền gửi có kỳ hạn đạt mức gần 140 nghìn tỷ, tăng gần 23% trong năm 2025, các sản phẩm tiền gửi được cấu trúc linh hoạt, các trải nghiệm số hóa được ngân hàng nâng cấp hỗ trợ khả năng huy động của MSB, đảm bảo thanh khoản và các chỉ số an toàn hoạt động của ngân hàng đồng thời tối ưu hóa chi phí vốn.

Bên cạnh huy động trong nước, MSB đã chủ động đa dạng hóa cơ cấu nguồn huy động vốn dài hạn từ thị trường quốc tế. Tháng 4/2025, MSB đã nhận khoản vay 60 triệu USD từ FMO và DFCD, theo đó nâng tổng nguồn vốn MSB huy động thành công từ các tổ chức tài chính nước ngoài trong giai đoạn 2020–2025 lên tổng cộng 300 triệu USD. Việc huy động vốn nước ngoài không chỉ giúp MSB đa dạng hóa nguồn lực tài chính, mà còn tạo nền tảng vững chắc để mở

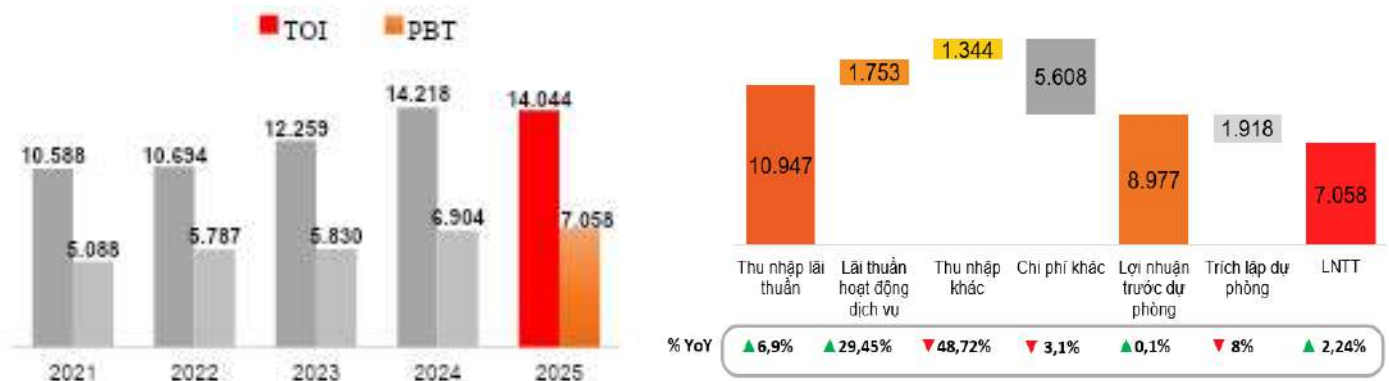
rộng hoạt động tín dụng xanh, tài trợ thương mại và các chương trình phát triển bền vững trong thời gian tới.

1.1.2 Đảm bảo lợi ích cổ đông và cán bộ nhân viên, tạo giá trị cho các bên liên quan

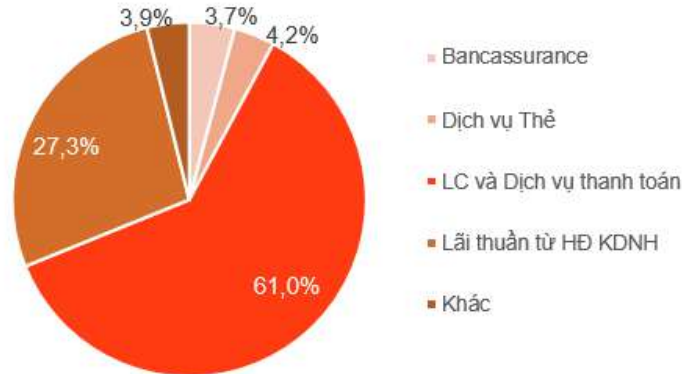
a. Tổng thu nhập hoạt động – TOI

Tổng thu nhập hoạt động của MSB năm 2025 đạt 14.044 tỷ đồng, giảm nhẹ 1,22% so với năm 2024, lợi nhuận trước thuế đạt 7.058 tỷ đồng tăng 2,24%. TOI giảm nhẹ do năm 2025 ngân hàng không hoàn thành kế hoạch thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng khiến khoản mục Thu nhập khác bị giảm. Trong năm 2024 MSB ghi nhận thu nhập khác đến từ thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng khoảng hơn 1.342 tỷ đồng, năm 2025 khoản thu này thấp hơn số kế hoạch đặt ra và là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng tới TOI. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh lõi của ngân hàng là kinh doanh tiền gửi – tín dụng rất khả quan khi tổng thu nhập lãi thuần (NII) ghi nhận tăng trưởng 6,9% trong năm 2025. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ cũng ghi nhận mức tăng trưởng gần 30%, tổng thu cả năm đạt 1.753 tỷ đồng, chủ yếu đến từ thu phí từ dịch vụ thanh toán, LC. Tỷ trọng thu nhập lãi thuần trên tổng TOI của năm 2025 là 78%, ngân hàng luôn giữ tỷ lệ này trong khoảng 70% - 80% các năm. Nhìn tổng thể 5 năm gần đây, CAGR giai đoạn 2021-2025 của TOI, NII và PBT lần lượt đạt 7,3%, 15,2%, and 8,5%, trong danh sách các ngân hàng có hoạt động tăng trưởng tốt đầu ngành.

Tổng thu nhập hoạt động (TOI) & Lợi nhuận trước thuế (PBT)



Cơ cấu Thu nhập ngoài lãi năm 2025



Về chi phí hoạt động, năm 2025, ngân hàng đã kiểm soát tốt chi phí hoạt động, giảm 3,1% so với năm 2024, trong đó, chi phí nhân sự chiếm 46,2% tổng chi phí của ngân hàng. Theo như kế hoạch chiến lược, tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) của MSB đang giảm dần trong các năm gần đây, từ mức 41,4% năm 2022 đã về mức 36,1% tại cuối năm 2025. Các dự án số hóa, sáng kiến tối ưu hóa quy trình đã giúp giảm thiểu thời gian và chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả công việc đã thể hiện hiệu quả rõ nét hơn, cụ thể, MSB đã số hóa đến 46% các quy trình nội bộ, 36% các hành trình khách hàng cho Ngân hàng bán lẻ, và tỷ lệ này dành cho các hành trình khách hàng SME là 34%. Từ đó, MSB ghi nhận 33% doanh thu từ hai nhóm khách hàng chiến lược (cá nhân và SME) được đến từ kênh số. Tỷ lệ CIR dự tính sẽ được ngân hàng đưa về khoảng 32% vào năm 2029 khi các dự án số hóa được triển khai toàn vẹn và đồng bộ.

Cơ cấu Chi phí và CIR



b. Lợi nhuận và khả năng sinh lời

Lợi nhuận trước thuế của ngân hàng trong năm 2025 đạt 7.058 tỷ đồng, tăng trưởng 2,24% so với năm 2024, đạt 88% kế hoạch năm được Đại hội cổ đông thông qua hồi tháng 4/2025. Lợi nhuận cam kết chưa được thực hiện chủ yếu đến từ kế hoạch thu nợ đã sử dụng dự phòng của MSB chưa hoàn tất trong năm 2025, các khoản thu này chịu ảnh hưởng của các thay đổi về địa chính, thủ tục giấy tờ và các biến động trong năm của kinh tế Việt Nam. Bên cạnh đó, tăng trưởng tín dụng chỉ được cấp ở mức gần 16% theo định mức của NHNN, thấp hơn mức 20% theo kế hoạch ngân hàng dự tính cũng khiến cho kết quả kinh doanh bị ảnh hưởng.

Trong bối cảnh thị trường thế giới và trong nước có nhiều biến động tiêu cực liên quan lãi suất, chỉ số biên lãi ròng (NIM) của ngân hàng trong năm 2025 đạt 3,22%, giảm so với cuối năm 2024 theo xu hướng chung của thị trường, tuy nhiên MSB vẫn là một trong những ngân hàng có NIM cao trong hệ thống khi so sánh.

Sau khi thực hiện các nghĩa vụ thuế với Nhà nước, MSB ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 5.629 tỷ đồng và lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu của ngân hàng đạt 1.804 VNĐ/cổ phiếu. Ngân hàng cũng đã hoàn thành việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông trong năm 2025 với tỷ lệ 20% từ nguồn lợi nhuận để lại tính đến cuối năm 2024 sau khi trích lập các quỹ theo luật định, gia tăng vốn điều lệ của MSB lên 31.200 tỷ, việc trả cổ tức thường niên với tỷ lệ cao trên thị trường đã thu hút số lượng cổ đông, nhà đầu tư gia tăng qua các năm, cụ thể, từ 1/1/2025 đến 31/12/2025, số lượng cổ đông của MSB đã tăng 15% và vốn hóa ngân hàng cũng tăng trưởng 28%.

Các chỉ số tỷ suất sinh lời trung bình 12 tháng: ROAA và ROAE lần lượt đạt 1,59% và 14,04%. Hai chỉ số này có giảm nhẹ khi tăng trưởng lợi nhuận của MSB không theo kịp sự gia tăng về quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của ngân hàng. Theo định hướng chiến lược, ngân hàng sẽ nỗ lực đưa các chỉ tiêu này tăng trở về các mốc lần lượt là trên 2% và khoảng 18% trong các năm tới.

ROAA và ROAE

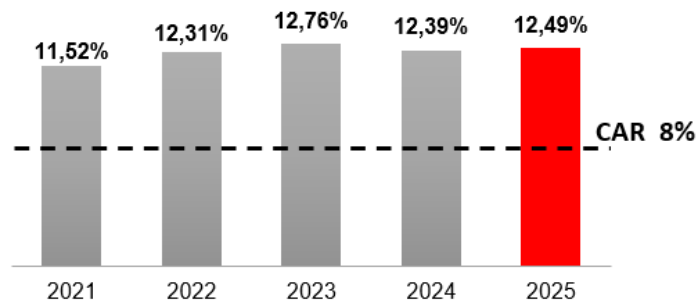


c. Công tác quản trị rủi ro kinh doanh

• **Hệ số an toàn vốn CAR**

Năm 2025, MSB tiếp tục báo cáo các bên liên quan theo chuẩn của Basel II đồng thời cũng xây dựng các tiêu chuẩn cao cấp về quản trị rủi ro theo Basel III và Basel IV. Hoạt động kinh doanh của MSB luôn được đảm bảo về mức độ an toàn khi ngân hàng thường xuyên duy trì tỷ lệ an toàn vốn theo chuẩn mực Basel II trong năm ở mức trên 12% từ 2022 đến nay, vượt trên yêu cầu tối thiểu 8% của NHNN, đồng nghĩa với việc Ngân hàng đã và đang duy trì lượng vốn tự có tương xứng và đầy đủ so với trạng thái rủi ro phát sinh từ các nghiệp vụ của ngân hàng. MSB tập trung tối ưu hóa danh mục tài sản nhằm định hướng kinh doanh vào các lĩnh vực, tài sản có tỷ lệ sinh lời tốt và hệ số rủi ro thấp, đồng thời ngân hàng thực hiện phân bổ vốn tự có của toàn hàng xuống các ngân hàng chuyên doanh để quản lý và tối ưu nguồn vốn này; ngoài ra việc phát triển các công cụ tính toán nhanh tỷ suất lợi nhuận trên giá trị tài sản có rủi ro cũng được MSB tập trung nhằm hỗ trợ tốt nhất quá trình quyết định đầu tư, cho vay.

Hệ số CAR 2021-2025



Kết thúc năm 2025 MSB có tỷ lệ an toàn vốn (CAR) hợp nhất tính theo Thông tư 41/2016/TTNHNN đạt 12,49%, cao hơn mức 12,39% của năm 2024 và cao hơn mức 8% theo yêu cầu.

• **Tính thanh khoản**

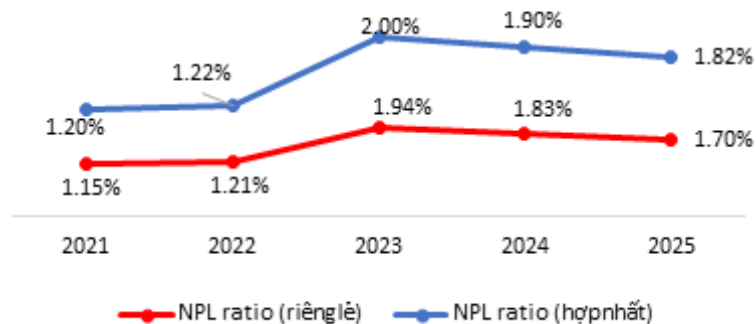
Với dư nợ cho vay trên 205 nghìn tỷ, chỉ số Dư nợ cho vay/Tổng tài sản của MSB khoảng trên 50%. Các chỉ số về thanh khoản như chỉ số tổng nợ/tổng huy động (LDR) và hệ số nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn (MTLT) lần lượt đạt 61,99 % và 26,74%, đảm bảo mức tốt so với yêu cầu của Cơ quan quản lý (mức trần giới hạn lần lượt là 85% và 30%). Trong những năm gần đây, danh mục huy động vốn trung và dài hạn của MSB được hỗ trợ nhiều từ các khoản vay trung và dài hạn từ các tổ chức tài chính nước ngoài như Proparco, Opec Fund, FMO... từ đó đảm bảo tỷ lệ vốn trung dài hạn theo đúng quy định của NHNN.

- **Tỷ lệ nợ xấu và nợ tái cơ cấu**

MSB đã triển khai nhiều công cụ và biện pháp để hạn chế nợ xấu, việc xử lý nợ xấu được thực hiện thông qua công tác: Định kỳ đánh giá nợ xấu và khả năng thu hồi nợ xấu, thực hiện các biện pháp nhằm thu hồi nợ xấu tối đa nhất; Bán phát mại tài sản để thu hồi nợ; Sử dụng dự phòng; đồng thời triển khai rà soát liên tục danh mục khách hàng hiện hữu nhận diện ra khách có rủi ro cao để có biện pháp xử lý sớm cho khách hàng, tăng cường công tác cảnh báo sớm, triển khai cơ cấu, tái cấu trúc và công tác thu hồi, xử lý nợ.

Nợ xấu (NPL) hợp nhất và riêng lẻ của MSB tính theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN tại 31/12/2025 ở mức lần lượt là 1,82% và 1,7%, giảm so với năm 2024.

Tỷ lệ NPL



Các khoản nợ tái cơ cấu Covid và theo thông tư 02/2023/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước tại MSB có số dư khoảng 1.215 tỷ đồng tại 31/12/2025. Tỷ trọng các khoản nợ tái cơ cấu của ngân hàng trên tổng danh mục cho vay khá thấp so với trung bình ngành ngân hàng.

Để đảm bảo việc quản trị rủi ro, MSB cũng như các ngân hàng khác đều phải gia tăng khoản mục trích lập dự phòng tín dụng. Dự phòng rủi ro tín dụng của MSB tại cuối năm 2025 trên 2.800 tỷ đồng, đưa tỷ lệ bao phủ nợ xấu của ngân hàng đạt khoảng 52%.

1.2 Gia tăng công tác quản trị và chuyển biến về “chất”

Năm vừa qua, MSB tiếp tục đầu tư cho các nền tảng hướng theo tiêu chuẩn Quản trị trong chiến lược Phát triển bền vững (Môi trường – Xã hội – Quản trị), các dự án về công nghệ, số hóa, sản phẩm, khung quản trị rủi ro... được nâng cấp, hoàn thiện. Một số dự án thành công và hiệu quả đã được công nhận bởi các tổ chức uy tín như:

- Dự án Martech nhằm đẩy mạnh cá nhân hoá trải nghiệm khách hàng ở quy mô lớn, ngân hàng đã ghi dấu ấn trên bản đồ martech Việt Nam với việc đạt giải "Excellence In Customer Engagement Governance" của Insider tại Martech Summit 2025, MSB được chọn là case study tiêu biểu được trình bày tại sự kiện này
- Giải thưởng “Sáng kiến công nghệ Ngân hàng lõi tốt nhất khu vực Châu Á - Thái Bình Dương” cho ngân hàng quy mô tầm trung từ tạp chí The Asian Banker trao tặng nhờ

những thành tựu nổi bật trong việc ứng dụng công nghệ ngân hàng lõi tiên tiến, nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và trải nghiệm khách hàng

- Giải thưởng “Ngân hàng Bán lẻ chuyên đổi số tốt nhất Việt Nam” do Global Banking & Finance Review trao giải nhờ loạt thành tựu nổi bật trong chuyển đổi số
- MSB công bố khung tài chính bền vững với hỗ trợ kỹ thuật từ IFC và nhận ý kiến độc lập từ S&P Global Ratings, dựa trên khung này, ngân hàng lần đầu tiên phát hành 680 tỷ đồng trái phiếu bền vững thời hạn 5 năm
- Giải thưởng Ngân hàng tích hợp ESG vào Chiến lược Phát triển dài hạn trong Diễn đàn ESG Việt Nam do báo Dân trí tổ chức

Các công tác đào tạo và tổ chức nhân sự cũng đã có nhiều chuyển biến tích cực trong năm, các chính sách về nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, chế độ đãi ngộ, các công tác chăm sóc tinh thần, sức khỏe đều được điều chỉnh theo các tiêu chuẩn mang tầm quốc tế, đảm bảo phúc lợi cho Nguồn nhân lực Hạnh phúc. Trên cơ sở đó, MSB tự hào và vinh dự được nhận danh hiệu Top 100 Nơi Làm Việc Tốt Nhất Việt Nam từ Anphabe. Tại MSB, con người không chỉ là trung tâm của chiến lược phát triển, mà còn là nguồn năng lượng tạo nên sự khác biệt, do đó, công tác đào tạo nhân sự là một trong những trụ cột chiến lược được ngân hàng tập trung. Trong năm 2025, MSB đã triển khai thành công hơn 1.187 lớp học với số giờ đào tạo trung bình năm 2025: 131 giờ/năm/CBNV, trong đó: Số giờ đào tạo cho nhân viên: 96 giờ/năm; Số giờ đào tạo cho Cán bộ quản lý, lãnh đạo: 173 giờ/năm.

Công tác phát triển văn hóa doanh nghiệp cũng có nhiều tiến triển khi định hướng theo các tiêu chí của Phát triển bền vững, tích hợp các yếu tố Môi trường – Xã hội vào nội dung hoạt động. Các hoạt động không chỉ thúc đẩy tinh thần gắn kết, rèn luyện thể chất lẫn tinh thần, lan tỏa giá trị nhân văn mà còn góp phần trực tiếp hỗ trợ hoạt động kinh doanh, tạo dựng văn hóa số, hướng đến lợi ích của cộng đồng, xã hội. Năm 2025, MSB triển khai các hoạt động trách nhiệm xã hội (CSR) bám sát các lĩnh vực cụ thể như hỗ trợ giáo dục, y tế, tạo sinh kế bền vững cho các đối tượng yếu thế, góp phần cải thiện điều kiện sống và hỗ trợ các mục tiêu quốc gia.

Hành trình chuyển mình theo định hướng Phát triển bền vững được ban lãnh đạo ngân hàng kiên định theo đuổi với nhiều quyết sách có tác động ảnh hưởng đường dài trong năm 2025. Ngân hàng đã khởi động vào việc xây dựng và định hình cụ thể Chiến lược Phát triển bền vững cho trung và dài hạn với các sáng kiến và tiêu chí đánh giá cụ thể. Chiến lược này được xây dựng với cách tiếp cận toàn diện, gắn kết chặt chẽ với chiến lược kinh doanh và định hướng phát triển tổng thể của MSB, nhằm bảo đảm rằng các mục tiêu môi trường, xã hội và quản trị được tích hợp đồng bộ vào mọi mặt hoạt động – từ vận hành nội bộ, quản trị rủi ro, phát triển sản phẩm đến phân bổ vốn và chuyển đổi số. Ngân hàng tin tưởng, việc có khung chiến lược cụ thể sẽ giúp MSB chuyển đổi một cách toàn diện và bền vững, đảm bảo vai trò của một ngân hàng tiên phong trong chuyển đổi xanh, đóng góp thiết thực vào mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 theo cam kết của Chính phủ Việt Nam.

Tổng hòa các thành tựu trong kinh doanh, hiệu quả hoạt động và công tác quản trị, tháng 11 năm 2025, Moody’s – tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế - đã nâng xếp hạng tín nhiệm quốc tế cho MSB, cụ thể, về xếp hạng tiền gửi dài hạn và xếp hạng nhà phát hành dài hạn từ B1 lên Ba3, xếp hạng tín nhiệm cơ sở (Baseline Credit Assessment – BCA) từ b2 lên b1, tương ứng với mức xếp hạng của các ngân hàng tư nhân hàng đầu trong ngành.

Xếp hạng tín nhiệm quốc tế của Moody’s cho MSB		
Các tiêu chí	Từ 1/1/2025 đến 25/11/2025	Từ 26/11/2025 đến hiện tại
Triển vọng	Ổn định	Ổn định
Xếp hạng rủi ro đối tác (Counterparty Risk Rating)	Ba3	Ba3
Tiền gửi ngân hàng (Bank Deposits)	B1	Ba3
Đánh giá tín dụng cơ sở (Baseline Credit Assessment)	b2	b1
Đánh giá tín dụng cơ sở điều chỉnh (Adjusted Baseline Credit Assessment)	b2	b1
Đánh giá rủi ro đối tác (Counterparty Risk Assessment)	Ba3	Ba3
Xếp hạng nhà phát hành (Issuer Rating)	B1	Ba3

Ngoài ra, năm 2025, công ty xếp hạng tín nhiệm nội địa Fii Ratings có phát hành báo cáo xếp hạng lần đầu cho MSB, theo đó ngân hàng được đánh giá có mức tín nhiệm A và triển vọng Ổn định, tương đương các ngân hàng tư nhân đầu ngành.

1.3 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2025
1	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	7.058.374
2	Thuế TNDN	1.429.854
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế [(1)-(2)]	5.628.520
4	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ (10%)	563.366

5	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (10% LNST còn lại)	507.030
6	Lợi nhuận còn lại sau thuế và trích các quỹ [(3)-(4)-(5)]	4.558.124
7	Tỷ lệ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2025 sau khi trích lập các quỹ theo quy định luật (% theo mệnh giá) (*)	20%

Ghi chú:

- Các quỹ: Quỹ Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Quỹ thưởng Quản lý Điều hành, Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi sử dụng tồn quỹ từ các năm trước để chi trả. Trường hợp thiếu sẽ ứng trước và sử dụng Quỹ được trích của năm tiếp theo để tất toán.

(*) Tỷ lệ phát hành cổ phiếu mới tăng vốn điều lệ được trình lên Đại hội đồng cổ đông theo tờ trình số 33 /2026/TT-HĐQT ngày 03 /04 /2026, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc tăng vốn điều lệ với tỷ lệ 20% thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (% tính theo mệnh giá cổ phiếu, tương ứng 10.000 VNĐ/cổ phiếu), nguồn sử dụng phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lấy từ lợi nhuận để lại tích lũy đến 31/12/2025 và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán, sau khi trích lập các quỹ theo quy định luật. Tỷ lệ phát hành cổ phiếu này tùy thuộc biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và sẽ được thực hiện trong năm 2026 nếu Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Mục tiêu và định hướng chiến lược năm 2026

2.1. Môi trường kinh doanh, cơ hội, rủi ro và thách thức

Triển vọng kinh tế thế giới năm 2026 được đa số các tổ chức quốc tế đánh giá kém lạc quan hơn so với năm 2025. IMF dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2026 đạt khoảng 3,1%, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 3,7% mỗi năm trong giai đoạn 2000 – 2019. Tương tự, OECD trong báo cáo tháng 12/2025 dự báo tăng trưởng toàn cầu sẽ chậm lại ở mức 2,9% vào năm 2026, trước khi phục hồi nhẹ lên 3,1% vào năm 2027. Trong đó, căng thẳng địa chính trị tiếp tục gia tăng, chiến tranh thương mại có thể diễn biến phức tạp hơn và “bong bóng” AI, là những rủi ro lớn tác động đến triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2026.

Theo các tổ chức quốc tế, mô hình tăng trưởng truyền thống dựa nhiều vào mở rộng tín dụng, kích thích tài khóa và tiêu dùng nợ đã dần cạn dư địa. Khi khả năng kích thích từ phía cầu ngày càng bị giới hạn bởi nợ công và lạm phát tiềm ẩn, tăng trưởng trong trung hạn sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào cải thiện năng suất, hiệu quả và các chuyển đổi mang tính cấu trúc từ phía cung. Năm 2026 sẽ là phép thử quan trọng đối với các động lực tăng trưởng mới đó là: Tiến bộ công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI); Tái cấu trúc chuỗi giá trị toàn cầu và làn sóng đầu tư gắn với chuyển đổi năng lượng.

Bên cạnh các động lực tăng trưởng, kinh tế thế giới năm 2026 cũng đối diện nhiều rủi ro lớn. Nổi bật nhất là xu hướng phân mảnh địa kinh tế. Chủ nghĩa bảo hộ đã vượt ra ngoài phạm vi thuế quan, mở rộng sang kiểm soát đầu tư, hạn chế công nghệ và cạnh tranh trợ cấp. Trường hợp Mỹ áp thuế cao lên hàng hóa Trung Quốc có thể gây ra một cú sốc lớn, làm gián đoạn thương mại

quốc tế và kinh tế toàn cầu. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) dự báo tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu sẽ chỉ đạt 0,5% vào năm 2026, giảm mạnh so với mức 2,4% của năm 2025, phản ánh ảnh hưởng tiêu cực xuất phát từ căng thẳng thuế quan.

Chính sách tiền tệ toàn cầu sẽ bước vào giai đoạn hậu nới lỏng và có sự phân kỳ. Fed nhiều khả năng tiếp tục giảm lãi suất trong năm 2026 với định hướng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, trong khi ECB và BOE giữ ổn định lãi suất, sau khi đã hạ nhiều lần trước đó. BOJ có thể tiếp tục tăng lãi suất chính sách nếu lạm phát kỳ vọng vẫn có xu hướng tăng cao hơn mục tiêu. PBOC dự báo tiếp tục kiên định con đường nới lỏng tiền tệ, bao gồm hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc và cắt giảm lãi suất để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế nội địa,... Vì vậy, thị trường tài chính thế giới dự báo sẽ tiếp tục có nhiều biến động mạnh, trong khi tăng trưởng kinh tế không đồng đều giữa các khu vực.

Trong nước, năm 2026 Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP đạt 10% trở lên, lạm phát kiểm soát dưới 4,5%, giải ngân đầu tư công trên 1,1 triệu tỷ đồng, tăng trưởng xuất khẩu phân đầu trên 8%, tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trên 10%,... Để đạt được mức tăng trưởng này, mục tiêu chiến lược là hoàn thiện thể chế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới (chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn), phát triển hạ tầng chiến lược, thúc đẩy nguồn nhân lực chất lượng cao và bảo đảm an sinh xã hội. Quá trình chuyển đổi số sẽ ngày càng được mở rộng và trở thành động lực tăng trưởng thực trong năm tới, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại, tài chính, dịch vụ hành chính và hạ tầng năng lượng.

Chính sách tài khóa theo hướng chủ động, mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung nguồn lực ngân sách cho đầu tư phát triển và hỗ trợ cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số. Chính sách tiền tệ đặt trọng tâm ưu tiên là ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo an toàn hệ thống và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường. Dự địa chính sách tài khóa mở rộng sẽ hỗ trợ và kết hợp hài hòa với chính sách tiền tệ để cùng hướng tới mục tiêu tăng trưởng cao đồng thời đảm bảo ổn định vĩ mô. Tuy vậy, để đạt được những kỳ vọng này, nền kinh tế nội địa nói chung, thị trường tài chính trong nước nói riêng sẽ vẫn đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn đến từ bất ổn địa chính trị thế giới, ảm đạm về chính sách thuế quan của Mỹ, tình trạng thương mại toàn cầu giảm, việc Fed không hạ lãi suất đủ nhanh và nhiều như kỳ vọng, biến đổi bất thường của thiên tai, khí hậu... Về tổng thể, bức tranh kinh tế năm 2026 được phác họa với những tham vọng và mục tiêu bứt phá song cũng không ít thách thức và rủi ro.

2.2. Chiến lược phát triển

2.2.1. Giai đoạn trung và dài hạn

Chiến lược giai đoạn 2025–2029 của MSB được triển khai trên cơ sở 04 trụ cột và 03 nền tảng chiến lược cốt lõi, nhằm bảo đảm tăng trưởng chất lượng, hiệu quả và an toàn, đồng thời hiện thực hóa định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm, dẫn dắt bằng dữ liệu và vận hành bằng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo.

- **4 TRỤ CỘT**

- Định vị giá trị khách hàng khác biệt: MSB tập trung vào hai phân khúc trọng tâm: khách hàng cá nhân và doanh nghiệp SME – các động lực chính đóng góp vào tăng trưởng và hiệu quả sinh lời.
- Mạng lưới phân phối đa kênh, tối ưu hóa: Ngân hàng tiếp tục hoàn thiện mô hình phân phối hợp nhất “Phygital” - kết hợp mạng lưới chi nhánh tinh gọn với kênh số hoạt động 24/7, bảo đảm trải nghiệm khách hàng liền mạch, nhất quán và an toàn. Kênh số đóng vai trò động lực tăng trưởng chủ đạo, góp phần mở rộng cơ sở khách hàng, gia tăng tương tác và tối ưu chi phí vận hành.
- Lực lượng bán hàng hiệu quả, ổn định: MSB chuẩn hóa mô hình bán hàng theo phân khúc và ngành trọng tâm; nâng cao năng lực đội ngũ quan hệ khách hàng thông qua chuyên môn hóa và ứng dụng công cụ số trong quản lý, tư vấn và khai thác cơ hội kinh doanh, qua đó nâng cao hiệu suất và chất lượng phục vụ.
- Mở rộng quan hệ đối tác và hệ sinh thái: Ngân hàng phát triển hệ sinh thái thông qua mô hình ngân hàng mở (Open Banking) và dịch vụ tài chính nhúng (Embedded Finance); mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực tài chính, thương mại điện tử, giáo dục, y tế, khu vực công và các định chế tài chính. Việc kết nối sâu rộng góp phần mở rộng điểm chạm khách hàng, đa dạng hóa nguồn thu và nâng cao năng lực cung cấp giải pháp tài chính toàn diện.

- **3 NỀN TẢNG**

- Số hóa và phân tích nâng cao: MSB triển khai định hướng “Data-driven & AI-first”, tăng cường ứng dụng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong phân tích hành vi khách hàng, hỗ trợ ra quyết định và quản trị rủi ro. Ngân hàng tiếp tục hoàn thiện hạ tầng dữ liệu, nền tảng công nghệ; đẩy mạnh số hóa, chuẩn hóa và tự động hóa quy trình nhằm nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ.
- Quản lý rủi ro: MSB chuẩn hóa hệ thống quản trị rủi ro theo Basel III và IFRS, bảo đảm quản trị vốn, thanh khoản và dự phòng minh bạch, an toàn. Đồng thời, Ngân hàng xây dựng khung ESG theo chuẩn mực quốc tế, tích hợp ESG vào cấp tín dụng và đánh giá - giám sát danh mục; ứng dụng công nghệ trong chấm điểm và cảnh báo sớm rủi ro.
- Tổ chức, con người và văn hóa: Phát triển nguồn nhân lực là nền tảng then chốt trong triển khai chiến lược. MSB xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo; nâng cao năng lực số và tư duy kinh doanh cho cán bộ nhân viên; củng cố văn hóa “Trọng khách – Sáng tạo – Hiệu quả” nhằm tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững.

2.2.2. Nền tảng chiến lược năm 2026

Trên cơ sở các trụ cột và nền tảng chiến lược đã xác lập cho giai đoạn 2025–2029, trong năm 2026, MSB tập trung triển khai các trọng tâm hành động nhằm tăng tốc khai thác hiệu quả các nền tảng đã đầu tư, củng cố động lực tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Lĩnh vực phát triển chính: Năm 2026, MSB tập trung tăng tốc khai thác các nền tảng chiến lược đã được xây dựng, tiếp tục xác định khách hàng cá nhân và SME là hai động lực tăng trưởng trọng tâm. Trong đó, phân khúc khách hàng cá nhân được ưu tiên phát triển thông qua các giải pháp tài chính cá nhân hóa trên nền tảng số; đồng thời, phân khúc SME được đẩy mạnh số hóa toàn diện, nâng cao trải nghiệm và hướng tới trở thành ngân hàng giao dịch chính của khách hàng trong các lĩnh vực trọng điểm.
- Với mục tiêu tăng trưởng hiệu quả và bền vững, năm 2026, MSB chuyển sang giai đoạn phát huy giá trị các nền tảng đã thiết lập, mở rộng hệ sinh thái và nâng cao hiệu quả vận hành trên cơ sở dữ liệu và AI, tạo động lực tăng trưởng quy mô và chất lượng.
 - Triển khai và mở rộng nền tảng ngân hàng số thế hệ mới, cung cấp trải nghiệm đa kênh liền mạch và tích hợp các sản phẩm, dịch vụ tài chính và tiện ích trên một nền tảng thống nhất.
 - Đẩy mạnh thu hút khách hàng mới và gia tăng mức độ gắn kết của khách hàng hiện hữu thông qua các giải pháp bán hàng, tiếp thị và chăm sóc khách hàng dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.
 - Hoàn thiện mô hình phân phối hợp nhất kết hợp giữa kênh số và mạng lưới chi nhánh (Phygital), nâng cao hiệu quả phối hợp giữa kênh số và mạng lưới chi nhánh nhằm tối ưu trải nghiệm khách hàng và hiệu quả kinh doanh.
 - Mở rộng và khai thác sâu hệ sinh thái đối tác, gia tăng điểm chạm khách hàng, đa dạng hóa nguồn thu và nâng cao giá trị vòng đời khách hàng.
 - Tăng cường tự động hóa và ứng dụng AI trong các hoạt động kinh doanh, vận hành và quản trị rủi ro, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng tăng trưởng.
 - Nâng cao năng lực quản trị rủi ro, bảo mật và tuân thủ theo các chuẩn mực quốc tế, bảo đảm hoạt động an toàn và bền vững.
- Ngoài ra, MSB còn định hướng tập trung cho các hoạt động hỗ trợ kinh doanh hướng đến trải nghiệm dịch vụ xuất sắc cho khách hàng như:
 - Tiếp tục nâng cấp hạ tầng công nghệ, nền tảng dữ liệu và các hệ thống cốt lõi nhằm đáp ứng yêu cầu tăng trưởng và số hóa toàn diện.
 - Đẩy mạnh số hóa và tự động hóa quy trình đầu – cuối, nâng cao hiệu quả vận hành và chất lượng dịch vụ khách hàng.
 - Phát triển hệ sinh thái số và các mô hình ngân hàng mở, từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành trung tâm hệ sinh thái số của khách hàng.
 - Phát triển đội ngũ nhân sự có năng lực số, dữ liệu và AI, đáp ứng yêu cầu vận hành theo mô hình ngân hàng số.
 - Tiếp tục tối ưu hóa mạng lưới chi nhánh theo hướng tinh gọn, hiện đại và tích hợp với các nền tảng số.

2.3. Các dự án trọng điểm chuẩn bị triển khai năm 2026

Năm 2025 đã đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của MSB khi triển khai đồng bộ 4 dự án ESG trọng điểm, với sự đồng hành của các đối tác quốc tế hàng đầu như PwC, IFC, ADB và DFCD/SNV. Các dự án không chỉ củng cố năng lực nội tại mà còn mở rộng danh mục tài chính xanh, hướng tới mục tiêu Net Zero và chuyển đổi số bền vững. Tổng quan các dự án trọng điểm trong năm 2025 và định hướng năm 2026 như sau:

2.3.1 Hoàn thiện tích hợp Chiến lược ESG vào chiến lược kinh doanh

Xuất phát từ định hướng phát triển bền vững đi từ nội tại, MSB đặt mục tiêu đưa ESG trở thành một phần cốt lõi trong hoạt động vận hành của ngân hàng, đồng thời mong muốn xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để biến ESG thành văn hóa tổ chức. Để hiện thực hóa các mục tiêu này, dự án Xây dựng Chiến lược ESG với sự tư vấn của PwC Việt Nam đã được triển khai nhằm xây dựng một Chiến lược ESG toàn diện, phù hợp với mục tiêu phát triển dài hạn, đồng thời đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong triển khai, đồng thời định hướng các hoạt động phát triển bền vững một cách bài bản, nhất quán và có thể đo lường được.

Đến thời điểm hiện tại, MSB đã nghiên cứu và xây dựng xong 12 vấn đề trọng yếu dựa trên phân tích và sàng lọc kết quả khảo sát 199 cán bộ cấp quản lý của MSB, phù hợp với định hướng chiến lược kinh doanh của Ngân hàng. Theo đó, MSB sẽ xác lập các mục tiêu ESG tổng thể, từ đó có các trụ cột chiến lược, các Chỉ số chính, đồng thời xây dựng hệ thống Chỉ số ESG để đo lường cụ thể để theo dõi và đánh giá mức độ triển khai.

Dự kiến trong nửa đầu năm 2026, MSB sẽ hoàn thiện và ban hành Chiến lược ESG đồng thời tiến hành triển khai Lộ trình ESG 5 năm. Cụ thể, Ngân hàng sẽ tổ chức hội thảo lớn giới thiệu sáng kiến ESG tới toàn hệ thống, thống nhất mục tiêu ESG với các đơn vị liên quan, đồng thời tích hợp 3 trụ cột ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) cùng hệ thống chỉ số đo lường vào chiến lược kinh doanh tổng thể. Các mục tiêu phụ theo từng trụ cột sẽ được phân bổ cụ thể cho từng đơn vị, đảm bảo tính khả thi và đồng bộ với lộ trình chuyển đổi số, tăng trưởng xanh. Qua đó, MSB không chỉ củng cố năng lực quản trị ESG mà còn hướng tới tích hợp ESG vào mọi quyết định và hoạt động hằng ngày, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững đưa ESG trở thành văn hóa tổ chức, hướng tới mục tiêu Net Zero và giá trị bền vững lâu dài cho cổ đông, khách hàng và cộng đồng.

2.3.2 Dự án Tư vấn Tài chính Xanh của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC)

- **Khung Tài chính bền vững**

Trong khuôn khổ dự án Tư vấn Tài chính Xanh của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) – thành viên Nhóm Ngân hàng Thế giới, MSB chính thức công bố Khung Tài chính Bền vững (Sustainable Finance Framework - SFF) vào tháng 7 năm 2025, đánh dấu cột mốc quan trọng trong hành trình phát triển bền vững, khẳng định cam kết mạnh mẽ của Ngân hàng đối với tăng trưởng xanh và cân bằng hài hòa các yếu tố Môi trường – Xã hội – Quản trị.

Khung SFF được phát triển với sự hỗ trợ kỹ thuật từ IFC, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt 4 nguyên tắc quốc tế từ ICMA, LMA, APLMA và LSTA. Đặc biệt, S&P Global Ratings đã đưa ra ý kiến đánh giá độc lập (Second Party Opinion - SPO) ở mức Xanh Trung bình – Medium Green cho khung tài chính bền vững của MSB, tương đồng với đánh giá của một số ngân hàng tại Việt Nam nhưng ưu việt hơn khi không ghi nhận điểm yếu nào.

SFF được cấu trúc với 4 nội dung cốt lõi: (1) Lựa chọn tài sản/dự án đủ điều kiện; (2) Quy trình đánh giá và lựa chọn; (3) Quản lý nguồn vốn huy động; (4) Báo cáo phân bổ và tác động môi trường. Khung này hỗ trợ MSB định hình tiêu chuẩn minh bạch, đảm bảo nguồn vốn được phân bổ chính xác để tài trợ hoặc tái tài trợ các tài sản, dự án đủ điều kiện thuộc 8 lĩnh vực xanh ưu tiên (năng lượng tái tạo, hiệu quả năng lượng, giao thông sạch, công trình xanh, quản lý nước, chống biến đổi khí hậu...) và 5 mục tiêu xã hội thiết yếu (tài chính toàn diện, y tế, giáo dục, bình đẳng giới, nhà ở giá phải chăng), hoặc kết hợp cả hai yếu tố này.

- **Tư vấn về danh mục cho vay xanh đối với Khách hàng doanh nghiệp và SME**

Sau khi hoàn thành khung trái phiếu bền vững đạt chuẩn "Medium Green" của S&P Global, MSB đã triển khai các bước tiếp theo của dự án, cụ thể: khảo sát thực địa khách hàng cùng IFC, đào tạo chuyên sâu cho Ngân hàng Doanh Nghiệp và Khối Quản lý Rủi ro của MSB về 4 ngành mà MSB chú trọng.

Trong năm 2026, MSB sẽ hoàn thành thảo luận với IFC về chiến lược kinh doanh xanh, tạo tiền đề phát triển các ấn phẩm, sản phẩm và giải pháp danh cho các doanh nghiệp là khách hàng hiện hữu cũng như tìm kiếm các khách hàng tiềm năng thuộc 2 trong 4 ngành ưu tiên trọng điểm nêu trên, tiếp tục thúc đẩy mở rộng danh mục tín dụng xanh của MSB.

- **Phát triển tài chính xanh cho WSME (ADB)**

MSB chính thức khởi động dự án Tài chính Xanh hợp tác ADB và đơn vị tư vấn PwC trong năm 2025, triển khai lộ trình 20 tháng đến 2027 nhằm tăng cường năng lực tài chính xanh, đặc biệt cho doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ (WSME) với 4 nội dung ưu tiên cốt lõi:

- Đánh giá chênh lệch tài chính xanh hiện tại của MSB, xác định các khoảng trống cần khắc phục
- Xây dựng lộ trình tích hợp yếu tố giới tính vào chiến lược tài chính xanh thông qua kế hoạch hỗ trợ kỹ thuật chuyên sâu
- Hỗ trợ tối thiểu 10 WSME tiếp cận tín dụng xanh: Xác định khách hàng phù hợp, hoàn thiện hồ sơ vay vốn và phát triển mẫu biểu Khung trái phiếu xanh
- Chia sẻ kiến thức thực tiễn qua các chương trình đào tạo, hội thảo dành cho đội ngũ MSB và khách hàng doanh nghiệp

Dự án không chỉ mở rộng danh mục sản phẩm tài chính xanh bền vững mà còn khẳng định cam kết của MSB trong thúc đẩy bình đẳng giới, trao quyền kinh tế cho phụ nữ, góp phần thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc

2.4. Các mục tiêu và lộ trình phát triển đến 2029 và cụ thể hóa kế hoạch cho năm 2026

MSB nhận thức sâu sắc về vai trò dẫn vốn cho nền kinh tế của ngành ngân hàng trong năm bản lề này, chúng tôi cân nhắc lợi ích của các bên liên quan trong các quyết định kinh doanh, ưu tiên tăng trưởng nhưng cân bằng với các tiêu chí bảo vệ môi trường, hỗ trợ cộng đồng và tiếp tục đầu tư nền tảng cho tương lai. MSB vẫn tiếp tục theo đuổi các mục tiêu chiến lược mà Ngân hàng đã đặt ra trước đây, hiện thực hóa các mục tiêu tại năm 2029, trong đó kênh số và chuyển đổi xanh là các động lực chính:

- Lợi nhuận: 1 tỷ USD
- Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân: 25%
- Thu hút khách hàng mới qua kênh số: khách hàng cá nhân đạt 60% và khách hàng doanh nghiệp đạt 40%
- Doanh thu từ kênh số của khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp: 70%
- Tỷ lệ thu nhập từ phí (NFI): 30%
- Chi phí hoạt động trên thu nhập (CIR): 32%
- Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) trên tổng huy động: 40%
- Tỷ lệ số hóa các quy trình nội bộ: 70%

Theo các nghiên cứu và đánh giá tổng thể, bức tranh kinh tế năm 2026 được phác họa với những tham vọng và mục tiêu bứt phá song cũng không ít thách thức và rủi ro. Trên cơ sở định hướng chiến lược và bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước, Ngân hàng sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kế hoạch tài chính cho năm 2026 dự tính diễn ra vào tháng 4/2026 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	So sánh KH2026/TH2025
1	Tổng tài sản	407.674	460.000	113%
2	Vốn huy động tại thị trường I và trái phiếu huy động vốn	226.306	280.000	124%
3	Dư nợ tín dụng (bao gồm dư nợ cho vay TCKT và cá nhân, đầu tư trái phiếu DN) (*)	207.170	244.000	118%
4	Nợ xấu hợp nhất (nhóm 3-5)	1,82%	<3%	-
5	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	7.058	8.000	113%
6	Vốn điều lệ	31.200	37.440	120%

7	Tỷ lệ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (% mệnh giá)	20% (**)	20% (***)	100%
---	--	-------------	--------------	------

Kế hoạch có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình biến động của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của Pháp luật.

(*) Thực hiện theo tỷ lệ tăng trưởng tín dụng được NHNN cấp theo chính sách điều hành từng thời kỳ.

(**) Theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt, Ngân hàng đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 20% từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2024 sau khi trích các quỹ theo quy định luật, việc chia cổ tức này đã được thực hiện trong năm 2025 và làm tăng vốn điều lệ MSB lên 31.200 tỷ đồng.

(***) Theo tờ trình số 33 /2026/TT-HĐQT ngày 03 /04 /2026 về việc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20% để tăng vốn điều lệ lên 37.440 tỷ đồng, thời điểm thực hiện trong năm 2026 tùy theo diễn biến tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của MSB.

E. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Ngân hàng

Năm 2025, kinh tế Việt Nam nói chung và ngành ngân hàng nói riêng chịu nhiều tác động của bối cảnh toàn cầu bất định. Trong bối cảnh đó, lãi suất điều hành được giữ ổn định nhưng mặt bằng lãi suất thị trường có xu hướng gia tăng, đặc biệt vào giai đoạn cuối năm, trong bối cảnh áp lực thanh khoản và tỷ giá gia tăng. Diễn biến này phản ánh rõ những thách thức trong điều hành chính sách tiền tệ cũng như cân đối vĩ mô trong năm qua.

Nhờ các chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ, ngành ngân hàng vẫn duy trì được đà tăng trưởng tích cực đồng thời tín dụng đạt mục tiêu đề ra.

Trên cơ sở đó, với việc xác định rõ mục tiêu, chiến lược, năm 2025, MSB đạt được các kết quả kinh doanh khả quan cụ thể:

- ✓ Tổng tài sản đạt 407.674 tỷ đồng tăng 27,3% so với năm 2024.
- ✓ Tổng thu thuần hoạt động đạt 14.044 tỷ đồng, giảm nhẹ 1,22% so với 2024, trong đó, hoạt động kinh doanh lõi có tăng trưởng tích cực, cụ thể: Tổng thu nhập lãi thuần và Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ lần lượt đạt gần 11 nghìn và hơn 1.750 tỷ đồng, tăng tương ứng gần 7% và 30% so với năm 2024
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: 7.058 tỷ đồng, tăng nhẹ 2% so với năm 2024
- ✓ Giá trị vốn hóa tại 31/12/2025 đạt 38.688 tỷ đồng, tăng 27,8% so với cuối năm 2024.
- **Tăng vốn điều lệ**

Với mục tiêu đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, mở rộng quy mô, hướng tới tăng trưởng bền vững, đảm bảo các yêu cầu quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn cao nhất và tạo vị thế cạnh tranh trong và ngoài nước, năm 2025, MSB đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 26.000 tỷ đồng lên

31.200 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Số cổ phiếu được phát hành thêm đã được niêm yết bổ sung tại HOSE kể từ ngày 09/10/2025.

- **Tăng cường hợp tác, phát triển sản phẩm**

Trong năm 2025, MSB tiếp tục hợp tác nhiều đối tác nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, phát triển sản phẩm, gia tăng trải nghiệm cho khách hàng:

- Ký kết Thỏa thuận ngân hàng xác nhận với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) trong khuôn khổ chương trình Tài trợ thương mại (TFP). Việc tham gia chương trình giúp thúc đẩy các quan hệ hợp tác quốc tế của MSB.
- Ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với Quỹ đầu tư Vietnam Investment Group (VIG) và Công ty TNHH Thương mại Vui Việt Nam (TAPTAP) trong việc cung cấp dịch vụ ngân hàng mở (Open banking) nhằm mang đến nhiều giải pháp tài chính thiết thực cho khách hàng.
- Thỏa thuận hợp tác chiến lược với MobiFone nhằm tối ưu hóa hoạt động và nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua việc kết nối dịch vụ tài chính – viễn thông.
- Hợp tác với Tập đoàn VNG, thiết lập quan hệ đối tác chiến lược nhằm phát huy thế mạnh của hai bên trong lĩnh vực tài chính và công nghệ.
- Hợp tác với Ngân hàng Vịnh Bắc Bộ Quảng Tây – Beibu Gulf Bank nhằm mở “cửa ngõ” thanh toán xuyên biên giới chính ngạch Việt – Trung.
- Ngoài ra, trong năm 2025, MSB mở rộng hợp tác với các đơn vị, doanh nghiệp nhằm đem lại các sản phẩm tiện ích cho người tiêu dùng: Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Y học cổ truyền HCM, Vinfast, Vietnam Airlines, Nước sạch Bắc Giang, Điện lực Thanh Hóa,...

- **Ghi dấu các giải thưởng**

Nỗ lực trong hoạt động kinh doanh và các mảng hoạt động, trong năm 2025, MSB vinh dự đón nhận nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế uy tín: "Sáng kiến công nghệ Ngân hàng lõi tốt nhất khu vực Châu Á – Thái Bình Dương" - Tạp chí uy tín hàng đầu Châu Á - The Asian Banker, "Ngân hàng bán lẻ chuyển đổi số tốt nhất Việt Nam năm 2025" - Global Banking & Finance Review, Cú đúp giải thưởng APEA 2025: Doanh nghiệp xuất sắc châu Á (Corporate Excellence Award) và Thương hiệu truyền cảm hứng (Inspirational Brand Award), Giải thưởng Sáng tạo Quốc tế với hạng mục "Giải pháp phát hành thẻ tín dụng số siêu tốc" - Enterprise Asia, "Ngân hàng doanh nghiệp sáng tạo nhất" (Most Innovative Corporate Bank - Vietnam 2025) với sản phẩm Easy Trade - Global Business Outlook, Cú đúp giải thưởng IDG 2025 ở hạng mục "Ngân hàng có Sản phẩm Dịch vụ Sáng tạo tiêu biểu" với 2 sản phẩm Hệ thống giao dịch ngoại tệ FX, Dealing và Vay thế chấp linh hoạt online M-Flex, "Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2025" và "Chứng nhận Nguồn nhân lực Hạnh phúc 2025" (Anphabe), Chứng nhận quốc tế "ACCA Approved Employer" từ Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc (ACCA). Các giải thưởng này là sự ghi nhận cho những nỗ lực bền bỉ của MSB trong việc xây dựng hệ thống quản

trị minh bạch, chuyên nghiệp và đưa các tiêu chuẩn ESG trở thành một phần trong chiến lược phát triển dài hạn.

MSB tiếp tục khẳng định cam kết nhất quán là một ngân hàng có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội khi kiên định với sứ mệnh tạo ra những giá trị tốt nhất cho khách hàng, cổ đông và xã hội, đồng thời đảm bảo các bên liên quan nhận được sự hỗ trợ toàn diện để hiện thực hóa các mục tiêu tăng trưởng bền vững.

2. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng Điều hành

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp và khó lường. Áp lực lạm phát tại nhiều nền kinh tế lớn tuy đã được kiểm soát ở mức nhất định nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro; chính sách tiền tệ toàn cầu được điều hành theo hướng thận trọng, linh hoạt, kéo theo những biến động mạnh trên thị trường tài chính – tiền tệ quốc tế. Bên cạnh đó, các yếu tố địa chính trị, xung đột khu vực và xu hướng dịch chuyển dòng vốn tiếp tục tạo sức ép lên môi trường kinh doanh toàn cầu.

Trong bối cảnh chung đó, kinh tế Việt Nam chịu tác động đan xen từ những biến động của kinh tế thế giới. Chính sách tiền tệ trong nước được điều hành theo hướng linh hoạt, thận trọng nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế gắn với ổn định kinh tế vĩ mô. Lạm phát được kiểm soát nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro, trong khi thị trường tài chính – tiền tệ ghi nhận nhiều diễn biến khó lường, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực quản trị, điều hành của các tổ chức tín dụng. Đáng chú ý, năm 2025 là năm Luật Các tổ chức tín dụng 2024 cùng nhiều văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động ngân hàng và công ty đại chúng được bổ sung, hoàn thiện theo hướng nâng cao chuẩn mực quản trị, an toàn hệ thống và minh bạch thông tin.

Trước bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước nhiều thách thức, Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, sự chủ động và vai trò điều hành của Tổng Giám đốc cùng các thành viên Hội đồng Điều hành. HĐĐH đã kịp thời cập nhật các diễn biến kinh tế, chính trị quốc tế, xu hướng thị trường tài chính – tiền tệ, chủ động rà soát, cập nhật và điều chỉnh các quy trình quản trị, điều hành, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật mới, Điều lệ Ngân hàng và các chuẩn mực quản trị hiện hành.

Đặc biệt, với việc duy trì sự giám sát chặt chẽ, phối hợp thường xuyên của Hội đồng Quản trị thông qua các phiên họp định kỳ và chuyên đề, Tổng Giám đốc đã điều hành ổn định và linh hoạt hoạt động kinh doanh của Ngân hàng để đạt được mục tiêu đề ra. Song song với đó, tiến độ triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị trong năm 2025 được Tổng Giám đốc và Hội đồng điều hành triển khai đúng kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện được xem xét, xử lý kịp thời, góp phần đảm bảo hiệu quả và chất lượng trong công tác điều hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

Trong giai đoạn tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, năm 2026 HĐQT trình ĐHCĐ kế hoạch kinh doanh như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	So sánh KH2026/TH2025
1	Tổng tài sản	407.674	460.000	113%
2	Vốn huy động tại thị trường I và trái phiếu huy động vốn	226.306	280.000	124%
3	Dư nợ tín dụng (bao gồm dư nợ cho vay TCKT và cá nhân, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp) (*)	207.170	244.000	118%
4	Nợ xấu hợp nhất (nhóm 3-5)	1,82%	<3%	
5	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	7.058	8.000	113%
6	Thù lao, chi phí HĐQT và BKS	16.800	0,5% LNST hợp nhất	
7	Vốn điều lệ	31.200	37.440	120%
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức/ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (%/mệnh giá) từ nguồn lợi nhuận	20% (**)	20% (***)	

(*) Thực hiện theo tỷ lệ tăng trưởng tín dụng được NHNN cấp theo chính sách điều hành từng thời kỳ.

(**) Theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt, Ngân hàng đã chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2024 sau khi trích các quỹ và tăng vốn điều lệ MSB lên 32.100 tỷ đồng.

(***) Theo tờ trình số 33 /2026/TT-HĐQT ngày 03 /04 /2026 về việc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu sau khi trích lập các quỹ theo luật định với tỷ lệ 20% để tăng vốn điều lệ lên 37.440 tỷ đồng, thời điểm thực hiện trong năm 2026 tùy theo diễn biến tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của MSB.

Cùng với kế hoạch kinh doanh trên, năm 2026, HĐQT hướng đến việc nâng cao chất lượng hệ thống quản trị, nâng cao năng lực toàn hệ thống, cụ thể:

- Đẩy mạnh việc hợp tác với các đối tác quốc tế giàu kinh nghiệm: nhằm nâng cao năng lực phát triển sản phẩm và quản trị rủi ro cho tín dụng xanh, tín dụng có yếu tố bền vững. Từ đó, ngân hàng có thể thúc đẩy hoạt động kinh doanh phù hợp với mục tiêu giảm phát thải carbon của Chính phủ, gia tăng tỷ trọng nguồn vốn và tín dụng xanh trên bảng cân đối. Công tác cho vay và huy động hiệu quả, cân nhắc đủ các yếu tố môi trường, xã hội theo định hướng bền vững sẽ giúp MSB luôn trong danh sách các tổ chức tín dụng được NHNN cấp mức tăng trưởng tín dụng hàng năm cao, đem lại lợi ích chung cho các bên liên quan.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, nâng cấp an toàn, bảo mật thông tin: Tiếp tục áp dụng Basel II, IFRS 9, nâng cao khả năng đo lường và kiểm soát rủi ro toàn diện. Phát triển mô hình quản trị rủi ro số dựa trên AI và dữ liệu lớn để giám sát chất lượng danh mục tín dụng, cảnh báo sớm rủi ro tín dụng và gian lận tài chính. Nâng cao năng lực quản trị thanh khoản và rủi ro lãi suất số ngân hàng nhằm đảm bảo an toàn hệ thống.
- Các hoạt động phi tài chính: Đào tạo và nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự theo hướng số hóa, tăng cường kỹ năng quản trị dữ liệu, công nghệ tài chính và chiến lược khách hàng. Tiếp tục triển khai mô hình làm việc Agile, phát triển văn hóa đổi mới sáng tạo, kiến tạo môi trường làm việc linh hoạt và hiệu suất cao. Các quyết định phi tài chính luôn được cân nhắc theo các tiêu chí phát triển bền vững, hướng tới lợi ích của cộng đồng, tác động môi trường, lợi ích của các bên liên quan, định hướng phát triển văn hóa và lối sống xanh, bền vững. Từ đó thu hút nhân tài, sắp xếp tinh gọn mô hình tổ chức, phát huy thế mạnh cơ chế quản trị “ngân hàng trong ngân hàng” mà MSB đang triển khai hiệu quả.

F. QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

1. Tổng quan về quản trị ngân hàng

Kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, Hội đồng Quản trị luôn chú trọng công tác xây dựng hệ thống quản trị chuyên nghiệp, hiệu quả, tuân thủ pháp luật, đồng thời, chủ động tiếp thu các thông lệ quản trị tiên bộ trên thế giới với mục tiêu thúc đẩy, cải thiện thực tiễn quản trị, nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ nhân viên về tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn quản trị nội bộ. Trong năm 2025, MSB đã cập nhật và áp dụng các thông lệ tốt về Quản trị công ty theo Bộ nguyên tắc quản trị công ty G20/OECD; Cẩm nang quản trị công ty 2025 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước/IFC. MSB định hướng trở thành ngân hàng có tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp vượt trên mức tuân thủ, đáp ứng cao hơn các tiêu chí theo quy định của pháp luật hiện hành, áp dụng các thông lệ quản trị quốc tế tốt nhất với mục tiêu phát triển bền vững.

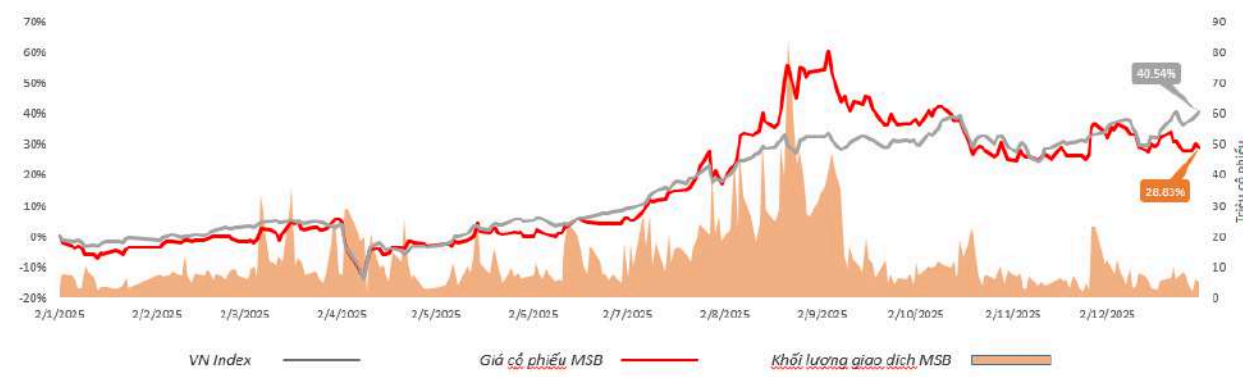
Với cam kết đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam trong tiến trình giảm phát thải ròng carbon về mức 0 vào năm 2050, công tác quản trị, vận hành hệ thống, định hướng kinh doanh của MSB luôn dựa trên nguyên tắc quản trị cao nhất là luôn đặt lợi ích của cổ đông và khách hàng lên hàng đầu; đồng thời cân nhắc hài hòa giữa mục tiêu phát triển và trách nhiệm với xã hội, môi trường

đảm bảo việc kiểm soát phát thải và các tác động tới môi trường, nâng cao sự chuyên nghiệp hướng tới mục tiêu xã hội và chuẩn hóa theo phát triển bền vững của một tổ chức tín dụng.

2. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

2.1. Điểm nhấn trong năm 2025 của cổ phiếu MSB

- Vốn hóa ngân hàng: 38.688 tỷ đồng
- Vốn điều lệ: 31.200 tỷ đồng
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.120.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0



Kết thúc năm 2025, thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều biến động, sau nửa đầu năm trầm lắng, thị trường đã có sự hồi phục mạnh mẽ đưa VN-Index tăng từ mức 1.269,71 điểm tại ngày 2/1/2025 lên mức 1.784,49 điểm tại ngày 31/12/2025, ghi nhận mức tăng trưởng năm 40,5%. Hòa chung với đà tăng của VN-Index, MSB ghi nhận gần 28% tăng trưởng vốn hóa ngân hàng trong năm 2025, từ mức 30.290 tỷ đồng cuối năm 2024 lên mức 38.688 tỷ đồng tại 31/12/2025. Tổng khối lượng giao dịch và giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên của năm 2025 lần lượt là 16.142.796 cổ phiếu và hơn 213 tỷ đồng. Số lượng cổ đông nắm giữ cổ phiếu MSB cũng gia tăng khoảng 15%, từ 42.605 cổ đông tại 31/12/2024 lên 48.950 cổ đông tại 31/12/2025, đặc biệt, tổng số lượng cổ đông cá nhân là 48.793 cổ đông, tăng 15%, thể hiện độ bao phủ của cổ phiếu MSB tới các nhà đầu tư cá nhân và hiệu quả lan tỏa thông tin về ngân hàng đã thu hút sự chú ý của nhóm những nhà đầu tư cá nhân. Trong năm, ngân hàng có trả cổ tức bằng cổ phiếu đưa mức vốn điều lệ tăng 20% từ 26.000 tỷ đồng lên 31.200 tỷ đồng và là một trong những ngân hàng có mức chi trả cổ tức cao nhất ngành.

2.2. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư trong năm 2025

Với tiêu chí nâng tầm tuân thủ, gia tăng tính minh bạch trong quản trị theo chuẩn quốc tế, trong năm 2025, MSB đã nỗ lực không ngừng trong việc chuyên nghiệp hóa các công tác công bố thông tin, tiếp xúc, đối thoại và giải đáp mọi yêu cầu của cộng đồng nhà đầu tư. Theo định

hướng Phát triển bền vững, MSB luôn ưu tiên việc bảo vệ quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư, đảm bảo lợi ích của bên liên quan trong mọi quyết định kinh doanh và hoạt động ngân hàng. Ngân hàng có cam kết đối xử bình đẳng với mọi đối tượng cổ đông, nhà đầu tư, các quyền của bên liên quan này luôn được ưu tiên thực thi thể hiện thông qua công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, hội thảo nhà đầu tư, họp công bố kết quả kinh doanh với nhà đầu tư tổ chức, đối thoại 1:1... mà MSB triển khai qua các năm.

Về công bố thông tin, MSB luôn đưa các thông tin quan trọng, có ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh lên các kênh truyền thông như website ngân hàng, cổng thông tin của Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (nơi MSB niêm yết cổ phiếu), cổng thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và các kênh báo chí truyền thông. Các thông tin cần công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu theo luật định với tổ chức niêm yết, công ty đại chúng lớn đều được ngân hàng đăng tải đúng thời hạn, song ngữ, đảm bảo khả năng truy cập rộng rãi cho mọi đối tượng. Năm 2025, ngân hàng công bố 36 thông tin định kỳ, 145 thông tin bất thường và MSB không ghi nhận vi phạm nào liên quan công bố thông tin theo luật định. Ngân hàng cũng vinh dự được nhận giải thưởng Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất trong nhóm ngành tài chính trong cuộc bình chọn danh nghiệp niêm yết năm 2025 do Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh kết hợp với các đối tác uy tín như Báo tài chính đầu tư, quỹ đầu tư Dragon Capital trao tặng.

MSB đã thực hiện tích cực trong công tác gặp gỡ, chia sẻ thông tin với cổ đông, chuyên gia phân tích, nhà đầu tư để cập nhật về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh, chiến lược hoạt động của ngân hàng cũng như đưa ra các quan điểm phân tích bối cảnh vĩ mô, tác động từ địa chính trị và chính sách kinh tế từ quốc tế tới quyết định kinh doanh của ngân hàng. MSB đã thực hiện 1 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 4/2025 và 4 cuộc họp công bố kết quả kinh doanh quý, tham dự các sự kiện gặp gỡ, tiếp xúc nhà đầu tư được tổ chức bởi các tổ chức lớn trong và ngoài nước, đồng thời họp trực tiếp/trực tuyến với nhà đầu tư/ cổ đông theo yêu cầu. Các cuộc họp chia sẻ thông tin này đều được các đối tác đánh giá cao về sự minh bạch và mức độ chuyên nghiệp.

Trong năm 2025, MSB sẽ tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng của hoạt động quan hệ nhà đầu tư nhằm tiếp tục nâng cao tiêu chuẩn quản trị, gia tăng tương tác và gắn kết với cộng đồng nhà đầu tư, đáp ứng cao hơn các yêu cầu của cổ đông và công tác công bố thông tin được kỳ vọng vượt trên mức tuân thủ. Phòng Quản lý quan hệ Nhà đầu tư (IR) của MSB sẽ tập trung cho kế hoạch mở rộng tệp nhà đầu tư, chuyên gia phân tích, đối tác tiềm năng trong ngành tài chính để gia tăng độ phủ cho cổ phiếu của ngân hàng. Mọi yêu cầu cần giải đáp, xin vui lòng liên hệ với phòng IR qua email: ir@msb.com.vn.

2.3. Định hướng hoạt động quan hệ nhà đầu tư năm 2026

Năm 2026 ngân hàng sẽ đẩy mạnh công tác quản trị và tăng cường minh bạch hóa thông tin. Theo định hướng chuẩn hóa theo chuẩn quốc tế về hoạt động quan hệ nhà đầu tư, năm 2026,

ngân hàng sẽ đưa vào vận hành trang thông tin điện tử mới, thiết kế thân thiện với người dùng và phù hợp với từng đối tượng người đọc. Trang web mới được xây dựng dựa trên khảo sát nhu cầu người dùng, đặc biệt là tệp nhà đầu tư cá nhân, tổ chức, cổ đông và trên cơ sở đó, ngân hàng đã đầu tư nguồn lực và thiết kế chuẩn hóa kênh thông tin chính thức này, đảm bảo việc tìm kiếm thông tin được đơn giản hóa, chính xác và thuận tiện. Đồng thời, MSB sẽ cải tiến các thông tin báo cáo, đưa các kênh truyền thông mở rộng thêm không chỉ trong nước mà cả quốc tế trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều cơ hội với Nhà đầu tư nước ngoài. Với các quy định luật đang được Cơ quan quản lý hoàn thiện, nâng cấp phù hợp yêu cầu nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên sang thị trường mới nổi, các công ty niêm yết như MSB có nhiều cơ hội mở rộng tệp nhà đầu tư, cổ đông và cánh cửa hợp tác chiến lược rất rộng mở. Ngân hàng đã có những kế hoạch về chiến lược tăng trưởng bứt tốc với mục tiêu tham vọng vào năm 2029 đạt vốn hóa 12 tỷ đô, do đó năm 2026 là năm rất quan trọng để MSB triển khai và đẩy mạnh xây dựng nền móng tốt cho việc đạt vị thế này. Ngân hàng sẽ đầu tư bài bản hơn cho công tác truyền thông, kết nối nhà đầu tư, đối tác. Các công tác công bố thông tin, sự kiện Nhà đầu tư, cổ đông, các báo cáo công khai sẽ có giá trị cao hơn về nội dung và chuẩn mực.

3. Giới thiệu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Hội đồng Điều hành

3.1. Hội đồng Quản trị

3.1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị MSB bao gồm 07 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập, 06/07 thành viên không điều hành. Cơ cấu thành phần Hội đồng Quản trị đảm bảo đa dạng về giới tính và trình độ chuyên môn, các thành viên đều có bề dày kinh nghiệm công tác và quản lý trong các lĩnh vực tài chính - ngân hàng, quản trị rủi ro và công nghệ.



Ông TRẦN ANH TUẤN

Thạc sĩ - Đại học Griggs

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông tham gia quản trị và điều hành MSB từ năm 2007 với các chức danh: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc. Từ tháng 02/2012 đến nay, ông là Chủ tịch Hội đồng Quản trị MSB.



Ông TRẦN XUÂN QUẢNG

Thạc sĩ - Đại học chuyên ngành Nam California

Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị

Ông gia nhập MSB từ năm 1993 và đảm nhiệm các vị trí như: Giám đốc Sở Giao dịch, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khách hàng Doanh nghiệp & Khách hàng Cá nhân, Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý Chiến lược. Tháng 4/2016, ông được bầu giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị MSB. Từ tháng 04/2023 đến nay, ông đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị MSB.



Ông NGUYỄN HOÀNG AN
Cử nhân – Học viện Ngân hàng
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông gia nhập MSB từ năm 1991 và đảm nhiệm các vị trí như: Trưởng phòng Tín dụng, Giám đốc Chi nhánh Thanh Xuân, Giám đốc Chi nhánh Hà Nội, Phó Tổng Giám đốc MSB. Từ tháng 05/2018 đến nay, ông là Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị MSB.



Ông NGUYỄN HOÀNG LINH
Thạc sĩ – Đại học Bách khoa Hà Nội
Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hoàng Linh có hơn 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong các ngân hàng tại Việt Nam như: Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc PVcomBank, Tổng Giám đốc Western Bank, Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Á,... Tại MSB, ông đã trải qua hơn 20 năm công tác và được tin tưởng giao phó nhiều trọng trách như: Giám đốc MSB Hồ Chí Minh, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Chiến lược, Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ. Từ tháng 03/2020, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc MSB. Từ tháng 09/2020, ông được bầu là thành viên Hội đồng Quản trị MSB.



Bà LÊ THỊ LIÊN

Tiến sĩ – Đại học California Miramar

Thành viên Hội đồng Quản trị

Từ năm 2007 tới năm 2012, bà là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, kiêm đại diện vốn của VNPT tại Ngân hàng và Trưởng Ban Đầu tư và Quản lý vốn, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Từ năm 2012 tới năm 2017, bà nắm giữ các vị trí như Trưởng Ban Đầu tư và Quản lý vốn, Phó Trưởng Ban Tài chính - Chiến lược thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Từ tháng 05/2018 đến tháng 4/2022, bà là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập MSB. Từ tháng 04/2022 đến nay, bà là thành viên Hội đồng Quản trị MSB.



Ông VÕ TẤN LONG

Tiến sĩ - Trường Đại học Kỹ thuật Điện Saint Petersburg

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông đã đảm nhiệm các vị trí nhân sự chủ chốt tại các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế như: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tư Vấn PricewaterhouseCoopers (PwC); Giám đốc Chuyển đổi số Công ty TNHH PwC Việt Nam; Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Công nghệ số, Giám đốc Khối Công nghệ thông tin VPBank; Tổng Giám đốc Công ty TNHH IBM Việt Nam. Ông gia nhập MSB từ cuối năm 2023 và đảm nhiệm vai trò Chủ tịch Ủy ban Công nghệ. Từ tháng 04/2024 đến nay, ông được bầu giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị MSB.



Ông TẠ NGỌC ĐA

Cử nhân – Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Ông gia nhập MSB từ năm 2010 và đảm nhiệm các vị trí như Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Xử lý tín dụng tập trung Hồ Chí Minh; Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý rủi ro, Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành. Từ tháng 04/2022 đến nay, ông là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập MSB.

3.1.2. Chức danh tại Công ty khác của thành viên HĐQT

Các thành viên HĐQT đều tuân thủ quy định của pháp luật về việc kiêm nhiệm chức danh thành viên HĐQT tại Công ty khác, cụ thể:

ST T	Họ và tên	Chức danh tại MSB	Số lượng cổ phần tại thời điểm 31/12/2025	Tỷ lệ sở hữu tại thời điểm 31/12/2025	Chức danh HĐQT tại Công ty khác (Tại thời điểm 31/12/2025)
1.	Trần Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	26.281.514	0,84%	Không có
2.	Nguyễn Hoàng An	Phó chủ tịch HĐQT	528.333	0,02%	Không có
3.	Trần Xuân Quảng	Phó chủ tịch TT HĐQT	- 398 .62 3	- 0,0 1 %	- Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn ROX - Chủ tịch HĐQT CTCP Family Mart Việt Nam
4.	Lê Thị Liên	Thành viên HĐQT	993.658	0,03%	Chủ tịch HĐQT CTCP ROX Asset
5.	Nguyễn Hoàng Linh	Thành viên HĐQT/TGD/	590.553	0,02%	Không có

		Người đại diện theo PL			
6.	Võ Tấn Long	Thành viên HĐQT	0	0,00%	Không có
7.	Tạ Ngọc Đa	Thành viên HĐQT độc lập	188.300	0,01%	Thành viên HĐQT CTCP Rox Living

3.1.3. Các tiểu ban HĐQT

Ủy ban Quản lý rủi ro

Thành phần	Chức vụ
Ông Trần Xuân Quảng - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	Chủ tịch
Ông Tạ Ngọc Đa - Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên biểu quyết
Bà Lê Thị Liên - Thành viên HĐQT	Thành viên biểu quyết
Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	Thành viên biểu quyết
Ông Đỗ Thành Công	Thành viên biểu quyết
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Giám đốc Khối Quản lý Tài chính	Thành viên không biểu quyết

Ủy ban Chiến lược

Thành phần	Chức vụ
Ông Trần Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch
Bà Đinh Thị Tố Uyên	PCT thường trực
Ông Trần Xuân Quảng - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	Phó Chủ tịch
Ông Võ Tấn Long - Thành viên HĐQT	Phó Chủ tịch
Ông Vũ Ngọc Bồng Lai – Giám đốc Khối Chiến lược và đổi mới sáng tạo	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Đức - Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro	Thành viên

Ủy ban Nhân sự

Thành phần	Chức vụ
Ông Trần Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Bích Huyền	Phó Chủ tịch thường trực
Ông Trần Xuân Quảng - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	Thành viên
Bà Lê Thị Liên - Thành viên HĐQT	Thành viên

Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Cương - Giám đốc Nhân sự	Thành viên

Ủy ban Công nghệ

Thành phần	Chức vụ
Ông Võ Tấn Long - Thành viên HĐQT	Chủ tịch
Ông Trần Xuân Quảng - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	Thành viên
Ông Tạ Ngọc Đa - Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	Thành viên
Ông Nguyễn Phi Hùng – Phó Tổng Giám đốc	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Khánh - Giám đốc Khối Công nghệ	Thành viên
Ông Vũ Ngọc Bồng Lai – Giám đốc Khối Chiến lược và đổi mới sáng tạo	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Giám đốc Khối Quản lý tài chính	Thành viên
Ông Lê Minh Loan - Chuyên gia An ninh mạng	Thành viên
Tổng Giám đốc Ngân hàng chuyên doanh và Giám đốc Khối/Ban	Thành viên

Hội đồng Xử lý rủi ro

Thành phần	Chức vụ
Bà Lê Thị Liên - Thành viên HĐQT	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Tiến Đức - Giám đốc Khối Quản lý rủi ro	Thành viên biểu quyết
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Giám đốc Khối Quản lý Tài chính	Thành viên biểu quyết
Ông Đỗ Thành Công	Thành viên biểu quyết
Ông Hà Duyên Tiến	Thành viên biểu quyết
Tổng Giám đốc Ngân hàng chuyên doanh hoặc Giám đốc Khối/Ban	Thành viên không biểu quyết
Giám đốc Quản lý Rủi ro tín dụng Ngân hàng chuyên doanh, Khối Quản lý Rủi ro	Thành viên không biểu quyết

Ủy ban Phát triển bền vững

Thành phần	Chức vụ
Ông Võ Tấn Long - Thành viên HĐQT	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Hương Loan - Phó Tổng Giám đốc/Tổng Giám đốc Ngân hàng Định chế tài chính	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Giám đốc Khối Quản lý Tài chính	Thành viên
Ông Vũ Ngọc Bông Lai – Giám đốc Khối Chiến lược và đổi mới sáng tạo	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Đức - Giám đốc Khối Quản lý rủi ro	Thành viên
Tổng Giám đốc Ngân hàng chuyên doanh hoặc Giám đốc Khối/Ban trực tiếp quản lý khách hàng	Thành viên

3.1.4. Hoạt động HĐQT

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị MSB đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham dự của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc. Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị còn tổ chức các buổi làm việc chuyên đề để trao đổi, định hướng và thống nhất chỉ đạo đối với các nội dung quan trọng trong hệ thống MSB; 276 lần lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị. Các cuộc họp, lấy ý kiến trên đều được tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo thành phần dự họp, biểu quyết theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

ST T	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Anh Tuấn	04	100%	
2	Ông Trần Xuân Quảng	04	100%	
3	Ông Nguyễn Hoàng An	04	100%	
4	Ông Nguyễn Hoàng Linh	04	100%	
5	Bà Lê Thị Liên	04	100%	
6	Ông Võ Tấn Long	04	100%	
7	Ông Tạ Ngọc Đa	04	100%	

Nghị quyết/Quyết định HĐQT được thông qua trong năm 2025: Chi tiết tại Phụ lục 01: Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025 trong Báo cáo quản trị năm 2025.

3.1.5. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Năm 2025, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đã hoàn thành vai trò, nhiệm vụ của mình trong việc cùng với các thành viên Hội đồng Quản trị chỉ đạo, giám sát và đôn đốc hoạt động của các đơn vị trực thuộc, Tổng Giám đốc và Hội đồng Điều hành. Với sự tham gia trực tiếp vào hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Công nghệ, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đã đưa ra các ý kiến góp ý, trao đổi và quyết định các vấn đề liên quan đến chính sách rủi ro và công nghệ của toàn hàng, góp phần ổn định hoạt động của MSB. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị cũng thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm việc báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình và đánh giá của thành viên độc lập đối với các hoạt động của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên (theo quy định của Luật Chứng khoán).

3.1.6. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

Theo phân công ủy quyền, các Ủy ban giúp việc cho Hội đồng Quản trị đã giải quyết các công việc trong năm 2025 cụ thể như sau:

Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR)

Trong năm, UBQLRR đã thực hiện các nhiệm vụ được giao tại QC.RR.023 theo định kỳ và theo thực tế phát sinh từ nhu cầu kinh doanh và quản trị rủi ro, cụ thể:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành chính sách quản lý rủi ro, các văn bản nội bộ liên quan đến quản lý rủi ro thuộc thẩm quyền của HĐQT: Tuyên bố Khẩu vị rủi ro, Chiến lược quản lý rủi ro giai đoạn 2025 – 2027,...
- Xem xét và đánh giá tính phù hợp và hiệu quả đối với các đề xuất liên quan đến quản lý rủi ro và khuyến nghị cho Tổng Giám đốc: Đề xuất sửa đổi quy định cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, quy định xử lý nợ,...

- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của ngân hàng.
- Giám sát công tác tổ chức triển khai hoạt động quản lý rủi ro của Tổng Giám đốc.

Ủy ban Chiến lược (UBCL):

Năm 2025, trước bối cảnh biến động vĩ mô và địa chính trị, Khối Chiến lược & Đổi mới sáng tạo, với vai trò đầu mối, đã thực hiện báo cáo UBCL v/v cập nhật Định hướng chiến lược của MSB giai đoạn 5 năm 2025 - 2029 nhằm phù hợp với điều kiện thực tế thị trường.

UBCL cũng được cập nhật báo cáo về các chủ điểm nội dung chiến lược trọng yếu nhằm tham mưu, khuyến nghị cho Hội đồng Quản trị về định hướng chiến lược, các hành động cần thực hiện để thực thi chiến lược thành công, cụ thể:

- Kinh tế vĩ mô, xu hướng ngành ngân hàng, các hoạt động đầu tư công nghệ/chuyển đổi số và phân tích đối thủ cạnh tranh.
- Báo cáo tình hình thực thi chiến lược của các Ngân hàng Chuyên doanh theo Balance Scorecard và các kế hoạch hành động trong thời gian tới.
- Báo cáo tình hình triển khai và lộ trình các dự án Chuyển đổi trọng yếu toàn hàng.

Ủy ban Nhân sự (UBNS)

Năm 2025, UBNS đã thụ lý giải quyết hơn 120 hồ sơ và tham mưu cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT trong các vấn đề liên quan đến tái cơ cấu bộ máy tổ chức của Ngân hàng trên diện rộng, hoàn thiện hệ thống chức danh cấp bậc, chế độ chính sách cho người lao động, bố trí nhân sự nhằm phù hợp với bối cảnh kinh doanh và tối ưu nguồn lực cho tổ chức. Đồng thời, UBNS đã tổ chức điều đặn các phiên họp định kỳ để thảo luận và thống nhất các vấn đề quan trọng như rà soát chương trình phát triển nhân tài MSB Great Leaders, kiến trúc hệ thống công việc toàn hàng, cập nhật các dự án/chương trình trọng điểm đang triển khai... Bên cạnh đó, Ủy ban cũng thực hiện các thủ tục nhân sự liên quan đến các vị trí cán bộ quản lý và chức danh luật định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các nội dung công việc khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị giao phó.

Ủy ban Công nghệ (UBCN)

Năm 2025, UBCN đã tổ chức 01 buổi họp định kỳ vào Q1/2025 và Q3/2025, gửi báo cáo Q2/2025, 2 buổi họp chuyên đề trong Q4/2025, dự kiến tổ chức họp định kỳ Q4/2025 vào đầu tháng 01/2026.

- Phiên họp Quý I/2025 với các nội dung chính bao gồm: Kết quả thực hiện Kết luận buổi họp Quý IV 2024; Cập nhật các thay đổi về năng lực theo khung kiến trúc doanh nghiệp (EA); Báo cáo về Technology health metrics; Báo cáo về Technology Transformation metrics; Cập nhật tiến độ dự án và danh mục; Báo cáo việc sử dụng ngân sách đầu tư Công nghệ năm 2025 theo phê duyệt.
- Theo phê duyệt từ Chủ tịch UBCN cho phương thức báo cáo nội dung Q2/2025 sẽ qua hình thức gửi email. Tổ thư ký đã tiến hành tổng hợp báo cáo với nội dung theo khung và gửi tới tất cả thành viên UBCN. Nội dung báo cáo bao gồm: Cập nhật tiến

- độ công việc các hành động theo kết luận cuộc họp Quý 1/2025; Báo cáo về Technology health metrics; Báo cáo về Technology Transformation metrics; Báo cáo về việc sử dụng ngân sách đầu tư Công nghệ năm 2025 theo phê duyệt; Cập nhật tiến độ dự án và danh mục; Cập nhật các thay đổi về năng lực theo khung kiến trúc doanh nghiệp (EA).
- Phiên họp Quý III/2025 với các nội dung chính bao gồm: Kết quả thực hiện các chỉ đạo trong các quý trước; Cập nhật các thay đổi về năng lực theo khung kiến trúc doanh nghiệp (EA); Báo cáo về Technology health metrics; Báo cáo về Technology Transformation metrics; Cập nhật tiến độ dự án và danh mục; Báo cáo việc sử dụng ngân sách đầu tư Công nghệ năm 2025 theo phê duyệt.
 - Kỳ họp Q4/2025:
 - Họp chuyên đề lần 01 ngày 14/11/2025: Báo cáo Cập nhật xu hướng Công nghệ - AI và khung năng lực công nghệ, Báo cáo triển khai Engineering Hub tại Dự án ngân hàng số (DC);
 - Họp chuyên đề lần 02 ngày 19/12/2025: Báo cáo chiến lược CNTT 2026 – 2028 (RTB), Báo cáo hiện trạng ngân sách công nghệ năm 2025 và Kế hoạch ngân sách đầu tư công nghệ năm 2026.

Ủy ban Phát triển bền vững (UBPTBV)

Năm 2025, UBPTBV đã họp 03 cuộc họp định kỳ vào tháng 3, tháng 6 và cuối tháng 9. UBPTBV đã thảo luận và đưa ra nhiều quyết định quan trọng trong tiến trình chuyển đổi theo định hướng Ngân hàng xanh thông qua triển khai các dự án trọng điểm với sự hỗ trợ của các đối tác tư vấn uy tín. Các hoạt động, dự án nổi bật trong mảng PTBV của MSB năm 2025 như sau:

- Xây dựng Khung tài chính bền vững với sự tư vấn của Tổ chức Tài chính Quốc tế (International Finance Corporation – IFC) và hỗ trợ của BNP Paribas, Khung tài chính bền vững của MSB có ý kiến đánh giá độc lập từ S&P Global ở mức Xanh Trung bình (medium Green) tương đồng với đánh giá của một số ngân hàng tại Việt Nam nhưng ưu việt hơn khi không ghi nhận điểm yếu nào.
- Lần đầu thực hiện ước tính phát thải carbon từ toàn bộ hoạt động ngân hàng bao gồm cả phát thải từ chuỗi cung ứng và danh mục cho vay với sự hỗ trợ của Sustainable 1 - S&P Global.
- Thực hiện đánh giá rủi ro vật lý cho 104 địa điểm hoạt động trọng yếu của ngân hàng theo các kịch bản biến đổi khí hậu để có Phương án mở rộng kinh doanh và phòng ngừa rủi ro thích hợp trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng có ảnh hưởng nặng nề đến Việt Nam.

- Triển khai các hoạt động, cam kết trong huy động nguồn vốn xanh và bền vững từ đối tác quốc tế theo kế hoạch vốn của ngân hàng, phù hợp biến động thị trường, cân bằng mục tiêu tăng trưởng và chuyển đổi xanh/bền vững.
- Cập nhật hệ thống quản trị rủi ro môi trường xã hội cho hoạt động cho vay, hoàn thiện hệ thống này cho hoạt động tài trợ thương mại với sự hỗ trợ của đối tác IBIS và ADB.
- Triển khai và đang hoàn thiện các giai đoạn cuối cùng của dự án xây dựng Chiến lược Phát triển bền vững tích hợp theo chiến lược kinh doanh của Ngân hàng với sự hỗ trợ tư vấn của Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (PwC).
- Thực hiện các dự án nhận hỗ trợ kỹ thuật từ ADB, SNV, IFC trong hoạt động ngân hàng xanh.
- Hợp tác quốc tế trong phát triển bền vững.

3.1.7 Đào tạo về quản trị ngân hàng cho các thành viên HĐQT

Trong bối cảnh kinh tế – xã hội còn nhiều thách thức, MSB ngày càng chú trọng đầu tư phát triển năng lực cho đội ngũ thành viên HĐQT và HĐĐH, coi đây là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của Ngân hàng. Theo đó, trong năm 2025, các thành viên HĐQT tiếp tục tham gia nhiều chương trình đào tạo chuyên sâu về quản trị và lãnh đạo, nhằm nâng cao năng lực điều hành, thích ứng linh hoạt với những biến động của thị trường.

Nổi bật trong số các chương trình đào tạo là khóa học Leading The Way, được thiết kế bởi McKinsey, hướng tới việc trang bị cho các nhà lãnh đạo những kỹ năng cốt lõi để vững vàng trước những thay đổi không ngừng của môi trường kinh doanh và dẫn dắt tổ chức phát triển hiệu quả. Chương trình gồm ba diễn đàn trọng tâm: Diễn đàn 1 – Dẫn dắt bản thân; Diễn đàn 2 – Dẫn dắt đội nhóm; và Diễn đàn 3 – Dẫn dắt kinh doanh và tổ chức. Thông qua lộ trình đào tạo bài bản, chương trình không chỉ giúp học viên nâng cao năng lực lãnh đạo cá nhân mà còn tăng cường tư duy chiến lược, khả năng quản trị đội ngũ và điều hành tổ chức theo các chuẩn mực quản trị hiện đại.

Việc tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu như Leading The Way thể hiện cam kết mạnh mẽ của MSB trong việc không ngừng nâng cao chất lượng quản trị công ty, tiệm cận thông lệ quốc tế, đồng thời củng cố năng lực lãnh đạo của đội ngũ quản lý cấp cao. Đây được xem là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường tính minh bạch và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định, lâu dài của MSB trong giai đoạn tiếp theo.

Ngoài chương trình đào tạo trên, mỗi thành viên HĐQT còn chủ động tham gia các khóa học, chương trình, Hội thảo khác như: Tái tạo tổ chức và thay đổi để thích ứng; Hội thảo về Quản trị Doanh nghiệp theo hệ thống quản trị tài chính; Chương trình lãnh đạo dựa trên dữ liệu: Sử dụng

báo cáo và bảng điều khiển trong công tác quản trị và điều hành; Khóa học Giám đốc điều hành xuất sắc; Ngày hội thảo ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh MSB; Hội nghị chuyên đề công nghệ thông tin Gartner 2025 tổ chức tại Gold Coast, Úc; Chương trình đào tạo chuyên sâu về quản trị khí hậu và tọa đàm lãnh đạo dành cho các ngân hàng thương mại tại Hồng Kông, Trung Quốc.

3.2. Ban Kiểm soát

3.2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát



Bà PHẠM THỊ THÀNH

Trưởng Ban Kiểm soát

Tham gia các cuộc họp: 5/5 (tỷ lệ 100%)

Bằng cấp/ kiến thức chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính, tiền tệ, tín dụng, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội

Bà Phạm Thị Thành từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như: Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh Hà Tây (cũ); Phó Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam; Ủy viên Hội đồng Quản trị, Trưởng ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội. Bà gia nhập Ban Kiểm soát MSB từ tháng 4/2009 với vai trò thành viên Ban Kiểm soát. Từ tháng 9/2009 đến nay, bà giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát MSB.



Bà CHU THỊ ĐÀM

Thành viên Ban Kiểm soát

Tham gia các cuộc họp: 5/5 (tỷ lệ 100%)

Bằng cấp/ kiến thức chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế-tài chính-ngân hàng tại Học Viện Tài Chính

Bà Chu Thị Đàm có gần 30 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính ngân hàng. Bà gia nhập MSB từ tháng 9/2008 và từng đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ. Từ tháng 2/2012 đến nay, bà giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát MSB.



Bà LÊ THANH HÀ

Thành viên Ban Kiểm soát

Tham gia các cuộc họp: 5/5 (tỷ lệ 100%)

Bằng cấp/ kiến thức chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Đại Học Grigg Hoa kỳ

Bà Lê Thanh Hà gia nhập MSB từ năm 1991 và đảm nhiệm vị trí lãnh đạo tại các bộ phận như Kế toán, Dịch vụ khách hàng, Quản lý vốn, Đầu tư và Kinh doanh ngoại tệ - Khó Thị trường tài chính, Ngân hàng Định chế tài chính. Từ tháng 2/2012 đến nay, bà giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát MSB.

3.2.2. Danh sách tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác của Ban Kiểm soát tại thời điểm 31/12/2025

- **Danh sách tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết**

STT	Họ và tên	Giới tính	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết (CP)	Tỷ lệ sở hữu
01	Phạm Thị Thành	Nữ	Trưởng Ban	366.996	0,0118%

02	Chu Thị Đàm	Nữ	Thành viên chuyên trách	221.457	0,00710%
03	Lê Thanh Hà	Nữ	Thành viên chuyên trách	372.270	0,0119%

• **Danh sách tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác**

STT	Họ và tên	Giới tính	Chức vụ	Mã chứng khoán khác	Số lượng cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết (CP)	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Chu Thị Đàm	Nữ	Thành viên chuyên trách	ACB	17.300	0,0000338%
				TCB	15.000	0,0002123%
				VIB	8.000	0,0002350%
				TPB	3.570	0,0001351%
				VND	6.300	0,0004138%
				VCK	30.000	0,0020239%
2	Bà Lê Thanh Hà	Nữ	Thành viên chuyên trách	MBB	3.782	0,000046%
				ABB	2.100	0,00002%
				VIE	2.000	0,039%

3.2.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện 05 cuộc họp. Nội dung chủ đạo của các cuộc họp là cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh của MSB, các nghị quyết trọng yếu mà Hội đồng Quản trị ban hành, các chỉ đạo, quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức tín dụng nói chung và đối với MSB nói riêng...; từ đó thống nhất các công việc cần chú trọng trong quá trình kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, chỉ đạo công tác kiểm toán nội bộ bám sát các yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước; giám sát từ xa và kiểm toán trực tiếp đối với những hoạt động kinh doanh trọng yếu của Ngân hàng, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và thẩm định báo cáo tài chính năm; kiểm tra, giám sát về các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước ...; thông báo kịp thời cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc đối với một số hoạt động còn tiềm ẩn rủi ro để có giải pháp chấn chỉnh

và nâng cao chất lượng, đảm bảo MSB hoạt động an toàn, hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật.

Các cuộc họp đều đạt được sự đồng thuận, thống nhất của tất cả các thành viên Ban Kiểm soát, là tiền đề để Ban Kiểm soát hoàn thành tốt công việc theo quy định góp phần vào sự phát triển ổn định, bền vững của Ngân hàng.

3.3 Hội đồng Điều hành



Ông NGUYỄN HOÀNG LINH

Tổng Giám đốc MSB

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong các ngân hàng tại Việt Nam như: Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc PVCombank, Tổng Giám đốc Western Bank, Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Á,... Ông gia nhập MSB từ năm 1998 và đảm nhiệm các vị trí như Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh, Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Chiến lược, Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ. Từ tháng 03/2020, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc MSB. Từ tháng 9/2020 đến nay ông là Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc MSB.



Bà NGUYỄN HƯƠNG LOAN

Phó Tổng giám đốc MSB

Tổng Giám đốc Ngân hàng Định chế Tài chính

Bà Nguyễn Hương Loan gia nhập MSB năm 2009 với vai trò Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Nguồn vốn; Phó Tổng Giám đốc MSB, Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp lớn & Định chế Tài chính kiêm Giám đốc Khối Thị trường tài chính. Hiện tại, bà giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc MSB kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng Định chế tài chính. Trước đó, bà Loan đã có 14 năm kinh nghiệm tại Techcombank trên nhiều cương vị khác nhau. Năm 2008, trước khi gia nhập MSB, bà đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Khối Nguồn vốn.



Bà NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Phó Tổng Giám đốc MSB

Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh đã có trên 20 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính ngân hàng, trong đó có 18 năm công tác tại MSB và được tin nhiệm đảm nhận nhiều vị trí quản lý khác nhau như: Giám đốc TT Kênh bán hàng và phân phối; Giám đốc TT Quản lý Phát triển Kinh doanh; Giám đốc Vùng 1, Phụ trách Phòng Huy động vốn thuộc MSB. Từ tháng 01/2020, bà Hạnh được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ và chính thức giữ vị trí Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ từ tháng 12/2020. Tháng 04/2022, bà Hạnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc MSB – Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ.



Ông NGUYỄN PHI HÙNG

Phó Tổng Giám đốc MSB

Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, ông Nguyễn Phi Hùng đã từng đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo cao cấp tại các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước. Trong đó, ông Hùng đã có 7 năm công tác tại MSB với vai trò Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Khối Vận hành. Từ ngày 30/10/2023, ông Hùng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc MSB.



Ông NGUYỄN NGỌC CƯỜNG

Giám đốc Nhân sự

Ông Nguyễn Ngọc Cường gia nhập MSB từ năm 2007 và từng đảm nhiệm các vị trí quản lý từ năm 2009 đến năm 2012 như: Giám đốc Quản lý Nghiệp vụ Nhân sự, Trưởng Phòng Chiến lược Phát triển Nhân tài, Phó Phòng Tiền lương và Phúc lợi. Từ năm 2012, ông công tác tại Công ty Cổ phần Quản trị Nguồn Nhân lực M-Talent với vị trí như Giám đốc Trung tâm Chiến lược Nhân sự và được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Công ty M-Talent từ năm 2015. Từ tháng 01/2020, ông được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Nhân sự MSB.



Ông NGUYỄN TIẾN ĐỨC

Giám đốc Khối Quản lý rủi ro

Ông Nguyễn Tiến Đức gia nhập MSB từ năm 2007 và từng đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý khác nhau như: Giám đốc trung tâm quản lý rủi ro tín dụng miền Bắc, Giám đốc quản lý rủi ro tín dụng, Giám đốc Trung tâm Kênh bán hàng phân phối NHDN, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp, ... Với sự am hiểu về công tác quản lý rủi ro tín dụng và kinh nghiệm điều hành trực tiếp đơn vị kinh doanh, ông Đức đã được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro kể từ tháng 04/2024.



Bà NGUYỄN THỊ THU HẰNG

Giám đốc Khối Quản lý Tài chính

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng có 23 năm công tác tại MSB và từng đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo cấp cao trong công tác quản lý tài chính của ngân hàng như: Phó Giám đốc Khối Quản lý tài chính; đồng thời kiêm nhiệm các vị trí như: Giám đốc Trung tâm quản trị tài chính, Trưởng phòng tài chính, Trưởng phòng kế hoạch ngân sách. Với kinh nghiệm và sự am hiểu hệ thống tài chính của MSB, từ tháng 4/2020, bà Hằng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Khối Quản lý Tài chính.



Bà ĐINH THỊ KIM ANH

Giám đốc Khối Tư vấn pháp lý và Tuân thủ

(Bổ nhiệm mới từ 15/01/2025)

Bà Đinh Thị Kim Anh đã có hơn 20 năm kinh nghiệm về tư vấn pháp lý đa lĩnh vực như tài chính ngân hàng, thương mại, doanh nghiệp, kinh doanh bất động sản và dân sự tại các tổ chức uy tín trong nước. Trước khi gia nhập MSB, bà Kim Anh đã có hơn 9 năm giữ chức vụ Giám đốc Pháp chế & Tuân thủ – Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB). Từ tháng 01/2025, bà chính thức được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Khối Tư vấn Pháp lý và Tuân thủ của MSB.

**Bà NGUYỄN HÀ THANH****Giám đốc Khối Vận hành**

Bà Nguyễn Hà Thanh đã có 30 năm kinh nghiệm làm việc tại các tổ chức tài chính - ngân hàng uy tín tại Việt Nam và đảm nhiệm những chức vụ quan trọng như: Phó Giám đốc Khối Vận hành (Techcombank); Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Vận hành, Công ty Chứng khoán Morgan Stanley Gateway MSGS; Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Vận hành, Công ty Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia IRS; Giám đốc Dịch vụ Quản lý Rủi ro Tín dụng, Ngân hàng Citibank... Từ cuối tháng 12/2020, bà gia nhập MSB và giữ chức vụ Giám đốc Khối Vận hành.

**Ông BUI ĐỨC QUANG****Tổng Giám đốc Ngân hàng Quản lý Tín dụng**

Ông Quang có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật và tài chính ngân hàng. Trước khi gia nhập MSB, ông từng đảm nhiệm vị trí Giám đốc XLN KHCN – Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB); Giám đốc Tổ tụng – Tập đoàn TNG, Thành viên Hội đồng cố vấn – Tập đoàn TNG. Tại MSB, ông từng đảm nhiệm vị trí Giám đốc Quản lý Tổ tụng & Mua bán nợ; Phó GD Phụ trách Khối Quản lý tín dụng; Chủ tịch AMC. Từ tháng 1/2020, ông đảm nhiệm vị trí Q. Giám đốc Khối QLTD. Từ tháng 7/2020, ông Quang được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc Ngân hàng Quản lý Tín dụng.



Ông HOÀNG VIỆT PHƯƠNG

Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp

(Bổ nhiệm mới từ 15/01/2025)

Ông Hoàng Việt Phương gia nhập MSB từ năm 2008 và từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng của Ngân hàng như Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ, Giám đốc Khối Khách hàng Chiến lược, Giám đốc Ban Khách hàng Doanh nghiệp Nhà nước... Tháng 01/2025, ông Phương được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp MSB.



Ông VŨ NGỌC BỒNG LAI

Giám đốc Khối Chiến lược và Đổi mới sáng tạo

(Bổ nhiệm mới kể từ ngày 06/02/2025)

Ông Vũ Ngọc Bồng Lai có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng và từng đảm nhiệm các vị trí cán bộ quản lý cấp cao tại các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước như: Giám đốc Sáng kiến Chiến lược tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam Techcombank; Giám đốc phụ trách khối Doanh nghiệp thị trường tầm trung và Công ty đa quốc gia tại Ngân hàng HSBC Việt Nam... Đặc biệt, ông Lai có hơn 3 năm công tác tại MSB từ tháng 01/2016 đến tháng 04/2019 với các vai trò như Giám đốc Vùng Miền Bắc Khách hàng Doanh nghiệp Lớn thuộc Ngân hàng Doanh nghiệp và Giám đốc Chuyển đổi cấp 2 thuộc Văn phòng Chuyển đổi. Từ ngày 06/02/2025, ông được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Khối Chiến lược và Đổi mới sáng tạo MSB.

3.4 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Hội đồng Điều hành và Ban Kiểm soát

3.4.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc thực hiện theo Quy chế nội bộ về lương, thưởng, thù lao và Nghị quyết phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Chi tiết về các khoản lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc được liệt kê tại Thuyết minh số 43. Giao dịch với các bên liên quan thuộc Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2025 đính kèm trong Báo cáo thường niên này.

3.4.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Chi tiết về giao dịch cổ phiếu của người nội bộ được liệt kê tại Phụ lục 7 - Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu MSB, thuộc Báo cáo quản trị công ty năm [2025²](#) của MSB.

3.4.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Chi tiết về Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ được liệt kê tại Phụ lục 03 - Giao dịch giữa MSB với người có liên quan của MSB, hoặc giữa MSB với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, thuộc Báo cáo quản trị công ty năm 2025 của MSB.

3.4.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

MSB luôn chú trọng thực hiện các quy định về quản trị công ty nghiêm túc và đầy đủ theo quy định của pháp luật và hướng tới các chuẩn mực quản trị quốc tế, gắn liền với nguyên tắc phát triển bền vững:

- Công tác quản trị của MSB luôn dựa trên nguyên tắc quản trị tuân thủ và hướng tới đáp ứng cao hơn các tiêu chí theo quy định của pháp luật hiện hành. Cụ thể, MSB luôn chấp hành nghiêm túc các nguyên tắc trong công bố thông tin đầy đủ, chính xác, minh bạch và trong công tác lập/nộp báo cáo chính xác, đúng hạn theo quy định tới các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Trong nội bộ ngân hàng, bằng việc không ngừng học hỏi và áp dụng các thông lệ quản trị quốc tế tốt nhất với mục tiêu phát triển bền vững, MSB đã bước đầu hoàn thành việc xây dựng một khung quản trị phát triển bền vững bao gồm hệ thống các điều lệ, quy chế, quy định và văn bản pháp quy áp dụng trong nội bộ, nhằm mang đến môi trường làm việc công bằng, giàu cơ hội phát triển cho tất cả nhân sự, bất kể giới tính, xuất phát điểm hay vị trí chức vụ. Đây cũng là nền tảng để giảm tỷ lệ biến động nhân sự tại Ngân hàng.

² <https://www.msb.com.vn/vi/nha-dau-tu/bao-cao-quan-tri.html>

- Đồng thời, công tác quản trị của MSB luôn cân nhắc hài hòa giữa mục tiêu phát triển và trách nhiệm đối với xã hội, môi trường. MSB đặc biệt hướng mọi hoạt động thường nhật tới tiêu chí bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu; chú trọng hỗ trợ mọi tệp khách hàng chuyển đổi xanh tiến tới phát triển bền vững, sẵn sàng trở thành đối tác tin cậy cùng các doanh nghiệp hướng tới nền kinh tế tuần hoàn và không phát thải.
- Nhằm mục tiêu xây dựng chiến lược và tiến trình phát triển bền vững tích hợp với kế hoạch kinh doanh trung và dài hạn của Ngân hàng, trong năm 2025, MSB đã triển khai các kế hoạch hành động nổi bật như: Ban hành cam kết tuân thủ quy định về môi trường và xã hội, Công bố Khung tài chính bền vững, Công bố cơ chế xử lý khiếu nại từ bên ngoài, đào tạo các thói quen “sống xanh” cho toàn hàng, phối hợp với đối tác tư vấn uy tín xây dựng chiến lược Phát triển bền vững tích hợp vào chiến lược kinh doanh...

Đánh giá chung về việc thực hiện các quy định quản trị công ty của MSB

- MSB đảm bảo quyền của cổ đông: Các cổ đông được đối xử công bằng, bình đẳng, được tạo điều kiện tốt nhất để thực hiện quyền của mình theo quy định, bao gồm quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, phát biểu ý kiến, tiếp cận thông tin, tiếp cận và giải thích thông tin liên quan. Năm 2025, các cổ đông MSB đã được nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%.
- MSB thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các Báo cáo quản trị, báo cáo tuân thủ, báo cáo định kỳ và công bố thông tin minh bạch theo quy định.
- MSB tăng cường trách nhiệm vai trò, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong hoạt động quản trị doanh nghiệp thể hiện qua Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị công ty cũng như việc các thành viên HĐQT chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động quản trị của MSB trong suốt năm 2025.

Định hướng năm 2026, MSB tiếp tục đảm bảo hoạt động quản trị theo đúng quy định pháp luật, đồng thời có kế hoạch từng bước tiếp cận với thông lệ quản trị tốt nhất trong khu vực và trên thế giới như Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean, Nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất. Với tư cách là một tổ chức tín dụng và công ty niêm yết, MSB đã xây dựng lộ trình để đáp ứng tuân thủ đồng thời các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Luật Chứng khoán, đảm bảo hài hòa, đáp ứng được cao nhất lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư, cũng như thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.

G. HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Tính đến 31/12/2025, mạng lưới hoạt động của MSB trải rộng 29 tỉnh thành trên toàn quốc, bao gồm 1 Hội sở chính và 260 Chi nhánh, Phòng giao dịch, 261 ATM, 10 máy STM và 23 máy CRM.

1	An Giang
2	Bắc Ninh
3	Cà Mau
4	Cần Thơ
5	Đà Nẵng
6	Đắk Lắk
7	Đồng Nai
8	Đồng Tháp
9	Gia Lai
10	Hà Nội
11	Hà Tĩnh
12	Hải Phòng
13	TP.Hồ Chí Minh
14	Thừa Thiên Huế

15	Hung Yên
16	Khánh Hòa
17	Lâm Đồng
18	Lạng Sơn
19	Lào Cai
20	Nghệ An
21	Ninh Bình
22	Phú Thọ
23	Quảng Ngãi
24	Quảng Ninh
25	Quảng Trị
26	Tây Ninh
27	Thái Nguyên
28	Thanh Hóa
29	Vĩnh Long

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI
VIỆT NAM
VIETNAM MARITIME COMMERCIAL
JOINT STOCK BANK

Số/No. 3223 /2026/CV-TGD5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026
Hanoi, day month year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức / Organization name: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam/ Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank
 - Mã chứng khoán/ Securities Symbol: MSB
 - Địa chỉ trụ sở chính/ Address: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Hanoi, Vietnam
 - Điện thoại/ Telephone: 024-37718989
 - Fax: 024-37718899

2. Nội dung công bố thông tin/ Content of Information disclosure:

Công bố Báo cáo tài chính kiểm toán 2025/ Information disclosure on Audited Financial Report 2025.

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày ... /3/2026 tại đường dẫn <https://www.msb.com.vn/vi/nha-dau-tu.html> This information was published on the company's website on 31.3/2026, as in the link <https://www.msb.com.vn/vi/nha-dau-tu.html>



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/
Attachment: BCTC

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information



TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HOÀNG LINH



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Hội đồng Điều hành	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 72

7/01/2024
JUN
AM
CH

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN VỀ NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam vào ngày 08 tháng 06 năm 1991 theo Giấy phép hoạt động Ngân hàng số 0001/NH-GP do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam (được gọi tắt là "NHNN") cấp và có thời hạn 99 năm kể từ ngày cấp và được sửa đổi gần nhất theo Quyết định số 3436/QĐ-NHNN ngày 10 tháng 10 năm 2025. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200124891 của Ngân hàng được điều chỉnh nhiều lần với điều chỉnh lần thứ 26 vào ngày 13 tháng 01 năm 2023.

Hoạt động chính của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; thực hiện các nghiệp vụ thanh toán, ngân quỹ; thực hiện góp vốn, mua cổ phần, đầu tư trái phiếu và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Trụ sở và mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng có một (01) Hội sở chính, sáu mươi hai (62) chi nhánh, một trăm chín mươi tám (198) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng có một (01) Hội sở chính, sáu mươi hai (62) chi nhánh, một trăm chín mươi tám (198) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Trần Anh Tuấn	Chủ tịch
Ông Trần Xuân Quảng	Phó chủ tịch thường trực
Ông Nguyễn Hoàng An	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Hoàng Linh	Thành viên
Bà Lê Thị Liên	Thành viên
Ông Võ Tấn Long	Thành viên
Ông Tạ Ngọc Đa	Thành viên độc lập

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Bà Phạm Thị Thành	Trưởng ban
Bà Chu Thị Đàm	Thành viên
Bà Lê Thanh Hà	Thành viên

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

Các thành viên Hội đồng Điều hành của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hoàng Linh	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phi Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Hương Loan	Phó Tổng Giám đốc – Tổng Giám đốc Ngân hàng Định chế Tài chính
Ông Nguyễn Thế Minh	Phó Tổng Giám đốc – Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp (Miễn nhiệm ngày 11/01/2025)
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phó Tổng Giám đốc – Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ
Bà Đinh Thị Tố Uyên	Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Khối Chiến lược (Miễn nhiệm ngày 11/01/2025)
Ông Hoàng Việt Phương	Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp (Bổ nhiệm ngày 11/01/2025)
Ông Vũ Ngọc Bồng Lai	Giám đốc Khối Chiến lược và đổi mới sáng tạo (Bổ nhiệm ngày 06/02/2025)
Ông Bùi Đức Quang	Tổng Giám đốc Ngân hàng Quản lý tín dụng
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Giám đốc Khối Quản lý Tài chính
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Giám đốc Khối Công nghệ
Ông Nguyễn Ngọc Cường	Giám đốc Nhân sự
Bà Lại Thanh Mai	Giám đốc Khối Tư vấn Pháp lý và Tuân thủ (Miễn nhiệm ngày 11/01/2025)
Bà Đinh Thị Kim Anh	Giám đốc Khối Tư vấn Pháp lý và Tuân thủ (Bổ nhiệm ngày 11/01/2025)
Ông Dương Ngọc Dũng	Giám đốc Truyền thông và Marketing (Miễn nhiệm ngày 11/01/2025)
Bà Nguyễn Hà Thanh	Giám đốc Khối Vận hành
Ông Nguyễn Tiến Đức	Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro
Ông Nguyễn Việt Sơn	Giám đốc Khối Khách hàng chiến lược (Miễn nhiệm ngày 11/01/2025)
Bà Nguyễn Thu Trang	Giám đốc Khối Văn phòng và Dịch vụ nội bộ (Miễn nhiệm ngày 11/01/2025)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Nguyễn Hoàng Linh, chức danh Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con ("Ngân hàng") tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Hội đồng Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Hội đồng Điều hành cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng và công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Hội đồng Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Hội đồng Điều hành cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Hội đồng Điều hành cam kết rằng Ngân hàng đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

Theo ý kiến của Hội đồng Điều hành, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng Điều hành:



Ông Nguyễn Hoàng Linh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 26 tháng 03 năm 2026



Ernst & Young Vietnam Limited
2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/en_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Shape the future
with confidence

Số tham chiếu: 11635684/E-69214045-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam ("Ngân hàng") và công ty con được lập ngày 26 tháng 03 năm 2026 và được trình bày từ trang 06 đến trang 72, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Hội đồng Điều hành Ngân hàng

Hội đồng Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Điều hành Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Shape the future
with confidence

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2024-004-1

Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0761-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

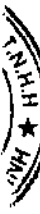
Ngày 26 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	1.458.540	1.203.088
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN")	6	9.819.956	5.494.784
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	7	73.968.963	60.936.150
Tiền gửi tại các TCTD khác		59.247.924	54.249.986
Cho vay các TCTD khác		14.721.039	6.686.164
Cho vay khách hàng		202.358.240	173.467.381
Cho vay khách hàng	9	205.208.835	176.493.451
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(2.850.595)	(3.026.070)
Chứng khoán đầu tư	11	97.293.272	65.569.856
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		97.307.982	65.604.781
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(14.710)	(34.925)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	12	1.236	12.030
Đầu tư dài hạn khác		1.236	17.049
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		-	(5.019)
Tài sản cố định		497.775	432.744
Tài sản cố định hữu hình	13	288.169	232.437
Nguyên giá		837.302	746.188
Khấu hao lũy kế		(549.133)	(513.751)
Tài sản cố định vô hình	14	209.606	200.307
Nguyên giá		707.800	666.076
Hao mòn lũy kế		(498.194)	(465.769)
Tài sản Có khác	15	22.275.959	13.032.056
Các khoản phải thu	15.1	11.435.399	7.481.076
Các khoản lãi, phí phải thu	15.2	10.202.761	4.897.832
Tài sản Có khác	15.3	674.780	710.611
- Trong đó: Lợi thế thương mại	16	-	5.142
Dự phòng rủi ro tài sản Có khác	15.4	(36.981)	(57.463)
TỔNG TÀI SẢN CÓ		407.673.941	320.148.089

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	17	23.066.596	9.203.519
Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		23.066.596	9.203.519
Tiền gửi và vay các TCTD khác	18	108.610.209	92.189.465
Tiền gửi của các TCTD khác		79.154.266	59.769.136
Vay các TCTD khác		29.455.943	32.420.329
Tiền gửi của khách hàng	19	196.671.626	154.612.451
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	8	433.514	730.128
Phát hành giấy tờ có giá	20	29.634.109	21.210.596
Các khoản nợ khác	21	6.811.829	5.384.373
Các khoản lãi, phí phải trả	21.1	4.341.024	2.831.095
Các khoản phải trả và công nợ khác	21.2	2.470.805	2.553.278
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		365.227.883	283.330.532
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn của TCTD		31.234.068	26.034.068
- Vốn điều lệ		31.200.000	26.000.000
- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản		608	608
- Thặng dư vốn cổ phần		33.460	33.460
Quý của TCTD		4.393.879	3.288.026
Lợi nhuận chưa phân phối		6.818.111	7.495.463
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	23	42.446.058	36.817.557
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		407.673.941	320.148.089




BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
1. Bảo lãnh vay vốn	38	179.186	183.030
2. Cam kết giao dịch hối đoái	38	563.818.271	479.800.332
2.1 Cam kết mua ngoại tệ		9.059.474	11.749.712
2.2 Cam kết bán ngoại tệ		9.058.693	11.751.127
2.3 Cam kết giao dịch hoán đổi		545.700.104	456.299.493
3. Cam kết trong nghiệp vụ L/C	38	7.543.173	3.135.897
4. Bảo lãnh khác	38	41.177.703	24.893.161
5. Các cam kết khác	38	23.252.578	20.300.893
6. Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	39	1.564.242	1.544.919
7. Nợ khó đòi đã xử lý	40	19.262.555	15.539.126
8. Tài sản và chứng từ khác	41	111.663.492	94.502.930

Người lập:



Bà Phí Thị Hạnh
 Giám đốc Báo cáo tài chính

Người kiểm soát:



Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung
 Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Hoàng Linh
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 26 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Năm 2024 triệu đồng</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	21.601.251	18.681.257
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(10.653.757)	(8.438.193)
Thu nhập lãi thuần		10.947.494	10.243.064
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		2.377.357	1.834.793
Chi phí hoạt động dịch vụ		(624.493)	(480.738)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	26	1.752.864	1.354.055
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	27	844.989	1.055.874
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	28	(74)	(478)
(Lỗ)/Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	(76.632)	273.491
Thu nhập từ hoạt động khác		608.354	1.869.859
Chi phí cho hoạt động khác		(32.501)	(577.625)
Lãi thuần từ hoạt động khác	30	575.853	1.292.234
Chi phí hoạt động	31	(5.067.703)	(5.229.935)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		8.976.791	8.988.305
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	32	(1.918.417)	(2.084.463)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		7.058.374	6.903.842
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	33	(1.429.854)	(1.384.465)
Tổng chi phí thuế TNDN		(1.429.854)	(1.384.465)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		5.628.520	5.519.377
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	34	1.804	1.769

Người lập:

Bà Phí Thị Hạnh
Giám đốc Báo cáo tài chính

Người kiểm soát:

Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Hoàng Linh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 26 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Năm 2024 triệu đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		16.497.163	18.910.323
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(9.143.828)	(9.420.255)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		1.552.023	1.292.558
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		806.797	1.346.695
Chi phí khác		(934.733)	(977.759)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		366.904	1.341.826
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(4.320.549)	(4.362.140)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	33	(1.112.856)	(1.224.944)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		3.710.921	6.906.304
Những thay đổi về tài sản hoạt động		(72.597.194)	(51.345.762)
(Tăng)/Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác		(8.034.875)	3.078.821
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán		(29.758.560)	(27.707.292)
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(28.716.189)	(27.348.305)
Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn, phải thu khác		(2.169.534)	(1.407.413)
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		(3.918.036)	2.038.427
Những thay đổi về công nợ hoạt động		80.579.581	48.588.650
Tăng các khoản nợ Chính phủ và NHNN		13.863.077	8.190.986
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác		16.420.745	6.635.952
Tăng tiền gửi của khách hàng		42.059.175	22.262.320
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		8.423.513	12.219.181
(Giảm)/Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		(296.614)	466.772
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		109.704	(1.186.529)
Chi từ các quỹ của TCTD		(19)	(32)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		11.693.308	4.149.192

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Năm 2024 triệu đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(188.824)	(149.963)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		2.906	42.107
Tiền chi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		-	(1)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		15.814	-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	(7.014)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(170.104)	(114.871)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		11.523.204	4.034.321
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		60.947.858	56.913.537
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm 35		72.471.062	60.947.858

Người lập:

Bà Phí Thị Hạnh
Giám đốc Báo cáo tài chính

Người kiểm soát:

Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung
Kế toán trưởng



Người phê duyệt:
Ông Nguyễn Hoàng Linh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 26 tháng 03 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng hoạt động theo Giấy phép hoạt động Ngân hàng số 0001/NH-GP do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam (được gọi tắt là "NHNN") cấp ngày 08 tháng 06 năm 1991 có thời hạn 99 năm kể từ ngày cấp và được sửa đổi gần nhất theo Quyết định số 3436/QĐ-NHNN ngày 10 tháng 10 năm 2025. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200124891 của Ngân hàng được điều chỉnh nhiều lần với điều chỉnh lần thứ 26 vào ngày 13 tháng 01 năm 2023.

Hoạt động chính của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; thực hiện các nghiệp vụ thanh toán, ngân quỹ; thực hiện góp vốn, mua cổ phần, đầu tư trái phiếu và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Vốn điều lệ

Số vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 31.200.000 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 26.000.000 triệu đồng).

Mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng có một (01) Hội sở chính, sáu mươi hai (62) chi nhánh, một trăm chín mươi tám (198) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng có một (01) Hội sở chính, sáu mươi hai (62) chi nhánh, một trăm chín mươi tám (198) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước).

Công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng có một (01) công ty con như sau:

STT	Tên Công ty	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ % sở hữu của Ngân hàng
1	Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX ("TNEX FINANCE")	Số 0301516782 cấp lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2010 và thay đổi lần thứ 08 ngày 01 tháng 02 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp	Hoạt động dịch vụ tài chính khác	100%

Nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 6.843 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 6.678 người).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. KỶ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Ngân hàng bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong công tác lập báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng là đồng Việt Nam ("VND"). Cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu đồng Việt Nam ("triệu đồng"). Việc trình bày này không ảnh hưởng đến nhìn nhận của người đọc báo cáo tài chính về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và công ty con.

3. CHUẨN MỤC VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Tuyên bố tuân thủ

Hội đồng Điều hành Ngân hàng khẳng định báo cáo tài chính hợp nhất được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3.2 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng được lập phù hợp với Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 04 năm 2004, Thông tư số 10/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 03 năm 2014, Thông tư số 22/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 và Thông tư số 27/2021/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2021 bổ sung, sửa đổi Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN; Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 04 năm 2007, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN và Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị định số 135/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025; Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 về chế độ tài chính áp dụng cho các tổ chức tín dụng và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành bao gồm:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CHUẨN MỰC VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.2 Cơ sở lập báo cáo tài chính (tiếp theo)

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận tại Việt Nam. Do đó, báo cáo tài chính hợp nhất này cũng như việc sử dụng báo cáo này không dành cho những ai không thông hiểu các thông lệ, thủ tục và nguyên tắc kế toán Việt Nam và hơn nữa, báo cáo này không chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng theo những nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các quốc gia và thể chế bên ngoài Việt Nam.

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất này theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 04 năm 2007, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 27/2021/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2021 về chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng là các khoản mục không có số dư.

3.3 Các cơ sở đánh giá và các ước tính kế toán áp dụng

Việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Hội đồng Điều hành phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày các công nợ tiềm ẩn. Các ước tính và giả định này cũng ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả số liệu dự phòng. Các ước tính này được lập dựa trên các giả định về một số yếu tố với các mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể khác với các ước tính dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

3.4 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Ngân hàng mẹ và báo cáo tài chính của công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Ngân hàng nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục hợp nhất cho đến ngày Ngân hàng chấm dứt quyền kiểm soát công ty con.

Báo cáo tài chính của Ngân hàng mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên báo cáo tình hình tài chính giữa Ngân hàng mẹ và công ty con, giữa các công ty có cùng Ngân hàng mẹ, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn. Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Ngân hàng và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Các thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Ngân hàng áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, ngoại trừ các thay đổi do quy định của các văn bản pháp luật mới như sau:

Nghị định số 135/2025/NĐ-CP của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn Nhà nước ("Nghị định 135") có hiệu lực từ ngày 01 tháng 08 năm 2025.

Ngày 12 tháng 08 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 135, theo đó, bổ sung quy định đối với việc lập kế hoạch tài chính hàng năm của tổ chức tín dụng, trong đó, việc phân phối lợi nhuận để lại của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo thứ tự như sau:

- i. Chia lại cho các bên góp vốn liên kết theo các giao dịch, hợp đồng đã ký kết (nếu có);
- ii. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp;

iii. Trích lập các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:

Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế	Mức tối đa
10% lợi nhuận sau thuế	100% vốn điều lệ

iv. Trích lập các quỹ dự phòng tài chính:

Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế	Mức tối đa
10% lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi phân phối vào các mục i, ii, iii kể trên	Không quy định

v. Việc phân chia phần lợi nhuận còn lại do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự quyết định theo quy định tại Điều lệ, quy chế tài chính, quy chế nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, vàng, tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác có thời gian đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi, chứng khoán có thời gian thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.3 Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác

Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Việc phân loại rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ("Thông tư 31") ngày 30 tháng 06 năm 2024 quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD nêu trên được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ("Nghị định 86") ngày 11 tháng 07 năm 2024 quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoái. Theo đó, Ngân hàng trích lập dự phòng cụ thể cho các khoản tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán tại TCTD trong nước và chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam) và cho vay các TCTD khác theo phương pháp nêu tại *Thuyết minh số 4.5*.

Theo Nghị định 86, Ngân hàng không cần phải trích lập dự phòng chung đối với các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác.

4.4 Các khoản cho vay khách hàng và các khoản nợ mua

Các khoản cho vay khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Dự phòng rủi ro tín dụng của các khoản cho vay khách hàng được hạch toán và trình bày thành một dòng riêng trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Các khoản cho vay ngắn hạn là các khoản có thời hạn cho vay không quá 1 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay trung hạn có thời hạn cho vay trên 1 năm và không quá 5 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay dài hạn có thời hạn cho vay trên 5 năm tính từ ngày giải ngân.

Các khoản nợ mua được trình bày theo giá gốc được xác định bằng giá mua của khoản nợ.

Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng được thực hiện theo Thông tư 31 và Nghị định 86 như trình bày tại *Thuyết minh số 4.5*.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.5 Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản nợ

Phân loại nợ

Việc phân loại nợ cho các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác (trừ tiền gửi thanh toán), mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết, cho vay khách hàng, các khoản nợ mua, nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm và ủy thác cấp tín dụng (gọi chung là "các khoản nợ") được phân loại theo Điều 10 của Thông tư 31.

Dự phòng cụ thể

Dự phòng cụ thể tại ngày 31 tháng 12 được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản bảo đảm đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ dự phòng theo phân loại nhóm nợ tại ngày 31 tháng 12. Tỷ lệ dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ cụ thể như sau:

Nhóm nợ		Diễn giải	Tỷ lệ dự phòng
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	(a) Nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn; hoặc (b) Nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.	0%
2	Nợ cần chú ý	(a) Nợ quá hạn đến 90 ngày trừ khoản nợ quy định tại điểm (b) của Nhóm 1; hoặc (b) Nợ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu còn trong hạn.	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	(a) Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; hoặc (b) Nợ gia hạn nợ lần đầu còn trong hạn; hoặc (c) Nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận; hoặc (d) Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày ngân hàng ký văn bản thu hồi khoản nợ (sau đây gọi là ngày có quyết định thu hồi): <ul style="list-style-type: none"> ▶ Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 134 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc ▶ Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 135 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc ▶ Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5, 9 Điều 136 Luật các tổ chức tín dụng. (e) Nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra; hoặc (f) Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (g) Khi có yêu cầu của NHNN dựa trên kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan.	20%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.5 Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản nợ (tiếp theo)

Dự phòng cụ thể (tiếp theo)

Nhóm nợ		Diễn giải	Tỷ lệ dự phòng
4	Nợ nghi ngờ	(a) Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn đến 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai còn trong hạn; hoặc (d) Khoản nợ quy định tại điểm (đ) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (e) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra đến 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc (f) Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (g) Khi có yêu cầu của NHNN dựa trên kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan.	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	(a) Nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 91 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc (d) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên; hoặc (e) Khoản nợ quy định tại điểm (đ) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (f) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra trên 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc (g) Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng chưa thu hồi được trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (h) Nợ của khách hàng là tổ chức tín dụng được NHNN công bố đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa vốn và tài sản; hoặc (i) Khi có yêu cầu của NHNN dựa trên kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan.	100%

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với Ngân hàng mà có bất kỳ khoản nợ nào bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì Ngân hàng phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro.

Trường hợp nợ của khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro thấp hơn nhóm nợ theo danh sách do Trung tâm Thông tin Tín dụng Quốc gia Việt Nam thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("CIC") cung cấp, Ngân hàng điều chỉnh kết quả phân loại nợ theo nhóm nợ được CIC cung cấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.5 Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản nợ

Dự phòng cụ thể (tiếp theo)

Khi Ngân hàng tham gia cho vay hợp vốn không phải với vai trò là ngân hàng đầu mối, ngoại trừ trường hợp Ngân hàng cho vay vốn bằng nguồn vốn ủy thác của bên thứ 3 mà bên thứ 3 cam kết chịu trách nhiệm xử lý khi rủi ro xảy ra, Ngân hàng thực hiện phân loại các khoản nợ (bao gồm cả khoản vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao hơn giữa đánh giá của ngân hàng đầu mối và đánh giá của Ngân hàng.

Từ ngày 24 tháng 4 năm 2023, Ngân hàng đã áp dụng chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và được giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản nợ đáp ứng các điều kiện của Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023 ("Thông tư 02") và Thông tư 06/2024/TT-NHNN ngày 18 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02 nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng ("Thông tư 06").

Từ ngày 26 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng đã áp dụng chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và được giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản nợ đáp ứng các điều kiện của Thông tư số 53/2024/TT-NHNN ngày 4 tháng 12 năm 2024 ("Thông tư 53") nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3, ngập lụt, lũ, sạt lở đất sau bão số 3.

Đối với số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ quá hạn theo thời hạn cơ cấu lại và không tiếp tục được Ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo các quy định hiện hành, Ngân hàng thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 31.

Theo đó, Ngân hàng thực hiện phân loại theo hai loại nợ như sau: (1) Phân loại nợ nếu áp dụng giữ nguyên nhóm nợ khi thực hiện cơ cấu nợ; (2) Phân loại nợ nếu không áp dụng giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của NHNN về phân loại nợ trong hoạt động của TCTD. Trong trường hợp chênh lệch số tiền dự phòng cần phải trích theo loại nợ (2) so với loại nợ (1) là dương, Ngân hàng thực hiện trích lập dự phòng cụ thể bổ sung như sau:

(i) Đối với việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo Thông tư 02 và Thông tư 06

Dự phòng bổ sung	Thời hạn
Tối thiểu 50% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung	Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023
100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung	Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

(ii) Đối với việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo Thông tư 53

Ngân hàng thực hiện trích lập dự phòng cụ thể bổ sung theo Quyết định số 1510/QĐ-TTg ngày 4 tháng 12 năm 2024 về phân loại tài sản có và sử dụng dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với các khoản nợ của khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3 như sau:

Dự phòng bổ sung	Thời hạn
Tối thiểu 35% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung	Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024
Tối thiểu 70% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung	Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025
100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung	Đến ngày 31 tháng 12 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.5 Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản nợ (tiếp theo)

Dự phòng chung

Theo Nghị định 86, dự phòng chung tại ngày 31 tháng 12 được lập với mức bằng 0,75% tổng số dư tại ngày 31 tháng 12 của các khoản nợ từ Nhóm 1 đến Nhóm 4 trừ các trường hợp sau:

- ▶ Tiền gửi tại các TCTD trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và các khoản tiền tại các TCTD nước ngoài;
- ▶ Khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam;
- ▶ Khoản mua chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước;
- ▶ Khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;
- ▶ Các khoản nợ khác phát sinh từ hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 86 giữa các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Xử lý rủi ro tín dụng

Theo Nghị định 86, các khoản cho vay khách hàng có thể được xử lý bằng nguồn dự phòng khi được phân loại vào Nhóm 5 hoặc khi khách hàng vay tuyên bố phá sản hoặc giải thể (đối với trường hợp khách hàng vay là tổ chức), hoặc khi khách hàng vay chết hoặc mất tích (đối với trường hợp khách hàng vay là cá nhân).

4.6 Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh bao gồm chứng khoán vốn được mua với mục đích kinh doanh. Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Tại thời điểm cuối năm tài chính, chứng khoán kinh doanh sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường được xác định theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 ("Thông tư 48") được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1, Thông tư số 24/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022 ("Thông tư 24"). Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "*Lãi/Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh*".

Đối với chứng khoán chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết ("chứng khoán chưa niêm yết") thì Ngân hàng xác định mức trích dự phòng căn cứ vào báo cáo tài chính riêng của tổ chức kinh tế nhận vốn góp lập cùng thời điểm báo cáo tài chính năm của Ngân hàng, dự phòng cho từng khoản đầu tư được tính theo công thức sau:

$$\text{Mức trích dự phòng cho mỗi khoản đầu tư} = \text{Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (\%)} \text{ của Ngân hàng tại tổ chức kinh tế nhận vốn góp tại thời điểm trích lập dự phòng} \times \left[\text{Vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu ở tổ chức kinh tế nhận vốn góp tại thời điểm trích lập dự phòng} - \text{Vốn chủ sở hữu của tổ chức kinh tế nhận vốn góp tại thời điểm trích lập dự phòng} \right]$$

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.6 Chứng khoán kinh doanh (tiếp theo)

Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi thực nhận. Chứng khoán kinh doanh được dừng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

4.7 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán gồm chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng nắm giữ với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi. Đối với chứng khoán vốn, Ngân hàng không phải là cổ đông sáng lập; hoặc đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/Hội đồng Điều hành.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi nhận được trong thời gian nắm giữ chứng khoán được ghi nhận theo nguyên tắc: số tiền lãi dồn tích trước mua được ghi giảm giá trị của tài khoản lãi dự thu, và số tiền lãi dồn tích sau mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

Tại thời điểm cuối năm, chứng khoán sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá.

Các chứng khoán (trừ trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết và trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương) được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường được xác định theo quy định tại Điều 5, Thông tư 48 và Thông tư 24. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "*Lãi(Lỗ) thuần mua bán chứng khoán đầu tư*".

Trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết được tiến hành phân loại theo Thông tư 31 và trích lập dự phòng rủi ro theo Nghị định 86 như được trình bày tại *Thuyết minh số 4.5*.

Chứng khoán đầu tư được dừng ghi nhận khi quyền nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.8 Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những chứng khoán được bán đồng thời được cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai vẫn được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản cho vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

4.9 Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện các khoản đầu tư vốn vào các đơn vị khác mà Ngân hàng có tối đa 11% quyền biểu quyết và chứng khoán của các đơn vị này không được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc tại thời điểm đầu tư.

Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư dài hạn được lập trong trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo quy định tại Điều 5, Thông tư 48.

Dự phòng được hoàn nhập khi các giá trị có thể thu hồi của khoản đầu tư tăng trở lại sau khi lập dự phòng. Khoản dự phòng được ghi nhận hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

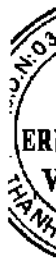
Tăng hoặc giảm dự phòng đầu tư dài hạn được ghi nhận vào khoản mục "*Chi phí hoạt động*" trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

4.10 Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao hay hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định; chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động hợp nhất.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.11 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính của tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 50 năm
Máy móc thiết bị	3 – 20 năm
Phương tiện vận tải	6 – 30 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 – 10 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	4 – 25 năm
Phần mềm máy vi tính	3 – 20 năm
Tài sản cố định vô hình khác	3 – 8 năm

Quyền sử dụng đất của Ngân hàng được Nhà nước giao không thời hạn không được trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời gian thuê hoặc thời gian sử dụng.

4.12 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản nợ phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã phá sản, đã mở thủ tục phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án. Các khoản phải thu có tính chất tin dụng được phân loại nợ và trích lập dự phòng theo thuyết minh số 4.5 và chi phí dự phòng hạch toán vào "Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng", chi phí dự phòng phát sinh của các khoản phải thu khác được hạch toán vào "Chi phí hoạt động" trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng được quy định tại Thông tư 48 như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ sáu tháng đến dưới một năm	30%
Từ một năm đến dưới hai năm	50%
Từ hai năm đến dưới ba năm	70%
Từ ba năm trở lên	100%

4.13 Chi phí trả trước và chi phí chờ phân bổ

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

4.14 Thuê hoạt động

Các khoản tiền thuê theo các hợp đồng thuê hoạt động được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào khoản mục "Chi phí hoạt động" trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời hạn thuê tài sản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.15 *Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại*

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm.

4.16 *Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước*

Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước được phản ánh theo giá gốc.

4.17 *Tiền gửi của các TCTD khác, của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá*

Các khoản tiền gửi của các TCTD khác, của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá được công bố và trình bày theo sổ dư gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm số dư gốc của trái phiếu. Ngân hàng thực hiện phân bổ dần các chi phí này vào "*Chi phí lãi và các chi phí tương tự*" theo phương pháp đường thẳng phù hợp với kỳ hạn của giấy tờ có giá.

4.18 *Các công cụ phái sinh*

Ngân hàng ký kết các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn và hoán đổi nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác, đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của Ngân hàng.

Các hợp đồng kỳ hạn ngoại tệ

Các hợp đồng kỳ hạn là các cam kết để mua hoặc bán một loại tiền tệ nhất định tại một ngày cụ thể được xác định trong tương lai theo một tỷ giá xác định trước và sẽ được thanh toán bằng tiền. Các hợp đồng kỳ hạn được ghi nhận theo giá trị danh nghĩa tại ngày giao dịch và được định kỳ đánh giá lại, chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào khoản mục "*Chênh lệch tỷ giá hối đoái*" trên "*Vốn chủ sở hữu*" và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi đến hạn hoặc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Các hợp đồng hoán đổi

Các hợp đồng hoán đổi là các cam kết để thanh toán bằng tiền tại một ngày trong tương lai dựa trên chênh lệch giữa các tỷ giá được xác định trước được tính trên số tiền gốc danh nghĩa hoặc các cam kết thanh toán khoản tiền lãi tính theo lãi suất thả nổi hay lãi suất cố định được tính trên cùng một khoản tiền danh nghĩa, trong cùng một khoảng thời gian. Các hợp đồng hoán đổi tiền tệ được định kỳ đánh giá lại, chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào khoản mục "*Chênh lệch tỷ giá hối đoái*" trên "*Vốn chủ sở hữu*" và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi đến hạn hoặc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.18 Các công cụ phái sinh (tiếp theo)

Các hợp đồng hoán đổi (tiếp theo)

Chênh lệch lãi suất hoán đổi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích.

4.19 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm cuối năm, tài sản và công nợ có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá quy định vào ngày lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất (*Thuyết minh số 48*). Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng được quy đổi ra VND theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND trong năm được ghi nhận và theo dõi trên khoản mục "*Chênh lệch tỷ giá hối đoái*" thuộc "*Vốn chủ sở hữu*" trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tại thời điểm cuối năm tài chính.

4.20 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Ngân hàng đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.21 Vốn và các quỹ

4.21.1 Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp tới việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là một khoản giảm trừ vào thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

4.21.2 Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận được vốn từ các cổ đông, phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

4.21.3 Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.21.4 Các quỹ dự trữ

Ngân hàng thực hiện trích lập các quỹ dự trữ sau khi có quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc chủ sở hữu tương ứng.

- (i) Các quỹ dự trữ của Ngân hàng: Các quỹ dự trữ được sử dụng cho các mục đích cụ thể và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng dựa trên các tỷ lệ quy định theo trình tự sau:
 - ▶ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 10% lợi nhuận sau thuế, tối đa không vượt quá vốn điều lệ của Ngân hàng;
 - ▶ Quỹ dự phòng tài chính: 10% phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;
 - ▶ Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích theo quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông;
 - ▶ Các quỹ dự trữ khác: trích theo quy định hiện hành và quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông.
- (ii) Các quỹ dự trữ của công ty con
 - ▶ Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX ("TNEX FINANCE"): Theo Luật các tổ chức tín dụng và Nghị định số 135/2025/NĐ-CP, TNEX FINANCE phải trích lập các quỹ dự trữ bắt buộc trước khi phân phối lợi nhuận tương tự như Ngân hàng.

4.22 Phân loại nợ cho các cam kết ngoại bảng

Ngân hàng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, nghiệp vụ thư tín dụng (trừ trường hợp quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 1 Thông tư 31), chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) nhằm mục đích quản lý, giám sát chất lượng hoạt động cấp tín dụng theo chính sách phân loại áp dụng đối với các khoản nợ như được trình bày tại *Thuyết minh số 4.5*. Theo Nghị định 86, Ngân hàng không cần phải trích lập dự phòng cho các cam kết ngoại bảng.

4.23 Ghi nhận thu nhập và chi phí

Thu nhập lãi và chi phí lãi

Thu nhập lãi và chi phí lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản nợ phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 theo Thông tư 31 và các khoản nợ được giữ nguyên Nhóm 1 do áp dụng Thông tư 01, Thông tư 02, Thông tư 03, Thông tư 04, Thông tư 14, Thông tư 06 và Thông tư 53 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực thu.

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ và chi phí hoạt động dịch vụ

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp.

Chi phí hoạt động dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ hoạt động đầu tư

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn của chứng khoán.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.23 Ghi nhận thu nhập và chi phí (tiếp theo)

Thu nhập từ hoạt động đầu tư (tiếp theo)

Cổ tức bằng tiền được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận cổ tức bằng tiền của Ngân hàng được thiết lập.

Cổ tức được nhận dưới dạng cổ phiếu, cổ phiếu thường và quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông hiện tại, cổ phiếu được chia từ lợi nhuận chưa phân phối không được ghi nhận là một khoản tăng giá trị khoản đầu tư và không được ghi nhận là một khoản thu nhập của Ngân hàng mà chỉ cập nhật số lượng cổ phiếu.

Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Thu nhập/chi phí từ mua bán nợ

Thu nhập từ mua bán nợ được xác định bằng chênh lệch giữa giá bán của khoản nợ mua bán và giá trị ghi sổ của khoản nợ.

Giá trị ghi sổ của khoản nợ mua/bán bao gồm giá trị ghi sổ của khoản gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính liên quan (nếu có) của các khoản nợ được ghi nhận nội bán hoặc đã xuất ngoại bán tại ngày mua/bán nợ; hoặc giá trị ghi sổ tại thời điểm xử lý rủi ro; giá trị ghi sổ của khoản nợ đã xử lý rủi ro từ trước tại ngày mua/bán nợ.

Giá mua/bán nợ là khoản tiền bên mua nợ phải trả cho bên bán nợ theo hợp đồng mua/bán nợ.

4.24 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến được thu hồi từ (hoặc phải nộp cho) cơ quan thuế, áp dụng mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Ngân hàng chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Ngân hàng có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Ngân hàng dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các báo cáo thuế của Ngân hàng sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.24 Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả những chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay công nợ được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

4.25 Lợi ích của nhân viên

4.25.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Ngân hàng sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5% lương cơ bản hàng tháng, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Ngoài ra, Ngân hàng không phải có một nghĩa vụ nào khác.

4.25.2 Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 46 Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021, Ngân hàng có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc. Theo đó, thời gian làm việc tại Ngân hàng để tính hưởng trợ cấp thôi việc là tổng thời gian làm việc thực tế tại Ngân hàng đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc.

4.25.3 Trợ cấp thất nghiệp

Theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp.

4.26 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Ngân hàng nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Ngân hàng và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.27 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Ngân hàng là dựa theo bộ phận chia theo lĩnh vực kinh doanh.

4.28 Lãi trên cổ phiếu

Ngân hàng trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Nếu cổ phiếu phát hành trong năm chỉ làm thay đổi về số lượng cổ phiếu mà không dẫn đến sự thay đổi về nguồn vốn, Ngân hàng sẽ thực hiện điều chỉnh số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong các năm được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất dẫn đến điều chỉnh tương ứng của chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu.

4.29 Bù trừ

Tài sản và nợ phải trả tài chính được cân trừ và thể hiện giá trị ròng trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất chỉ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để thực hiện việc cân trừ và Ngân hàng dự định thanh toán tài sản và nợ phải trả theo giá trị ròng hoặc việc tất toán tài sản và nợ phải trả xảy ra đồng thời.

5. TIỀN MẶT, VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Tiền mặt bằng VND	949.112	874.429
Tiền mặt bằng ngoại tệ	506.344	326.950
Vàng	3.084	1.709
	1.458.540	1.203.088

6. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM ("NHNN")

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Tiền gửi tại NHNN		
- Bằng VND	7.656.853	4.666.137
- Bằng ngoại tệ	2.163.103	828.647
	9.819.956	5.494.784

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM (“NHNN”) (tiếp theo)

Tiền gửi tại NHNN bao gồm tiền gửi thanh toán và dự trữ bắt buộc tại NHNN. Mức dự trữ bắt buộc theo quy định của NHNN tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

- Tiền gửi bằng VND có kỳ hạn dưới 12 tháng và tiền gửi có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên có tỷ lệ dự trữ tương ứng là 3,00% và 1,00%;
- Tiền gửi bằng ngoại tệ có kỳ hạn dưới 12 tháng và tiền gửi có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên có tỷ lệ dự trữ tương ứng là 8,00% và 6,00%.

7. TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG (“TCTD”) KHÁC

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Tiền gửi tại các TCTD khác	59.247.924	54.249.986
Tiền gửi không kỳ hạn	29.812.804	14.735.986
- Bằng VND	28.591.162	13.640.176
- Bằng ngoại tệ	1.221.642	1.095.810
Tiền gửi có kỳ hạn	29.435.120	39.514.000
- Bằng VND	28.910.000	39.260.000
- Bằng ngoại tệ	525.120	254.000
Cho vay các TCTD khác	14.721.039	6.686.164
Bằng VND	10.764.260	6.556.772
Bằng ngoại tệ	3.956.779	129.392
	73.968.963	60.936.150

Trong đó, số dư tiền gửi tại các TCTD khác có kỳ hạn không quá 3 tháng tại 31 tháng 12 năm 2025 là 29.435.120 triệu đồng.

Mức lãi suất tiền gửi và cho vay các TCTD khác tại thời điểm cuối năm như sau:

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 %/năm</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 %/năm</i>
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	5,90 - 9,70	3,05 - 5,90
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	3,80	4,50
Cho vay bằng VND	5,00 - 7,10	4,60 - 7,00
Cho vay bằng ngoại tệ	3,90 - 4,70	4,60 - 6,26

Chi tiết chất lượng dư nợ tiền gửi và cho vay các TCTD khác tại thời điểm cuối năm như sau:

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Nợ đủ tiêu chuẩn	44.156.159	46.200.164
	44.156.159	46.200.164

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC KHOẢN NỢ TÀI CHÍNH KHÁC

	Tổng giá trị hợp đồng (*) triệu đồng	Tổng giá trị ghi sổ (**)		Giá trị thuần triệu đồng
		Tài sản triệu đồng	Nợ phải trả triệu đồng	
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025				
Công cụ tài chính phái sinh				
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	70.403.946	-	(192.817)	(192.817)
Giao dịch hoán đổi	256.378.351	-	(240.697)	(240.697)
	326.782.297	-	(433.514)	(433.514)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024				
Công cụ tài chính phái sinh				
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	67.839.697	-	(67.298)	(67.298)
Giao dịch hoán đổi	222.988.861	-	(662.830)	(662.830)
	290.828.558	-	(730.128)	(730.128)

(*) Tổng giá trị hợp đồng được quy đổi theo tỷ giá ngày hiệu lực hợp đồng.

(**) Tổng giá trị ghi sổ là giá trị thuần được quy đổi theo tỷ giá tại ngày lập báo cáo tài chính.

9. CHO VAY KHÁCH HÀNG

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	204.910.668	176.199.338
Cho vay chiết khấu thương phiếu và các giấy tờ có giá	272.333	250.770
Các khoản trả thay khách hàng	25.834	43.343
	205.208.835	176.493.451

Mức lãi suất cho vay vào thời điểm cuối năm như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 %/năm	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 %/năm
Cho vay thương mại bằng VND	4,00 - 12,30	2,50 - 12,00
Cho vay thương mại bằng ngoại tệ	2,90 - 6,00	2,90 - 5,70

9.1 Phân tích chất lượng nợ cho vay

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn	197.341.732	169.618.674
Nợ cần chú ý	2.346.755	2.153.536
Nợ dưới tiêu chuẩn	889.398	773.190
Nợ nghi ngờ	1.461.694	1.004.586
Nợ có khả năng mất vốn	3.169.256	2.943.465
	205.208.835	176.493.451

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. CHO VAY KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

9.2 Phân tích dư nợ theo thời gian cho vay gốc

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Nợ ngắn hạn	74.695.583	66.114.974
Nợ trung hạn	59.609.189	59.731.581
Nợ dài hạn	70.904.063	50.646.896
	205.208.835	176.493.451

9.3 Phân tích dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng và theo loại hình doanh nghiệp

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>		<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	
	<i>triệu đồng</i>	<i>%</i>	<i>triệu đồng</i>	<i>%</i>
Doanh nghiệp nhà nước	1.124.773	0,55	1.274.101	0,72
Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước	450.147	0,22	1.457.710	0,83
Công ty trách nhiệm hữu hạn khác	50.363.498	24,54	47.240.196	26,77
Công ty cổ phần có vốn cổ phần của Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; hoặc Nhà nước giữ quyền chi phối đối với công ty trong Điều lệ của công ty	1.125.404	0,55	1.416.543	0,80
Công ty cổ phần khác	88.660.139	43,20	78.889.804	44,70
Doanh nghiệp tư nhân	74	0,00	2.039	0,00
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1.235.345	0,60	47.946	0,03
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	13.361	0,01	18.195	0,01
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	2.153	0,00	209	0,00
Cá nhân	62.233.941	30,33	46.144.588	26,14
Khác	-	-	2.120	0,00
	205.208.835	100,00	176.493.451	100,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. CHO VAY KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

9.4 Phân tích dư nợ cho vay theo một số ngành kinh tế của khách hàng

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025		Ngày 31 tháng 12 năm 2024	
	triệu đồng	%	triệu đồng	%
Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	479.063	0,23	629.627	0,36
Khai khoáng	160.874	0,08	1.176.661	0,67
Chế biến thủy hải sản	1.655.320	0,81	1.355.092	0,77
Sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm, đồ uống, thức ăn chăn nuôi	2.035.080	0,99	2.295.490	1,30
Dệt may, sản xuất da giày, sản xuất trang phục	928.898	0,45	1.445.539	0,82
Khai thác và sơ chế gỗ, chế biến gỗ, sản xuất sản phẩm từ gỗ và lâm sản khác	1.841.096	0,90	1.910.169	1,08
Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy và in ấn	388.785	0,19	407.433	0,23
Sản xuất thuốc, hóa dược, dược liệu; cao su, nhựa, phân bón, hóa chất	3.117.951	1,52	2.797.289	1,58
Sản xuất vật liệu xây dựng (trừ thép, Inox, sơn, ma-tit và các chất tương tự)	2.837.918	1,38	3.202.064	1,81
Sản xuất thép thành phẩm	2.172.386	1,06	1.813.945	1,03
Sản xuất phôi thép	-	-	4.789	0,00
Sản xuất Inox và luyện kim khác	89.925	0,04	84.256	0,05
Cơ khí, lắp ráp, chế tạo máy móc, ô tô, xe máy	4.672.517	2,28	3.913.479	2,22
Sản xuất điện tử, thiết bị điện, máy vi tính quang học, thiết bị viễn thông	2.997.376	1,46	7.270.865	4,12
Đóng tàu, thuyền	10.149	0,00	521	0,00
Sản xuất thiết bị văn phòng, đồ gia dụng, thiết bị y tế, giáo dục, thể dục thể thao	234.342	0,11	167.999	0,10
Sản xuất và phân phối điện, năng lượng, cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	5.236.113	2,55	5.083.131	2,88
Xây dựng	19.800.759	9,65	15.786.992	8,94
Thương mại hàng công nghiệp nhẹ và hàng tiêu dùng	23.076.154	11,28	19.990.140	11,33
Kinh doanh phân bón, hóa chất, các sản phẩm hóa chất khác, thuốc, hóa dược, dược liệu, thiết bị y tế	1.886.242	0,92	1.662.526	0,94
Thương mại xăng, dầu, gas, khí đốt	1.418.293	0,69	1.737.040	0,98
Kinh doanh sắt thép, xi măng, vật liệu xây dựng tổng hợp khác	9.646.788	4,70	13.463.100	7,63
Thương mại hàng công nghiệp nặng khác	4.659.173	2,27	3.817.147	2,16
Kinh doanh vận tải bộ và đường sông	6.015.874	2,93	4.370.573	2,48
Kinh doanh vận tải biển	1.626.106	0,79	1.652.285	0,94
Kinh doanh dịch vụ khách sạn, du lịch, ăn uống, vui chơi giải trí	344.296	0,17	448.558	0,25
Kinh doanh bất động sản và cơ sở hạ tầng	28.522.415	13,90	17.153.000	9,72
Kinh doanh dịch vụ bưu chính viễn thông	364.996	0,18	327.385	0,19
Dịch vụ công nghệ, khoa học công nghệ, dịch vụ hành chính, hỗ trợ, giáo dục y tế, thông tin và truyền thông khác	9.562.717	4,66	7.984.989	4,52
Kinh doanh kho bãi và các dịch vụ hỗ trợ	593.791	0,29	445.206	0,25
Hoạt động tài chính và chứng khoán	5.220.081	2,54	5.669.152	3,21
Ngành khác	1.379.416	0,67	2.282.421	1,30
Cá nhân	62.233.941	30,33	46.144.588	26,14
	205.208.835	100,00	176.493.451	100,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Dự phòng chung	1.515.297	1.301.625
Dự phòng cụ thể	1.335.298	1.724.445
	2.850.595	3.026.070

Thay đổi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trong năm 2025 như sau:

	<i>Dự phòng chung triệu đồng</i>	<i>Dự phòng cụ thể triệu đồng</i>	<i>Tổng cộng triệu đồng</i>
Số dư đầu năm	1.301.625	1.724.445	3.026.070
Trích lập trong năm	213.672	1.718.326	1.931.998
Xử lý rủi ro trong năm	-	(2.106.834)	(2.106.834)
Dự phòng giảm khác	-	(804)	(804)
Dự phòng tăng khác	-	165	165
Số dư cuối năm	1.515.297	1.335.298	2.850.595

Thay đổi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trong năm 2024 như sau:

	<i>Dự phòng chung triệu đồng</i>	<i>Dự phòng cụ thể triệu đồng</i>	<i>Tổng cộng triệu đồng</i>
Số dư đầu năm	1.105.035	1.257.712	2.362.747
Trích lập trong năm	196.590	1.874.292	2.070.882
Xử lý rủi ro trong năm	-	(1.407.413)	(1.407.413)
Dự phòng giảm khác	-	(240)	(240)
Dự phòng tăng khác	-	94	94
Số dư cuối năm	1.301.625	1.724.445	3.026.070

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

11.1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng
Chứng khoán nợ	97.307.982	65.604.781
Chứng khoán Chính phủ	47.424.478	42.993.384
Chứng khoán nợ của các TCTD khác trong nước	47.922.227	21.711.012
Chứng khoán nợ của các TCKT trong nước	1.961.277	900.385
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	(14.710)	(34.925)
Dự phòng chung	(14.710)	(6.540)
Dự phòng cụ thể	-	(28.385)
	97.293.272	65.569.856

- ▶ Trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn từ 5 năm đến 30 năm, được hưởng lãi suất từ 2,10%/năm đến 8,80%/năm.
- ▶ Chứng khoán nợ do các TCTD trong nước phát hành có kỳ hạn từ 10 tháng đến 7 năm, được hưởng lãi suất từ 5,00%/năm đến 7,65%/năm.
- ▶ Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành có kỳ hạn từ 3 năm đến 5 năm, được hưởng lãi suất từ 9,45%/năm đến 12,85%/năm.

11.2 Thay đổi dự phòng chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Thay đổi dự phòng rủi ro tín dụng chứng khoán đầu tư trong năm 2025 như sau:

	Dự phòng chung triệu đồng	Dự phòng cụ thể triệu đồng	Tổng triệu đồng
Số dư đầu năm	6.540	28.385	34.925
Trích lập/(Hoàn nhập) trong năm	8.170	(28.385)	(20.215)
Số dư cuối năm	14.710	-	14.710

Thay đổi dự phòng rủi ro tín dụng chứng khoán đầu tư trong năm 2024 như sau:

	Dự phòng chung triệu đồng	Dự phòng cụ thể triệu đồng	Tổng triệu đồng
Số dư đầu năm	11.440	5.677	17.117
(Hoàn nhập)/ Trích lập trong năm	(4.900)	22.708	17.808
Số dư cuối năm	6.540	28.385	34.925

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

11.2 Thay đổi dự phòng chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán (tiếp theo)

Thay đổi dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư trong năm như sau:

	<i>Năm 2025</i> <i>triệu đồng</i>	<i>Năm 2024</i> <i>triệu đồng</i>
Số dư đầu năm	-	-
Trích lập trong năm	58.730	-
Xử lý rủi ro trong năm	(58.730)	-
Số dư cuối năm	<u>-</u>	<u>-</u>

11.3 Phân tích chất lượng chứng khoán nợ được phân loại là tài sản chịu rủi ro tín dụng theo Thông tư 31

	<i>Ngày 31 tháng 12</i> <i>năm 2025</i> <i>triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12</i> <i>năm 2024</i> <i>triệu đồng</i>
Nợ đủ tiêu chuẩn	49.507.504	21.207.012
Nợ cần chú ý	376.000	376.000
Nợ có khả năng mất vốn	-	28.385
	<u>49.883.504</u>	<u>21.611.397</u>

12. GÓP VỐN ĐẦU TƯ DÀI HẠN

	<i>Ngày 31 tháng 12</i> <i>năm 2025</i> <i>triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12</i> <i>năm 2024</i> <i>triệu đồng</i>
Đầu tư vào các tổ chức kinh tế	1.236	17.049
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	(5.019)
	<u>1.236</u>	<u>12.030</u>

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH (“TSCĐ”) HỮU HÌNH

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc triệu đồng	Máy móc, thiết bị triệu đồng	Phương tiện vận tải triệu đồng	Thiết bị dụng cụ quản lý triệu đồng	TSCĐ hữu hình khác triệu đồng	Tổng cộng triệu đồng
Số dư đầu năm	24.380	531.980	90.021	94.215	5.592	746.188
Mua trong năm	-	88.463	38.928	15.701	1.367	144.459
Thanh lý trong năm	-	(30.781)	(9.525)	(13.214)	-	(53.520)
Phân loại lại	(233)	(167)	-	535	(135)	-
Tăng khác	-	38	-	137	-	175
Số dư cuối năm	24.147	589.533	119.424	97.374	6.824	837.302
Giá trị khấu hao lũy kế						
Số dư đầu năm	11.863	344.235	79.055	76.423	2.175	513.751
Khấu hao trong năm	373	68.005	4.483	14.141	1.541	88.543
Thanh lý trong năm	-	(30.688)	(9.527)	(13.121)	-	(53.336)
Phân loại lại	(171)	(135)	-	441	(135)	-
Tăng khác	-	38	-	137	-	175
Số dư cuối năm	12.065	381.455	74.011	78.021	3.581	549.133
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	12.517	187.745	10.966	17.792	3.417	232.437
Số dư cuối năm	12.082	208.078	45.413	19.353	3.243	288.169

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 321.800 triệu đồng (31 tháng 12 năm 2024: 324.855 triệu đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (“TSCĐ”) VÔ HÌNH

	<i>Quyền sử dụng đất triệu đồng</i>	<i>Phần mềm máy vi tính triệu đồng</i>	<i>TSCĐ vô hình khác triệu đồng</i>	<i>Tổng cộng triệu đồng</i>
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	69.315	574.675	22.086	666.076
Tăng trong năm	-	43.965	400	44.365
Thanh lý trong năm	-	(809)	(1.832)	(2.641)
Số dư cuối năm	<u>69.315</u>	<u>617.831</u>	<u>20.654</u>	<u>707.800</u>
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	909	449.470	15.390	465.769
Hao mòn trong năm	973	31.299	2.794	35.066
Thanh lý trong năm	-	(809)	(1.832)	(2.641)
Số dư cuối năm	<u>1.882</u>	<u>479.960</u>	<u>16.352</u>	<u>498.194</u>
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	<u>68.406</u>	<u>125.205</u>	<u>6.696</u>	<u>200.307</u>
Số dư cuối năm	<u>67.433</u>	<u>137.871</u>	<u>4.302</u>	<u>209.606</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hao mòn hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 281.235 triệu đồng (31 tháng 12 năm 2024: 243.025 triệu đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. TÀI SẢN CÓ KHÁC

15.1 Các khoản phải thu

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Các khoản phải thu nội bộ	92.297	77.120
Các khoản phải thu bên ngoài	10.599.968	7.132.010
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	743.134	271.946
	11.435.399	7.481.076

15.1.1 Các khoản phải thu nội bộ

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Tạm ứng để hoạt động nghiệp vụ	87.415	68.024
Tham ô, thiếu mất tiền, tài sản chờ xử lý	1.517	1.944
Các khoản tạm ứng và phải thu khác	3.365	7.152
	92.297	77.120

15.1.2 Các khoản phải thu bên ngoài

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Phải thu có tính chất tín dụng	4.001.159	5.785.959
Phải thu từ các hoạt động tài trợ thương mại	-	25.971
Ký quỹ, thế chấp, cầm cố	8.402	-
Các khoản tạm ứng và phải thu khác	6.510.923	1.227.907
Tạm ứng cho các hoạt động xử lý tài sản xiết nợ	65.171	69.669
Phải thu Ngân sách Nhà nước về hỗ trợ lãi suất	13.591	19.489
Các khoản thuế phải thu Ngân sách Nhà nước	722	3.015
	10.599.968	7.132.010

15.1.3 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Các khoản tạm ứng mua sắm tài sản cố định	257.001	157.195
Các khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang	314.126	-
Các khoản sửa chữa tài sản cố định	172.007	114.751
	743.134	271.946

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. TÀI SẢN CÓ KHÁC (tiếp theo)

15.2 Các khoản lãi, phí phải thu

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Lãi phải thu từ tiền gửi	47.380	27.384
Lãi phải thu từ đầu tư chứng khoán	2.179.948	1.208.103
Lãi phải thu từ hoạt động tín dụng	6.802.719	3.272.745
Lãi phải thu từ các công cụ tài chính phái sinh	865.076	282.803
Phí phải thu	307.638	106.797
	10.202.761	4.897.832

15.3 Tài sản Có khác

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Vật liệu và công cụ	42.390	43.405
Chi phí trả trước chờ phân bổ khác	632.390	603.334
Tài sản xiết nợ chờ xử lý	-	58.730
Lợi thế thương mại	-	5.142
	674.780	710.611

15.4 Dự phòng rủi ro các tài sản có nội bằng khác

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Dự phòng phải thu có tính chất tín dụng	-	13.581
- Dự phòng chung	-	13.581
Dự phòng rủi ro khác	36.981	43.882
	36.981	57.463

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. TÀI SẢN CÓ KHÁC (tiếp theo)

15.4 Dự phòng rủi ro các tài sản có nội bảng khác (tiếp theo)

Thay đổi dự phòng phải thu có tính chất tín dụng trong năm 2025 như sau:

	<i>Dự phòng chung triệu đồng</i>	<i>Dự phòng cụ thể triệu đồng</i>	<i>Tổng triệu đồng</i>
Số dư đầu năm	13.581	-	13.581
Hoàn nhập trong năm	(13.581)	-	(13.581)
Số dư cuối năm	-	-	-

Thay đổi dự phòng rủi ro khác trong năm như sau:

	<i>Năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Năm 2024 triệu đồng</i>
Số dư đầu năm	43.882	43.650
Hoàn nhập trong năm	(3.221)	(8)
Xử lý rủi ro trong năm	(3.971)	-
Tăng khác	291	240
Số dư cuối năm	36.981	43.882

16. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	<i>Năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Năm 2024 triệu đồng</i>
Tổng giá trị lợi thế thương mại ("LTTM")	99.823	99.823
Thời gian phân bổ (năm)	10	10
Giá trị LTTM đã phân bổ lũy kế đầu năm	94.681	84.699
Giá trị LTTM chưa phân bổ đầu năm	5.142	15.124
LTTM phân bổ trong năm	(5.142)	(9.982)
Giá trị LTTM phân bổ trong năm	(5.142)	(9.982)
Tổng giá trị LTTM chưa phân bổ cuối năm	-	5.142

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. CÁC KHOẢN NỢ CHÍNH PHỦ VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC (“NHNN”)

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Vay NHNN	23.063.552	9.202.986
Vay theo hồ sơ tín dụng	999.972	999.972
Vay chiết khấu các giấy tờ có giá	22.063.580	8.194.415
Vay thực hiện Dự án hiện đại hóa Ngân hàng và Hệ thống thanh toán	-	8.599
Tiền gửi của KBNN	3.044	533
Tiền gửi bằng VND	3.044	533
	23.066.596	9.203.519

18. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Tiền gửi các TCTD khác	79.154.266	59.769.136
Tiền gửi không kỳ hạn	29.248.748	14.141.416
- Bằng VND	28.953.590	13.832.612
- Bằng ngoại tệ	295.158	308.804
Tiền gửi có kỳ hạn	49.905.518	45.627.720
- Bằng VND	45.679.896	43.438.205
- Bằng ngoại tệ	4.225.622	2.189.515
Vay các TCTD khác	29.455.943	32.420.329
Bằng VND	12.439.348	24.467.402
Bằng ngoại tệ	17.016.595	7.952.927
	108.610.209	92.189.465

Mức lãi suất tiền gửi và tiền vay các TCTD khác vào thời điểm cuối năm như sau:

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 %/năm</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 %/năm</i>
Tiền gửi có kỳ hạn của các TCTD khác bằng VND	5,70 - 9,80	2,80 - 5,80
Tiền gửi có kỳ hạn của các TCTD khác bằng ngoại tệ	3,70 - 4,00	4,40 - 4,60
Tiền vay các TCTD khác bằng VND	4,21 - 7,05	4,15 - 4,79
Tiền vay các TCTD, tổ chức tài chính khác bằng ngoại tệ	3,85 - 7,40	4,47 - 5,30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

19.1 Thuyết minh theo loại hình tiền gửi

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Tiền gửi không kỳ hạn	55.328.682	38.536.725
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	49.042.543	34.990.350
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	6.286.139	3.546.375
Tiền gửi có kỳ hạn	139.759.127	113.765.922
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	136.203.027	111.380.422
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	3.556.100	2.385.500
Tiền gửi vốn chuyên dùng	166.516	739.362
Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng VND	87.413	313.266
Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng ngoại tệ	79.103	426.096
Tiền gửi ký quỹ	1.417.301	1.570.442
Tiền gửi ký quỹ bằng VND	1.308.128	1.500.875
Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	109.173	69.567
	196.671.626	154.612.451

Mức lãi suất tiền gửi của khách hàng niêm yết vào thời điểm cuối năm như sau:

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 %/năm</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 %/năm</i>
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	0,00 - 0,50	0,00 - 0,50
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	0,50 - 6,20	0,50 - 6,50
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,00	0,00
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,00	0,00

19.2 Thuyết minh theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>		<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	
	<i>triệu đồng</i>	<i>%</i>	<i>triệu đồng</i>	<i>%</i>
Tiền gửi của tổ chức kinh tế	110.259.439	56,06	75.407.762	48,77
Tiền gửi của cá nhân	86.412.187	43,94	79.204.689	51,23
	196.671.626	100,00	154.612.451	100,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ (“GTCCG”)

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng
Chứng chỉ tiền gửi	15.454.109	4.410.596
Trái phiếu thường	14.180.000	16.800.000
	29.634.109	21.210.596

Chi tiết kỳ hạn của các GTCCG phát hành theo mệnh giá tại thời điểm cuối năm như sau:

	Trái phiếu thường triệu đồng	Chứng chỉ tiền gửi triệu đồng	Tổng cộng triệu đồng
Dưới 12 tháng (Dưới 366 ngày)			
- Bằng VND	-	9.400.000	9.400.000
Từ 12 tháng đến 5 năm (Từ 366 - 1826 ngày)			
- Bằng VND	10.000.000	6.054.109	16.054.109
Từ 5 năm trở lên (Từ 1826 ngày trở lên)			
- Bằng VND	4.180.000	-	4.180.000
Số dư cuối năm	14.180.000	15.454.109	29.634.109

21. CÁC KHOẢN NỢ KHÁC

21.1 Các khoản lãi, phí phải trả

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng
Lãi phải trả cho tiền gửi	2.516.102	1.994.144
Lãi phải trả cho các giấy tờ có giá	727.721	407.159
Lãi phải trả cho tiền vay	239.158	157.260
Lãi phải trả cho hoạt động nhận cấp tín dụng khác	12.472	-
Lãi phải trả cho công cụ tài chính phái sinh	845.571	272.532
	4.341.024	2.831.095

21.2 Các khoản phải trả và công nợ khác

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng
Các khoản phải trả nội bộ	438.536	1.011.977
Các khoản phải trả bên ngoài	2.006.461	1.514.351
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25.808	26.950
	2.470.805	2.553.278

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. CÁC KHOẢN NỢ KHÁC (tiếp theo)

21.2 Các khoản phải trả và công nợ khác (tiếp theo)

21.2.1 Các khoản phải trả nội bộ

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng
Các khoản phải trả cán bộ, công nhân viên	176.100	685.275
Cổ tức phải trả	6.392	6.408
Thừa quỹ, tài sản thừa chờ xử lý	1.094	1.259
Tạm treo lãi của tài sản gán nợ	-	3.730
Các khoản phải trả khác	254.950	315.305
	438.536	1.011.977

21.2.2 Các khoản phải trả bên ngoài

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng
Tiền giữ hộ và chờ thanh toán	29.300	30.885
Thuế phải nộp cho ngân sách nhà nước	1.109.513	805.440
Chuyển tiền phải trả	69.566	251.194
Tiền thu từ việc bán nợ, tài sản bảo đảm nợ hoặc khai thác tài sản bảo đảm nợ	15.803	15.956
Các khoản phải trả khác	782.279	410.876
	2.006.461	1.514.351

22. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ("NSNN")

Đơn vị: triệu đồng

	Số dư đầu năm	Phát sinh trong năm		Số dư cuối năm
		Số phải nộp	Số đã nộp	
Phải thu NSNN	(3.015)	2.293	-	(722)
Thuế TNDN	(3.015)	2.293	-	(722)
Phải trả NSNN	805.440	1.895.550	(1.591.477)	1.109.513
Thuế GTGT	11.854	95.074	(97.955)	8.973
Thuế TNDN	765.211	1.427.561	(1.112.856)	1.079.916
Các loại thuế khác	28.375	365.623	(373.374)	20.624
Các khoản phải nộp khác	-	7.292	(7.292)	-
	802.425	1.897.843	(1.591.477)	1.108.791

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. VỐN VÀ CÁC QUỸ

23.1 Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

	Đơn vị: triệu đồng							
	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Ngày 01 tháng 01 năm 2024	20.000.000	33.460	3.397	1.807.382	779.180	608	8.674.185	31.298.212
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	5.519.377	5.519.377
Trích lập quỹ	-	-	-	465.399	232.700	-	(698.099)	-
Sử dụng quỹ	-	-	-	(32)	-	-	-	(32)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	6.000.000	-	-	-	-	-	(6.000.000)	-
Ngày 01 tháng 01 năm 2025	26.000.000	33.460	3.397	2.272.749	1.011.880	608	7.495.463	36.817.557
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	5.628.520	5.628.520
Trích lập quỹ	-	-	-	552.936	552.936	-	(1.105.872)	-
Sử dụng quỹ	-	-	-	(19)	-	-	-	(19)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	5.200.000	-	-	-	-	-	(5.200.000)	-
Ngày 31 tháng 12 năm 2025	31.200.000	33.460	3.397	2.825.666	1.564.816	608	6.818.111	42.446.058

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. VỐN VÀ CÁC QUỸ (tiếp theo)

23.2 Vốn cổ phần

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 cổ phiếu	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.120.000.000	2.600.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.120.000.000	2.600.000.000
Cổ phiếu phổ thông	3.120.000.000	2.600.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.120.000.000	2.600.000.000
Cổ phiếu phổ thông	3.120.000.000	2.600.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

Danh sách cổ đông lớn sở hữu cổ phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của Ngân hàng như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025		Ngày 31 tháng 12 năm 2024	
	Số cổ phiếu phổ thông	%	Số cổ phiếu phổ thông	%
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	188.705.972	6,05	157.254.977	6,05

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam hoạt động theo hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 955/QĐ-TTg ngày 24 tháng 06 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên số 0100684378 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 17 tháng 08 năm 2010.

24. THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	Năm 2025 triệu đồng	Năm 2024 triệu đồng
Thu nhập lãi tiền gửi	715.815	739.544
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	17.145.449	13.156.939
Thu nhập lãi chứng khoán đầu tư	2.731.801	2.401.874
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	438.735	301.758
Thu khác từ hoạt động tín dụng	569.451	2.081.142
	21.601.251	18.681.257

25. CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	Năm 2025 triệu đồng	Năm 2024 triệu đồng
Trả lãi tiền gửi	7.720.048	5.749.485
Trả lãi tiền vay	1.525.050	1.962.713
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	1.327.859	690.506
Chi phí hoạt động tín dụng khác	80.800	35.489
	10.653.757	8.438.193

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	<i>Năm 2025</i> <i>triệu đồng</i>	<i>Năm 2024</i> <i>triệu đồng</i>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	2.377.357	1.834.793
Thu từ dịch vụ thanh toán	848.177	778.930
Thu từ dịch vụ ngân quỹ	9.585	2.152
Thu từ nghiệp vụ ủy thác và đại lý	110.842	121.131
Thu từ dịch vụ khác	1.408.753	932.580
Chi phí hoạt động dịch vụ	(624.493)	(480.738)
Chi về dịch vụ thanh toán	(301.277)	(243.612)
Chi về hoạt động ngân quỹ	(7.920)	(7.959)
Chi từ dịch vụ khác	(315.296)	(229.167)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.752.864	1.354.055

27. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	<i>Năm 2025</i> <i>triệu đồng</i>	<i>Năm 2024</i> <i>triệu đồng</i>
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	5.901.707	6.788.126
Thu về kinh doanh ngoại tệ giao ngay và vàng	1.446.622	1.925.669
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	4.455.085	4.862.457
Chi phí về hoạt động kinh doanh ngoại hối	(5.056.718)	(5.732.252)
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay và vàng	(17.880)	(217.687)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(5.038.838)	(5.514.565)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	844.989	1.055.874

28. LỖ THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	<i>Năm 2025</i> <i>triệu đồng</i>	<i>Năm 2024</i> <i>triệu đồng</i>
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(74)	(478)
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	(74)	(478)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. (LỖ)/LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	<i>Năm 2025</i> <i>triệu đồng</i>	<i>Năm 2024</i> <i>triệu đồng</i>
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	521.202	468.389
Chi phí về mua bán chứng khoán đầu tư	(559.319)	(177.090)
Trích lập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(38.515)	(17.808)
(Lỗ)/Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(76.632)	273.491

30. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	<i>Năm 2025</i> <i>triệu đồng</i>	<i>Năm 2024</i> <i>triệu đồng</i>
Thu nhập từ hoạt động khác	608.354	1.869.859
Thu nhập từ nợ đã xử lý rủi ro	366.904	1.341.826
Thu nhập từ chuyển nhượng thanh lý tài sản	2.736	23.206
Thu từ nghiệp vụ mua bán nợ	105	307
Thu nhập khác	238.609	504.520
Chi phí cho hoạt động khác	(32.501)	(577.625)
Chi về nghiệp vụ mua bán nợ	-	(8)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh khác	-	(52)
Chi phí khác	(32.501)	(577.565)
Lãi thuần từ hoạt động khác	575.853	1.292.234

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	<i>Năm 2025</i> <i>triệu đồng</i>	<i>Năm 2024</i> <i>triệu đồng</i>
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	92.470	92.586
Chi phí cho nhân viên	2.341.676	2.901.850
Chi lương và phụ cấp	1.962.367	2.523.672
Các khoản chi đóng góp theo lương	220.408	228.952
Chi trợ cấp	77.067	59.741
Các khoản chi khác	81.834	89.485
Chi về tài sản	1.046.496	803.478
Khấu hao tài sản cố định	123.609	101.057
Bảo dưỡng và sửa chữa tài sản	167.468	138.192
Thuê tài sản	677.507	514.184
Mua sắm công cụ lao động	71.669	42.943
Chi bảo hiểm tài sản	6.243	7.102
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	1.469.698	1.317.058
Công tác phí	91.829	82.903
Chi thuê chuyên gia, tư vấn	172.255	180.452
Chi hoạt động quản lý công vụ khác	1.205.614	1.053.703
Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng	125.603	109.952
(Hoàn nhập)/ Trích lập chi phí dự phòng (không tính chi phí dự phòng rủi ro tín dụng nội và ngoại bảng; chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán)	(8.240)	5.011
	5.067.703	5.229.935

32. CHI PHÍ DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

	<i>Năm 2025</i> <i>triệu đồng</i>	<i>Năm 2024</i> <i>triệu đồng</i>
Trích lập dự phòng cho vay khách hàng	1.931.998	2.070.882
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng tài sản cố khác có rủi ro tín dụng	(13.581)	13.581
	1.918.417	2.084.463

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”) HIỆN HÀNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, Ngân hàng có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) là 20% trên tổng lợi nhuận chịu thuế theo quy định của Thông tư số 78/2014/TT-BTC có hiệu lực ngày 02 tháng 08 năm 2014.

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập được tính thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác do có sự khác biệt giữa việc ghi nhận theo chính sách kế toán của Ngân hàng và các quy định thuế hiện hành, và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Ngân hàng được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

Chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm được ước tính như sau:

	Năm 2025 triệu đồng	Năm 2024 triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh trước thuế	7.058.374	6.903.842
Các khoản điều chỉnh		
- Chi phí không được khấu trừ thuế	10.745	7.226
- Thu nhập không chịu thuế	(55)	(31)
- Biến động các chênh lệch tạm thời	(112.944)	(126.987)
- Điều chỉnh hợp nhất không chịu thuế (Lợi thế thương mại)	5.142	9.982
Thu nhập tính thuế	6.961.262	6.794.032
Trong đó:		
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh	6.961.262	6.794.032
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.392.252	1.358.806
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	1.392.252	1.358.806
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước	37.602	25.659
Thuế TNDN phải nộp trong năm	1.429.854	1.384.465
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	762.196	602.675
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(1.112.856)	(1.224.944)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	1.079.194	762.196

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm hiện hành được dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông của Ngân hàng.

	<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u> <i>(Trình bày lại)</i>
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (triệu đồng)	5.628.520	5.519.377
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong năm (cổ phiếu)	3.120.000.000	3.120.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.804	1.769

Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành và lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 được điều chỉnh cho mục đích so sánh do trong năm 2025 Ngân hàng tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối với tỷ lệ 20%.

35. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền thể hiện trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất bao gồm các khoản trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất sau đây:

	<u>Ngày 31 tháng 12</u> <u>năm 2025</u> <u>triệu đồng</u>	<u>Ngày 31 tháng 12</u> <u>năm 2024</u> <u>triệu đồng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền tại quỹ	1.458.540	1.203.088
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	9.819.956	5.494.784
Tiền gửi tại các TCTD khác không kỳ hạn	29.812.804	14.735.986
Tiền gửi tại các TCTD khác có kỳ hạn không quá 3 tháng	29.435.120	39.514.000
Chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua	1.944.642	-
	72.471.062	60.947.858

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

36. TÀI SẢN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ THẾ CHẤP, CẦM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU

36.1 Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Bất động sản	235.062.125	209.077.832
Động sản	18.963.320	17.799.754
Giấy tờ có giá	53.098.275	65.194.457
Tài sản khác	252.187.610	223.282.461
	559.311.330	515.354.504

36.2 Tài sản, giấy tờ có giá đưa đi thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Giấy tờ có giá	20.782.000	35.140.683
	20.782.000	35.140.683

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

37. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN

	<i>Năm 2025</i> <i>triệu đồng</i>	<i>Năm 2024</i> <i>triệu đồng</i>
I. Tổng số cán bộ, công nhân viên bình quân (người)	7.049	6.693
II. Thu nhập của cán bộ công nhân viên		
1. Tổng quỹ lương	2.785.042	2.667.187
2. Tổng thu nhập	2.786.184	2.668.472
3. Tiền lương bình quân/tháng	32,92	33,21
4. Thu nhập bình quân/tháng	32,94	33,22

38. CÁC CAM KẾT ĐƯA RA

	<i>Ngày 31 tháng 12</i> <i>năm 2025</i> <i>triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12</i> <i>năm 2024</i> <i>triệu đồng</i>
Bảo lãnh vay vốn	179.186	183.030
Cam kết giao dịch hối đoái	563.818.271	479.800.332
Cam kết mua ngoại tệ	9.059.474	11.749.712
Cam kết bán ngoại tệ	9.058.693	11.751.127
Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	545.700.104	456.299.493
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	7.543.173	3.135.897
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	7.781.999	3.545.336
- Trừ: Tiền ký quỹ	(238.826)	(409.439)
Bảo lãnh khác	41.177.703	24.893.161
Cam kết bảo lãnh thanh toán	13.014.554	4.330.878
Cam kết bảo lãnh thực hiện hợp đồng	6.771.570	5.784.610
Cam kết bảo lãnh dự thầu	1.501.442	1.512.805
Cam kết bảo lãnh khác	20.918.711	14.248.401
- Trừ: Tiền ký quỹ	(1.028.574)	(983.533)
Các cam kết khác	23.252.578	20.300.893

39. LÃI CHO VAY VÀ PHÍ PHẢI THU CHƯA THU ĐƯỢC

	<i>Ngày 31 tháng 12</i> <i>năm 2025</i> <i>triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12</i> <i>năm 2024</i> <i>triệu đồng</i>
Lãi cho vay chưa thu được	1.558.356	1.516.069
Lãi chứng khoán chưa thu được	5.827	28.791
Phí phải thu chưa thu được	59	59
	1.564.242	1.544.919

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

40. NỢ KHÓ ĐÒI ĐÃ XỬ LÝ

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	6.759.003	5.022.894
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	12.471.573	10.484.253
Các khoản nợ khác đã xử lý	31.979	31.979
	19.262.555	15.539.126

41. TÀI SẢN VÀ CHỨNG TỪ KHÁC

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 triệu đồng</i>
Tài sản khác giữ hộ	16.147.751	16.648.260
Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản	95.515.741	77.854.670
	111.663.492	94.502.930

42. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan là các giao dịch được thực hiện với các bên có liên quan với Ngân hàng. Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Một bên được coi là bên có liên quan với Ngân hàng nếu:

- (a) Trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hay nhiều bên trung gian, bên này:
 - ▶ kiểm soát hoặc bị kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát chung bởi Ngân hàng (bao gồm các công ty mẹ, công ty con);
 - ▶ có vốn góp vào Ngân hàng và do đó có ảnh hưởng đáng kể tới Ngân hàng;
 - ▶ có quyền đồng kiểm soát Ngân hàng;
- (b) Bên liên quan là công ty liên doanh, liên kết mà Ngân hàng là một bên liên doanh, liên kết;
- (c) Bên liên quan có thành viên là nhân sự chính trong Ban Quản lý của Ngân hàng hoặc công ty mẹ của nó;
- (d) Bên liên quan là thành viên mật thiết trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào đã nêu trong điểm (a) hoặc (c); và
- (e) Bên liên quan là một đơn vị trực tiếp hoặc gián tiếp chịu sự kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể, hoặc có quyền biểu quyết bởi bất kỳ cá nhân nào được đề cập đến trong điểm (c) hoặc (d).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

42. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Chi tiết số dư trọng yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>
	<i>Phải thu/(Phải trả) triệu đồng</i>	<i>Phải thu/(Phải trả) triệu đồng</i>
Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam ("VNPT") – Cổ đông lớn		
Tiền gửi không kỳ hạn	(59)	(6.607)
Tiền gửi có kỳ hạn	(4.230.000)	-
Phải trả lãi tiền gửi	(75.561)	-
CTCP Tập đoàn ROX – Bên liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị		
Tiền gửi không kỳ hạn	(6.136)	(8.515)
Tiền gửi có kỳ hạn	(760)	(760)
Phải trả lãi tiền gửi	(3)	(2)
Tiền vay	41	35
CTCP FamilyMart Việt Nam – Bên liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị		
Tiền gửi không kỳ hạn	(578)	(705)
Tiền vay	21	17
CTCP ROX Asset – Bên liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị		
Tiền gửi không kỳ hạn	(3)	(449)
CTCP ROX Living – Bên liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị		
Tiền gửi không kỳ hạn	(1.256)	(437)
Tiền vay	67	5
Các khoản phải thu khác	230	-
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này		
Tiền gửi không kỳ hạn	(13.191)	(13.085)
Tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi	(82.546)	(60.977)
Tiền vay	142.573	273.116
Các khoản lãi, phí phải thu và các khoản phải thu khác	585	2.010
Các khoản lãi phải trả và các khoản chờ thanh toán khác	(1.357)	(645)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

42. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Chi tiết giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong năm như sau:

	Năm 2025 triệu đồng	Năm 2024 triệu đồng
Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam ("VNPT") – Cổ đông lớn		
Chi phí lãi tiền gửi	(73.190)	(73.698)
Gửi tiền có kỳ hạn tại MSB	4.230.000	-
Rút tiền gửi có kỳ hạn tại MSB	-	1.555.000
CTCP Tập đoàn ROX – Bên liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị		
Chi phí lãi tiền gửi	(34)	(14)
Thu nhập từ lãi tiền vay	-	8
Thu nhập từ phí dịch vụ	100	20
Gửi tiền có kỳ hạn tại MSB	-	760
CTCP FamilyMart Việt Nam – Bên liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị		
Chi phí lãi tiền gửi	(3)	(2)
Thu nhập từ lãi cho vay	1	-
CTCP ROX Asset – Bên liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị		
Chi phí lãi tiền gửi	(1)	(1)
CTCP ROX Living – Bên liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị		
Chi phí lãi tiền gửi	(3)	(3)
Thu nhập từ phí dịch vụ	-	2
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	(1.414)	-
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này		
Thù lao của Hội đồng quản trị	(11.083)	(11.395)
- Ông Trần Anh Tuấn	-	-
- Bà Nguyễn Thị Thiên Hương	-	(806)
- Ông Nguyễn Hoàng An	(2.975)	(2.952)
- Ông Trần Xuân Quảng	(2.845)	(2.838)
- Bà Lê Thị Liên	(1.895)	(1.879)
- Ông Võ Tấn Long	(1.775)	(1.328)
- Ông Tạ Ngọc Đa	(1.593)	(1.592)
Thù lao của Ban kiểm soát	(5.730)	(5.496)
Lương của Tổng Giám đốc	(11.355)	(11.532)
Thu nhập lãi tiền vay	19.422	22.274
Chi phí lãi tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi	(3.449)	(19.469)
Thu nhập từ phí dịch vụ và thu nhập khác	464	364

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

43. BÁO CÁO BỘ PHẬN

43.1 Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Kết quả hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh năm 2025 như sau:

	Tài chính ngân hàng triệu đồng	Khác dịch/số dư nội bộ triệu đồng	Loại trừ giao triệu đồng	Tổng cộng triệu đồng
I. Doanh thu	53.646.486	-	(22.628.375)	31.018.111
1. Doanh thu lãi	44.229.518	-	(22.628.267)	21.601.251
2. Doanh thu từ hoạt động dịch vụ	2.377.465	-	(108)	2.377.357
3. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	7.039.503	-	-	7.039.503
II. Chi phí	(44.664.554)	-	22.623.234	(22.041.320)
1. Chi phí lãi	(33.282.024)	-	22.628.267	(10.653.757)
2. Chi phí khấu hao TSCĐ	(123.609)	-	-	(123.609)
3. Chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	(11.258.921)	-	(5.033)	(11.263.954)
Kết quả kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro	8.981.932	-	(5.141)	8.976.791
Chi phí dự phòng rủi ro	(1.918.417)	-	-	(1.918.417)
Kết quả kinh doanh bộ phận	7.063.515	-	(5.141)	7.058.374

Tài sản và công nợ theo lĩnh vực kinh doanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

	Tài chính ngân hàng triệu đồng	Khác dịch/số dư nội bộ triệu đồng	Loại trừ giao triệu đồng	Tổng cộng triệu đồng
III. Tài sản	417.971.389	-	(10.297.448)	407.673.941
1. Tiền mặt	1.458.540	-	-	1.458.540
2. Tài sản cố định	497.775	-	-	497.775
3. Tài sản khác	416.015.074	-	(10.297.448)	405.717.626
IV. Nợ phải trả	373.828.255	-	(8.600.372)	365.227.883
1. Nợ phải trả khách hàng bên ngoài	2.006.461	-	-	2.006.461
2. Nợ phải trả nội bộ	438.536	-	-	438.536
3. Nợ phải trả khác	371.383.258	-	(8.600.372)	362.782.886

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

43. BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

43.2 Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý

	<i>Miền Bắc triệu đồng</i>	<i>Miền Trung triệu đồng</i>	<i>Miền Nam triệu đồng</i>	<i>Tổng cộng triệu đồng</i>
I. Kết quả kinh doanh bộ phận				
1. Tổng doanh thu	24.153.776	897.281	5.967.054	31.018.111
2. Tổng chi phí hoạt động	19.690.530	765.475	3.503.732	23.959.737
Tổng lợi nhuận trước thuế	4.463.246	131.806	2.463.322	7.058.374
II. Tài sản	337.494.009	9.835.004	60.344.928	407.673.941
III. Nợ phải trả	297.326.741	9.624.214	58.276.928	365.227.883

44. MỨC ĐỘ TẬP TRUNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ CỦA CÁC TÀI SẢN, CÔNG NỢ VÀ CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG

	<i>Tổng dư nợ cho vay (cho vay khách hàng và các TCTD khác) triệu đồng</i>	<i>Tổng tiền gửi huy động (tiền gửi của khách hàng và tiền gửi của các TCTD khác) triệu đồng</i>	<i>Các cam kết tín dụng triệu đồng</i>	<i>Công cụ tài chính phái sinh (Tổng giá trị hợp đồng) triệu đồng</i>	<i>Kinh doanh và đầu tư chứng khoán triệu đồng</i>
Trong nước	219.929.874	275.628.661	48.900.062	326.782.297	97.307.982
Nước ngoài	-	197.231	-	-	-
Tổng	219.929.874	275.825.892	48.900.062	326.782.297	97.307.982

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO (“QLRR”)

Ngân hàng định hướng trở thành một tổ chức tài chính đa năng. Do vậy, Ngân hàng cung cấp đa dạng các loại hình sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng nhằm hướng tới mục tiêu trên, đồng thời đảm bảo lợi nhuận kỳ vọng. Việc tham gia các công cụ tài chính, bao gồm huy động vốn từ khách hàng (bằng sản phẩm tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá) và đầu tư vào các tài sản tài chính có chất lượng cao đã trở thành hoạt động mang tính then chốt giúp Ngân hàng đạt mục tiêu lợi nhuận nhưng cũng phát sinh rủi ro cần phải được quản lý chặt chẽ. Rủi ro được quản lý thông qua áp dụng hạn mức nhằm kiểm soát chủ động rủi ro, đồng thời thực hiện các biện pháp/công cụ phòng ngừa để giảm thiểu rủi ro. Thông qua việc nắm giữ nhiều tài sản là các công cụ tài chính có chất lượng cao, cơ cấu báo cáo tình hình tài chính của Ngân hàng có đủ khả năng phòng ngừa rủi ro trọng yếu trong quá trình hoạt động kinh doanh và đảm bảo khả năng thanh khoản.

Trong quá trình QLRR tín dụng, Ngân hàng đã ban hành đầy đủ và sử dụng có hiệu quả các văn bản về QLRR tín dụng, trong đó ghi chi tiết các chính sách và thủ tục cho vay cũng như các hướng dẫn thực hiện để chuẩn hóa các hoạt động tín dụng của Ngân hàng. Rủi ro thanh khoản được hạn chế thông qua việc nắm giữ một số lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền dưới dạng tài khoản Nostro ở mức độ hợp lý, các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại NHNN và các tổ chức tín dụng khác và đặc biệt các giấy tờ có giá thanh khoản cao. Các tỷ lệ an toàn có tính đến yếu tố rủi ro được sử dụng để quản lý rủi ro thanh khoản. Ngân hàng thường tiến hành đánh giá chênh lệch lãi suất, so sánh với các thị trường trong nước và quốc tế để có những điều chỉnh kịp thời. Thêm vào đó, việc QLRR cũng trở nên hiệu quả hơn nhờ việc triển khai Hệ thống Quản lý Vốn Tập trung và Hệ thống Thanh toán Tập trung. Theo đó, toàn bộ các giao dịch vốn và thanh toán của Ngân hàng đều do Hội sở chính thực hiện, cho phép Ngân hàng giám sát hiệu quả hơn các biến đổi về vốn và giảm các sai sót có thể xảy ra cũng như những thủ tục phức tạp không cần thiết.

45.1 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng do khách hàng hoặc đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Ngân hàng đã duy trì một chính sách QLRR tín dụng đảm bảo những nguyên tắc cơ bản sau:

- ▶ thiết lập một môi trường QLRR tín dụng phù hợp;
- ▶ hoạt động theo một quy trình cấp tín dụng lành mạnh;
- ▶ duy trì một quy trình quản lý, đo lường và giám sát tín dụng phù hợp; và
- ▶ đảm bảo kiểm soát đầy đủ đối với rủi ro tín dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO ("QLRR") (tiếp theo)

45.1 Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Ngân hàng tiến hành xét duyệt tín dụng qua nhiều cấp để đảm bảo một khoản tín dụng được xem xét một cách độc lập; đồng thời, việc phê duyệt các khoản vay được thực hiện trên cơ sở hạn mức tín dụng được giao cho từng cấp có thẩm quyền. Bên cạnh đó, mô hình phê duyệt tín dụng của Ngân hàng có sự tham gia của Hội đồng Tín dụng để đảm bảo hoạt động phê duyệt tín dụng được tập trung với chất lượng cao nhất.

Mức rủi ro tín dụng tối đa chưa tính đến tài sản thế chấp hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng

Mức rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản bằng với giá trị ghi sổ (không bao gồm dự phòng) của nhóm tài sản đó trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất được trình bày như sau:

	<i>Chưa bị giảm giá Triệu đồng</i>	<i>Bị giảm giá nhưng không có dự phòng Triệu đồng</i>	<i>Bị giảm giá và có dự phòng Triệu đồng</i>	<i>Tổng cộng Triệu đồng</i>
Tiền gửi có kỳ hạn tại và cho vay các TCTD khác	44.156.159	-	-	44.156.159
Cho vay khách hàng	197.341.732	2.438.748	5.428.355	205.208.835
Chứng khoán nợ do các TCTD, TCKT trong nước phát hành	49.507.504	376.000	-	49.883.504
Tài sản có rủi ro tín dụng khác	-	4.001.159	-	4.001.159
Tổng cộng	291.005.395	6.815.907	5.428.355	303.249.657

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO (“QLRR”) (tiếp theo)

45.2 Rủi ro thị trường

45.2.1 Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với vốn kinh tế, thu nhập, giá trị tài sản, nợ phải trả và cam kết ngoại bảng của Ngân hàng phát sinh do:

- ▶ Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ định lại lãi suất;
- ▶ Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn;
- ▶ Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau;
- ▶ Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Ngân hàng duy trì chính sách quản lý rủi ro lãi suất đảm bảo các nguyên tắc sau:

- ▶ Tuân thủ các quy định của NHNN và Ngân hàng về hệ thống kiểm soát nội bộ đối với công tác quản lý rủi ro lãi suất.
- ▶ Định kỳ đo lường; Giám sát và kiểm soát chặt chẽ đối với rủi ro lãi suất tiềm tàng trong các nghiệp vụ kinh doanh trọng yếu của Ngân hàng (bao gồm tài sản; nợ phải trả và các cam kết ngoại bảng); Từ đó triển khai đầy đủ các biện pháp cân đối cơ cấu tài sản; nợ phải trả và/hoặc các biện pháp phòng ngừa nhằm giảm thiểu rủi ro cho Ngân hàng trước các biến động bất lợi của lãi suất thị trường;
- ▶ Thiết lập tối thiểu các hạn mức quản lý rủi ro lãi suất về trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất; độ nhạy; thay đổi thu nhập lãi thuần và thay đổi giá trị kinh tế vốn chủ sở hữu dựa trên kết quả kiểm tra sức chịu đựng trong kịch bản hoạt động bình thường và kịch bản có diễn biến bất lợi.

Nguyên tắc phân loại và đo lường trạng thái rủi ro lãi suất thông qua Bảng trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất của các khoản mục Tài sản; Nợ phải trả và các cam kết ngoại bảng nằm trong và ngoài báo cáo tình hình tài chính đáp ứng các nội dung sau:

- ▶ Các khoản mục nhạy cảm với lãi suất là các khoản mục có thu nhập/chi phí/giá thay đổi khi lãi suất thay đổi;
- ▶ Các khoản mục không nhạy cảm lãi suất là các khoản mục không chịu lãi suất (bao gồm nhưng không giới hạn: tiền mặt, vàng bạc đá quý, tiền gửi NHNN, chứng khoán kinh doanh, phụ trội, chiết khấu, các khoản lãi, phí phải thu, đầu tư dài hạn, tài sản cố định, chứng khoán đầu tư (chứng khoán vốn), tài sản khác, nợ khác không chịu lãi suất) và phần quá hạn của các khoản mục tài sản;
- ▶ Chỉ tiêu Quá hạn của các khoản mục tài sản là các dòng tiền đã quá hạn và/hoặc được phân loại nợ vào Nhóm 2 theo CIC trở lên;
- ▶ Các khoản mục nhạy cảm lãi suất được phân bổ vào các khoảng thời gian trên báo cáo dựa vào kỳ định lại lãi suất thực tế của từng giao dịch phát sinh trong khoản mục;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO (“QLRR”) (tiếp theo)

45.2 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

45.2.1 Rủi ro lãi suất (tiếp theo)

- ▶ Kỳ định lại giá lãi suất thực tế là khoảng thời gian (số ngày) tính từ thời điểm kết thúc kỳ kế toán cho tới ngày định lại lãi suất (là ngày Ngân hàng và/hoặc khách hàng/đối tác có quyền xác định/thỏa thuận lại mức lãi suất trong hợp đồng) hoặc ngày thanh toán/ngày đáo hạn/ngày đến hạn từng phần của các hợp đồng tài sản và nợ phải trả, tùy ngày nào đến trước. Cụ thể như sau:
 - Các khoản mục nhạy cảm lãi suất nhưng không xác định được kỳ hạn cụ thể và/hoặc có ngày điều chỉnh lại lãi suất là bất cứ thời điểm nào kể từ thời điểm kết thúc kỳ kế toán, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nghiệp vụ tiền gửi/nhận gửi không kỳ hạn của TCTD, tổ chức kinh tế và cá nhân; Thấu chi; Thẻ tín dụng, sẽ được ghi nhận vào kỳ định lại lãi suất gần nhất trên báo cáo (đến 1 tháng);
 - Các khoản mục nhạy cảm lãi suất còn lại có lãi suất thả nổi định kỳ: kỳ định lại lãi suất thực tế được tính từ thời điểm kết thúc kỳ kế toán cho tới ngày định lại lãi suất hoặc ngày thanh toán/ngày đáo hạn/ngày đến hạn từng phần theo hợp đồng tùy thời điểm nào đến trước;
 - Các khoản mục nhạy cảm lãi suất còn lại có lãi suất cố định trong suốt thời gian của hợp đồng: kỳ định lãi suất thực tế được tính từ thời điểm kết thúc kỳ kế toán cho tới ngày thanh toán/ngày đáo hạn/ngày đến hạn từng phần theo hợp đồng.

Lãi suất thực tế cho các khoản cho vay khách hàng và tiền gửi khách hàng theo loại tiền tệ được trình bày lần lượt tại *Thuyết minh số 9* và *Thuyết minh số 19*.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO ("QLRR") (tiếp theo)

45.2 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

45.2.1 Rủi ro lãi suất (tiếp theo)

	Quá hạn	Không chịu lãi	Thời hạn định lại lãi suất					Đơn vị: triệu đồng
			Đến 1 tháng	Từ 1 - 3 tháng	Từ 3 - 6 tháng	Từ 6 - 12 tháng	Từ 1 - 5 năm	
Tài sản								
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	1.458.540	-	-	-	-	-	1.458.540
Tiền gửi tại NHNN	-	9.819.956	-	-	-	-	-	9.819.956
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (*)	-	-	53.329.711	9.285.730	7.184.964	4.036.393	132.165	73.968.963
Cho vay khách hàng và mua nợ (*)	7.867.103	-	39.696.488	63.614.475	41.208.901	22.503.212	27.555.909	205.208.835
Chứng khoán đầu tư (*)	376.000	4.083.955	1.502.128	6.958.844	12.721.943	21.500.000	10.375.490	97.307.982
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	1.236	-	-	-	-	-	1.236
Tài sản cố định	-	497.775	-	-	-	-	-	497.775
Tài sản Cố khác (*)	193.527	21.516.144	1.200	7.396	3.600	21.087	127.034	22.312.940
Tổng tài sản	8.436.630	37.377.606	94.529.627	79.866.445	61.120.408	48.060.692	38.320.598	410.676.227
Nợ phải trả								
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	14.123.352	7.943.272	-	999.972	-	23.066.596
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	82.048.264	13.663.525	12.616.578	281.842	-	108.610.209
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	239.601	10.704.430	(207.265)	(2.171.279)	(8.131.973)	433.514
Tiền gửi của khách hàng	-	-	83.680.299	30.556.604	44.713.836	32.891.853	4.811.034	196.671.626
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	-	4.410.594	8.989.524	16.233.991	29.634.109
Các khoản nợ khác (*)	-	6.795.416	5.290	11.122	1	-	-	6.811.829
Tổng nợ phải trả	-	6.795.416	180.096.806	62.878.963	61.533.744	40.991.912	12.913.052	365.227.883
Mức chênh lệch cảm với lãi suất nội bảng	8.436.630	30.582.190	(85.567.279)	16.987.492	(413.336)	7.068.780	25.407.546	45.348.344
Các cam kết ngoại bảng có tác động tới mức độ nhạy cảm với lãi suất của các tài sản và công nợ (trồng)	-	-	4.568.843	9.510.768	(48.583)	107.932	(7.433.532)	1.882.928
Mức chênh lệch cảm với lãi suất nội, ngoại bảng	8.436.630	30.582.190	(80.998.436)	26.498.260	(461.919)	7.176.712	17.974.014	47.231.272

(*) không bao gồm dự phòng rủi ro

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO (“QLRR”) (tiếp theo)

45.2 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

45.2.2 Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị biến động xuất phát từ những biến động về tỷ giá (rủi ro ngoại hối).

Ngân hàng được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là đồng Việt Nam (“VND”). Đồng tiền giao dịch chính của Ngân hàng là VND. Cấu trúc tài sản – nợ phải trả của Ngân hàng bao gồm các loại ngoại tệ khác nhau như USD, EUR, JPY,... là nguyên nhân dẫn đến Rủi ro ngoại hối.

Ngân hàng duy trì chính sách quản lý rủi ro ngoại hối đảm bảo các nguyên tắc sau:

- ▶ Tuân thủ các quy định của NHNN và Ngân hàng về hệ thống kiểm soát nội bộ đối với quản lý rủi ro ngoại hối;
- ▶ Định kỳ hàng ngày thực hiện đo lường; giám sát và kiểm soát chặt chẽ đối với rủi ro ngoại hối trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các hạn mức đã được thiết lập (phù hợp quy định của NHNN) về trạng thái ngoại tệ; lãi/lỗ tiềm ẩn; mức độ tập trung theo loại tiền tệ dựa trên kết quả kiểm tra sức chịu đựng trong kịch bản hoạt động bình thường và kịch bản có diễn biến bất lợi.

	<i>EUR quy đổi triệu đồng</i>	<i>USD quy đổi triệu đồng</i>	<i>Ngoại tệ khác quy đổi triệu đồng</i>	<i>Tổng cộng triệu đồng</i>
Tài sản				
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	12.909	446.161	50.358	509.428
Tiền gửi tại NHNN	2.682	2.160.421	-	2.163.103
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (*)	78.753	5.402.400	222.388	5.703.541
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	527.803	12.993.355	15.780	13.536.938
Cho vay khách hàng (*)	11.773	6.555.441	252	6.567.466
Tài sản Có khác (*)	12.410	190.255	15.582	218.247
Tổng tài sản	646.330	27.748.033	304.360	28.698.723
Nợ phải trả				
Tiền gửi và vay các TCTD khác	27.037	21.481.214	29.124	21.537.375
Tiền gửi của khách hàng	147.382	9.723.446	159.687	10.030.515
Các khoản nợ khác (*)	3.801	455.867	54.356	514.024
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	178.220	31.660.527	243.167	32.081.914
Trạng thái tiền tệ nội bảng	468.110	(3.912.494)	61.193	(3.383.191)
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	-	625.157	(32.937)	592.220
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	468.110	(3.287.337)	28.256	(2.790.971)

(*) không bao gồm dự phòng rủi ro

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO ("QLRR") (tiếp theo)

45.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do Ngân hàng không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc Ngân hàng có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của Ngân hàng.

Ngân hàng đã duy trì một chính sách QLRR thanh khoản đảm bảo những nguyên tắc cơ bản sau:

- ▶ Tuân thủ các quy định của NHNN và Ngân hàng về hệ thống kiểm soát nội bộ trong công tác quản lý rủi ro thanh khoản. Nổi bật với cơ cấu tổ chức 3 tuyến phòng thủ; trong đó tuyến 1 được song hành quản lý bởi 02 chức năng: Quản lý bảng cân đối (BSM) và Quản lý thanh khoản hàng ngày (ALM);
- ▶ Luôn duy trì danh mục tài sản có tính thanh khoản cao, quản lý theo giá trị thị trường và khả năng chuyển đổi thành tiền để đảm bảo nhu cầu thanh khoản trong điều kiện hoạt động bình thường và thị trường có khó khăn về thanh khoản;
- ▶ Quản lý, theo dõi thanh khoản trong ngày; xác định các nguồn vốn và khả năng huy động nguồn vốn này nhằm đáp ứng nhu cầu chi trả trong ngày; dự báo các tình huống làm thay đổi bất thường thanh khoản trong ngày và triển khai các biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả;
- ▶ Luôn chú trọng việc đa dạng hóa nguồn thanh khoản, đảm bảo khả năng tiếp cận thị trường hiệu quả và hiểu rõ mối tương quan của rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro danh tiếng, rủi ro pháp lý và các rủi ro trọng yếu khác tác động đến khả năng thanh khoản của Ngân hàng;
- ▶ Thiết lập các hạn mức quản lý rủi ro thanh khoản phù hợp với quy định của NHNN và ban hành kế hoạch dự phòng thanh khoản (CFP) dựa trên kết quả kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản trong kịch bản hoạt động bình thường và kịch bản có diễn biến bất lợi;
- ▶ Sử dụng giá vốn nội bộ và cấu phần định giá thanh khoản (Liquidity Premium) trong cơ chế định giá vốn nội bộ (FTP) một cách linh hoạt để điều tiết thanh khoản và cơ cấu kỳ hạn từng thời kỳ.

Nguyên tắc thực hiện phân loại và đo lường trạng thái rủi ro thanh khoản thông qua Bảng thời gian đáo hạn của các khoản mục Tài sản, Nợ phải trả được ghi nhận trên Báo cáo tình hình tài chính như sau:

- ▶ Thời gian đến hạn của các tài sản và nợ phải trả thể hiện thời hạn còn lại của tài sản và nợ phải trả tính từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến các ngày thanh toán/ngày đáo hạn từng phần theo quy định trong hợp đồng;
- ▶ Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích khoảng thời gian đến hạn của các tài sản và nợ phải trả:
 - ✓ Tiền mặt, tiền gửi tại NHNN và tiền gửi không kỳ hạn tại các TCTD khác, bao gồm tiền gửi dự trữ bắt buộc được coi là loại tài sản có khả năng thanh toán ngay và được phân bổ vào thang kỳ hạn trong vòng 1 tháng;
 - ✓ Thời gian đến hạn của chứng khoán được tính dựa trên mục đích đầu tư:
 - Đối với chứng khoán kinh doanh; chứng khoán sẵn sàng để bán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán trong nước: được coi là loại chứng khoán có tính thanh khoản cao và có thể thanh toán ngay trong vòng 1 tháng theo giá trị ghi sổ;
 - Đối với các loại chứng khoán còn lại được phân bổ dựa vào ngày đáo hạn theo hợp đồng của từng loại chứng khoán theo giá trị ghi sổ. Trên thực tế, danh mục này bao gồm cả các loại trái phiếu do Chính phủ phát hành hoặc bảo lãnh và được coi là tài sản thanh khoản cao có thể được vốn hóa để hỗ trợ dòng tiền thanh toán ngay trong vòng 1 tháng;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO (“QLRR”) (tiếp theo)

45.3 *Rủi ro thanh khoản* (tiếp theo)

- ▶ Thời gian đến hạn của các khoản đầu tư tài sản cố định, góp vốn mua cổ phần được phân bổ vào kỳ hạn do tính chất sử dụng và/hoặc ổn định lâu dài của các tài sản này;
- ▶ Thời gian đến hạn của các khoản tiền gửi và cho vay/đi vay các TCTD và các khoản tiền gửi/cho vay khách hàng được xác định dựa vào ngày thanh toán/ngày đáo hạn/ngày đáo hạn từng phần của hợp đồng quy định. Thời gian đến hạn có thể thay đổi do các kế ước cho vay được gia hạn. Trong thực tế, qua đánh giá theo mô hình thống kê hành vi của khách hàng, ngân hàng ghi nhận các khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn của khách hàng có thể được duy trì ổn định (đối với tiền gửi không kỳ hạn) và/hoặc với tỷ lệ tái tục cao khi đến hạn để duy trì trong thời gian dài hơn thời gian đáo hạn ban đầu;
- ▶ Thời gian đến hạn của các khoản cho vay khách hàng từ mua nợ được xác định dựa vào ngày đến hạn của hợp đồng vay theo quy định;
- ▶ Thời gian đến hạn của các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ và phái sinh được xác định theo ngày thanh toán/ngày đến hạn theo hợp đồng của giao dịch trên cơ sở bù trừ giữa dòng tiền vào và dòng tiền ra;
- ▶ Thời gian đến hạn của các tài sản và nợ phải trả khác được phân bổ vào thang kỳ hạn căn cứ vào đặc điểm nghiệp vụ và/hoặc ngày thanh toán dự kiến;
- ▶ Với các tài sản, nợ phải trả không xác định được hoặc không có thông tin chắc chắn về ngày thanh toán/ngày đến hạn dự kiến, ngân hàng thực hiện xác định thời gian đến hạn theo nguyên tắc thận trọng. Theo đó thời gian đến hạn được phân bổ ở kỳ hạn dài hợp lý (tối thiểu trên 1 năm) đối với dòng tiền vào và kỳ hạn ngắn hợp lý (tối đa dưới 3 tháng) đối với dòng tiền ra.

Phân loại tài sản và công nợ theo thời hạn gốc quy định trong hợp đồng hoặc trong điều khoản phát hành như sau:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO ("QLRR") (tiếp theo)

45.3 Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

	Quá hạn		Trong hạn				Đơn vị: triệu đồng
			Từ 1 đến 3 tháng		Từ 3 đến 12 tháng		
	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 1 tháng	Từ 1 đến 3 tháng	Từ 3 đến 12 tháng	Từ 1 đến 5 năm	
Tài sản							
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	-	1.458.540	-	-	-	1.458.540
Tiền gửi tại NHNN	-	-	9.819.956	-	-	-	9.819.956
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (**)	-	-	53.282.262	9.293.190	11.261.339	-	73.968.963
Cho vay khách hàng và mua nợ (*)	5.520.348	2.346.755	9.392.194	29.353.794	50.150.581	66.222.314	42.222.849
Chứng khoán đầu tư (*)	-	376.000	1.853.867	7.402.075	34.656.230	11.730.190	41.289.620
Góp vốn đầu tư dài hạn (*)	-	-	-	-	-	1.236	1.236
Tài sản cố định	-	-	-	-	-	1.075	496.700
Tài sản Có khác (*)	191.127	2.400	1.157.905	3.549.471	6.745.075	2.409.602	8.257.360
Tổng tài sản	5.711.475	2.725.155	76.964.724	49.598.530	102.813.225	80.495.353	92.267.765
Nợ phải trả							
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	14.123.352	7.943.272	999.972	-	23.066.596
Tiền gửi của và vay các TCTD khác (**)	-	-	80.810.475	13.196.750	12.339.967	1.778.291	484.726
Các công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	(22.959)	140.787	202.487	113.199	433.514
Tiền gửi của khách hàng (**)	-	-	83.138.954	30.645.877	78.053.625	4.815.090	18.080
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	-	10.900.119	16.233.990	2.500.000
Các khoản nợ khác (*)	-	-	2.203.607	946.693	3.232.126	428.125	1.278
Tổng nợ phải trả	-	-	180.253.429	52.873.379	105.728.296	23.368.695	3.004.084
Mức chênh lệch thanh khoản ròng	5.711.475	2.725.155	(103.288.705)	(3.274.849)	(2.915.071)	57.126.658	89.263.681

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro

(**) Toàn bộ tiền gửi không kỳ hạn đang được phân bổ vào tháng kỳ hạn trong vòng 1 tháng Trong thực tế, qua đánh giá theo mô hình thống kê hành vi của khách hàng, ngân hàng ghi nhận các khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn của khách hàng có thể được duy trì ổn định và/hoặc với tỷ lệ tái tục cao khi đến hạn để duy trì trong thời gian dài hơn thời gian đáo hạn ban đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

46. THUYẾT MINH BỔ SUNG VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210") có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Do Thông tư 210 chỉ quy định việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính, các khái niệm về tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và các khái niệm liên quan như được trình bày sau đây trên báo cáo tài chính hợp nhất chỉ áp dụng đối với việc lập các thuyết minh này. Các khoản mục tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của Ngân hàng vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Ngân hàng theo phạm vi của Thông tư 210 bao gồm các khoản tiền gửi tại các TCTD khác, các khoản cho vay khách hàng và các TCTD khác, các khoản phải thu và các tài sản theo các hợp đồng phái sinh liên hệ.

Theo Thông tư 210, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất thành một trong các loại sau:

► **Tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi lỗ**

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ngân hàng xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua lãi lỗ.

► **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi lỗ;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; hoặc
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

► **Các khoản cho vay và phải thu**

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường ngoại trừ:

- Các khoản mà Ngân hàng có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì để kinh doanh và các khoản mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Ngân hàng xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi lỗ;
- Các khoản được Ngân hàng xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu không phải do suy giảm chất lượng tín dụng và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

46. THUYẾT MINH BỔ SUNG VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tài sản tài chính (tiếp theo)

► ***Tài sản sẵn sàng để bán***

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các khoản cho vay và các khoản phải thu;
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi lỗ.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Ngân hàng theo phạm vi của Thông tư 210 bao gồm các khoản tiền gửi và vay các TCTD khác, phát hành giấy tờ có giá và các khoản phải trả tài chính khác và các khoản phải trả theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư 210, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, được phân loại một cách phù hợp thành:

► ***Các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua lãi lỗ***

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ngân hàng xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua lãi lỗ.

► ***Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ***

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua lãi lỗ sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Xác định giá trị hợp lý của công cụ tài chính

Ngân hàng xác định giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn tương đương với giá trị ghi sổ của của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Bù trừ các tài sản và nợ phải trả tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất nếu và chỉ nếu, Ngân hàng có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

46. THUYẾT MINH BỔ SUNG VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Bảng sau trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

	Giá trị ghi sổ						Giá trị hợp lý triệu đồng
	Ghi nhận giá trị hợp lý thông qua lãi lỗ triệu đồng	Giữ đến ngày đáo hạn triệu đồng	Cho vay và phải thu triệu đồng	Sẵn sàng để bán triệu đồng	Tài sản và nợ khác ghi nhận theo giá trị phân bổ triệu đồng	Tổng cộng triệu đồng	
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	1.458.540	-	-	-	-	1.458.540	1.458.540
Tiền gửi tại NHNN	-	-	9.819.956	-	-	9.819.956	(*)
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	-	73.968.963	-	-	73.968.963	(*)
Cho vay khách hàng	-	-	205.208.835	-	-	205.208.835	(*)
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	-	-	-	97.307.982	-	97.307.982	(*)
Đầu tư dài hạn khác	-	-	-	1.236	-	1.236	(*)
Tài sản tài chính khác	-	-	20.894.304	-	-	20.894.304	(*)
	<u>1.458.540</u>	<u>-</u>	<u>309.892.058</u>	<u>97.309.218</u>	<u>-</u>	<u>408.659.816</u>	
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	-	-	23.066.596	23.066.596	(*)
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	-	-	108.610.209	108.610.209	(*)
Tiền gửi của khách hàng	-	-	-	-	196.671.626	196.671.626	(*)
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	433.514	-	-	-	-	433.514	433.514
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	-	29.634.109	29.634.109	(*)
Các khoản nợ tài chính khác	-	-	-	-	5.500.408	5.500.408	(*)
	<u>433.514</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>363.482.948</u>	<u>363.916.462</u>	

(*) Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không thể xác định được do các Chuẩn mực kế toán và Hệ thống kế toán Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

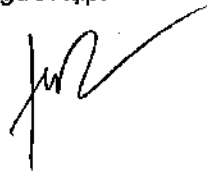
47. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Ngân hàng và công ty con và kết quả hoạt động của Ngân hàng và công ty con cần phải thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất.

48. TỶ GIÁ MỘT SỐ LOẠI NGOẠI TỆ VÀ VÀNG SO VỚI VND VÀO THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
USD	26.256	25.400
EUR	30.836	26.578
GBP	35.395	32.534
CHF	33.145	28.305
JPY	164	161
SGD	20.670	18.747
CAD	19.137	17.950
AUD	17.654	15.876

Người lập:



Bà Phi Thị Hạnh
 Giám đốc Báo cáo tài chính

Người kiểm soát:



Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung
 Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Hoàng Linh
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 26 tháng 03 năm 2026